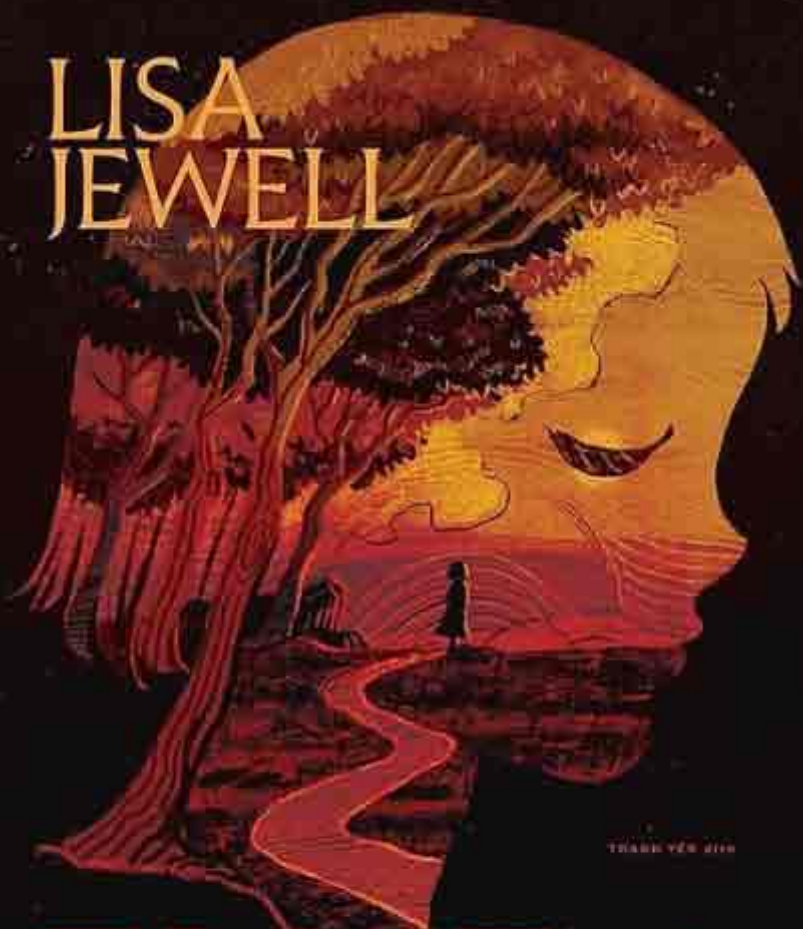


LISA
JEWELL



THÀNH YẾN DỊNH

ELLIE yêu
dấu

THEN SHE WAS GONE - NEW YORK TIMES BESTSELLING AUTHOR



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI



LISA JEWELL

(sinh năm 1968): Là nhà văn nổi tiếng người Anh. Từ lời thách thức của một người bạn, Lisa Jewell đã bắt đầu viết ba chương tiểu thuyết để đổi lấy một lời hứa. Cuối cùng, ba chương đó phát triển thành cuốn tiểu thuyết trọn vẹn và đưa Lisa Jewell bước vào sự nghiệp viết văn năm 1999 với tác phẩm *Party, Ralph's Party* và trở thành tiểu thuyết đầu tay bán chạy nhất nước Anh vào năm đó. Năm 2008, cô được trao giải thưởng Melissa Nathan cho thể loại hài lãng mạn với tác phẩm *31 Dream Street*.

Tính đến nay, cô đã cho ra đời 19 cuốn tiểu thuyết. *Ellie yêu dấu* (tựa gốc: *Then she was gone*), là cuốn tiểu thuyết thứ 16 của cô, xuất bản năm 2017.

Cô hiện đang sống ở Swiss Cottage, London với chồng và các con.

ELLIE yêu
dầu



Đơn vị phát hành:



Brand manager:

TRẦN ĐẶNG

Thông tin liên hệ:

Email: ilovenovel.azgroup@gmail.com

Facebook: www.facebook.com/ILoveBooks.TiemsachToiYeu

Số 33, đường 6, TT F361, An Dương, Tây Hồ, Hà Nội.

Điện thoại – Fax: 0243 7172838

THEN SHE WAS GONE

Copyright © 2017 by Lisa Jewell

First published in Great Britain by Century in 2017.

Nhan đề tiếng Việt do I love Books đặt

Được xuất bản theo hợp đồng nhượng quyền giữa tác giả Lisa Jewell
và Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông AZ Vietnam.

Bản quyền tiếng Việt thuộc về tác giả Lisa Jewell
và Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông AZ Vietnam, năm 2020.

Bản quyền tác phẩm được bảo hộ.

Việc xuất bản, sao chép, phân phối dưới dạng in ấn hoặc sách điện tử, phát tán các hình ảnh trên mạng Internet, bất cứ phần nào của cuốn sách mà không có sự cho phép bằng văn bản của nơi giữ bản quyền là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nơi giữ bản quyền, nhà xuất bản và tác giả. Bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào thực hiện những hành vi bất hợp pháp liên quan tới tác phẩm này đều phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Quý độc giả thân mến, trong quá trình thực hiện sản xuất cuốn sách này, dù đã rất kỹ lưỡng nhưng chúng tôi không thể tránh khỏi thiếu sót ngoài mong muốn.

Chúng tôi rất vui lòng nếu nhận được mọi ý kiến đóng góp từ quý vị độc giả.

Mong quý vị luôn yêu quý và đồng hành cùng chúng tôi!

Xin chân thành cảm ơn!

LISA JEWELL



WHEN SHE WAS DONE

I LOVE
BOOKS



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI

Lời giới thiệu

Ghi chú về tên nhân vật “Sara-Jade Virtue”:

Tên gọi “Sara-Jade Virtue” được tôi lấy cảm hứng từ một người có thật. Đó là cô SaraJade Virtue, người thắng cuộc trong buổi đấu giá Get In Character hồi năm 2016 để quyên tiền cho quỹ từ thiện CLIC Sargent của Anh. Một điều tình cờ, Sara-Jade là một trong những nhân vật giỏi giang, nhiệt tình, có ảnh hưởng bậc nhất ngành xuất bản Anh và tôi cực kỳ lấy làm vinh hạnh được mượn tên của cô ấy.

Sứ mệnh của CLIC Sargent là hỗ trợ trẻ em và người trẻ tuổi mắc phải căn bệnh ung thư. Họ tin rằng những người này có quyền được điều trị, chăm sóc và hỗ trợ - không chỉ xuyên suốt hành trình chiến đấu với ung thư mà còn tương lai sau đó. Và họ xứng đáng có cơ hội tốt nhất để tiếp tục cuộc sống sau khi việc điều trị ung thư kết thúc. <http://www.clicsargent.org.uk/>

Những tháng ngày trước khi cô bé mất tích là quãng thời gian đẹp đẽ nhất. Thật sự là đẹp nhất! Mỗi khoảnh khắc cô bé trải qua là một món quà tặng khác biệt. Nó đến và nói: Tôi đây, một khoảnh khắc hoàn hảo nữa đây này. Nhìn tôi xem, cậu có thể tin được là tôi đẹp tới vậy không? Buổi sáng nào cũng là bản hòa ca rộn ràng của mascara, tâm trạng hồi hộp và mạch đập liên hồi khi cô bé đến gần cổng trường. Niềm vui vỡ òa khi cô nhìn thấy chàng trai ấy. Từ lúc nào trường học không còn là cái lồng bó buộc mà trở thành phim trường đầy sống động và cuốn hút cho câu chuyện tình ái của cô.

Ellie Mack không thể tin được là Theo Goodman muốn đi chơi với mình. Đó là anh chàng đẹp trai nhất khối mười một. Không có gì phải bàn cãi! Hồi lớp mười, cậu ta đã đẹp trai nhất rồi, lớp chín và tám cũng vậy. Lớp bảy thì không cần nhắc đến bởi chẳng có cậu trai lớp bảy nào nhìn được mắt cả. Bọn con trai lớp bảy chỉ là một lũ bé tí, mắt thô lỗ chuyên xỏ những đôi giày to sụ và lột thỏm trong chiếc áo khoác quá khổ.

Theo Goodman chưa từng có bạn gái nên ai cũng nghĩ cậu ta đồng tính. Theo chuẩn dành cho bọn con trai thì Theo xinh trai, rất gầy và cực kỳ, cực kỳ dễ thương. Bất kể Theo có đồng tính hay không thì Ellie đã mơ mộng về cậu ta nhiều năm liền. Chỉ cần được làm bạn với Theo là Ellie vui rồi. Ngày nào Theo cũng đi bộ tới trường cùng người mẹ trẻ trung, xinh đẹp của mình. Mẹ Theo

mặc đồ thể thao, buộc tóc đuôi ngựa và thường dẫn theo một con chó bé xíu. Trước khi thông thả bước qua cổng trường, Theo bế chú chó lên, hôn má nó rồi nhẹ nhàng thả xuống vỉa hè; tiếp đó cậu hôn mẹ. Theo chẳng thèm để tâm đến cái nhìn của những người xung quanh. Cậu vốn *tự tin* mà.

Rồi vào một ngày năm ngoái, ngay sau kỳ nghỉ hè, Theo bắt chuyện với Ellie. Chỉ có thế. Trong giờ ăn trưa, họ nói chuyện với nhau về mấy chủ đề tương tự như bài tập về nhà. Và Ellie, dù lơ ngơ hết cỡ về mọi thứ nhưng lập tức nhận ra Theo là trai “thẳng”. Chưa hết, lý do cậu chàng bắt chuyện là vì thích cô bé. Rõ như ban ngày! Thế là hai người trở thành một cặp. Vậy mà cô bé từng nghĩ mọi chuyện phải phức tạp hơn nhiều chứ.

Nhưng chỉ cần một bước đi sai lầm, một nút thắt nhỏ xíu trong cuộc đời cũng đủ đặt dấu chấm hết cho mọi chuyện - không chỉ chuyện tình của hai người, mà là tất cả. Thanh xuân. Cuộc sống. Ellie Mack. Tất cả đều mất đi, mãi mãi. Phải chi Ellie có thể quay ngược thời gian, tháo gỡ nút thắt ấy và đẩy mọi chuyện theo chiều hướng ngược lại, cô bé sẽ nhìn ra các dấu mối, nhận biết được các dấu hiệu cảnh báo. Nhìn lại quá khứ thì bao giờ cũng dễ dàng hơn. Nhưng lúc đó, làm sao cô bé biết được chuyện gì sắp xảy ra. Cô bé ngây thơ cú mở to mắt mà bước thẳng về phía bi kịch.

phần một



Bà Laurel bước vào căn hộ của con gái. Dù hôm đó trời khá sáng sửa song căn hộ vẫn u tối và ẩm đạm. Cửa sổ phía trước bị che kín bởi một nùi dây đậu tía trong khi phía còn lại của căn hộ bị phủ bóng bởi khu rừng nhỏ.

Căn hộ là kết quả của một vụ mua sắm bốc đồng. Khi ấy, Hanna nhận được khoản tiền thưởng đầu tiên và cô muốn trút vào đâu đó có giá trị trước khi nó bốc hơi. Những người chủ cũ trang hoàng căn hộ rất đẹp nhưng Hanna thậm chí còn không dành thời gian sắm sửa nội thất, khiến căn hộ giờ trông giống như một kẻ cô quạnh sau ly hôn. Việc Hanna không bận tâm chuyện mẹ mình tới dọn dẹp khi cô vắng nhà chính là bằng chứng cho thấy với cô, căn hộ chẳng khác nào một phòng khách sạn khá khẩm.

Theo thói quen, bà Laurel bước nhanh qua lối đi lộn xộn để vào thẳng nhà bếp, lấy ra bộ đồ nghề lau dọn bên dưới bồn rửa. Có vẻ Hanna không về nhà vào đêm hôm trước. Trong bồn rửa không có chén ăn ngũ cốc, trên mặt bàn làm việc không có vết sữa bắn và bên cạnh gương trang điểm để trên bệ cửa sổ không có tuýp mascara nào quên đóng. Sống lưng bà Laurel đột nhiên lạnh toát. Hanna lúc nào cũng về nhà, con bé đâu còn nơi nào khác để đi. Bà lấy điện thoại trong giỏ xách, run rẩy bấm số Hanna và lóng ngóng khi thấy cuộc gọi được chuyển thẳng vào hộp thư thoại - luôn là như thế mỗi khi Hanna đang ở chỗ làm. Chiếc điện thoại tuột khỏi tay bà Laurel, rơi trúng một bên giày nên không bị vỡ.

“Chết tiệt,” bà rít lên, nhặt điện thoại và nhìn chăm chăm vào nó một cách vô hồn. Bà lại lẩm bẩm: “Chết tiệt!”

Bà không biết phải gọi ai để hỏi: “Có gặp Hanna không? Có biết Hanna ở đâu không?” Cuộc đời con gái bà đơn giản là chẳng kết nối với nơi nào. Tất cả chỉ là những đốm sinh tồn ẩn hiện đây đó. Bà nghĩ tới khả năng Hanna qua lại với đàn ông nhưng Hanna chưa từng có bạn trai. Từng có người nghi rằng Hanna không có bạn trai bởi cô thấy làm vậy là quá có lỗi với em gái mình - người sẽ vĩnh viễn không có bạn trai. Nghi vấn đó càng có sức nặng khi nhìn vào căn hộ thảm hại và cuộc sống thu mình của Hanna.

Bà Laurel biết rõ bản thân mình vừa lo lắng quá mức lại vừa rất điềm tĩnh. Nếu con của bạn ra khỏi nhà vào một buổi sáng, đeo một ba lô đầy sách để đến học tại thư viện cách đó mười lăm phút đi bộ và rồi không bao giờ quay về nữa, bạn sẽ biết trên đời này chẳng có thứ gì là thái quá cả. Với một người đã trải qua biến cố như vậy thì chuyện đứng trong bếp của con gái lớn, tưởng tượng ra cảnh con bé chết gục ở xó xỉnh nào đó chỉ vì không nhìn thấy cái bát ăn ngũ cốc trong bồn rửa là hết sức hợp lý.

Bà gõ tên công ty của Hanna vào công cụ tìm kiếm, nhấn vào đường link có số điện thoại. Tổng đài nối máy tới số nhánh của Hanna trong khi bà Laurel nín thở chờ đợi. “Hanna Mack đây ạ.” Đây rồi, đúng giọng con gái bà, cụt lùn và lãnh đạm.

Bà Laurel không nói một lời, lặng lẽ nhấn nút kết thúc cuộc gọi rồi cất điện thoại vào túi xách. Bà mở máy rửa bát của Hanna và bắt đầu lấy bát đĩa ra.

2

Cuộc sống của bà Laurel mười năm trước như thế nào nhỉ, khi bà hãy còn ba đứa con chứ không phải hai như bây giờ? Có phải là sáng nào bà cũng tỉnh dậy tràn trề sinh khí? Câu trả lời là không. Laurel thuộc típ người bi quan. Ngay trong những lúc dễ chịu nhất, bà cũng có cả đồng thứ để than phiền. Tin vui với bà chỉ tồn tại ngắn ngủi và nhanh chóng bị xóa tan bởi những mối bận tâm mới. Vậy đấy, bà thức dậy mỗi sáng với niềm tin sắt đá rằng mình ngủ chẳng ngon lành gì (dù thực tế ngược lại đi nữa), rồi bà lo tới những chuyện như mập bụng, tóc dài quá (hoặc ngắn quá), nhà to quá (hoặc nhỏ quá), tài khoản ngân hàng rỗng tuếch, người chồng quá lười biếng, con cái quá ồn ào (hoặc không thèm hé răng). Chuyện con cái sẽ rời nhà, hoặc ở lì không thèm đi, dĩ nhiên cũng làm bà bận khoăn.

Cứ mở mắt ra là bà phát hiện cả đồng thứ, từ chuyện con mèo tái nhợt rải lông đầy chiếc váy đen mà bà vắt trên lưng ghế trong phòng ngủ, chiếc dép đi trong nhà bị mất tới quãng thâm dưới mắt Hanna. Đập vào mắt bà còn có mớ quần áo giặt khô mà bà định xử lý gần tháng qua, vết rách trên giấy dán tường ở tiền sảnh, nốt mụn phát khiếp trên cái cằm đầy thì của Jake... Góp thêm vào bức tranh ấy là mùi thức ăn mèo rơi vãi, cái thùng rác mà cả nhà ai cũng làm lơ không chịu đổ (thay vào đó những bàn tay lười biếng cố ấn thêm rác vào). Đó chính là cuộc sống hoàn hảo một thời của bà Laurel: Xen lẫn giữa mớ mùi mễ khó chịu và núi công việc làm mãi không xong là những mối lo lắng tũn mủn cùng xấp hóa đơn trễ hẹn.

Cho tới một buổi sáng, cô con gái vàng ngọc, con bé út cục cựa, người bạn tâm giao, niềm tự hào và niềm vui lớn lao của bà rời khỏi nhà mà không bao giờ quay về nữa.

Bà cảm thấy thế nào trong mấy giờ đầu khi sự việc mới được phát giác? Trong đầu bà, tim bà, cảm xúc gì đã xóa tan tất cả nỗi muộn phiền vất vả kia? Sự kinh hoàng. Tuyệt vọng. Buồn khổ. Khiếp hãi. Đau đớn tột cùng. Hoảng loạn. Tan nát cõi lòng. Lo sợ. Những từ ngữ thống thiết đó thậm chí chưa đủ để lột tả tâm trạng của bà Laurel.

“Chắc con bé ở nhà Theo. Sao em không gọi cho mẹ thằng bé?” Ông Paul nói. Nhưng bà Laurel biết chắc chắn con gái mình không có ở đó. Trước khi đi, con bé nói với bà: “Con sẽ về đúng giờ ăn trưa. Còn mì nướng lasagne không hả mẹ?”

“Còn đủ cho một người thôi.”

“Đừng để chị Hanna ăn đấy! Jake cũng không được luôn! Mẹ hứa đi mẹ!”

“Được rồi, mẹ hứa.”

Sau đó là tiếng cửa trước lách cách, âm thanh trong nhà nhỏ bết lại do có một người ra ngoài. Bà Laurel còn phải lấy bát đĩa ra khỏi máy rửa bát, gọi một cú điện thoại, mang Lemsip¹ lên tầng trên cho ông Paul. Chồng bà đang bị cảm và chuyện này gây khó chịu cho bà Laurel nhiều nhất.

“Paul đang bị cảm.”

Bà đã than vãn chuyện này với bao nhiêu người mấy ngày nay rồi nhỉ, kiểu vừa nói vừa đảo mắt vừa thở dài mệt mỏi ấy?

¹ Loại thuốc cảm cúm được sản xuất bởi Reckitt Benckiser, một công ty Đức đặt trụ sở tại Anh – ND.

“Paul đang bị cảm.” (*Đúng là rách việc. Còn gì là đời tôi. Thật đáng thương cho tôi*).

Dù vậy, bà Laurel vẫn gọi điện cho mẹ của Theo.

Bà Becky Goodman trả lời: “Tôi thực sự lấy làm tiếc nhưng con bé không ở đây. Theo ở nhà cả ngày và chúng tôi không nghe tin gì về Ellie hết. Nếu tôi có thể giúp được gì thì hãy nói cho tôi biết nhé...”

Khi trời về chiều, bà Laurel đã gọi điện hết cho bạn bè Ellie. Bà cũng tới thư viện và được cho xem máy quay an ninh. Ellie không hề đặt chân đến thư viện hôm đó. Mặt trời lặn dần và ngôi nhà chìm vào bóng tối lạnh lẽo, chỉ có ánh chớp trắng lóe lên đều đặn báo hiệu một cơn bão đang lặng lẽ hình thành trên cao. Chỉ đến lúc đó, bà Laurel mới chịu thừa nhận nỗi sợ hãi đeo bám bà cả ngày nay. Bà gọi điện cho cảnh sát.

Và lần đầu tiên bà thấy ghét ông Paul. Trong buổi tối định mệnh đó, ông Paul lùm xùm áo choàng, đi chân không, trên người toàn mùi giường chiếu, nước mũi. Ông cứ sụt sịt, sụt sịt suốt rồi lại hỉ mũi, tạo ra thứ âm thanh kinh khủng. Tiếng thở miệng nặng nề của ông qua đôi tai cực kỳ nhạy cảm của Laurel không khác gì tiếng khò khè giấy chết của quái vật.

“Mặc đồ đạc vào đi,” bà Laurel cau kỉnh. “Làm ơn.”

Ông Paul nghe lời như một đứa trẻ bị mắng mỏ. Vài phút sau, ông xuống gác, mặc nguyên một bộ quần áo đi chơi mùa Hè, với quần soóc kiểu lính và áo thun sáng màu. Nhìn ông hết sức ngứa mắt, không thể chịu đựng được!

“Hi mũi đi,” bà ra lệnh tiếp. “Hi cho sạch ấy. Đừng có để sót lại.”

Một lần nữa, ông lú lú làm theo. Một cách chán chường, bà nhìn theo khi ông vo tròn nhúm khăn giấy rồi ử dột bước qua nhà bếp để vứt vào thùng rác.

Sau đó, cảnh sát tới.

Sau đó nữa, sự ãy ãy bắt ãu.

Sự ãy ãy chưa bao giờ chấm dứt.

Thỉnh thoảng, bà Laurel tự hỏi nếu hôm ã ông Paul không bị cảm - thay vào ã, ông phóng về nhà ngay sau cú ãi thoại ãu ãu tiên của vợ, trên người là bộ trang phục công sở chỉnh chu, toàn thân toát lên vẻ vững chãi và nhanh nhẹn, rồi ông ngồi xuống ngay cạnh bà, vòng tay ôm chặt vợ - thì mọi chuyện có khác ã hay không? Nếu ông không khò khè thở qua ãường miệng, không khụt khịt liên hồi và không lảm la lảm lét, liệu họ có vượt qua ãược chuyện này? Hay là có lý do gì nữa khiến bà trở nên ghét ông?

Cảnh sát ra về vào tầm tám giờ rưỡi tối. Không lâu sau ã, Hanna xuất hiện ở cửa bếp, giọng rụt rè, “Mẹ ơi, con ãi.”

Bà Laurel liếc ãồng hồ, “Ôi Chúa ơi, mẹ xin lỗi. Chắc là con ãi lắm rồi.” Bà nặng nề nhắc mình dậy, thẫn thờ xem qua tủ lạnh cùng con gái.

“Món này ãược không mẹ?” Hanna nhắc ra chiếc hộp Tupperware ãựng phần mì lasagne cuối cùng.

“Không,” bà Laurel giật phất chiếc hộp lại, rất mạnh tay. Hanna chớp mắt nhìn mẹ.

“Sao lại không?”

“Chỉ là không ãược thôi,” bà Laurel ãp với giọng ãụ lại.

Bà làm cho Hanna món bánh mì nướng đậu rồi ngồi nhìn cô bé ăn. Hanna, đứa con giữa của bà, một đứa bé khó bảo, chuyên làm bà mệt mỏi. Nếu lỡ may bị lạc trên hoang đảo, bà chẳng bao giờ muốn ở cùng Hanna. Trong đầu bà bỗng lóe lên một suy nghĩ kinh khủng, nhanh tới mức bà không kịp nhận thức: *“Phải chi đứa mất tích là con và Ellie đang ngồi đây ăn bánh mì nướng đậu.”*

Bà nhẹ nhàng vuốt má Hanna rồi rời khỏi phòng.

Khi đó

Chuyện không nên phạm phải đầu tiên của Ellie là bị điểm thấp môn toán. Giá như cô bé chăm chỉ hơn, thông minh hơn; giá như hôm làm kiểm tra cô bé đừng quá mệt, quá mất tập trung; nếu Ellie lo làm bài thay vì ngồi ngáp vặt và nếu cô bé được điểm A chứ không phải B+ thì đã chẳng có gì xảy ra. Nhưng mà nghĩ lại, giá như Ellie yêu một anh chàng dốt toán nào đó chứ không phải Theo, cô bé sẽ chẳng bị trói buộc bởi suy nghĩ phải giỏi bằng hoặc hơn bạn trai mình. Nếu anh chàng Ellie yêu phớt lờ cả môn toán lẫn điểm thi và không có tham vọng gì - mà tốt nhất là khỏi bạn trai gì hết, thì với cô, B+ là đủ rồi và cô không cần phải nài nỉ mẹ tìm một gia sư dạy toán.

Vậy đó, nút thắt đầu tiên đã xoắn lại - ngay vào khoảng bốn giờ rưỡi một chiều thứ Tư của tháng Một. Ellie về nhà với vẻ cáu kỉnh. Cứ nhìn thấy mẹ hoặc nghe giọng bà là Ellie trào dâng cảm giác bực bội vô lối - dù cô không bao giờ có chủ đích như vậy - và mọi chuyện tức tối mà cô dồn nén cả ngày ở trường liền bộc phát không kiềm chế. Sở dĩ Ellie phải nhịn ở trường là vì lỡ mang tiếng lịch thiệp, không thể cư xử tùy tiện được.

"Thầy dạy toán của con thật phiền toái. Chết tiệt, con ghét ông ta!" Ellie nói trong lúc thả túi sách xuống cái tủ ở tiền sảnh. Thật ra, cô bé không ghét thầy mà là chán ghét bản thân vì thi kém, nhưng đời nào Ellie chịu thừa nhận.

Bà Laurel hỏi vọng ra từ bốn rửa bát. "Gì đấy con yêu?"

“Con nói mẹ rồi mà.” Ellie chưa nói nhưng nói hay không cũng đâu có sao. “Thầy dạy toán của con tệ lắm. Chắc con trượt GCSE¹ rồi. Con cần gia sư mẹ ơi, rất, rất cần ấy.”

Ellie hối hả đi vào nhà bếp, ngồi phịch xuống ghế. Bà mẹ nói, “Chúng ta không đủ tiền thuê gia sư đâu con. Hay con thử tham gia câu lạc bộ toán học ở trường xem sao.”

Nút thắt tiếp theo xoắn lại. Cuộc nói chuyện có thể đã kết thúc ngay tại đó nếu Ellie không phải là một đứa trẻ được chiều chuộng hay luôn trông chờ mẹ vung cây đũa thần hóa giải mọi khúc mắc của mình. Hoặc giả Ellie biết dù chỉ vô cùng mờ mờ về tình hình tài chính của bố mẹ và chịu để tâm đến những điều khác thay vì chỉ lo cho bản thân, cô bé sẽ chốt lại “Con hiểu rồi, con sẽ làm như mẹ nói”.

Nhưng Ellie không dừng lại. Cô bé cứ thế dẫn tới, thậm chí nói sẽ tự trả học phí bằng tiền của mình. Ellie còn kể về mấy đứa bạn trong lớp nghèo hơn nhà mình nhưng vẫn có gia sư riêng.

Mẹ Ellie tiếp tục gợi ý: “Hay con nhờ ai ở trường dạy kèm? Anh chị nào học lớp trên chỉ cần trả công chút ít kèm theo miếng bánh thôi ấy?”

“Gì cơ? Làm gì có chuyện đó! Chúa ơi, làm thế thì xấu hổ chết mất.”

Vậy là thêm một lần nữa, Ellie lại để vuột cơ hội tự cứu mình. Biến mất dạng mà cô bé chẳng hề hay biết.

¹ Chứng chỉ Giáo dục cấp hai tổng quát, là bộ bài thi được sử dụng ở Anh, xứ Wales, Bắc Ireland và các vùng lãnh thổ thuộc Vương quốc Anh – ND.

4

Từ cái ngày định mệnh vào tháng Năm năm 2005 đến chính xác hai phút trước, hoàn toàn không có manh mối đáng kể nào về chuyện Ellie bỗng nhiên biến mất.

Hình ảnh cuối cùng của Ellie được một camera giám sát trên đường Stroud Green ghi lại vào lúc mười giờ bốn mươi ba phút sáng. Cô bé dừng lại chốc lát để soi mình vào một chiếc kính xe hơi. Thoạt nhiên, người ta dễ tưởng Ellie nhìn ai đó trong xe hoặc nói gì đó với tài xế. Tuy nhiên, cảnh sát đã tìm được chủ xe và chứng thực người này đi nghỉ mát vào thời điểm Ellie biến mất. Chiếc xe đậu ở đó suốt khoảng thời gian trên. Sau hình ảnh ấy không hề có chút tăm tích nào của Ellie.

Cảnh sát đã lục soát từng căn nhà trong khu vực lân cận, thẩm vấn những kẻ ấu dâm bị phát giác, truy xuất tất cả camera giám sát của các cửa hàng trên đường Stroud Green, đưa bà Laurel và ông Paul lên truyền hình tìm người trong một chương trình có xấp xỉ tám triệu người xem. Nhưng họ chẳng thêm được bước nào trong tiến trình điều tra, vẫn chỉ dừng lại ở đoạn camera giám sát ghi lại cảnh Ellie soi kính xe hơi vào lúc mười giờ bốn mươi ba phút.

Việc Ellie mặc áo thun đen và quần jean khiến cảnh sát gặp khó khăn. Cả việc cô bé buộc mái tóc vàng mượt mà của mình theo kiểu đuôi ngựa, đeo ba lô màu xanh biển, đi giày thể thao màu trắng cũng thế. Tất cả cứ như thể Ellie cố tình làm mình trở nên vô hình vậy.

Phòng ngủ của Ellie được kiểm tra bốn giờ liền. Hai cảnh sát xấn tay áo lên và làm việc rất chuyên nghiệp. Dường như không có gì bất thường. Có thể Ellie đem theo đồ lót song bà Laurel chẳng tài nào biết được trong các ngăn tủ của con gái mình có thiếu thứ gì hay không. Cũng có thể, Ellie mang theo vài bộ quần áo nhưng bà Laurel sẽ không nhớ nổi bởi giống như các cô bé mười lăm tuổi khác, Ellie có quá nhiều quần áo. Lợn tiết kiệm của Ellie còn vài tờ mười bảng Anh gấp chặt mà cô bé cố nhét vào sau mỗi kỳ sinh nhật. Bàn chải đánh răng và chai khử mùi vẫn trong nhà tắm. Ellie chưa bao giờ ngủ qua đêm ở nơi khác mà không mang theo hai món này.

Hai năm sau ngày Ellie mất tích, cảnh sát thu hẹp quy mô tìm kiếm. Bà Laurel hiểu họ nghĩ gì; họ nghĩ rằng Ellie bỏ nhà đi.

Nhưng làm sao họ có thể nghĩ thế khi không có đoạn camera giám sát nào ghi lại cảnh cô bé ở bất kỳ nhà ga hay trạm xe buýt nào? Cũng chẳng hề có hình ảnh Ellie đi trên đường phố nào khác ngoài cái cảnh cô bé biến mất!

Quyết định của cảnh sát khiến bà tan nát nhưng chưa bằng phản ứng của ông Paul trước thông báo trên.

“Chắc là họ khép lại vụ việc rồi, anh đoán thế.”

Đó, đó chính là nhát đinh cuối cùng đóng vào quan tài hôn nhân của họ.

Trong khi đó, bọn trẻ tiếp tục lớn lên, như tàu hỏa phải giữ lộ trình trên đường ray. Hanna thi đậu chương trình A-Level. Jake tốt nghiệp đại học ở West Country¹ ngành giám định tài sản. Còn ông Paul lo thẳng tiến trong công việc, mua thêm quần áo, bàn về chuyện sửa xe và cho vợ xem những khuyến mãi đặc biệt về

¹ A-Level: chương trình học ở Anh, tương đương lớp 11, 12 ở Việt Nam.
West Country: khu vực ở miền Tây Nam nước Anh – ND.

khách sạn, khu nghỉ dưỡng trên internet trong mùa Hè năm ấy. Paul không phải người xấu. Ông ấy là người tốt. Bà đã cưới được người tốt, đúng như kế hoạch cuộc đời. Nhưng cách ông đối mặt hồ sâu nghiệt ngã xé toạc đời họ - chính là sự mất tích của Ellie - khiến bà nhận ra ông chưa đủ vững chãi, chưa đủ mạnh mẽ. Hay nói cách khác là ông còn quá “tĩnh”, chưa đủ điên cuồng.

Nỗi thất vọng ông gây ra cho bà nói cho cùng chỉ là một mẩu rất nhỏ của tất cả xáo trộn cảm xúc ngày ấy. Khi ông dọn đi một năm sau đó, nó chẳng còn là gì ngoài một đốm li ti trong cuộc đời bà. Bây giờ nhìn lại, bà không nhớ gì mấy về nó nữa. Toàn bộ những gì bà nhớ về quãng thời gian đó là phải tiếp tục tìm kiếm cho bằng được.

Bà nài nỉ cảnh sát: “Làm ơn lục soát mọi căn nhà một lần nữa. Đã một năm trôi qua rồi, như thế là đủ lâu để phát hiện những thứ mà chúng ta từng bỏ lỡ đúng không?”

Viên thanh tra chỉ mỉm cười. “Chúng tôi bàn chuyện ấy rồi,” cô ấy đáp. “Làm thế lúc này không hiệu quả. Có thể một năm nữa. Có thể!”

Đột nhiên tới tháng Một vừa qua, cảnh sát gọi đến nói rằng chương trình truyền hình Crimewatch muốn thực hiện số đánh dấu mười năm vụ mất tích Ellie. Chương trình phát sóng hôm 26 tháng Năm nhưng không đem lại chứng cứ hay phát hiện nào mới.

Chẳng có gì thay đổi cho tới khi giọng nữ thanh tra năm xưa vang lên đầy thận trọng trong điện thoại: “Chưa có gì chắc chắn nhưng chúng tôi mong bà tới ngay.”

“Các vị tìm thấy gì à? Có phải xác con bé không? Là cái gì thế?” Bà Laurel hỏi lại.

“Bà cứ đến đi đã, bà Mačk à.”

Đã mười năm trôi qua mà không gợn chút tin tức. Nay đã có “một cái gì đó”.

Bà Laurel chộp lấy túi xách và ra khỏi nhà.

Khi đó

Có ai đó đã giới thiệu cô Noelle Donnelly cho bà Laurel. Ellie đứng đây khi nghe tiếng chuông cửa và ló mặt ra tiền sảnh trong lúc mẹ cô mở cửa. Người bấm chuông trông khá già, chừng bốn mươi tuổi, nói giọng Ireland hoặc Scotland.

Bà Laurel gọi: "Ellie, con ra gặp cô Noelle này." Cô Noelle có mái tóc đỏ nhạt, bện lại sau lưng. Cô cúi nhìn Ellie, mỉm cười. "Chào buổi trưa Ellie, em đã khởi động não chưa nào?"

Ellie không biết liệu cô ấy có đang đùa hay không nên quyết định không cười đáp lại mà chỉ gật đầu.

"Tốt," cô Noelle nói tiếp.

Buổi học đầu tiên của Ellie diễn ra ở một góc phòng ăn. Họ dọn cho gọn gàng, lấy thêm một cây đèn trên phòng Ellie xuống, bày ra hai cái ly và một bình nước. Ellie cầm theo hộp bút chì màu đen chấm bi đỏ.

Bà Laurel vào bếp pha trà cho cô Noelle, còn cô gia sư dùng mắt nhìn con mèo nhà Ellie đang ngồi trên chiếc ghế của đàn piano.

"Ái chà, gã mèo to đấy. Tên nó là gì thế?"

"Teddy," cô bé đáp, "đầy đủ là Teddy Bear nhưng gọi là Teddy cho gọn." Đó là những lời đầu tiên mà Ellie nói với cô Noelle. Cô bé sẽ không bao giờ quên.

"À, cô biết vì sao em gọi gã ta như thế rồi. Đúng là trông y như con gấu xù xì."

Lúc ấy Ellie có thích cô Noelle không? Cô bé chẳng tài nào nhớ được. Cô bé chỉ mỉm cười với cô giáo mới, bàn tay đặt lên Teddy rồi túm chặt mở lông của nó. Ellie yêu chú mèo của mình và cảm thấy mừng vì nó có mặt ở đó, tạo thành vùng đệm giữa cô bé và người lạ mới xuất hiện này.

Từ người cô Noelle Donnelly bốc ra mùi dầu ăn và mùi hôi của mái tóc không gội. Cô mặc quần jean phối với áo len màu lông lạc đà. Trên cổ tay lõm đốm tàn nhang của cô là chiếc đồng hồ hiệu Timex, dưới chân là đôi bốt buộc dây màu nâu và cặp kính đọc sách được đeo ở cổ bằng dải dây màu xanh lá. Vai cô Noelle đặc biệt rộng, cổ hơi gập về phía trước khiến cô như có cái bướu trên lưng, còn đôi chân cô lại quá dài và khằng khiu. Nói chung, đó là một ngoại hình khiến người ta nghĩ rằng cô phải sống cả đời trong căn phòng có cái trần quá thấp.

“Bắt đầu nào,” cô vừa nói vừa đeo kính lên và cho tay vào chiếc cặp tài liệu bằng da màu nâu. “Cô mang theo vài đề kiểm tra GCSE cũ, lát nữa chúng ta sẽ thử làm xem điểm mạnh và yếu của em ở đâu. Nhưng trước hết, cô muốn nghe em nói về những khó khăn của mình, thật cụ thể nhé.”

Vừa lúc đó, bà Laurel bước vào với một tách trà và đĩa bánh chocolate. Bà đặt mọi thứ xuống bàn hết sức nhẹ nhàng và nhanh chóng, như thể Ellie và cô Noelle đang hẹn hò hay họp hành cực kỳ bí mật. Ellie chỉ muốn thốt lên: “Mẹ ở lại đi mẹ, ở lại với con. Con chưa sẵn sàng ở một mình với người lạ.”

Ánh mắt Ellie ghim vào lưng mẹ khi bà Laurel lẹ làng rời khỏi phòng và khẽ khàng khép cửa. Tiếng lách cách vừa vang lên là cô Noelle quay sang Ellie và nở nụ cười, để lộ ra những cái răng nhỏ xíu. Cô đẩy kính lên sống mũi hẹp, nhắc lại, “Nào, chúng ta nói đến đâu rồi nhỉ?”

6

Cả thế giới như dồn nén với đủ thứ điểm gờ khi bà Laurel phóng hết tốc lực cho phép đến đồn cảnh sát ở Finsbury Park. Bà thấy người nào trên đường cũng có vẻ nham hiểm và xấu xa như thể sắp gây ra tội ác mờ ám. Ngay cả những tấm bạt bay phấp phật trong cơn gió lộng cũng tựa tựa đôi cánh của chim săn mồi sắp sà xuống đường và tiêu diệt bà. Adrenaline trong cơ thể bà dâng cao, xuyên thủng sự mệt mỏi bao phủ bà. Từ năm 2005 tới giờ, bà chưa bao giờ ngon giấc. Bà sống một mình bảy năm nay, ban đầu là tại ngôi nhà cũ. Ba năm trước, bà chuyển tới căn hộ đang sống, sau khi ông Paul đặt dấu chấm hết cho bất cứ cơ hội hàn gắn nào bằng cách hẹn hò với một phụ nữ.

Người phụ nữ đó rủ ông tới sống chung và ông đồng ý. Bà không bao giờ hiểu nổi sao ông ấy làm được như vậy, làm sao vẫn tìm được cách sống tốt giữa một mớ bòng bong đổ vỡ. Nhưng bà không đổ lỗi cho ông, không mảy may. Bà ước gì cũng làm được như ông. Phải chi bà có thể thu xếp đồ đạc vào vài ba cái vali lớn, nói lời tạm biệt với bản thân, chúc bản thân sống tốt, cảm ơn bản thân vì tất cả hồi ức. Phải chi bà có thể tự nhìn mình một cái triu mến, dù chỉ trong khoảnh khắc, rồi lặng lẽ đóng cửa, ngẩng mặt lên đón ánh nắng sớm mai đang đùa nghịch hân hoan và chờ đón một tương lai mới mẻ, tươi sáng. Giá mà làm được, bà sẽ làm tức khắc. Bà thực sự mong muốn điều đó.

Jake và Hanna cũng dọn đi, nhanh hơn bà nghĩ. Nếu cuộc sống gia đình không có cú bẻ lái đột ngột từ mười năm trước, có lẽ hai

đứa không rời nhà sớm như thế. Nhiều bạn bè của bà có con cái cỡ tuổi Jake, Hanna và chúng vẫn ở cùng bố mẹ. Họ than thở suốt, từ mấy cái hộp nước cam rỗng không nằm chồng chơ trong tủ lạnh, tiếng “hú hí” phát khiếp tới cái cảnh say khướt, chân nam đá chân chiêu từ hộp đêm về nhà lúc bốn giờ sáng. Cái trò ồn ào đó khiến chó sủa ầm ĩ, báo hại họ đang ngủ phải bật dậy. Bà Laurel thì khác. Bà ước ao được nghe tiếng đứa con nào đó của mình lão đảo về nhà lúc rạng sáng. Bà muốn thấy đồng bát đĩa chưa rửa và quần áo nhàu nhĩ (lẫn cả đồ lót) bỏ bừa bãi trên sàn nhà biết mấy. Thế nhưng, hai đứa con của bà không hề ngoảnh lại một khi chúng nhìn thấy lối thoát. Jake sống ở Devon với cô bạn gái tên Blue. Cô nàng giữ rịt lấy thằng bé và chưa gì đã nói đến chuyện con cái dù mới yêu đương được một năm. Hanna sống trong căn hộ bé tí, u ám cách nhà mẹ khoảng một dặm. Con bé làm lụng tới mười bốn tiếng một ngày, kể cả cuối tuần, mục đích không gì khác ngoài tiền thưởng. Dù không đứa nào làm thế giới này sáng sủa hơn, nhưng mà người trẻ nào chẳng thế. Những đứa trẻ từng ấp ủ nhiều giấc mơ, hoài bão, thao thao nói về các vũ công ba lê, ngôi sao nhạc pop, nghệ sĩ piano và các nhà khoa học đột phá cuối cùng cũng rúc đầu vào một văn phòng nào đó. Tất cả, không trừ đứa nào.

Căn hộ của bà Laurel nằm ở Barnet, mới xây, có một phòng ngủ cho bà, một phòng ngủ cho khách và một ban công đủ rộng để trồng vài cái cây, kê thêm bộ bàn ghế. Ngoài ra còn có căn bếp với các đồ dùng màu đỏ sáng chói và một chỗ đậu xe có sẵn. Bà chưa bao giờ nghĩ sẽ ở trong một căn hộ như thế nhưng sống ở đây dễ chịu và an toàn.

Giờ thì chồng con bà đều đã rời đi, cả con mèo cũng không còn. Nó đã cố gắng hết sức để sống vì bà cho tới khi nó gần hai mươi mốt tuổi. Bà làm gì cho hết ngày bây giờ? Ba ngày một tuần bà

làm việc tại phòng marketing của một trung tâm mua sắm ở High Barnet. Mỗi tuần một lần, bà đi thăm người mẹ đang ở viện dưỡng lão tại hạt Enfield. Cũng một tuần một lần, bà đến lau dọn căn hộ của Hanna.

Thời gian còn lại, bà dành cho những việc mà tự bà biết là chẳng quan trọng gì, như tới các nhà vườn mua cây cảnh trang trí ban công hay đến thăm những người bạn mà từ lâu bà không hề đoái hoài. Bà cùng họ uống cà phê (bà rất hờ hững) và nói những câu chuyện dù bà chẳng hứng thú gì. Bà đi bơi một tuần một lần, không phải để giữ sức khỏe mà chẳng qua đó là thói quen quen thuộc tới nỗi bà không nghĩ ra lý do nào đủ thuyết phục để dừng lại.

Kể lẻ như vậy để hiểu rằng, bà cảm thấy lạ lẫm thế nào khi mà sau gần ấy năm trời mới rời khỏi nhà một cách vội vã để làm một việc thực sự quan trọng. Người ta sắp cho bà xem một điều gì đó. Có thể là một mẫu xương, một mảnh vải thấm máu hay một tấm ảnh chụp thi thể trương phình trôi nổi ở một vùng nước hẻo lánh nào đó? Rốt cuộc thì sau mười năm hoàn toàn không biết chuyện gì đã xảy ra, bà sắp được biết một điều gì đó. Biết đâu, người ta cho bà xem chứng cứ rằng con bà vẫn còn sống hoặc ngược lại. Tâm hồn trĩu nặng của bà vẫn đặt cược vào vé đầu của ý nghĩ. Tim bà như loạn nhịp khi lái xe về hướng Finsbury Park.

Khi đó

Cô Noelle Donnelly gần gũi Ellie hơn một chút thông qua các buổi học hằng tuần vào mùa Đông năm ấy. Không nhiều lắm nhưng có tiến triển, chủ yếu vì cô ấy là giáo viên giỏi thực sự, giúp Ellie đứng đầu lớp giỏi nhất lớp với điểm kiểm tra được dự đoán là A/A*. Cô cũng có nhiều cách khác để lấy lòng Ellie, như thường cho cô bé mấy món quà nho nhỏ kiểu đôi bông tai của Claire's Accessories, son dưỡng môi vị trái cây hay một cây bút xinh xắn. “Dành cho học sinh giỏi nhất của cô,” cô hay nói thế. Nếu Ellie từ chối, cô sẽ gạt phăng bằng câu “Nào nào, em biết nhà cô ở Brent Cross¹ mà. Mấy thứ này không tốn kém gì đâu, thật đấy.”

Cô cũng luôn hỏi thăm về Theo sau khi gặp cậu bé chớp nhoáng tại nhà Ellie, khoảng buổi dạy thứ hai hoặc ba.

“Anh chàng đẹp trai của em sao rồi?” Cách cô hỏi dễ bị xem là giấu cợt nhưng chất giọng Ireland dễ thương lại khiến hầu hết những điều cô nói ra nghe vui tai và thú vị hơn.

“Cậu ấy ổn,” Ellie trả lời và cô Noelle đáp lại bằng nụ cười có chút lạnh nhạt, “Em gặp đúng người rồi đấy.”

Các kỳ thi GCSE đang đến gần. Lúc đó là tháng Ba và Ellie sẽ bắt đầu thi cử trong vài tuần nữa. Ellie đã quen căng não trong các buổi học chiều thứ Ba, giúp cô bé tiếp thu bài vở dễ dàng hơn. Hai cô trò học với nhịp độ rất nhanh nên Ellie ngay lập tức nhận ra

¹ Quận thương mại giàu có với chuỗi cửa hàng thời trang, nhà hàng... ở London – ND.

tâm trạng cô Noelle có biến chuyển vào ngày thứ Ba đầu tiên của tháng Ba ấy.

“Buổi chiều tốt lành, cô gái trẻ,” cô nói rồi đặt chiếc túi xách lên bàn và mở ra. “Em khỏe không?”

“Em khỏe.”

“Tốt đấy, cô mừng khi nghe vậy. Em làm bài tập đến đâu rồi?”

Ellie đẩy vở bài tập đã làm xong về phía cô Noelle. Thông thường, cô Noelle sẽ đeo kính lên và chấm điểm tức thì. Nhưng hôm đó, cô chỉ nhịp nhịp ngón tay lên quyển vở một cách lơ đãng. “Giỏi lắm, cô bé,” cô nói.

Ellie liếc nhìn cô Noelle đầy thắc mắc, trong lòng chờ đợi giờ học bắt đầu. Nhưng không, cô Noelle tiếp tục nhìn quyển vở bài tập một cách vô hồn.

“Ellie này, chuyện tệ nhất từng xảy ra với em là gì?” Cuối cùng, cô Noelle lên tiếng, hướng ánh nhìn không cảm xúc về phía Ellie.

Ellie nhún vai.

“Không gì ư?” Cô Noelle hỏi thêm, “một việc gì đó giống như chú chuột hamster bị chết thì sao?”

“Em chưa từng nuôi hamster.”

“À, vậy thì việc không có hamster có thể là điều tệ nhất từng xảy đến với em?”

Ellie lại nhún vai, “Em chưa bao giờ muốn có nó cả.”

“Thế em muốn gì? Thứ mà em thực sự muốn có nhưng lại không được phép ấy?”

Ellie nghe thấy tiếng tivi trong bếp, tiếng mẹ hút bụi trên lầu, cả tiếng chị gái nói chuyện điện thoại nữa. Cả nhà cô bé đang sinh hoạt

bình thường và chẳng ai phải chịu đựng cuộc nói chuyện kỳ cục về hamster với gia sư dạy toán cả.

“Không, chẳng có gì cả ạ. Em chỉ thích mấy thứ bình thường thôi, tiền bạc, quần áo này.”

“Em không thích nuôi chó à?”

“Cũng không thích lắm ạ.”

Cô Noelle thở dài và kéo vở bài tập của Ellie về phía mình. “Em là cô bé rất may mắn, thật sự đấy. Cô hy vọng em hiểu được mình may mắn cỡ nào.”

Ellie gật đầu.

“Tốt. Bởi vì khi tới tuổi cô bây giờ, em sẽ thấy bản thân mình muốn rất nhiều thứ. Em thấy mọi người xung quanh đều có được và em nghĩ chắc chắn sẽ tới lượt mình. Chắc chắn. Nhưng sau đó thì sao? Em thấy điều đó tan biến vào ánh hoàng hôn mà chẳng làm gì được. Hoàn toàn không làm được gì.”

Một khoảnh khắc im lặng nặng nề chậm chạp trôi qua rồi cô Noelle đẩy kính lên sống mũi, mở trang đầu tiên của vở bài tập Ellie và cất giọng: “Được rồi, xem học trò giỏi nhất của cô làm được gì trong tuần này nào.”

“Nói cô nghe nào Ellie, ước mơ của em là gì?”

Ellie rên rỉ thầm trong bụng. Hẳn là cô Noelle Donnelly đang có tâm trạng gì đây.

“Chỉ là thi GCSE thật tốt, rồi đậu chương trình A Level, sau đó đi học một trường đại học xịn.”

Cô Noelle tắc lưỡi và đảo mắt: “Cô gái trẻ này, em bị sao vậy? Lại còn bị trường đại học ám ảnh nữa chứ. Ôi, cái hồi cô thi đậu trường

Trinity mới thật là ầm ĩ chứ! Cứ như là chuyện lớn lắm. Mẹ cô cứ oang oang kể với cả thế giới. Cô con gái duy nhất của bà đậu Trinity. Giờ nhìn cô xem, một trong số những người nghèo nhất mà cô biết cơ đấy.”

Ellie chỉ cười mà không biết nói gì.

“Không đâu, trên đời này còn nhiều thứ hơn là trường đại học, quý cô biết tuốt à. Không phải chỉ có bằng cấp, chứng chỉ đâu. Cô đã bỏ ngoài tai những lời khuyên đó. Và nhìn cô bây giờ đi, ngồi đây với em trong ngôi nhà ấm cúng của em, uống trà Earl Grey mẹ em pha, nhận khoản thù lao còm côi để khai sáng cho em bằng kiến thức của cô. Sau đó, về nhà mà không có thứ gì.” Cô đột ngột quay ngoắt lại, nhìn xoáy vào Ellie. “Không có gì cả. Cô thế đấy.” Nói xong, cô thờ dãi, mỉm cười rồi lại đẩy kính mắt lên. Cô thôi nhìn Ellie và bài giảng bắt đầu.

Sau buổi học, Ellie xuống bếp tìm mẹ. “Mẹ ơi, con muốn nghỉ học thêm.”

Bà Laurel quay lại, nhìn cô bé đầy thắc mắc: “Ồ, sao thế con?”

Ellie nghĩ tới chuyện nói sự thật, rằng cô ấy làm con phát sợ, nói toàn mấy chuyện kỳ quái. Con không muốn ở một mình với cô ấy một tiếng mỗi tuần nữa. Giá mà Ellie nói hết ra được, biết đâu mẹ cô bé sẽ làm được điều gì đó và mọi chuyện đã khác đi. Nhưng Ellie không nói ra, có thể cô bé nghĩ mẹ sẽ nói thì cừ tới nơi rồi mà nghỉ học thêm vì lý do đó thì thật ngớ ngẩn. Hoặc có thể, Ellie không muốn đẩy cô Noelle vào rắc rối, không muốn sự việc đi quá xa. Dù là với lý do gì đi nữa, cuối cùng Ellie nói: “Thật ra, con thấy học với cô Noelle thế là đủ. Cô ấy đưa con đủ để luyện tập rồi, con cứ luyện tiếp thôi. Nghỉ học sẽ giúp mẹ tiết kiệm tiền.” Nói xong, Ellie mỉm cười với vẻ đắc thắng, đợi mẹ mình trả lời.

“Chà, chuyện này nghe hơi lạ một chút. Kỳ thi của con sắp đến rồi mà.”

“Đúng rồi mẹ, con nghĩ đã đến lúc con học các môn khác, như địa lý này. Con có thể học địa lý nhiều hơn.”

Dĩ nhiên là Ellie nói dối hoàn toàn, bởi cô bé đã dẫn đầu lớp trong toàn bộ môn học, có học thêm một giờ mỗi tuần cũng chẳng khác biệt gì. Dù vậy, Ellie vẫn nở nụ cười cầu tài chờ nghe quyết định của mẹ.

“Ừ thì tùy con, con tính sao cũng được.”

Ellie gạt đầu một cách hồ hởi khi nghĩ đến chuyện sắp rũ bỏ được mớ từ ngữ nặng nề của cô Noelle, cả những mùi mẽ khó chịu toát ra từ mái tóc không gội và kiểu tâm trạng thất thường cùng mấy câu hỏi lạc đề cứ thử thách đầu óc cô bé.

“Con đã chắc chưa? Không phải tốn thêm tiền kể ra cũng tốt,” bà Laurel nói.

“Chính xác đó mẹ. Chắc chắn ạ.” Cảm giác giải thoát ngập tràn tâm trí Ellie.

Bà Laurel mở tủ lạnh, lấy ra một bình nước sốt thịt xay cà chua và nói, “Được rồi, mẹ sẽ gọi điện báo cô ấy vào ngày mai.”

“Tuyệt vời,” Ellie reo lên, cảm thấy một gánh nặng kỳ lạ, đáng ghét được nhấc đi. “Cảm ơn mẹ!”



Viên cảnh sát đón bà Laurel hãy còn trẻ, trông có vẻ phờ phạc, hơi căng thẳng với bàn tay ướt mồ hôi. Anh ta dẫn bà vào một phòng thẩm vấn và nói: “Cảm ơn bà đã tới.” Làm như bà có thể không tới vậy, chẳng lẽ bà lại nói: “Xin lỗi, hôm nay tôi bận quá, tuần sau tôi đến được không?”

Ai đó đặt ly nước xuống trước mặt bà. Vài giây sau, cửa lại mở và ông Paul bước vào.

Chúa ơi, đó là Paul. Bà thậm chí quên bằng ông ấy, cứ xử sự như thể toàn bộ chuyện này do mình gánh vác. Nhưng rõ ràng cảnh sát vẫn nhớ tới ông ấy và ông vừa vội vã xộc vào phòng, với mái đầu bạc rối bù, bộ quần áo công sở nhăn nhúm cùng thứ mùi đường phở khô khốc ở khu trung tâm bết chặt vào da. Khi đi ngang qua vợ cũ, ông đưa tay chạm vào vai bà nhưng bà thậm chí không thể quay sang nhìn ông, chỉ nặn ra nụ cười gượng gạo chủ yếu cho những người có mặt nhìn thấy.

Ông ngồi xuống chiếc ghế cạnh bà, đưa tay nới cà vạt. Một tách trà được đặt xuống trước mặt ông. Bỗng dưng, bà Laurel cúi với cả tách trà lẫn ông chồng cũ.

Viên thanh tra tên là Dane mở lời, “Chúng tôi đang điều tra một địa điểm gần Dover. Chó nghiệp vụ đào được một cái túi.”

Bà Laurel gật đầu đầy căng thẳng. Một cái túi. Một cái túi chứ không phải một thi thể.

Thanh tra Dane rút ra vài tấm hình cỡ 20x25cm từ một phong bì, đẩy qua bàn về phía bà Laurel và ông Paul. “Ông bà có nhận ra đồ vật nào không?”

Bà Laurel kéo mấy tấm hình về phía mình.

Đó là ba lô của Ellie, chiếc ba lô con bé đeo trên vai khi rời khỏi nhà đi thư viện hôm ấy. Trên ba lô có một logo nhỏ màu đỏ và nó trở thành điểm nhấn trong thông báo tìm người của cảnh sát. Đốm đỏ đó gần như là đặc điểm nhận dạng duy nhất của Ellie trong ngày cô bé mất tích.

Tấm hình thứ hai chụp một chiếc áo thun đen, kiểu rộng thùng thình với đường xẻ ở cổ và tay áo loe. Bên trong cổ áo có nhãn “New Look”. Ellie hay sơ vin vạt trước với quần jean khi mặc chiếc áo này.

Trong tấm hình thứ ba là chiếc áo ngực len màu xám chấm bi đen hiệu Atmosphere. Hình thứ tư chụp một chiếc quần jean nhạt màu có hiệu Top Shop.

Tấm thứ năm là hình một đôi giày thể thao màu trắng bẩn thỉu. Hình thứ sáu chụp một chiếc áo hoodie hiệu Next, có màu đen trơn với dây rút màu trắng. Trong tấm thứ bảy là một chùm chìa khóa nhà. Móc khóa là một con cú nhựa nhỏ, mắt sáng lên mỗi khi nhấn vào chiếc nút trên bụng nó.

Tấm thứ tám là một chồng vở bài tập và sách giáo khoa đã mục vì ẩm thấp. Tấm thứ chín chụp một hộp bút màu đen và chấm bi đỏ, bên trong chứa đầy bút mực và bút chì. Trong tấm thứ mười là một miếng băng vệ sinh đã phình lên, nhìn rất kinh.

Tấm thứ mười một là một chiếc ví da nhỏ, gồm nhiều mảnh tím và đỏ chắp lại, có dây kéo chạy ba mặt và một búi len đỏ trang trí trên khóa kéo. Tấm thứ mười hai chụp một laptop nhỏ, lỗi thời và có vẻ móp méo một chút.

Tấm cuối cùng chụp một cuốn hộ chiếu.

Bà Laurel kéo tấm cuối lại gần hơn. Ông Paul chồm sang nên bà đẩy tấm hình ra giữa họ.

Một cuốn hộ chiếu.

Ellie không mang theo hộ chiếu. Bà Laurel vẫn giữ hộ chiếu của con gái.

Hết lần này tới lần khác, bà lấy nó ra khỏi hộp chứa đồ dùng của Ellie, nhìn như ngây dại khuôn mặt ma mị của con gái và nghĩ về những hành trình mà cô bé không bao giờ bắt đầu.

Còn cuốn hộ chiếu trong hình, sau khi nhìn thật kỹ, bà nhận ra đó không phải là hộ chiếu của Ellie.

Nó là của Hanna.

“Tôi không hiểu chuyện này. Đây là hộ chiếu của đứa con gái lớn. Chúng tôi tưởng con bé làm mất nó rồi. Nhưng mà....” Bà Laurel nhìn chăm chăm tấm hình lần nữa, các ngón tay chạm vào mép hình, “...sao nó lại ở đây? Trong túi của Ellie? Các vị tìm thấy nó ở đâu?”

Thanh tra Dane trả lời, “Trong rừng sâu, cách bến phà không xa cho lắm. Với tấm hộ chiếu này, chúng tôi đang xem xét giả định Ellie có thể đã lên đường đi châu Âu.”

Một cơn giận bùng lên trong đầu bà Laurel. Sai bét rồi! Họ vẫn tìm kiếm chứng cứ cho cái giả định mà họ theo đuổi lâu nay, rằng con bé bỏ nhà đi. Bà vặn lại: “Nhìn cái túi đi. Vốn vẹn chùng này thứ khi con bé ra khỏi nhà, khi mới mười lăm tuổi? Mấy người nói con bé mang những thứ này theo người để rời đất nước sao? Sau ngần ấy năm các người vẫn nói thế? Thật chẳng có chút đầu óc gì cả!”

Thanh tra Dane nhìn bà nhẹ nhàng nói, “Chúng tôi đã phân tích số quần áo. Có chứng cứ là cô bé đã mặc đi mặc lại chúng nhiều lần.” Bà Laurel ôm chặt ngực, nghĩ đến cảnh đứa con gái hoàn hảo vốn luôn sạch sẽ, thơm tho không chê vào đâu được lại lang bạt gần ấy năm trời với mấy bộ đồ như vậy.

“Thế... con bé đâu? Ellie đâu?”

“Chúng tôi đang tìm.”

Bà Laurel có thể nhận thấy Paul đang nhìn mình, hầu mong bà giúp ông sắp xếp lại mớ hồ lộn thông tin. Nhưng bà không thể quay lại nhìn ông, không muốn có chút giao tiếp nào với ông. “Các vị biết không,” bà nói, “vài năm sau khi Ellie mất tích, nhà chúng tôi bị trộm. Lúc đó, tôi nói với cảnh sát rằng tôi nghi ngờ thủ phạm là Ellie, căn cứ vào những thứ bị mất, cửa vào không bị phá khóa và linh cảm...” Bà Laurel kìm lại, ngăn mình nói thêm về những cảm nhận cá nhân thiếu chứng cứ. Giọng bà nhỏ dần, “Có thể con bé quay về để lấy hộ chiếu của Hanna. Chắc là vậy...”

Liệu có phải cảnh sát đã đúng? Ellie bỏ đi? Con bé lên kế hoạch bỏ trốn? Nhưng đi từ đâu, tới đâu? Và tại sao?

Đúng lúc đó, cửa phòng mở ra và một cảnh sát khác bước vào. Anh ta lại gần Dane, thì thầm gì đó vào tai viên thanh tra rồi cả hai nhìn bà Laurel và ông Paul. Tiếp đó, thanh tra Dane ngồi thẳng người lên, chỉnh cà vạt và nói, “Họ đã tìm thấy thi thể người.”

Tay của bà Laurel theo bản năng nắm lấy tay chồng cũ và siết chặt tới nỗi bà cảm thấy xương của ông bị bẻ cong.

Khi đó

“Mùa Hè này chúng ta làm gì nhỉ?”

Gối đầu trong lòng Ellie, Theo quay mặt nhìn bạn gái, mỉm cười nói, “Không gì cả, hãy không làm gì cả nhé!”

Ellie đặt sách xuống, đưa tay nghịch gò má của Theo. “Làm gì có chuyện đó. Tớ muốn làm mọi thứ, tất cả những gì không phải là ôn thi và học hành ấy. Tớ muốn chơi dù lượn. Tụi mình chơi trò đó nhé.”

Theo cười lớn, “Kế hoạch mùa Hè của cậu là đi chết à? Cậu kì cục thật đấy.”

Ellie dấm yêu vào má bạn trai. “Tớ không kì cục. Chỉ là tớ đã sẵn sàng để bay thôi.”

“Thật sự à?”

“Thật đấy. À, còn nữa, mẹ tớ bảo bọn mình có thể ở lại căn nhà ở Grammy vài ngày nếu muốn.”

Theo cười toét miệng. “Thật luôn hả? Chỉ hai đứa mình ấy à?”

“Thêm vài người bạn nữa cũng được.”

“Hoặc chỉ tụi mình thôi.” Theo gật gù nói với vẻ háo hức, tình nghịch. Ellie cười lớn, “Ừ, cũng được.”

Cuộc nói chuyện diễn ra vào trưa thứ Bảy của tháng Năm, một tuần trước kỳ thi GCSE. Cả hai ở trong phòng ngủ của Ellie, nghỉ xả hơi giữa lúc ôn bài. Bên ngoài, mặt trời tỏa nắng. Mèo Teddy Bear

nằm ườn bên cạnh bọn trẻ và bầu không khí ngập tràn phấn hoa lẫn niềm lạc quan. Mẹ Ellie lúc nào cũng so sánh tháng Năm với đêm thứ Sáu của mùa Hè, tức mọi thứ tốt lành đợi phía trước và những khoảng thời gian tươi sáng, rực rỡ đang mời gọi. Ellie có thể cảm nhận được tất cả đang chờ mình ở phía bên kia của đoạn đường hầm thi cử tối tăm. Cô bé mừng tượng ra những đêm ấm áp và chuỗi ngày dài rong chơi, thậm thấu phần nào sự nhẹ nhõm của việc không phải làm gì và không phải đến trường. Cô bé nghĩ về những chuyện mình có thể làm một khi thi xong, như đọc các quyển sách yêu thích, ăn uống dã ngoại, mua sắm hội chợ, du lịch, tiệc tùng... Những kế hoạch trong đầu làm Ellie choáng ngợp tới mức hụt hơi, bao tử sôi lên, còn trái tim nhảy múa.

“Tớ không đợi được,” cô bé nói như reo, “chỉ mong mấy chuyện thi cử này qua mau.”

Cảnh sát không phát hiện được gì sau vụ trộm ở nhà bà Laurel từ nhiều năm trước. Họ không tìm thấy dấu vân tay hay thay đổi gì ở bất cứ nơi nào trong nhà. Máy quay an ninh cũng được kiểm tra nhưng suốt hai giờ bà Laurel vắng nhà, không hề có ai giống Ellie (hay bất cứ cô bé nào) bị ghi hình lại. “Tên trộm” lấy đi một laptop cũ, một điện thoại cũ của ông Paul, ít tiền mặt nhét trong ngăn đồ lót của bà Laurel và một cặp giá nến bằng bạc theo phong cách Art Deco, món đồ vốn là quà cưới của vài người bạn cũ rất giàu. Món cuối cùng bị cuỗm đi là chiếc bánh mà Hanna đã nướng ngày hôm trước và đang để trên mặt bếp chờ đóng đá.

Kẻ trộm không hề đụng đến bất cứ món trang sức nào của bà Laurel, bao gồm nhẫn cưới và nhẫn đính hôn mà bà tháo ra từ ba tháng trước khi vụ trộm diễn ra và để hững hờ ngay trên một cái tủ trong phòng ngủ của bà. Chiếc máy tính Mac mới và có giá trị hơn hẳn chiếc laptop bị lấy đi cũng còn nguyên, tương tự là các thẻ tín dụng mà bà Laurel để sẵn trong ngăn kéo nhà bếp để tiện mang theo khi ra ngoài.

“Có thể chúng không đủ thời gian,” một cảnh sát lên tiếng, đó là người đến hiện trường sau mười phút tính từ lúc bà Laurel gọi điện báo. “Hoặc chúng trộm theo đặt hàng và biết sẽ bán được hàng cho ai.”

“Tôi thấy rất lạ,” Bà Laurel vòng tay ôm lấy thân mình, đáp lại. “Tôi cũng không biết nói sao nữa. Con gái tôi mất tích bốn năm về

trước...” Bà vừa nói vừa ngược nhìn họ, ánh mắt vừa trực diện vừa kiên quyết. “Con bé là Ellie Mack. Các anh nhớ không?” Các viên cảnh sát nhìn nhau rồi quay lại bà Laurel.

“Tôi cảm thấy đó là con bé. Ngay khi vừa bước vào nhà, tôi đã cảm nhận được sự hiện diện của con gái tôi,” bà nói với vẻ không tỉnh táo và bất cần.

Các cảnh sát lại nhìn nhau trước khi đặt câu hỏi, “Có món đồ nào của cô bé bị mất hay không?”

Bà Laurel lắc đầu rồi nhún vai. “Chắc là không. Tôi đã vào phòng con bé, mọi thứ vẫn y nguyên.”

Tiếp đó là sự im lặng xen với tiếng bước chân đi qua đi lại của cảnh sát.

“Chúng tôi không thấy bất cứ ổ khóa hay cửa sổ nào bị vỡ. Làm sao trộm vào được nhà nhỉ?”

Bà Laurel chớp mắt chậm chạp. “Tôi không biết.”

“Có cửa sổ nào để mở không?”

“Không, à, tôi cũng không rõ.” Bà Laurel chưa hề nghĩ tới khả năng này.

“Bà còn chìa khóa dư nào không?”

“Không, không hề.”

“Chìa gửi bên nhà hàng xóm hay một người bạn chẳng hạn?”

“Không mà. Chỉ chúng tôi có chìa khóa thôi. Tôi, chồng tôi, các con tôi.”

Lời nói vừa tuột khỏi miệng là tim bà Laurel đập thành thịch, tay bà dầm mồ hôi. “Ellie,” Bà thốt lên, “Ellie cũng có. Khi con bé mất tích, chìa khóa nằm trong ba lô của nó. Có lẽ nào...”

Cảnh sát nhìn chăm chăm vào bà chờ đợi.

“Có lẽ nào con bé quay lại? Biết đâu nó tuyệt vọng? Chỉ có vậy mới giải thích được vì sao những thứ mà chúng tôi không quan tâm lại bị trộm. Con bé biết tôi không ưa cặp giá nển đó. Hồi đó, tôi nói suốt ngày rằng sẽ mang chúng đến chương trình Antiques Roadshow¹ vì chúng có thể đáng giá cả một gia tài. Còn cái bánh nữa chứ!”

“Cái bánh nào?”

“Cái bánh chocolate trên bếp ấy. Con gái tôi làm nó. À, là đứa con gái khác. Trộm nào sẽ lấy một cái bánh kem chứ?”

“Trộm đói bụng chẳng?”

“Không,” bà Laurel phản đối, càng củng cố nhanh chóng giả thuyết của mình. “Không. Chỉ có Ellie mới lấy, vì con bé mê bánh kem mà Hanna làm. Nó thích món đó...” Bà Laurel im bật. Bà đã để suy đoán của mình tiến quá nhanh, làm cho những người tới giúp bà e ngại.

Rút cuộc, không người hàng xóm nào nhìn thấy điều gì bất thường, hầu hết họ không ở nhà khi vụ trộm xảy ra. Những thứ bị trộm biệt tăm. Thêm một ngô cụt và thêm một hố sâu toác miệng trong cuộc đời bà Laurel.

Biết bao năm qua, bà luôn ở gần nhà để phòng khi Ellie quay về lần nữa. Cũng từng ấy năm bà hít thật sâu mỗi khi trở về nhà sau những chuyến ra ngoài ngăn ngủi hầu tìm kiếm mùi của con gái còn lưu lại. Chính trong những năm tháng ấy, dần dà bà mất hẳn mối liên kết với hai đứa con còn lại. Bà chẳng còn gì để cho chúng và chúng thì quá mệt mỏi với chuyện đợi chờ.

¹ Chương trình bắt đầu phát sóng từ năm 1979 của đài BBC, Anh, trong đó những chuyên gia đồ cổ đi khắp Vương quốc Anh để thẩm định các món đồ do người dân địa phương đem tới – ND.

Cách đây ba năm, cuối cùng bà Laurel cũng từ bỏ niềm hy vọng Ellie sẽ quay về. Bà chấp nhận vụ trộm năm xưa không có gì đặc biệt và quyết định bắt đầu lại cuộc sống ở một nơi ở mới.

Ba năm trước, bà đã bước ra khỏi phòng ngủ của đứa con gái mất tích lần cuối. Tiếng khép cửa quá đổi nhẹ nhàng nhưng cũng gần như giết chết bà.

Trong ba năm, bà cố gạt Ellie ra khỏi tâm trí. Bà trối mình vào thời gian biểu mới, bó buộc thật chặt. Bà nén sự điên cuồng vào trong, không chia sẻ với một ai.

Nhưng giờ đây, cơn điên cuồng đó quay lại.

Bà lên xe gần đồn cảnh sát, khi chuẩn bị quay đầu, bà dừng lại trong phút chốc, cố dằn cảm xúc điên loạn ấy vào lòng càng sâu càng tốt.

Nhưng bà chợt nghĩ đến cảnh xương cốt con gái đang được những người xa lạ đeo bao tay cao su thu nhặt vào túi đựng xác. Thế là cơn điên cuồng bộc phát, tích tụ trong tiếng động cơ xe gầm rú đáng sợ. Hai tay bà đấm liên hồi vào vô-lăng, hết lần này tới lần khác.

Đúng lúc đó, bà nhìn thấy ông Paul băng qua đường về phía xe của ông ấy. Nỗi u uất phủ kín khuôn mặt, còn bờ vai trĩu nặng. Bà thấy ông ấy nhìn bà, thấy được ông ấy sốc thế nào khi nhận ra cơn cuồng nộ nơi bà. Ngay khi ông đổi hướng bước về phía bà, bà sang số và phóng vút đi.

Khi đó

Ellie chẳng nghĩ ngợi gì nhiều về cô Noelle Donnelly sau khi hai người học xong buổi cuối.

Bà Laurel kể là cô Noelle “hơi khó chịu” khi hay tin và phàn nàn nếu biết trước chỉ dạy ngắn hạn như vậy thì cô đã không nhận lời, rằng giờ đây cô có khoảng thời gian trống không biết làm gì và việc dạy Ellie học chưa hoàn tất... Nghe vậy, Ellie nói mình cảm thấy không vui nhưng mẹ cô bé gạt phắt. “Không sao đâu con. Mẹ nghĩ cô ấy thuộc típ người dễ bị phật lòng. Cô ấy sẽ ổn thôi. Và lại sắp thi đến nơi rồi, cô ấy sẽ tìm được học sinh lấp vào khung giờ đó. Sẽ có vài phụ huynh lo lắng chộp lấy cô ấy vào phút chót.”

Ellie tin lời mẹ và cuối cùng đã xóa cô Noelle ra khỏi đầu hoàn toàn, nhất là khi cô bé còn nhiều việc để lo lắng.

Những việc làm Ellie bận tâm ngày càng nhiều, đến mức chúng khiến cô bé phải mất một lúc mới nhận ra cô Noelle Donnelly khi tình cờ thấy gia sư cũ trên đường vào sáng thứ Năm ấy, vào khoảng nửa đầu tháng Năm. Lúc đó, Ellie đang trên đường đến thư viện. Chị gái cô bé có bạn đến chơi, mà người bạn này có kiểu cười cực kỳ ôn ào, hết sức phiền phức. Ellie cần một không gian yên tĩnh và cũng cần một quyển sách về trại tế bần thế kỷ mười chín nữa.

Cô bé có thể phàn nàn chuyện người bạn cười đùa to tiếng của chị mình vì đã có mặt không đúng lúc. Tuy nhiên, Ellie không thực sự muốn làm thế bởi đồ lỗi qua lại nhiều lúc tốn rất nhiều sức lực.

Cái trò hại não đó còn sản sinh ra vô số hậu quả lật vật, mỗi hậu quả lại nảy ra cả triệu cửa ngõ. Chỉ cần vô ý chọn nhầm một cửa ngõ nào đó, bạn sẽ bị cuốn vào một hành trình không có đường quay lại.

Khuôn mặt cô Noelle tạo thành một nụ cười phức tạp khi cô nhìn thấy Ellie. Trong khi đó, Ellie lục tung não bộ trong một phần tì của giây và nhớ ra người đối diện để kịp cười đáp lại.

“Chà, học sinh giỏi nhất của tôi!” Cô Noelle mở lời.

“Chào cô!”

“Em sao rồi?”

“Dạ, tốt lắm. Môn toán thực sự rất ổn.”

“À, chuyện đó quan trọng đấy.” Cô Noelle mặc một chiếc áo khoác kaki chống thấm màu xanh dù dự báo thời tiết nói hôm đó trời ẩm và khô. Mái tóc đỏ của cô được buộc ngược ra sau bằng mấy chiếc kẹp đôi mỗi. Chân cô đi đôi giày thể thao màu đen rẻ tiền, trên vai là chiếc túi canvas màu kem. Cô hỏi tiếp, “Em đã sẵn sàng cho ngày trọng đại chưa?”

Ellie nói chắc như đinh đóng cột, “Hoàn toàn sẵn sàng ạ.” Cô bé không muốn tạo cơ hội cho cô Noelle mỉa mai mình vì đã ngừng học thêm.

“Thứ Ba này thi phải không?”

“Đúng ạ, lúc mười giờ sáng. Môn thứ hai là vào tuần sau.”

Cô Noelle gật đầu, mắt không hề rời mắt Ellie. Cô nói, “Em biết không, cô đang sử dụng một tài liệu ôn tập mà các học sinh khác đều khen là cực kỳ có ích. Cô nghe tin hành lang là kỳ thi năm nay có nhiều điểm lắt léo lắm đó. Em có muốn lấy một bản photo tài liệu đó không?”

“KHÔNG. KHÔNG. EM KHÔNG CẦN TÀI LIỆU CỦA CÔ,” Ellie gào thét trong đầu nhưng Ellie-phiên-bản-lo-lắng-đủ-thứ lại nói ngược lại. Cô nàng Ellie thứ hai đang tha thiết muốn chơi đùa lượn và làm chuyện người lớn vào mùa Hè này. Tối nay, cô nàng này còn muốn ăn pizza và sáng mai đi gặp bạn trai. Thế nên, cô ta thề thốt, “Dạ, có chứ. Tài liệu đó chắc sẽ có ích.”

“Vậy để cô xem nào,” cô Noelle vừa nói vừa chạm đầu ngón trỏ vào môi mình. “Chiều nay, cô có việc gần nhà em nên có thể ghé qua.”

“Như thế thì hay quá ạ,” Ellie nói.

“Hoặc là có cách này tốt hơn,” cô Noelle nhìn đồng hồ rồi ngoái lại đằng sau trong chốc lát. “Cô ở ngay đây, chính xác là cách đây bốn căn nhà thôi. Em ghé qua bây giờ luôn nhé, chỉ tốn khoảng mười giây thôi,” cô chỉ tay vào con đường rẽ.

Sáng thứ Năm đó khá là đông đúc. Người ta đi lướt qua hai bên họ. Sau này, Ellie nghĩ lại những người đó liệu có ai để ý chút nào tới một cô bé đeo ba lô, mặc áo thun đen và quần jean đứng nói chuyện với một phụ nữ mặc áo khoác chống thấm bằng kaki, vai đeo túi xách màu kem? Ellie hình dung chương trình *Crimewatch* sẽ tái hiện cảnh này như thế nào, ai sẽ vào vai cô bé? Chắc là Hanna. Hồi đó, hai chị em cao xấp xỉ nhau. Đóng vai cô Noelle có thể là một nữ cảnh sát khoác lên người chiếc áo màu xanh lá xấu xí.

Người dẫn chương trình Nick Robinson của *Crimewatch* sẽ nheo mắt nhìn máy quay, đặt câu hỏi cho khán giả, “Quý vị có ở đó vào sáng thứ Năm ngày 26 tháng Năm hay không? Có ai thấy một phụ nữ trung niên tóc đỏ nói chuyện với Ellie Mack không? Họ đứng bên ngoài cửa hàng từ thiện của Hội Chữ thập đỏ trên đường Stroud Green. Lúc đó tầm mười giờ bốn mươi lăm phút sáng. Có thể các bạn còn nhớ về thời tiết, London hôm ấy có một cơn bão điện. Có ai nhìn

thấy người phụ nữ mặc áo khoác xanh lá đi cùng Ellie Mack về phía đường Harlow?” Màn hình tiếp đó chuyển sang cảnh quay từ camera an ninh cho thấy Ellie và cô Noelle cùng nhau đi lên đường Stroud Green. Với góc quay đó, trông Ellie bé tí hon và yếu ớt, rẽ ở góc đường và bước về phía số phận của mình như một đứa cực kỳ ngốc nghếch. Nick lại lên tiếng, “Làm ơn báo cho chúng tôi nếu bạn sức nhớ điều gì về buổi sáng hôm ấy hoặc bạn từng nhìn thấy Ellie Mack trên đường Harlow. Chúng tôi mong chờ cuộc gọi của các bạn.”

Nhưng chẳng ai thấy Ellie sáng ấy. Không ai lưu giữ chút ký ức nào về cô bé nói chuyện với người phụ nữ tóc đỏ. Cũng không ai nhìn thấy hai người đi về hướng đường Harlow. Không ai nhìn thấy Noelle Donnelly mở khóa một căn nhà nhỏ nhếch nhác có cây anh đào đang nở hoa bên ngoài rồi quay lại bảo Ellie: “Nào, tới đây, vào đi em.” Không ai nhìn thấy Ellie bước qua cửa. Lại càng không ai nghe thấy tiếng cửa đóng sau lưng cô bé.

Ông Paul và bà Laurel chôn cất những gì còn lại của con gái vào buổi chiều nắng cuối một “mùa Hè Ấn Độ¹” lười nhác. Ellie của họ chỉ còn lại các mẫu xương đùi, xương ống chân và hầu hết phần sọ.

Báo cáo pháp y cho biết con gái họ bị xe cán qua người. Thi thể vụn vỡ của cô bé bị kéo vào sâu trong rừng, chôn sơ sài bên dưới một ngôi mộ nông. Sau đó, thú hoang tha các mảnh xương đi khắp nơi trong rừng. Cảnh sát đã thả chó lùng sục quanh đó nhiều ngày liền nhưng họ không tìm thấy gì thêm.

Cảnh sát cũng rà soát sổ ghi ghép của garage địa phương để tìm những chiếc xe đem sửa có hư hại tương ứng với việc tông trúng người.

Họ phát tờ rơi tới các khu vực xung quanh, hỏi han xem có ai nhớ ra một cô bé xin đi nhờ xe, một hành khách trên xe buýt, một cô gái trẻ đeo ba lô màu xanh nước biển nào hay không. Họ cũng tìm hiểu liệu có chủ nhà nghỉ hay chủ nhà nào cho cô bé ở trọ không, liệu có ai tình cờ bắt gặp cô bé ngủ bờ ngủ bụi hay không? Họ chìa ra tấm hình cô bé mười lăm tuổi và hình ảnh người phụ nữ hai mươi lăm tuổi do máy tính tạo nên, hỏi xem có ai nhận ra khuôn mặt này không. Ảnh chụp cặp giá nến của bà Laurel cũng được lan truyền kèm theo các câu hỏi: có ai rao bán chúng không, có ai thấy chúng hoặc mua chúng hay không. Nhưng chẳng có chút

¹ Là giai đoạn thời tiết khô và ấm bất thường, chỉ kéo dài khoảng vài ba ngày đến một tuần khi trời đã sang thu ở Bắc bán cầu (từ giữa cuối tháng 9 đến tháng 11) – ND.

manh mối nào. Không ai từng nhìn thấy thứ gì, không ai biết chút gì. Sau mười hai tuần mò mẫm tích cực, vụ việc lại bế tắc.

Giờ thì Ellie Mack đã chết. Niềm hy vọng cô bé còn sống đã tắt. Bà Laurel cô quạnh. Gia đình bà tan vỡ. Chẳng còn gì, thật sự chẳng còn gì.

Cho tới cái ngày bà Laurel gặp ông Floyd - một tháng sau đám tang của Ellie.



phần hai

Bà Laurel đưa cho cô bé gọi đầu một đồng hai bảng. Bà cười dịu dàng, “Cảm ơn Dora.”

Bà đưa tiếp cho người thợ làm tóc tờ năm bảng, khen ngợi, “Cảm ơn Tania nhé. Tóc đẹp lắm. Cảm ơn nhiều.”

Bà nhìn vào tấm gương dài treo trên tường một lần nữa trước khi rời tiệm. Tóc bà dài chấm vai, màu vàng sáng và hợp mốt. Thế nhưng mái tóc ấy trái ngược hoàn toàn với cõi lòng của bà. Bà sẵn sàng trả tám mươi bảng cho bất kỳ ai trên đường Stroud Green có thể đem đến cho bà một tinh thần sáng láng, đầu ra đó như một mái tóc sấy khô sành điệu. Dĩ nhiên tiền boa nhiều hơn năm bảng.

Ngoài trời đang là một buổi chiều mùa lộng gió. Tóc bà nhẹ như tơ, vẩn vút quanh đầu. Lúc đó đã trễ và bà đói bụng nên quyết định ăn trước khi về nhà. Bà đẩy cửa bước vào quán cà phê cách tiệm làm tóc ba căn, gọi cho mình món bánh mì sandwich bơ nướng và một ly cappuccino đã lọc hết caffeine. Bà ăn nhanh nên phô-mai tràn ra khỏi bánh mì và bám quanh cằm bà. Bà đang dùng khăn ăn lau cằm thì một người đàn ông bước vào.

Người này có chiều cao vừa phải, khổ người vừa phải và khoảng năm mươi tuổi. Tóc ông ta cắt ngắn, hai bên thái dương màu xám trong khi đỉnh đầu sậm màu hơn. Ông ta mặc chiếc quần jean vừa vặn, áo sơ mi đẹp mắt, xỏ đôi giày ống buộc dây và đeo kính đổi mỗi - tương tự kiểu ăn mặc của Paul. Dù những suy nghĩ của bà

về chồng cũ hết sức mâu thuẫn và rắc rối kinh khủng song bà phải thừa nhận ông luôn ăn mặc có gu.

Bà Laurel rất ngạc nhiên khi nhận ra mình gần như ngưỡng mộ người đàn ông đứng ở cửa ra vào. Ở ông ta toát lên vẻ đường hoàng nhưng điềm tĩnh, còn đôi mắt ánh lên lấp lánh - chỉ là bà Laurel chưa chắc dám nói ra như vậy. Bà chăm chú quan sát khi người đàn ông xếp hàng, soi ra thêm nhiều chi tiết, như phần bụng phẳng nhưng mềm, đôi bàn tay vững chãi, một tai hơi nhô ra hơn bên còn lại. Tính ra, ông ta không đẹp trai theo chuẩn truyền thống nhưng lại có khí chất của người từ lâu đã chấp nhận giới hạn ngoại hình của mình và khéo léo chuyển sự chú ý sang cá tính bản thân.

Vị khách mới gọi một lát bánh cà rốt và cà phê đen. Khó đoán định ông ta là người ở đâu thông qua giọng nói, có thể là người Mỹ hoặc là một người nước ngoài học tiếng Anh từ người Mỹ. Bà Laurel nín thở khi ông ta chọn bàn ngay cạnh bà. Ông ta không tỏ vẻ để tâm đến cái nhìn chăm chăm của bà dù đã chọn cái bàn gần bà nhất giữa mênh mông bàn trống trong quán. Bà bỗng bồn chồn, cảm thấy như thể chính bà đã mời gọi sự chú ý của ông ta một cách vô thức, không chủ ý. Bà đâu có muốn ông ta để ý tới mình. Bà chẳng cần ai chú ý cả.

Trong một lúc, họ ngồi sát bên nhau như thế. Người khách không nhìn bà dẫu chỉ một lần nhưng bà cảm nhận được dụng ý gì đó từ phía ông ta. Trong lúc “hàng xóm” nghịch điện thoại, bà Laurel giải quyết nốt phần bánh sandwich phô-mai nhưng ăn miếng nhỏ và từ tốn hơn. Được một lúc nữa, bà bắt đầu nghĩ có lẽ là mình tưởng tượng ra mọi chuyện. Bà uống cà phê và chuẩn bị ra về.

Đúng lúc đó, ông ta cất lời, “Tóc bà đẹp lắm.”

Bà Laurel quay người sang, tỏ ra sốc với lời khen và chỉ kịp thốt lên: “Ồ.”

“Đẹp thật đấy.”

“Cảm ơn ông.” Bà bất giác vuốt tóc. “Tôi mới làm xong chứ bình thường không được như thế này.”

Ông ta mỉm cười. “Bà ăn bánh cà rốt bao giờ chưa?”

Bà Laurel lắc đầu.

“Ngon tuyệt đấy. Bà muốn nếm một chút chứ?”

“Ồ không, cảm ơn, tôi...” bà Laurel cười rụt rè.

“Xem nào, tôi có muống sạch ngay đây này. Bà nếm thử đi. Tôi không định ăn hết miếng bánh đâu,” ông ta vừa nói vừa đẩy chiếc muống về phía bà Laurel.

Một luồng sáng lóe lên dọc quán cà phê lúc đó, sáng như ánh đèn pin. Luồng sáng chạm vào chiếc muống, khiến nó trở nên óng ánh. Trên miếng bánh vẫn còn vết lõm do nĩa của ông khách lưu lại. Khoảnh khắc ấy thân mật lạ kỳ, theo phản xạ lẽ ra bà Laurel phải lùi lại và bước đi. Nhưng khi nhìn thấy những đốm lấp lánh trên chiếc muống bạc, lòng bà như bắt đầu mở ra. Có điều gì đó như là hy vọng.

Bà cầm muống lên, xắn lấy một miếng nhỏ ở góc bánh ông ta chưa đụng đến.

Tên ông ta là Floyd. Đây đủ là Floyd Dunn. Ông ta chìa tay về phía bà, nhã nhặn nói: “Rất vui được gặp bà, bà Laurel Mack.” Cái bắt tay của ông ta vừa chặt vừa ấm.

“Giọng ông là ở vùng nào vậy?” Bà hỏi trong lúc kéo ghế của mình lại gần bàn ông ta hơn. Bà cảm thấy một vật nặng đang sưởi ấm sau đầu mình.

“À,” Người đàn ông chấm chấm miệng bằng khăn ăn, giải thích: “Lẽ ra bà nên hỏi trong giọng của tôi còn thiếu vùng miền nào hay không. Bố mẹ tôi là người Mỹ, họ tham vọng tới nỗi đuổi theo công việc và tiền bạc vòng quanh thế giới. Bốn năm ở Mỹ. Hai năm ở Canada. Thêm bốn năm nữa ở Mỹ. Tiếp đó là bốn năm ở Đức, rồi một năm ở Singapore trước khi trụ lại Anh ba năm. Giờ bố mẹ tôi về Mỹ rồi, còn tôi ở lại đây.”

“Vậy là ông sống ở đây cũng lâu rồi?”

“Tôi sống ở đây...” ông ta nheo mắt tính nhẩm, “...ba mươi bảy năm rồi. Tôi có hộ chiếu Anh. Con cái và vợ cũ của tôi là người Anh. Tôi nghe *The Archers*¹. Tôi là người Anh hoàn toàn rồi.”

Nói xong, ông khách mỉm cười còn bà Laurel cười phá lên.

Bỗng bà khựng lại. Sao chuyện này có thể xảy ra, vào ngày hôm nay? Bà ngồi trong quán cà phê vào giữa buổi chiều, nói chuyện với một người đàn ông lạ mặt, thậm chí bật cười vì câu đùa của ông ta. Chuyện này xảy ra sau ngần ấy tháng ngày, sau hàng trăm ngày tối tăm kể từ khi Ellie ra đi? Đây có phải là dấu chấm hết cho sự đày ải, sau khi bạn chôn cất đứa con yêu quý?

“Bà sống gần đây à?” Ông ta hỏi.

“Không.” Bà Laurel trả lời. “Không, tôi ở Barnet. Nhưng trước kia tôi sống gần đây. Tôi mới dọn đi cách nay mấy năm thôi nên vẫn về đây làm tóc.” Bà ra dấu về phía tiệm làm tóc cách đó vài căn. “Tôi hoàn toàn không dám để cho ai khác chạm vào tóc của mình nên chịu khó quay lại đây mỗi tháng.”

Ông khách đưa mắt nhìn mái tóc người phụ nữ mới quen. “À, theo tôi thấy thì điều đó xứng đáng đấy.”

¹ Chương trình kịch nói trên kênh BBC Radio 4 - ND.

Giọng nói nghe là lời tới nỗi bà Laurel phải tự hỏi liệu ông ta có kì quặc hay không. Có không nhỉ? Ông ta có gì đó lạ lùng hay bất thường không? Bà có bỏ qua dấu hiệu cảnh báo nào không? Ông ta sắp lừa bà à, hay định cưỡng hiếp, bắt cóc? Ông ta có ý đồ đen tối? Hay bị điên? Hay là người xấu?

Cứ mỗi khi gặp ai đó, bà lại lặng lẽ tự hỏi mình những câu tương tự. Bà thuộc típ người hoài nghi, ngay cả trước khi con gái mất tích và bị xác nhận đã qua đời mười năm sau đó, bà đã chẳng tin tưởng ai. Ông Paul lúc nào cũng nói ông phải trường kỳ mới chinh phục được bà. Bà Laurel không chịu cưới ông mãi tới khi Jake đã lắm chằm biết đi, tất cả chỉ vì bà sợ ông xem mình là người qua đường và sẽ bị bỏ rơi ngay tại phòng đăng ký kết hôn. Đó là hồi xưa, bây giờ bà hỏi những câu hỏi ấy thường xuyên hơn nhiều. Bởi bà biết hậu quả tồi tệ nhất không chỉ là một điều tệ hại nào đó mà bà tưởng tượng ra.

Nhưng người đàn ông trước mặt - với mái tóc muối tiêu, đôi mắt xám, làn da mềm và đi giày đẹp, dù bà đã soi rất kỹ vẫn không nhận ra điểm gì bất thường ngoài chuyện ông ta đang nói chuyện với bà. Bà đáp lại lời khen, “Cảm ơn,” sau đó lùi ghế lại về bàn mình. Bà lưỡng lự, nửa muốn ra về nửa nấn ná chờ ông ta gọi ở lại.

“Bà phải đi à?” Ông ta cất tiếng.

“À phải,” bà ậm ừ, trong đầu cố nghĩ ra việc gì đó cần phải làm. “Tôi đi thăm con gái.”

Sự thật là bà đâu có tính đi gặp con gái lúc này. Bà còn chẳng bao giờ gặp nó nữa là.

“Bà có con gái à?”

“Đúng vậy. Thêm một đứa con trai nữa.”

“Một trai và một gái”

“Đúng vậy,” bà đáp lại mà nghe tim đau nhói, bởi đã bỏ qua đứa con gái xấu số.

“Tôi có hai con gái.”

Bà gật đầu và đeo túi lên vai.

“Chúng bao nhiêu tuổi rồi?”

“Một đứa hai mươi mốt, đứa còn lại chín tuổi.”

“Hai đứa có ở cùng ông không?”

“Tôi sống cùng con gái út, đứa lớn ở với mẹ.”

“Vậy à?”

Ông khách mỉm cười. “Phức tạp lắm.”

“Chẳng phải thế sao?” Bà cười đáp lại.

Người đàn ông xé một góc của tờ báo để trên bàn bên cạnh, tìm cây bút chì trong túi áo khoác rồi đề nghị: “Tôi thực sự thích nói chuyện với bà lắm. Nãy giờ vẫn chưa đủ nên tôi tha thiết mời bà đi ăn tối.” Ông viết vội một con số trên mảnh giấy, đưa cho bà kèm câu nói, “Gọi cho tôi nhé.”

Gọi cho tôi nhé.

Đơn giản mà sao đầy vẻ tự tin, chắc nịch và thẳng thắn đến thế? Bà chưa từng nghĩ rằng lại có một người như thế.

Bà nhận mảnh giấy, xoa miết nó bằng các đầu ngón tay. “Được,” bà nói rồi sửa lại, “À, có thể.”

Ông ta cười lớn, tỏ vẻ rất hài lòng. “Với tôi, có thể là tốt rồi.”

Bà Laurel đi vội ra khỏi quán và không quay đầu lại.

Chiều hôm ấy, bà Laurel làm điều mà bà chưa từng làm. Bà ghé qua nhà Hanna mà không báo trước. Thấy mẹ đứng trước cửa nhà,

về mặt của Hanna tới chín mươi phần trăm hoang mang, còn lại mười phần trăm là e ngại.

“Mẹ à?”

“Ừ, chào con yêu.”

Hanna liếc sau lưng mẹ, cứ như thể sẽ tìm thấy một lý do hiển hiện cho việc mẹ mình đột ngột xuất hiện ngay trước mắt.

“Mẹ ổn chứ?”

“Ừ, mẹ ổn. Mẹ chỉ ghé qua xem sao thôi. Mẹ cảm thấy lâu rồi không gặp con.”

“Con mới gặp mẹ hôm Chủ nhật mà.”

Hôm ấy, Hanna tạt qua để đưa mẹ chiếc laptop cũ nhưng không vào nhà.

“Mẹ nhớ mà. Nhưng chưa phải là gặp đúng nghĩa.”

Hanna vừa đổi chân vừa hỏi mẹ. “Mẹ vào nhà chứ?”

“Có chứ con yêu. Cảm ơn con.”

Hanna đang mặc quần thể dục, áo thun bó màu trắng có từ “Cheri” trước ngực. Vốn dĩ Hanna ăn mặc không quá sành điệu. Khi đi làm, cô thích mặc bộ suit màu đen hiệu Banana Republic, còn ở nhà xỏ quần áo thoải mái. Bà Laurel không rõ con gái mặc gì vào buổi tối bởi họ chưa bao giờ đi chơi tối với nhau.

“Mẹ uống trà không?”

“Giờ mà uống trà thì hơi trễ rồi.”

Hanna đảo mắt. Cô không mấy để ý đến cách mẹ mình uống các thức uống có caffeine, điều đó khiến cô bực mình.

“Con định uống cà phê. Con lấy cho mẹ một tách luôn nhé?”

“Không cần đâu con, thật đấy.”

Bà Laurel nhìn con gái đi lại trong căn bếp nhỏ, mở rồi đóng tủ đựng bát đĩa. Hanna không để lộ điều gì thông qua ngôn ngữ cơ thể khép kín của mình, đến nỗi bà Laurel tự hỏi không biết bà và con gái có từng gần gũi bao giờ hay chưa.

“Mẹ đã ở đâu vậy?” Hanna hỏi.

“Con hỏi gì cơ?”

“Mẹ nói mẹ từ đâu đó ghé qua nhà con mà.”

“À ừ, phải rồi. Mẹ đi làm tóc.” Bà Laurel lại chạm tóc, nhận thấy lời nói dối vô hại khiến bà áy náy.

“Trông đẹp đấy mẹ ạ!”

“Cảm ơn con yêu!”

Trong túi áo bà, mảnh giấy báo có số điện thoại và cái tên “Floyd” viết quấy quá ngọ nguậy khi bà mở lời. “Có chuyện buồn cười lắm.”

Hanna nhìn mẹ dè chừng. Hanna luôn có ánh nhìn như vậy mỗi khi mẹ cô bắt đầu nói chuyện - về bất cứ điều gì - như thể cô sợ bị kéo vào một mớ bong bóng nào đó mà mình không đủ sức chịu đựng.

“Có người cho mẹ số điện thoại và mời đi ăn tối.”

Ánh mắt e dè chuyển thành hoảng hốt. Bà Laurel sẵn sàng làm bất cứ điều gì, trả bất cứ giá nào hoặc cho hết mọi thứ để đổi lấy đứa con nói chuyện với mình là Ellie chứ không phải Hanna. Ellie sẽ hò reo, cười tươi rồi rồi lao tới ôm chặt lấy mẹ. Sau đó, con bé sẽ nói với bà rằng chuyện đó thật đáng kinh ngạc, cực kỳ hay ho và tuyệt vời.

“Dĩ nhiên là mẹ không gọi cho ông ta đâu. Không đời nào. Nhưng chuyện này làm mẹ nghĩ về chúng ta. Tại sao tất cả chúng ta lại xa rời nhau như những hòn đảo riêng biệt?”

Hanna không giấu được giọng điệu buộc tội trong lời nói của mình. “À, phải.”

“Rất lâu rồi mà chúng ta vẫn chưa tìm ra cách đoàn tụ lại thành gia đình như xưa. Tất cả chúng ta cứ như đã mắc kẹt bên trong chính mình, vào ngày hôm đó. Ý mẹ là, nhìn con xem.” Ngay khoảnh khắc thốt ra lời, bà Laurel biết chắc những gì bà nói mang sắc thái ý nghĩa hoàn toàn khác.

“Gì cơ?” Hanna ngồi thẳng lưng lên, các ngón tay thôi đan vào nhau. “Con làm sao hả mẹ?”

“À, con rất tuyệt, chắc chắn là như thế. Mẹ rất tự hào về con. Con làm việc chăm chỉ và đạt được nhiều thành tựu. Nhưng có bao giờ con nghĩ rằng cuộc sống của con quá đơn điệu không? Ý mẹ là, ngay cả một con mèo con cũng không có.”

“Sao hả mẹ? Mèo ấy hả? Mẹ không đùa đấy chứ? Làm sao con nuôi mèo được hả mẹ? Con ở ngoài cả ngày cả đêm. Con mà nuôi mèo thì chả bao giờ giáp mặt nó...”

Bà Laurel chìa tay về phía con gái. “Quên chuyện con mèo đi. Mẹ chỉ ví dụ thôi. Ý mẹ là sau thời gian làm việc, con còn gì khác không? Còn gì để quan tâm nữa không? Bạn bè hay bố bịch gì đó?”

Cô con gái từ từ chớp mắt nhìn mẹ. “Sao mẹ lại hỏi con về đàn ông? Mẹ thừa biết là con không có thời gian dành cho họ mà. Con chẳng có thời gian cho thứ gì hết, kể cả cuộc nói chuyện này.”

Bà Laurel thở dài, đưa tay xoa sau gáy. “Mấy lần gần đây khi đến dọn dẹp, mẹ để ý thấy con không về nhà đêm trước đó.”

Mặt Hanna đỏ lên rồi nhăn nhó. “Vì vậy mà mẹ nghĩ con có bạn trai à?”

“Ừ, mẹ nghĩ thế.”

“Không, mẹ ơi,” Hanna mỉm cười về kẻ cả, “tiếc là không phải. Không có gã bạn trai nào cả, chỉ là tiệc tùng, ăn uống thôi. Con ở lại chỗ bạn bè.” Cô nhún vai rồi lại bóc chỗ da khô quanh ngón tay.

Bà Laurel nheo mắt. Hanna mà tiệc tùng sao? Cử chỉ của Hanna tiết lộ điều ngược lại và bà Laurel chẳng hề tin lời con gái nói. Nhưng bà không làm tới, thay vào đó nở nụ cười gượng ép và nói, “Mẹ hiểu rồi.”

Hanna dịu giọng, rướn người về phía mẹ. “Con còn trẻ mà mẹ. Sau này sẽ có thời gian cho đàn ông, cả mèo nữa. Chỉ là không phải bây giờ thôi.”

Nhưng còn chúng ta thì sao, khi nào cuộc sống kiểu này mới kết thúc? Khi nào chúng ta mới trở lại là một gia đình? Khi nào chúng ta mới thật sự cười nói mà không mang trong mình cảm giác tội lỗi?

Đó là những điều bà Laurel muốn hỏi nhưng lại không nói thành lời. Thay vào đó, bà vươn tay qua bàn nắm lấy tay cô con gái ngồi đối diện. “Mẹ biết mà con yêu. Mẹ biết hết. Mẹ chỉ mong con hạnh phúc, mẹ mong tất cả chúng ta hạnh phúc. Mẹ mong...”

“Mẹ mong Ellie trở lại.”

Bà Laurel ngạc nhiên ngược nhìn Hanna. “Đúng rồi, mẹ mong Ellie trở lại.”

“Con cũng vậy. Nhưng chúng ta đều biết Ellie sẽ không về nữa và chúng ta phải chấp nhận điều này.”

“Con nói hoàn toàn đúng,” bà Laurel đáp lời trong lúc tay bà lại vẩn vò mảnh giấy trong túi áo. Đột nhiên, sống lưng bà lạnh toát.

“Chào ông Floyd. Tôi là Laurel. Laurel Mack.”

“Chào bà Mack.”

Giọng nói xuyên Đại Tây Dương mềm mại kia cất lên uể oải, đầy vẻ biếng nhác và không màu mè.

“À, hay là cô nhĩ?”

“Tôi hiện không có chồng,” bà Laurel đáp lời.

“Chào cô Mack. Thật tốt khi cô đã gọi, tôi rất vui.”

Bà Laurel mỉm cười. “Vây thì tốt.”

“Chúng ta lên kế hoạch ăn tối chứ nhĩ?”

“Tôi nghĩ là được, trừ khi...”

“Không có trừ khi gì cả. Trừ khi cô có sẵn lý do đặc biệt nào đó trong đầu.”

Bà bật cười. “Làm gì có chuyện đó.”

“Tốt quá,” ông ta nói. “Cô thấy tối thứ Sáu này được không?”

“Được đấy. Tôi thích thế,” bà nói mà thậm chí không kiểm tra xem hôm đó mình có rảnh hay không.

“Cô có muốn vào khu trung tâm không? Ngắm đường phố lung linh một chút? Hay chúng ta đi đâu đó gần chỗ tôi, hoặc chỗ cô cũng được.”

“Ngắm đèn đuốc phố xá cũng hay đấy,” giọng bà Laurel bắt đầu hồi hộp như thể một thiếu nữ.

“Tôi đã hy vọng cô nói thế đấy. Cô thích món Thái không?”

“Có chứ.”

“Được rồi, phần còn lại để tôi lo. Tôi sẽ đặt chỗ và báo cô chi tiết sau,” ông ta nói.

“Ồ tuyệt. Ông thật là...”

“Giải quyết hiệu quả?”

“Hiệu quả. Đúng vậy và còn...”

“Kích động?”

Bà Laurel lại bật cười. “Tôi đâu có định nói thế.”

“Nhưng đó là sự thực. Tôi là một gã mê cảm giác mạnh, lúc nào cũng thích phiêu lưu vui vẻ. Tôi sống như thế đấy.”

“Ông thật vui tính.”

“Cảm ơn cô.”

“Gặp lại ông vào thứ Sáu nhé.”

“Chắc chắn rồi, trừ khi...” ông ta lấp lửng.

Bà Laurel luôn chăm chút vẻ bề ngoài. Ngay cả những ngày tăm tối khi Ellie mới mất tích, bà vẫn tắm rửa, chọn lựa quần áo cẩn thận. Bà cũng không quên dùng kem che khuyết điểm đắt tiền phủ lên quầng thâm mắt và chải cho đến khi tóc sáng bóng lên. Bà chưa bao giờ buông bỏ bản thân. Bản thân là tất cả những gì bà còn lại trong chuỗi ngày tháng đó.

Bà luôn chăm chút vẻ ngoài tươi tắn nhưng thực ra bà đã không còn lăn tăn chuyện xấu đẹp từ lâu rồi, có thể là từ năm 1985 khi bà và ông Paul chung sống với nhau. Hậu quả là giờ đây, bà đối diện khuôn mặt ngờ ngạc nhiên trong gương với túi mỹ phẩm để mở. Cảm giác căng thẳng xâm chiếm khiến bà chải mascara lên mí mắt thay

vì dùng bút kẻ. Chưa hết, bà còn tự trách móc và căm giận vì đã để khuôn mặt mình trở nên già nua, vì không được xinh đẹp và không sinh ra với gene của Christy Turlington¹. Tất cả những dẫn vật này đều là cảm giác mới lạ.

Bà nhăn mặt lấy bông tẩy trang lau vệt mascara đi, không quên lẩm bẩm chửi thề, “Chết tiệt.”

Trên chiếc giường sau lưng bà là cả một tủ quần áo. Thời tiết tối nay lạ thật. Giờ này trong năm mà oi bức nhưng dự báo lại có mưa rào và gió mạnh. Mặc dù thân hình bà khá chuẩn - mặc cỡ mười tiêu chuẩn - nhưng toàn bộ quần áo mặc đi chơi lại được sắm sửa từ hồi bà ngoài bốn mươi tuổi. Cái thì quá ngắn, cái thì hoa hòe lòe loẹt, cái lộ tay quá nhiều, cái lại lộ ngực quá đáng. Chẳng cái nào hợp cả! Cuối cùng, bà đành xỏ vào người chiếc áo tay dài màu xám, phối với quần dài ống loe màu đen. Nhìn chán òm nhưng khổ nỗi lại cực kỳ phù hợp.

Đã bảy giờ năm phút rồi, bà cần ra khỏi nhà trong vòng mười phút nữa mới kịp giờ hẹn với ông Floyd. Bà nhanh tay trang điểm cho xong, chẳng còn thời gian để xem thử mình đẹp hơn hay xấu đi.

Bà dừng lại một chút ở cửa trước căn hộ, nơi bà để hình ảnh của ba đứa con trên một chiếc tủ nhỏ. Bà thích cảm giác các con chờ đón mình trở về cũng như được chúng chào tạm biệt. Bà cầm tấm hình chụp Ellie lên; lúc đó con bé mười lăm tuổi, hình chụp hồi cuối tháng Mười trước khi nó mất tích. Khi ấy, họ đang ở Wales; mặt Ellie đỏ ửng vì gió biển và trò ném bóng trên bãi biển chơi cùng anh trai và chị gái. Cô bé cười hết cỡ, tới mức thấy cả thanh quản. Con gái út của bà Laurel đội chiếc nón len màu nâu có đính chùm len nhỏ trên chóp. Đôi bàn tay cô bé ẩn trong chiếc áo hoodie ngoài cỡ.

¹ Người mẫu, người gây quỹ từ thiện kiêm nhà làm phim người Mỹ - ND.

“Mẹ đi hẹn hò đây Ellie,” bà thì thầm với con gái. “Ông ta là người tinh tế. Ông ta tên Floyd, mẹ nghĩ ông ta sẽ thích con.” Ngón tay cái của bà mân mê nụ cười của con gái trong ánh rồi xoa xoa lên nhúm len trên chiếc mũ.

Tuyệt quá mẹ ơi. Con mừng cho mẹ lắm. Vui nha mẹ! Bà như nghe con gái khích lệ.

“Mẹ sẽ cố, mẹ sẽ cố,” bà trả lời vào thỉnh không.

Ánh đèn chiếu nhẹ nhàng bên trong nhà hàng mà ông Floyd chọn. Tường sơn hai màu đen và vàng, còn nội thất theo tông màu trắng. Chụp đèn làm bằng thạch anh tím xâu thành chuỗi che bên trên những bóng đèn halogen. Bà Laurel tới trễ hai phút và ông ta đã chờ sẵn ở đó.

Bà thầm nghĩ: “Ông ta trông trẻ hơn dưới ánh đèn này, do đó mình cũng phải trông trẻ hơn.” Ý nghĩ này làm đáng người bà uể oải chuyển khi lại gần ông ta và để người đàn ông mới quen biết đứng lên hôn vào hai bên má.

“Trông cô thật duyên dáng,” ông ta khen.

Bà đáp lại: “Cảm ơn, ông cũng vậy.”

Floyd mặc chiếc áo sơ mi ca rô đen - xám, khoác ngoài là áo jacket nhung đen. Có vẻ ông ta đã cắt tóc sau lần đầu họ gặp nhau và từ người ông ta thoang thoang mùi hương tuyết tùng kèm chanh.

“Cô thích nhà hàng này không?” Ông ta giả vờ hỏi một cách thắc thỏm (nhưng rõ ràng không lừa ai được).

“Tôi thích chứ. Nó tuyệt lắm,” bà Laurel trả lời.

Ông Floyd làm ra vẻ thờ phào, khiến bà Laurel cười đáp lại.

Bà hỏi, “Ông tới đây bao giờ chưa?”

“Có rồi, nhưng mới vào buổi trưa thôi. Tôi luôn muốn tới vào buổi tối để thử bầu không khí tối tăm, u ám cùng số người mập mờ chật kín ở đây.”

Bà Laurel đảo mắt qua những thực khách xung quanh mình. Hầu hết có vẻ đến thẳng nhà hàng từ văn phòng làm việc hoặc có hẹn sẵn. “Cũng đâu mờ ám gì,” bà nhận xét.

“À, tôi thấy rồi. Tôi *rất* là thất vọng luôn đấy.”

Bà mỉm cười trong khi ông ta đẩy thực đơn tới.

“Cô đói chưa?”

“Tôi đói rã ruột rồi đây,” bà nói. Thật sự là vậy, cả ngày nay bà hồi hộp tới nỗi không ăn được gì. Giờ đây, khi ngồi đối diện với ông Floyd và nhớ lại vì sao mình chịu ăn chung miếng bánh với ông ta, sau đó gọi điện thoại để sắp xếp cuộc hẹn này, vị giác mới trở về với bà.

“Cô thích món cay không?”

“Tôi thích lắm.”

Ông ta nhìn bà nói: “Cảm ơn Chúa, tôi chỉ thích người mê món cay thôi. Khởi đầu không tệ chút nào.”

Họ mất thêm một lúc nữa để xem thực đơn.

Ông Floyd hỏi han rất nhiều: Cô có đi làm không? Có anh chị em gì không? Cô sống trong căn hộ như thế nào? Có sở thích gì? Có nuôi thú cưng gì không? Đến khi nước uống của họ sắp được phục vụ, ông ta hỏi, “Con cô bao nhiêu tuổi rồi?”

Bà vo chiếc khăn ăn trong lòng, trả lời, “Một đứa hai bảy và một đứa hai chín.”

“Ồ,” ông ta nhìn bà đầy ngỡ vực. “Trông cô không lớn tuổi đến mức có con ở độ tuổi ấy. Tôi cứ nghĩ, những đứa trẻ cùng lắm là tuổi dậy thì thôi.”

Bà biết điều đó hết sức vô nghĩa. Mất đi một đứa con khiến bạn già sạm đi còn nhanh hơn ngồi đốt thuốc lá liên tục trên bãi biển. “Tôi sắp năm mươi lăm tuổi rồi. Bề ngoài của tôi đúng với tuổi.”

Ông Floyd phản bác, “Không đâu, nhìn cô rất tuyệt, chỉ khoảng bốn mươi mấy.”

Bà nhún vai bỏ qua lời khen, nó quá vớ vẩn.

Người đối diện mỉm cười, rút kính đọc sách từ túi trong áo khoác ra. Ông ta vừa đeo kính vừa nói, “Chúng ta gọi món nhé?”

Họ gọi quá nhiều, các món ăn thi nhau được đưa lên, khẩu phần lại lớn hơn những gì họ mừng tượng. Thế là phần lớn bữa tối được dùng để xếp lại ly, chai nước và điện thoại để có chỗ đặt món ăn. “Phải món này không? Làm ơn nói đúng là nó đi,” họ đùa nhau như vậy mỗi lần có món mới lên. Ban đầu họ uống bia, sau đó chuyển sang vang trắng.

Ông Floyd kể cho bà Laurel nghe chuyện ông ly dị vợ, người đã sinh ra đứa con gái lớn của ông. Tên cô bé là Sara-Jade. “Tôi muốn đặt tên nó là Sara-Jane, vợ cũ lại thích gọi là Jade. Điều đó dẫn đến một thỏa hiệp: Tôi vẫn gọi là Sara, vợ cũ tôi gọi là Jade, còn con bé tự gọi mình là SJ,” ông ta nhún vai. “Cô đặt tên con thế nào cũng được và chúng toàn quyền biến tấu cái tên ấy.”

“Cô bé trông thế nào?”

“Sara ấy à? Con bé...” Lần đầu tiên bà Laurel thấy sự sôi nổi bẩm sinh của ông Floyd dịu đi một chút. “Con bé không được bình thường. Nó, ừ thì...” Dường như không biết phải nói thế nào, cuối cùng ông ta nói: “Chắc cô phải gặp con bé mới biết được.”

“Ông hay gặp nó không?”

“Có chứ, nhiều lắm. Nó vẫn sống với vợ cũ của tôi nhưng hai mẹ con không hòa hợp lắm nên cô ta xem tôi như cửa thoát hiểm. Hầu như cuối tuần nào con bé cũng ở với tôi. Thật lòng mà nói là vừa vui vừa không thoải mái lắm,” ông ta cười gượng gạo.

“Cô con gái còn lại của anh tên gì?”

“Poppy.” Khuôn mặt Floyd sáng lên khi ông ta nhắc đến cô bé.

“Cô bé thế nào? Có phải là rất khác so với Sara-Jade không?”

“Chúa ơi, khác chứ.” Ông ta chậm rãi gật đầu, đẩy vế cường điệu. “Thật đấy, Poppy rất tuyệt. Con bé cực kỳ giỏi toán, có khiếu hài hước tinh rụi dễ nể và không để ai ảnh hưởng đến mình. Con bé luôn lời tôi về thực tế, nhắc cho tôi nhớ tôi không phải là kẻ quan trọng nhất. Con bé đề bẹp tôi dễ dàng trên mọi phương diện.”

“Wow, cô bé tuyệt đấy!” Bà Laurel nói mà trong lòng thầm nghĩ cứ như ông ta đang tả cô con gái xấu số của bà.

“Rất tuyệt. Tôi thấy mình có phúc lắm.”

“Thế làm sao cô bé lại sống với ông?”

“À, đây là chỗ phức tạp nhất đấy. Poppy và Sara-Jade không phải là con cùng một mẹ. Mẹ của Poppy là... Tôi không biết nói sao nữa, đại khái là một mối quan hệ qua đường vượt quá giới hạn. Cô hiểu ý tôi chứ? Poppy sinh ra ngoài kế hoạch. Chúng tôi cũng cố gắng sống như một cặp đôi bình thường một thời gian nhưng rốt cuộc lại công cốc. Và rồi khi Poppy được bốn tuổi, cô ta biến mất.”

“Biến mất?” Tim bà Laurel đập nhanh hơn vì cái từ quá sức ám ảnh đối với bà.

“Đúng thế. Bỏ Poppy trước cửa nhà tôi, rút hết tiền trong tài khoản ngân hàng của cô ta, bỏ luôn nhà cửa, công việc và mất hút từ đó tới nay.”

Ông Floyd cầm lấy ly rượu, nhấp một ngụm chừng mực như thể chờ phản hồi của bà Laurel.

Bà Laurel ôm lấy cổ mình. Đột nhiên bà cảm thấy có bàn tay số phận, rằng cuộc gặp gỡ giữa bà với người đàn ông hấp dẫn lạ lùng này không phải chuyện ngẫu nhiên như bà tưởng. Dường như họ nhận ra ở nhau những hố sâu bí ẩn, nơi dành cho những kẻ đặc biệt chẳng may bị lôi ra khỏi đời sống bình thường một cách kịch tính và khó hiểu.

“Tội nghiệp Poppy,” bà Laurel thốt lên.

Ông Floyd nhìn xuống khăn trải bàn, lăn lăn một hạt gạo dưới ngón tay. “Quả là như vậy,” ông ta nhìn nhận.

“Ông nghĩ bà ấy đã gặp chuyện gì?”

“Mẹ Poppy ấy à?” ông ta hỏi lại. “Chúa ơi, làm sao tôi biết được. Cô ta là một phụ nữ lạ lùng. Cô ta có thể trôi nổi tới bất cứ chỗ nào. Bất cứ chỗ nào theo đúng nghĩa đen đấy.”

Bà Laurel nhìn người đối diện, cân nhắc xem có nên hỏi câu tiếp theo hay không. “Có bao giờ ông nghĩ rằng bà ấy đã chết không?”

Trước cái nhìn tối tăm của ông Floyd, bà Laurel biết mình đã đi quá xa. “Ai mà biết chứ? Ai biết được?” ông ta lặp lại.

Tiếp đó, nụ cười quay trở lại. Họ tiếp tục trò chuyện, gọi thêm rượu vang. Niềm vui khởi sắc và cuộc hẹn tiếp tục suôn sẻ.

Ngay khi về tới nhà, bà Laurel mở laptop lên, đeo kính và tìm hiểu cái tên Floyd Dunn trên Google. Họ hàn huyên suốt cả buổi tối, cho tới khi nhà hàng đề nghị hết sức nhã nhặn mới chịu ra về. Ông Floyd nhẹ nhàng gợi ý đi chơi tiếp. Ông ta là thành viên một câu lạc bộ nào đó ("Không phải kiểu câu lạc bộ hào nhoáng ăn chơi đâu, chỉ là quán bar có vài cái ghế bành và mấy loại rượu, đồ ăn kiểu xưa xưa thôi," ông ta rủ rê). Tuy nhiên, bà Laurel muốn về High Barnet trước khi tàu điện ngầm ngừng chạy, thế nên họ chia tay ở giao lộ Piccadilly Circus. Ngồi trên tàu điện, bà Laurel nhìn hình ảnh phản chiếu của mình trên cửa sổ, cười với vẻ say xỉn, ngớ ngẩn. Giờ đây, bà đang mặc pyjama và ngậm bàn chải đánh răng trong miệng.

Chỗ quần áo bà bỏ lại trên giường trước khi đi giờ đây chất đống trên ghế bành, còn đồ trang điểm vẫn nằm vương vãi trên bàn. Bà chẳng còn hơi sức đâu thu dọn. Những gì bà muốn lúc này là thu mình lọt thỏm trong chiếc bong bóng mà bà và ông Floyd tạo ra tối nay, không để gai góc cuộc đời len lỏi vào.

Chỉ sau vài giây google, bà Laurel phát hiện ông Floyd không chỉ là nhà toán học - như ông ta tiết lộ với bà trong bữa tối - mà còn là tác giả của nhiều cuốn sách được đánh giá cao về lý thuyết số và vật lý toán học.

Bà nhấp vào Google hình ảnh và chăm chú nhìn khuôn mặt ông Floyd qua các giai đoạn khác nhau của cuộc đời cũng như những

tạo hình khác nhau. Trong vài hình ảnh, rõ ràng ông ta trẻ hơn: khoảng gần bốn mươi tuổi, tóc dài, mặc áo sơ-mi hở nút. Tấm hình đó được dùng ở ô tác giả trong một số cuốn sách đầu tay của ông ta, thể hiện chút gì đó lông bông. Bà nhất định sẽ không ăn chung miếng bánh với gã đàn ông mang hơi hướm một giảng viên cô đơn của Đại học Mở vào đầu thập niên 1980 như vậy đâu. Mấy tấm ảnh về sau trong chừng mực nào đó đúng là ông Floyd hiện nay. Dù tóc có bông bênh và sẫm màu hơn, quần áo không chần chu bằng nhưng về cơ bản đúng là người đàn ông mà bà vừa ăn tối cùng.

Bà muốn biết nhiều hơn về Floyd. Bà muốn gắn kết với ông ta và chìm đắm trong thế giới thú vị của người đàn ông ấy. Bà muốn gặp lại ông ta, không chỉ một lần. Rồi bà nghĩ tới Paul, tới Bonny của ông ấy. Bà từng không thể tin được khi chồng cũ tới nói với bà rằng ông đã gặp gỡ một phụ nữ khác và sẽ dọn về ở với người đó.

Bà không tài nào hiểu được làm sao Paul tìm được một nơi chốn êm ái đến thế. Nơi đó có người xoa dịu cơn đói trong bao tử, bàn tính những kế hoạch tương lai và ôm lấy nhau thân ái. Giờ đây, điều tương tự xảy ra với bà và đột nhiên, bà khao khát gọi điện cho ông Paul.

Bà tưởng tượng mình sẽ nói: *Này Paul, em vừa gặp một gã rất được. Anh ta vừa thông minh, vui tính lại vừa hấp dẫn, tử tế.*

Bà nhận ra đây là lần đầu tiên trong nhiều năm bà muốn nói chuyện với Paul hơn là Ellie.

Ngày hôm sau lại bị bao trùm bởi sự im lặng nhức nhối.

Thông thường vào thứ Bảy, bà Laurel tới chơi với hai người bạn Jackie và Bel. Ba người họ dính như sam khi học chung trường ở

Portsmouth. Khoảng ba mươi năm trước, khi mới ngoài hai mươi và đều sống ở London, trong một lần đi chơi ở quán bar tại Soho, hai người kia nói với bà Laurel rằng họ đang hẹn hò với nhau. Mười một năm trước, bà Bel cho ra đời một cặp song sinh nam khi đã ngoài bốn mươi. Cũng như bà Laurel, họ tận hưởng niềm hạnh phúc được làm cha mẹ. Năm đầu tiên sau khi Ellie biến mất, bà Laurel xem ngôi nhà chìm trong tã lót, đồ nhựa, những tuýp yogurt hỏng ở Edmonton là nơi tị nạn cho mình.

Nhưng cuối tuần này họ vắng nhà vì bận đưa hai cậu nhóc đi thi đấu giải bóng bầu dục ở Shropshire. Thế là từng phút một trôi qua một cách nặng nề, làm bầu không khí trong nhà bà Laurel trở nên khó chịu.

Bà nghe rõ mồn một tiếng hàng xóm đóng cửa, gọi con cái, khởi động xe hơi, dẫn chó đi dạo..., những âm thanh đó càng khiến tâm trạng đơn độc nghiêng vào lòng bà. Chẳng có cuộc gọi nào của Floyd, tin nhắn cũng không. Bà đã già rồi, quá già để chờ đợi kiểu này. Tối đêm thứ Bảy, bà quyết định ngừng hết mấy chuyện tơ tưởng. Thật là dở hơi, lỗ bịch. Bà là người phụ nữ đã bị tàn phá bởi hàng tấn chuyện phiền não trong khi Floyd dễ dàng kiếm được cuộc hẹn với phụ nữ nhờ vẻ quyến rũ bẩm sinh. Nếu muốn, ông ta thừa sức làm vậy mỗi đêm. Biết đâu giờ này ông ta đang ngồi trong quán cà phê nào đó, nhắm nháp lát bánh cà rốt với ai đó khác.

Sang Chủ nhật, bà Laurel quyết định đi thăm mẹ. Bà thường thăm mẹ vào thứ Năm nên nhất thiết không phải đi hôm nay. Nhưng bà không thể ở nhà một mình thêm một ngày nữa. Đơn giản là không thể.

Mẹ bà Laurel đang ở một viện dưỡng lão tại khu Enfield, cách nơi bà sống khoảng hai mươi phút lái xe. Tòa nhà đó mới xây, với gạch đỏ và cửa sổ bằng kính màu khói. Lớp kính đó sẽ ngăn người

ta tự ngắm soi và khỏi phải nhìn thấy tương lai buồn thảm của chính mình. Bà Ruby, mẹ của bà Laurel, sau ba lần đột quỵ thì không còn nói được gì nhiều, trí nhớ rất kém và thị lực gần như mất hẳn. Bà rất buồn bã và thường tìm cách bày tỏ mong muốn được chết.

Bà Laurel đến nơi lúc mười một giờ rưỡi. Mẹ bà đang ngồi ghế, bên cạnh là một đĩa bánh quy có vẽ làm bằng yến mạch và một ly sữa - như thể bà là đứa trẻ lên bốn. Bà Laurel nắm lấy tay mẹ, vuốt ve làn da khô ráp. Bà nhìn vào đôi mắt mờ mịt của đấng sinh thành - như bà vẫn luôn làm - để tìm kiếm trong đó một bóng hình khác, bóng hình của người từng tóm lấy một chân, một tay của bà để lắng xuống hồ bơi khi bà còn nhỏ. Người đó đuổi bắt bà dọc các bãi biển, tết tóc cho bà và làm cho bà món trứng ốp la giống y trong một chương trình truyền hình của Mỹ mà hai mẹ con cùng xem. Đã có lúc năng lượng của mẹ bà là vô hạn. Mái tóc xoăn đen của người phụ nữ ấy luôn tuột khỏi kẹp hoặc dây buộc. Bà luôn đi giày thấp để thoải mái chạy theo xe buýt và nhảy qua tường đuổi bắt bọn trấn lột.

Bà Ruby bị đột quỵ lần đầu sau khi Ellie mất tích bốn tháng và không bao giờ hồi phục được như cũ.

“Con đã đi hẹn hò vào tuần trước đấy mẹ ạ,” bà Laurel kể.

Người mẹ gật đầu và cố nặn khoé miệng thành một nụ cười chật vật. Bà muốn nói gì đó nhưng lại không biết dùng từ nào.

“T-t-t-t... t-t-t...”

“Được rồi mẹ à, con biết là mẹ hài lòng.”

“Tuyệt vời,” bà Ruby đột nhiên nói được trọn từ.

“Vâng,” nở nụ cười tươi rói, bà Laurel trả lời, “đúng vậy đó mẹ, trừ chuyện bây giờ con quá là căng thẳng thôi. Con thấy mình như

trẻ mới lớn ấy, cứ nhìn chăm chăm vào điện thoại, cầu cho anh ta gọi đến. Thật là chẳng ra sao cả...”

Mẹ bà lại mỉm cười - hoặc là một mô phỏng của nụ cười mà bộ não hư tổn của bà tạo ra được. “T... tên gì?”

“Floyd mẹ ạ. Floyd Dunn. Anh ta là người Mỹ, cùng tuổi với con, hết sức thông minh, đẹp trai, hài hước. Anh ta có hai đứa con gái, một đứa sống cùng anh ta, đứa kia thì lớn rồi.”

Bà Ruby gật đầu, nụ cười vẫn trên môi. “Con... con... con... con... con...”

Bà Laurel di ngón cái trên mu bàn tay mẹ mình, mỉm cười khích lệ.

“Con... con... con gọi anh ta đi!”

“Con không gọi được đâu,” bà Laurel bật cười.

Người mẹ lắc đầu và tặc lưỡi không tán thành.

“Thật đấy, con không gọi nữa đâu. Con gọi anh ta lần đầu rồi. Con bật đèn xanh rồi, giờ tới lượt anh ta.”

Mẹ bà lại tặc lưỡi.

Bà Laurel trầm tư: “Hay là con gửi tin nhắn nói cảm ơn anh ta thôi nhỉ? Kiểu chuyển bóng lại cho anh ta ấy?”

Người mẹ gật đầu và nắm tay con gái, siết lấy một cách dịu dàng.

Mẹ bà Laurel quý Paul. Ngay từ đầu bà đã khuyên, “Tốt lắm con yêu, con tìm được một chàng trai tốt rồi đấy. Nhớ đối xử đàng hoàng với nó, đừng để tuột mất nó.” Bà Laurel đáp lại bằng nụ cười vẻ chế giễu, “Mẹ con mình cứ chờ xem,” bởi bà chưa bao giờ tin vào hạnh phúc cổ tích. Khi Paul và Laurel chia tay, bà Ruby vẫn giữ cái nhìn lạc quan. Bà thấu hiểu bởi ở bà có sự kết hợp hoàn hảo của cả hai cá tính lãng mạn và thực tế.

Bà Ruby dùng một tay sờ nắn túi xách của bà Laurel, rồi rút chiếc điện thoại ra đưa cho con gái.

“Gì cơ? Bây giờ luôn hả mẹ?” bà Laurel hỏi.

Mẹ bà gật đầu.

Bà Laurel thở dài, xong gõ tin nhắn. “Chuyện này mà be hét ra là mẹ chịu trách nhiệm hết đấy nhé,” bà vờ nghiêm mặt nói. Gõ xong, bà nhấn phím gửi và nhanh chóng khóa điện thoại, nhét lại vào túi. Hoảng vía vì điều mình vừa làm, bà đưa tay vuốt mặt, thốt lên: “Điên thật. Không tin được là mẹ lại ép con làm vậy.”

Đáp lại, bà Ruby bật cười. Một thứ âm thanh móp méo, lạ lùng thoát ra từ cổ họng bà. Dẫu vậy, đó vẫn là một tràng cười. Và Laurel nhận ra đã lâu lắm rồi, bà mới nghe mẹ mình cười như vậy.

Vài giây sau, điện thoại của bà Laurel đổ chuông. Ông ta gọi.

Bà Laurel và ông Floyd có cuộc hẹn thứ hai vào ngày thứ Ba tuần sau đó. Lần này họ ghé một nhà hàng Eritrea gần nhà ông Floyd. Bà Laurel rất muốn ăn thử ở đây nhưng hồi đó ông Paul không khi nào đồng ý, bởi nhà hàng này chỉ được đánh giá ba sao về mặt vệ sinh.

Ông Floyd ăn mặc đời thường hơn, với áo thun polo màu lục sẫm đi cùng quần jean, bên ngoài là một áo khoác màu đen. Bà Laurel mặc một chiếc áo khoác linen không tay bên ngoài áo kiểu màu trắng, quần ống nhỏ màu đen đi kèm boots đen. Tóc bà buộc lên. Trông bà giống như một ma sơ hợp mốt. Mãi cho tới khi gặp ông Floyd, bà mới nhận ra tất cả quần áo của mình sao mà khô cứng, giống quần áo tu hành đến thế.

“Trông cô tuyệt quá đi,” ông ta khen ngợi, rõ ràng không hề nhận ra những dấu hiệu không hài lòng về chính mình của bà. “Cô sành điệu thật đấy, còn tôi cảm thấy mình cứ như kẻ vô công rồi nghề ấy.”

“Trông anh cuốn hút đấy chứ. Lúc nào anh cũng cuốn hút cả,” bà vừa nói vừa ngồi xuống ghế, không khỏi ngạc nhiên về cảm giác thoải mái của bản thân. Không còn chút vết tích nào của những hồi hộp đã giăng mắc cuộc hẹn hò đầu tiên của họ hồi tuần trước. Nhà hàng xoàng xĩnh và đèn sáng quá song bà Laurel chẳng còn e ngại về ngoại hình lẫn nỗi lo lắng trông bà có già hay không.

Bà chăm chú nhìn đôi bàn tay của ông Floyd khi chúng chuyển động. Bà muốn tóm lấy chúng giữa không trung, nắm chặt rồi giữ

chúng trên mặt mình. Bà bị cuốn theo những cử động đầu của ông ta, ngắm kỹ càng chòm nếp nhăn quanh mắt ông ta, thỉnh thoảng lại liếc nhìn túm lông ngực lấp ló bên trong chiếc áo thun không cài nút trên cùng. Bà thêm khát làm tình với ông ta và ý nghĩ này làm bà hoảng hốt trong cảm lặng mất một lúc.

“Laurel, cô ổn chứ?” Ông ta nhận ra vẻ ngượng ngịu của bà.

“Chúa ơi, tôi vẫn ổn mà,” bà cười trả lời. Có vẻ ông ta tin lời bà và cuộc trò chuyện tiếp tục.

Ông Floyd nói chuyện thân mật với người phục vụ bàn. Người này tỏ ra biết rõ về ông ta và đem ra nhiều món ăn tặng thêm hoặc món mới để nếm thử.

“Anh biết không,” bà nói trong lúc bẻ một mẩu bánh mì thả vào món thịt cừu hầm, “chồng cũ của tôi không chịu đưa tôi đến nhà hàng này vì nó bị đánh giá thấp về mặt vệ sinh.” Trong một thoáng bà bỗng thấy tệ khi hạ thấp Paul, vẽ ra trước mặt một người lạ bức chân dung hạn hẹp về chồng cũ trong khi ông còn nhiều điều hay ho khác.

“À, chuyện vệ sinh... Tôi chưa bao giờ bị đau bụng sau khi ăn ở đây về, mà tôi ăn ở đây nhiều năm rồi. Mấy người trong nhà hàng này biết họ phải làm gì.”

“Anh sống gần đây bao lâu rồi?”

“Ái chà, cả đời ấy chứ. Hồi cha mẹ tôi quay về Mỹ, họ cho tôi chút tiền, bảo tôi tìm nơi nào nhếch nhác cũng được nhưng phải ở trung tâm. Tôi tìm được căn nhà đang ở, toàn kiểu nhà không chia phòng rõ rệt, kinh tởm lắm. Cách người ta sống mới ghê chứ, nào là chuột chết, nhà vệ sinh nghẹt, phân dính trên tường,” ông ta rùng mình. “Nhưng đó là quyết định sáng suốt nhất của tôi. Cô không biết được bây giờ chỗ đó đáng giá thế nào đâu.”

Chuyện này thì bà Laurel biết, bởi bà mới bán căn nhà của mình trên phố Stroud Green vài năm trước: “Anh có bao giờ nghĩ đến chuyện quay lại Mỹ không?” bà hỏi tiếp.

Ông Floyd đáp lại bằng cái lắc đầu. “Không bao giờ. Nơi đó với tôi chưa bao giờ là nhà. Chỉ khi tới đây tôi mới hiểu thế nào là nhà.”

“Cha mẹ anh thì sao? Họ còn sống chứ?”

“Còn, sống khỏe là đằng khác. Họ lên chúc cha mẹ khi còn trẻ nên giờ vẫn hoạt bát, nhanh nhẹn lắm. Cô thì sao? Cha mẹ cô còn sống với cô không?” ông ta hỏi lại.

Bà Laurel lắc đầu: “Cha tôi qua đời khi tôi hai mươi sáu tuổi. Mẹ tôi đang sống trong viện dưỡng lão. Bà yếu lắm rồi, tôi sợ là bà không trụ nổi tới năm sau.”

Bà mỉm cười kể tiếp, “Thật ra hôm Chủ nhật vừa rồi, chính bà ấy bảo tôi gọi cho anh đấy. Bà ấy hầu như không nói được nữa, mỗi lần nói một câu mất rất nhiều thời gian. Thường thì bà ấy chỉ muốn nói về chuyện được chết. Nhưng chính bà ấy bảo tôi gọi cho anh. Bà bảo thật tuyệt vời khi tôi gặp được anh. Bà ấy đặt điện thoại vào tay tôi, đúng nghĩa đen luôn đấy. Đó là việc...” bà Laurel nhìn xuống đùi, “...mang tình mẫu tử nhiều nhất mà bà ấy làm cho tôi trong cả mười năm qua, cũng là việc giống người thường nhất mà bà làm trong nhiều tháng qua. Tôi thật sự cảm động.”

Ông Floyd đưa tay qua bàn, đặt tay mình lên tay bà, đôi mắt đẹp màu xám nhìn sâu vào mắt người đối diện. Ông nói, “Cầu Chúa phù hộ cho người mẹ tuyệt vời của cô.”

Bà Laurel đan các ngón tay của mình vào tay ông ta rồi nhẹ nhàng siết lại. Cách chạm tay của ông ta vừa dịu dàng vừa vững chãi, vừa gợi tình vừa tử tế, làm sống lại trong bà tất cả cảm xúc tưởng đâu không bao giờ trở lại nữa - những cảm xúc mà bà từng

xem là quan trọng nhất. Ông Floyd di chuyển hai ngón tay cái lên cổ tay bà Laurel, nhích dần qua mạch cổ tay rồi di lên xuống phần má trong của cánh tay. Về phần mình, bà nhỏ nhỏ túm lông mềm ở cổ tay ông ta và dúi luôn hai bàn tay vào sâu trong phần tay áo bằng len mềm. Hai người ôm lấy khuỷu tay của nhau một lúc lâu với cảm xúc dâng trào trước khi từ từ buông nhau ra và gọi tính tiền.

Nhà của ông Floyd giống hệt kiểu nhà cũ của bà và chỉ cách nơi bà từng sống ba con đường.

Nhà ông ta theo kiểu nhà song lập thời Victoria với phần đầu hồi kiểu Hà Lan và một ban công nhỏ ở phía trước. Đường dẫn vào cửa trước được lát đá với bộ cửa kính hai bên và cửa sổ hình bán nguyệt lấp kính phía trên. Có một khoảnh đất vuông nhỏ ở mảnh vườn phía trước, được dọn tía gọn gàng và hai thùng rác di động cạnh lối đi. Ngay cả trước khi ông Floyd tra chìa khóa vào cửa trước, bà Laurel đã đoán được bên trong ngôi nhà trông thế nào bởi nó được bài trí giống hệt nhà cũ của bà.

Quả như bà đoán, phần tiền sảnh lát đá dẫn thẳng vào một bậc thang, với phần lan can được chốt bằng vòng xoáy ốc lớn. Tiếp đó là một bậc gỗ dẫn xuống căn bếp lớn thông thoáng. Bên trái lối vào là một căn phòng đầy sách, trong phòng có một chiếc tivi đang mở và một đôi chân trần bắt chéo. Nghe tiếng động, đôi chân ấy thả xuống ván sàn nhẵn nhụi, rồi một khuôn mặt nhỏ nhắn, cảnh giác hiện ra, kèm theo đó là mái tóc bù xù màu bạc, vành tai đeo nhiều khuyên và đôi mắt kẻ một lớp dày màu xanh biển. “Bố à?”

Nhìn thấy bà Laurel ở tiền sảnh, cô gái nhanh chóng rút đầu lại.

“Chào con yêu,” ông Floyd quay sang nhìn con gái, ngăn cô hỏi về bà Laurel. Tiếp đó, ông ló đầu vào phòng và hỏi, “Buổi chiều của con thế nào?”

“Cũng được.” Giọng Sara-Jade nhỏ nhẹ và trầm.

“Còn Poppy?”

“Em ổn.”

“Em đi ngủ lúc nào?”

“À, khoảng nửa giờ trước. Bố về sớm.”

Bà Laurel nhìn thấy khuôn mặt thanh tú hơi nghiêng ra rồi lại rút vào. “Sara này,” ông Floyd quay sang bà Laurel và ra dấu để bà chìa tay ra, “Bố muốn giới thiệu với con một người.” Ông ta kéo bà Laurel về phía cửa rồi đẩy bà lên phía trước mình. “Đây là cô Laurel. Laurel này, đây là con gái lớn của tôi, Sara-Jade.”

“SJ,” cô gái bé nhỏ ngồi trên ghế bành chỉnh lại và từ từ đứng lên. Cô bé chìa bàn tay nhỏ nhắn ra bắt tay bà Laurel rồi nói, “Rất vui được gặp cô.” Dứt lời, cô bé thả mình xuống ghế và thu đôi chân bé tí ẩn hiện những mạch máu xanh li ti.

Sara-Jade mặc chiếc áo thun đen rộng thùng thình phủ bên ngoài quần leggings bằng nhung đen. Bà Laurel cảm thấy cô bé quá gầy, không rõ là do chứng rối loạn ăn uống hay do vóc người như vậy.

Trên tivi đang chiếu một chương trình thực tế về các cuộc hẹn hò giữa những người không quen biết nhau trong một nhà hàng đèn đuốc sáng choang. Ở dưới sàn gần chân SJ có một cái đĩa trống không lốm đốm vết sốt cà chua và một lon Diet Coke đã uống cạn. Trên thành ghế có vỏ bọc nhàu nhĩ của một thanh kẹo chocolate Galaxy. Bà Laurel nhận ra vẻ ngoài ốm o của Sara-Jade hoàn toàn tự nhiên và ngay lập tức mừng tượng đến mẹ cô bé - một phụ nữ mảnh mai, yếu điệu với đôi mắt to và mặc quần jean size sáu. Bỗng dưng trong lòng bà dậy lên cảm giác ganh tị dữ dội.

Ông Floyd lên tiếng: “Bố và cô Laurel ở trong bếp nhé. Con muốn uống trà không?”

Sara-Jade lắc đầu, không nói tiếng nào. Bà Laurel theo chân ông Floyd vào bếp. Như bà hình dung từ trước, trong bếp là những kệ tủ bằng gỗ sáng màu trông sang trọng, với các tay nắm tủ to sụ bằng gỗ. Mặt bếp màu xanh lá đậm, xung quanh đảo bếp là các ghế cao. Điểm khác biệt so với bếp cũ của bà là bếp nhà ông Floyd không trải dài đến cuối tường mà chỉ đến hậu sảnh, nơi đặt một bộ bàn ghế bằng gỗ thông. Trên chiếc bàn này có một chồng báo và tạp chí, hai cái laptop. Vắt qua ghế là chiếc áo choàng bằng lông màu hồng, đè bên trên là một chiếc áo vest.

Bà ngồi trên chiếc ghế đầu cao, nhìn ông Floyd pha cho mình một ly trà hoa cúc và bật máy pha cà phê cho bản thân ông ta.

“Nhà anh ấm cúng thật đấy,” bà lên tiếng.

“Cảm ơn,” ông ta trả lời. “Dù vậy, tôi vẫn muốn cho cô biết rằng chỗ cô ngồi chính là chỗ mà anh chàng từng sống ở phòng phía sau đặt bộ tiểu tiện. Sở dĩ tôi biết điều này là vì anh ta dọn đi mà không đem theo nó. Cái bộ chưa chịu dọn đấy nhé.”

Bà Laurel bật cười, “Chúa ơi, kinh quá!”

“Nói tôi nghe cảm giác của cô về nhà tôi đi nào.”

“À, nhà anh giống y nhà cũ của tôi. Dĩ nhiên không phải giống từng ly từng tí nhưng y hệt nhau ở khoản bài trí, thiết kế.”

“Cả mấy con đường quanh đây đều thế. Tất cả nhà cửa khu này được xây cùng lúc để làm nhà ở cho người làm việc trong khu trung tâm của London. Đã có thời chúng là kiểu nhà ở hiện đại đấy,” ông Floyd nói trong lúc đẩy ly trà cho bà. Ông ta nói tiếp: “Thật ngộ nghĩnh khi nghĩ rằng biết đâu một ngày nào đó, ông

bà chúng ta từng mê mẩn kiểu nhà của công ty Barratt¹, tới mức cố sống cố chết bảo vệ mấy cái chi tiết vớ vẩn. Ví dụ như, *đừng có đụng vào cái vòm nhựa nhé, vô giá đấy.*”

Bà Laurel mỉm cười, “Anh tin được không, những người sống ở đây trước kia còn đem bỏ mấy cái tủ quần áo có cửa trượt lấp kính đấy!”

Ông Floyd cười lớn trong khi ánh mắt nhìn bà triu mến, rồi ông ta ngưng cười và nhìn bà chăm chú. “Cô biết không, tôi đã tìm hiểu về cô trên mạng đấy, ngay sau cuộc hẹn đầu tiên của chúng ta.”

Nụ cười đông cứng lại trên khuôn mặt bà Laurel.

“Tôi biết chuyện Ellie.”

Hai tay bà Laurel siết chặt ly trà. Bà nuốt nước miếng, thốt lên: “Ồ.”

“Cô biết tôi sẽ làm vậy đúng không?”

Bà Laurel cười buồn. “Tôi không biết nữa. Tôi nghĩ rằng mình sẽ sớm nói ra. Tôi cũng định nói rồi ấy chứ nhưng có vẻ đó không phải là chuyện nên nói trong lần hẹn đầu tiên.”

“Tôi hiểu mà,” ông Floyd nhẹ nhàng.

Bà Laurel xoay cái ly, chưa biết phải tiếp tục câu chuyện thế nào.

“Tôi thật lòng xin lỗi. Chỉ là tôi...” ông Floyd thở dài. “Tôi không thể... tưởng tượng nổi. Không, thật ra là tôi có thể. Tôi có thể hiểu là chuyện ấy quá sức chịu đựng như thế nào. Tôi không phải là người gánh chịu nên không thể so sánh chuyện này với bất cứ thứ gì. Nhưng chỉ cần nghĩ rằng cô... và con gái cô... Chúa ơi.” Ông ta lại thở dài. “Suốt tối nay tôi đã muốn nói gì đó về chuyện này. Tôi thấy thật bất rút khi cứ nói mấy chuyện lật vạt với cô trong khi

¹ Một trong những công ty phát triển nhà ở lớn nhất Vương quốc Anh, được thành lập năm 1958 – ND.

tôi đã biết chuyện đau lòng ấy. Tôi thấy mình thiếu trung thực khi nghĩ cô không hay rằng tôi đã biết chuyện...”

“Tôi thật ngu ngốc. Lẽ ra tôi phải đoán được chứ,” bà Laurel nói.

Ông Floyd phản đối: “Không, tôi mới ngu ngốc. Lẽ ra tôi nên đợi chính cô kể cho tôi, khi cô đã sẵn sàng làm điều đó.”

Bà Laurel mỉm cười ngược nhìn ông Floyd, nhìn vào đôi mắt ướt ướt của ông ta rồi nhìn xuống đôi bàn tay ban nãy vừa mơn trớn bà đầy đắm say trong nhà hàng. Bà tiếp tục nhìn quanh ngôi nhà ấm cúng, dễ chịu của người đàn ông rồi nói, “Tôi sẵn sàng rồi. Tôi sẽ kể chuyện ấy ngay bây giờ.”

Ông Floyd rướn người qua bàn, đặt tay lên vai bà Laurel. Theo bản năng, bà cọ má mình lên tay ông ta. “Cô chắc chứ?”

“Tôi chắc mà,” bà trả lời.

Khi ông Floyd dẫn bà Laurel lên cầu thang tới phòng ngủ của ông ta thì đã gần một giờ sáng. Sara-Jade đã bắt taxi về nhà lúc nửa đêm sau khi chào tạm biệt cha bằng giọng thì thầm và phớt lờ bà Laurel.

Phòng ông Floyd sơn màu đỏ sẫm và treo nhiều bức tranh sơn dầu theo trường phái trừu tượng. Ông ta nói tìm thấy số tranh này dưới tầng hầm trong lúc tân trang nhà cửa.

“Chúng có vẻ xấu xí nhưng tôi lại thích. Tôi thích cảm giác chính tôi đã giải phóng chúng khỏi tăm tối mờ mịt và cho chúng cơ hội tiếp tục sống, hít thở.”

“Phòng Poppy ở đâu?” Bà Laurel thì thảo hỏi.

Ông Floyd chỉ tay lên trên và đằng sau. “Con bé ngủ say như chết, không nghe thấy gì đâu.”

Nói xong, Floyd kéo khóa chiếc váy của bà Laurel trong khi bà kéo mạnh áo khoác ông ta. Họ cuốn lấy nhau trong mớ lộn xộn áo váy. Từ lâu, bà Laurel đã xếp nhu cầu tình dục vào quá khứ nhưng chỉ sau năm phút, bà nhận ra mình đang làm tình - mà còn là lần lên đỉnh khoái cảm nhất trong đời, đến mức bà cứ muốn làm lại một lần nữa.

Đến khi bình minh màu nâu mờ len lỏi qua các kẽ hở của rèm cửa, cả hai mới chìm vào giấc ngủ trong khi vẫn choàng tay ôm lấy nhau.

“Chào buổi sáng! Cô Laurel phải không ạ?”

Bà Laurel hơi giật mình. Đã mười giờ sáng, bà tưởng con gái của ông Floyd đang ở trường. “Đúng rồi, cô là Laurel. Cháu là Poppy đúng không?” Bà Laurel đáp lại với nụ cười ấm áp.

“Dạ đúng, cháu là Poppy.” Cô bé tươi cười nhìn bà Laurel, để lộ ra hàm răng khắp khểnh và lúm đồng tiền nhỏ bên má trái. Đột nhiên, bà Laurel phải níu lấy thứ gì đó ở gần mình nhất - khung cửa ra vào. Bà nắm thật chặt và trong khoảnh khắc, bà hoàn toàn câm lặng. Cuối cùng bà thốt lên, “Ồi, xin lỗi. Cháu trông...” Bà dừng lại, không nói tiếp nữa. *Cháu trông giống hệt con gái đã mất của cô... lúm đồng tiền này, vầng trán rộng này, thêm đôi mắt mí dày nữa, cả cái cách cháu nghiêng đầu sang một bên khi tìm hiểu xem người khác đang nghĩ gì.* Thay vì nói ra điều mình nghĩ, bà bảo, “Cháu làm cô nhớ tới một người. Xin lỗi cháu nhé!” rồi bà bật cười, quá lớn so với bình thường.

Thời gian đầu sau khi con gái mất tích, lúc nào bà Laurel cũng nhìn thấy những cô bé giống Ellie. Bà chưa tới mức vừa chạy đuổi theo ai đó trên phố vừa gọi tên con gái mình rồi túm lấy vai họ như trong phim ảnh. Nhưng những lúc đó, ruột gan bà cồn cào, hơi thở bà gấp gáp như thể thế giới của bà sắp nổ tung ra vì vui sướng và hạnh phúc. Những khoảnh khắc ấy luôn ngắn ngủi và đã nhiều năm rồi chúng không xảy ra nữa.

Poppy cười hỏi, “Cháu lấy cho cô món gì uống nhé? Cô thích trà hay cà phê?”

“À,” bà Laurel không ngờ cô bé chín tuổi lại là chủ nhà tận tình đến thế. “Nếu được thì cho cô cà phê nhé.” Bà nhìn ra đằng sau Poppy để xem ông Floyd đã quay lại hay chưa. Ông ta chỉ nói là xuống nhà trong hai phút chứ không nói con gái ông ta sẽ lên đây.

“Bố nói cô đẹp lắm,” Poppy nói khi đã quay lưng về phía bà Laurel để rót cà phê từ máy pha. “Và đúng là như vậy.”

“Chúa ơi, cảm ơn cháu. Nhưng mà chắc là nhìn cô đang tệ lắm,” bà vừa nói vừa đưa tay vuốt tóc, gỡ những đoạn rối mà cha con bé vẫn vò đêm qua.

Bà đang mặc áo thun của ông Floyd và... bốc mùi vì sex (bà biết thế).

“Tối qua cô thấy vui chứ?” Poppy hỏi trong lúc múc cà phê xay cho vào máy.

“Cảm ơn cháu, cô và bố cháu rất vui.”

“Cô có tới nhà hàng Eritrea không?”

“Có.”

“Cháu thích nhà hàng đó lắm. Bố đưa cháu đến đó từ hồi bé xít,” Poppy nói.

“Chà, khẩu vị của cháu đặc biệt đấy.”

Cô bé trả lời, “Chẳng có gì mà cháu không ăn cả, trừ mận khô. Đó là món ăn của quý.”

Poppy mặc chiếc váy rộng thùng thình bằng cotton sọc xanh - trắng, thêm quần bó màu xanh biển bằng len. Cô bé đi đôi giày mềm bằng da cùng màu xanh biển. Mái tóc nâu buộc ra phía sau,

bên trên đỉnh hai cây kẹp nhỏ màu đỏ. Trong mắt bà Laurel, đó là kiểu ăn mặc quá nghiêm chỉnh với một cô bé. Hồi hai cô con gái của bà còn nhỏ, mỗi khi muốn chúng ăn mặc như thế, bà phải tìm mọi cách dỗ dành, năn nỉ mới được.

Bà hỏi, “Hôm nay cháu không đi học à?”

“Cháu không đi học ngày nào hết. Cháu không đến trường.”

“Ồ, thế là sao...?” Bà Laurel hỏi tiếp.

“Bố dạy cháu.”

“Lúc nào cũng thế à?”

“Đúng rồi ạ. Cháu đọc truyện dài từ năm ba tuổi, tới bốn tuổi biết làm phép toán đơn giản. Không có trường bình thường nào phù hợp với cháu cả, thật đấy.”

Cô bé cười, chất giọng ngân lên đầy nữ tính. Tiếp đó, Poppy ấn nhẹ công tắc trên máy pha cà phê. “Cô muốn dùng chung với bánh granola¹ hay yogurt không? Hay là một lát bánh mì nướng?”

Bà Laurel xoay người nhìn ra sau lưng cô bé lần nữa. Vẫn chẳng thấy bóng dáng ông Floyd đâu. Bà nói với Poppy, “Chắc cô đi tắm một chút trước khi ăn gì đó. Cô thấy hơi...” Bà nhăn mặt rồi tiếp, “Cô sẽ không đi lâu đâu.”

“Được ạ. Cô tắm đi, cháu pha cà phê đợi cô,” Poppy đáp.

Bà Laurel gật đầu cười và bắt đầu rời khỏi bếp. Bà lướt qua ông Floyd ở cầu thang. Ông ta đã tắm rửa sạch sẽ, mái tóc ẩm chải ngược ra sau, làn da nhẵn nhụi bởi mớ râu ria lởm chởm của hôm qua đã được cạo sạch. Ông ta vòng tay ôm eo bà rồi vui mặt vào vai bà.

¹ Món ngũ cốc ăn sáng được làm bằng yến mạch, mật ong, quả khô... - ND.

“Em gặp Poppy rồi đấy,” bà thì thầm. “Anh không nói với em là anh dạy con bé ở nhà.”

“Anh không nói à?”

“Không.” Bà co người thoát khỏi người đàn ông đang cố quynh rữ bà lần nữa. “Em đi tắm đây. Em không thể ngồi nói chuyện với con bé mà bốc mùi như một mụ già lẳng lơ hú hí với cha nó cả đêm được.”

Ông Floyd cười lớn. “Em thơm mà,” ông ta vừa nói vừa lùa tay vào giữa hai chân bà. Bà như bị giằng xé giữa một bên là kháng cự lại và một bên là để mình cuốn theo. Cuối cùng, bà mắng yêu, “Dừng lại đi.” Ông Floyd cười theo.

“Em thấy Poppy của anh thế nào?”

“Cô bé duyên dáng lắm. Làm người ta yêu thích hết sức.” Lời khen làm ông ta vui ra mặt. “Con bé quá tuyệt diệu đúng không?”

Ông Floyd cúi người xuống, hôn nhẹ lên môi bà rồi tiếp tục xuống cầu thang và vào nhà bếp. Bà nghe ông ta chào con gái thế này, “Chào buổi sáng cô bé xuất sắc của bố. Hôm nay con thế nào?”

Bà tiếp tục lên cầu thang và chậm rãi tận hưởng làn nước trong phòng tắm sang trọng của người tình. Trong bà dậy lên cảm giác kỳ lạ và cảm thấy có gì đó không đúng, nhưng bà mơ hồ không rõ nguyên nhân ở đâu.

Sau đó trong ngày, bà Laurel đến dọn dẹp căn hộ của Hanna. Người khác có thể thấy chuyện ba mươi bảng nhét bên dưới bình hoa đặt trên bàn hơi lập dị. Bà Laurel biết rằng được trả tiền mặt để dọn nhà con gái không hoàn toàn bình thường, nhưng gia đình nào cũng có điều đặc biệt riêng và đây chính là một trong số đó.

Cứ thế, mỗi tuần bà gửi ba mươi bảng vào một tài khoản ngân hàng đặc biệt để một ngày nào đó sẽ rút ra chiêu chuộng những đứa cháu (hiện chưa chào đời) bằng bánh kẹo và đi chơi lòng vòng.

Bà gấp mấy tờ tiền lại, nhét vào ví. Xong xuôi, bà thám thính dọc ngang căn hộ của Hanna. Bà bắt đầu làm thế kể từ khi Hanna không còn ngủ ở nhà mỗi đêm. Bà vẫn chưa tin lời Hanna giải thích, rằng con bé chơi đêm và ngủ lại nhà bạn bè. Sao bỗng dưng Hanna lại lảm tiệt tung và vui chơi như thế? Con gái bà không phải người như thế. Hanna chưa bao giờ thích những cuộc vui.

Hoa cẩm trong bình cũng rất đáng lưu ý: không phải một bó tulip hay lily Stargazer gói sơ sài mua trong Sainsbury¹ mà là một bó hoa được gói đẹp đẽ. Giữa bó hoa là hồng sẫm màu, baby trắng, tử đinh hương màu tím và bạch đàn, tất cả được buộc lại với nhau.

Vào tới nhà bếp, bà lôi mọi vật dụng làm sạch ra và soi kỹ các bề mặt để tìm manh mối. Hanna không ở nhà vào đêm hôm trước và bằng chứng vẫn là không có chén ăn ngũ cốc trong bồn rửa và mảnh vụn đồ trang điểm vương vãi. Vấn đề ở đây, theo bà Laurel, là nếu Hanna đang dành hết thời gian để ở nhà một người đàn ông nào đó thì sẽ chẳng có chứng cứ nào rơi rớt ở căn hộ của cô. Bà thở dài rồi cúi xuống lôi túi rác đầy một nửa trong thùng rác ra. Như mọi khi, túi rác nhẹ bằng như thể Hanna sống mà như không sống. Bà dồn rác xuống để thắt nút miệng túi thì nghe thấy tiếng giấy bóng kính kêu lách tách. Bà vội vàng cho tay vào túi tìm rồi lấy ra tờ giấy gói hoa. Bà trải nó ra và thấy một miếng card nhỏ xíu gắn trên đó, với dòng chữ viết đối của người gói:

¹ Chuỗi siêu thị lớn thứ hai của Vương quốc Anh – ND.

Rất mong được gặp em tối nay. Đừng tới trễ nhé!

Anh yêu em rất nhiều,

T < 3

Bà Laurel cầm tấm card trong tay, nhìn nó hồi lâu rồi nhét lại vào túi rác, buộc miệng túi lại. Bà nghĩ đây chính là bằng chứng cho thấy Hanna có bạn trai. Nhưng tại sao con bé lại không nói cho bà biết?

Bà Laurel không gặp lại ông Paul kể từ sau đám tang của Ellie. Họ đứng bên nhau trong lễ tang. Ông Paul không dẫn theo Bonny, thậm chí không hỏi rằng ông làm thế có được hay không.

Ông Paul là người tốt. Tốt trên mọi phương diện.

Hôm đó, ông đỡ lấy bà khi chân bà muốn sụp xuống trước cảnh quan tài được chuyển xuyên qua các tấm rèm trên nền bài hát “Somewhere Only We Know” của ban nhạc Keane. Ông đưa cho bà tách trà khi cả hai đến nhà mẹ ông sau đó. Rồi ông tìm thấy bà ru rú ở một góc vườn và đẩy bà trở vào nhà với lời hứa làm cho bà món đồ uống ưa thích - một ly Baileys¹ đá lớn. Họ vẫn ngồi bên nhau sau khi những người khác đã rời đi. Họ lắc đá trong ly và trêu đùa với nhau.

Tâm trạng bà Laurel trở nên méo mó, cứ lên lên xuống xuống, hết vui vẻ lại trầm mặc, hết dễ chịu lại xám xịt. Ông Paul không một lần xem điện thoại hay tỏ ra lo ngại sẽ về nhà trễ với Bonny. Sau cùng, họ rời nhà mẹ ông Paul lúc mười giờ tối, loạng choạng bắt xe ra về. Bà để ông ôm chặt lấy mình, mặt bà vùi sâu vào ngực ông, hít lấy cái mùi sạch sẽ, quen thuộc của ông. Vẫn là chiếc áo cũ hiệu Jermyn Street mềm mại. Suýt chút nữa bà đã ngẩng mặt lên và hôn ông.

Sáng hôm sau, bà tỉnh dậy, cảm thấy cuộc sống của mình rối tung lên và bị co kéo đủ hướng. Thế là bà không nói chuyện với

¹ Nhãn hiệu rượu kem sữa trứ danh của Ireland, có nồng độ rất thấp, vị ngọt, phù hợp với nhiều đối tượng, đặc biệt là phụ nữ - ND.

ông Paul nữa. Nhưng giờ đây, cảm giác nhập nhằng ấy đã tan biến. Bà thấy mình hoàn toàn thoải mái đối mặt với chồng cũ nên đã gọi cho ông sau khi trở về từ căn hộ của Hanna.

Giọng ông trả lời ầm ập, “Chào em, Laurel.” À, vốn ông ấy luôn nói chuyện một cách nồng nhiệt. Đây là một trong nhiều điều khiến bà ghét ông suốt những năm tháng Ellie mất tích. Bà không chịu nổi cách ông mỉm cười thuận phác với cảnh sát, cảnh báo chí và đám hàng xóm ồn ào. Bà không thích cách ông dùng cả hai bàn tay ầm ập cầm lấy tay họ, hỏi thăm sức khỏe của họ trong khi giảm nhẹ cơn ác mộng của gia đình. Lúc nào ông cũng cố làm mọi người cảm thấy dễ chịu hơn. Chứng kiến điều đó, trong đầu bà hiện ra cảnh đặt cả hai tay lên cổ chồng, siết chặt cho tới khi ông lăn ra chết.

Bây giờ khác rồi, chất giọng của ông đã hòa hợp với tâm trạng của bà. Bà có thể lại khen ngợi ông rồi. Thật đáng yêu, Paul Mack a, một người đàn ông rất tốt.

“Em sao rồi?” Ông hỏi.

“Em khỏe, cảm ơn. Anh thế nào?”

“Ồ, em cũng biết mà.”

Đúng là bà biết ông ổn. Bà bắt đầu câu chuyện, “Tuần sau là sinh nhật của em và Hanna. Em chợt nghĩ chúng ta có thể làm gì đó cùng nhau được không?”

Hanna chào đời chỉ sau thời khắc nửa đêm hai phút, đúng vào sinh nhật thứ hai mươi bảy của bà Laurel. Theo niềm tin của gia đình, Hanna ra đời để chiếm lấy sự chú ý của mọi người.

“Ý em là tất cả chúng ta? Em, anh và bọn trẻ?”

“Đúng rồi, bọn trẻ. Cả Bonny nữa, nếu anh muốn.”

“Tuyệt vời, anh thích chứ.” Giọng ông Paul hết như một cậu bé được tặng chiếc xe đạp miễn phí. “Ý tưởng đó tuyệt đấy em ạ. Vào thứ Tư phải không?”

“Đúng vậy. Em chưa hỏi con bé. Biết đâu con bé bận gì đó. Nhưng em nghĩ sau cái năm chúng ta tìm thấy Ellie rồi chia xa nhau, chúng ta đã rạn nứt quá nhiều, quá lâu. Có lẽ bây giờ là lúc...”

“Trở về với nhau,” ông Paul cắt ngang. “Ý tưởng rất hay, Laurel ạ. Anh thích lắm. Anh sẽ nói với Bonny.”

“À, đợi em nói với bọn trẻ xong đã. Anh cũng biết là không dễ gì mà, tụi nó rất bận. Nhưng mà chúng ta cứ ngoéo tay nhé...” bà nói.

“Chắc chắn. Cảm ơn em, Laurel.”

“Không có gì mà anh.”

“Quả là một chặng đường dài phải không?”

“Và rất gian nan.”

“Anh nhớ em rất nhiều.”

“Em cũng vậy. Paul này...”

“Sao em?” Ông hỏi.

Bà dừng lại thoáng chốc, nuốt khan đầy khó nhọc và thốt lên từ sâu thẳm trong lòng những lời mà bà chưa từng nghĩ sẽ nói với chồng cũ: “Em xin lỗi.”

“Vì cái gì chứ?”

“Anh biết mà Paul. Anh không cần giả vờ đâu. Em đã cư xử với anh như một con khốn.”

Ông Paul thở dài, “Laurel à, em chưa bao giờ là con khốn cả.”

“Không đâu, em còn tệ hơn thế.”

“Em chỉ phản ứng như một người mẹ thôi Laurel. Tất cả chỉ có thể.”

“Những người mẹ khác mất con chứ đâu để mất luôn chồng.”

“Laurel à, em không mất anh. Chúng ta vẫn là của nhau. Anh vẫn luôn thuộc về em.”

“À, điều này không đúng hoàn toàn, phải không?”

Ông Paul lại thở dài, “Theo nghĩa tốt nhất, với tư cách là cha của các con em, là một người bạn, là người đã cùng em chia sẻ một đoạn hành trình cũng như là người yêu và chăm sóc em. Không cần phải cưới em thì anh mới có được những tư cách trên, bởi chúng còn sâu sắc hơn hôn nhân và tồn tại mãi mãi.”

Đến lượt bà Laurel thở dài. Một nụ cười lúng túng hiện ra nơi khóe miệng bà. “Cảm ơn anh, Paul à,” bà nói rồi cúp máy nhưng vẫn giữ điện thoại trong lòng. Bà nhìn thẳng phía trước, ngấm ngấm cảm nhận sự bình yên mà bà tưởng không bao giờ gặp lại nữa.

Mới nghe nói đến cuộc gặp, giọng Hanna đã tỏ vẻ khó chịu. “Mẹ nói sao, tất cả chúng ta ư?” cô hỏi lại.

“Là mẹ, con, bố, Jake, cô Bonny và Blue.”

“Chúa ơi,” Hanna rên rỉ.

Bà Laurel không nhượng bộ. Bà biết trước Hanna sẽ chẳng tán đồng ý tưởng này. “Con cũng đã nói mà, đã đến lúc chúng ta sống tiếp. Chúng ta đều đã chữa lành vết thương rồi, cuộc gặp này là một phần của quá trình điều trị,” bà giải thích.

“Có thể với mẹ là thế. Nhưng mẹ chưa từng gặp cô Bonny, chuyện này sẽ bất tiện cỡ nào?”

“Sẽ không sao cả vì mẹ và bố con biết phải làm thế nào.” Đã bao lâu rồi bà mới dùng lại những từ ngữ này? *Mẹ và bố con*. “Chúng ta trưởng thành cả rồi, Hanna à. Không lý do lý trấu gì nữa. Con sắp hai mươi tám, còn mẹ đã ở tuổi về hưu. Chúng ta đã cùng nhau chôn cất Ellie. Cha con đang sống cùng người khác và ông ấy yêu người đó. Mẹ phải chấp nhận điều này và xem cô ấy là người trong gia đình. Với Jake và Blue cũng vậy. Dĩ nhiên là với con nữa...”

“Với con?”

“Ừ, con đấy. Và anh chàng nào đó đã tặng con bó hoa xinh đẹp.”

Im lặng lạnh lẽo trong một khoảnh khắc. Tiếp đó, Hanna hỏi, “Hoa nào?”

“Bó hoa trên bàn nhà bếp của con.”

“Không có bó hoa nào hết!”

“À, vậy thì là bó hoa tưởng tượng với những bông hồng tưởng tượng. Bó hoa đó đó.”

Hanna tặc lưỡi, “Đó không phải là bó hoa, chỉ là một chùm hoa thôi. Con tự mua mà.”

Bà Laurel thở dài rồi đáp lại, “Vậy là mẹ nhầm. Xin lỗi con.”

“Mẹ làm ơn thôi chế ra một anh bạn trai cho con được không? Không có bạn trai nào hết, ok?”

“Được rồi, xin lỗi con.”

“Con cũng không mê nổi cái ý tưởng đại gia đình ăn tối. Nghe kì cục quá!”

“Con rảnh không?”

Hanna dừng lại một chút rồi trả lời, “Không.”

“Không?”

“Con không rảnh vào sinh nhật mình, đúng ra là sinh nhật của mẹ con mình. Nhưng con có thể xoay xở vào ngày khác trong tuần sau.”

“Con định làm gì vào sinh nhật con?”

“Ăn uống sau giờ làm thôi mẹ, không có gì đặc biệt đâu.”

Bà Laurel chậm rãi chớp mắt. Bà biết con gái mình đang nói dối. Cái gã tên “T” kia sẽ đưa con bé đến nơi nào đó đặc biệt. Nhưng bà không nói ra. Thay vào đó, bà cân nhắc, “Thứ Sáu con thấy sao?”

“Được,” Hanna trả lời. “Được. Nhưng nếu bữa ăn biến thành một thảm họa đáng ghét thì từ nay đến hết đời, con sẽ đổ lỗi cho mẹ.”

Bà Laurel mỉm cười.

Bà hẹn gặp ông Floyd vào tối thứ Năm. Không cần chờ đợi món quà hay kiểm chế gì nữa, bởi ông ta đã nhắn tin cho bà chỉ trong vòng ba mươi phút sau khi bà rời nhà ông ta vào sáng thứ Tư. *Đó là cuộc hẹn tuyệt nhất với anh. Poppy thích em. Anh gặp lại em lần nữa nhé? Làm ơn đi, vào ngày mai nhé?*

Tin nhắn đến điện thoại của bà ngay khi xe điện ra khỏi đường hầm ở East Finchley. Bà cười thầm và nhắn lại: *Có thể. Trừ khi...* 😊

Bà mời ông ta tới nhà ăn tối. Ông Floyd nói rất thích và bảo sẽ nhắn SJ tới nhà ông ta ngủ.

Giờ thì bà đi mua đồ nấu bữa tối, vừa vui vẻ vừa căng thẳng lựa chọn thực phẩm. Từ lâu lắm rồi, bà làm mọi thứ theo thói quen chứ không phải vì nhu cầu. Bữa ăn nào cũng như bữa ăn nào, đều được nấu bằng những nguyên liệu quen thuộc mà bà chọn từ những kệ hàng giống nhau. Mọi bữa ăn của bà đều tuân thủ theo tiêu chuẩn calorie: ba trăm cho bữa sáng, bốn trăm cho bữa trưa và

ba trăm cho bữa tối. Lượng calorie còn lại vừa đủ cho một thanh chocolate và vài chiếc bánh quy ở nơi làm việc, thêm hai ly rượu vang lúc cuối ngày. Bà vẫn luôn quy thực phẩm thành lượng calorie như thế.

Ngày Ellie biến mất cũng là ngày bà ngừng nấu ăn cho ông Paul và các con. Họ dọn dần dần từ đồ ăn trong tủ lạnh đến trong tủ đông. Nhiều lúc, ông Paul và Hanna cùng nhau đến Asda¹, trút đầy ắp chiếc xe đầy khổng lồ với những “món chủ lực” như mỳ Ý, cá đóng hộp, xúc xích, thịt đông lạnh. Chẳng hề có cuộc chuyển giao chính thức hay thoả thuận nào, ông Paul tiếp quản nhà bếp. Ông là một đầu bếp tệ hại, không biết cả nêm nếm chứ đừng nói tới cân đối bữa ăn. Dù vậy, những món ăn đầy thiện ý và nhạt nhẽo vẫn ra lò, cả nhà cứ ăn mà chẳng ai bị còi cọc hay chết vì suy dinh dưỡng. Có vấn đề gì đâu, bà từng nghĩ thế.

Nhưng giờ đây bà phải nấu ăn cho một người đàn ông, lại là người mà bà vừa qua đêm cùng và sẽ còn ân ái nữa. Người đàn ông đó dẫn con gái đến một nhà hàng Eritrea khi cô bé mới lăm chằm. Quả là nhiệm vụ quá sức khó khăn đối với bà.

Bà cầm tờ giấy in công thức món cơm jambalaya của Jamie Oliver².

Cơm à? Có khó lắm không nhỉ?

Bà mua tiêu, hành tây, gà, xúc xích cay. Nhưng các món khác mới hạ bà đo ván: Món khai vị, rượu khai vị, tráng miệng, rượu, bà chẳng biết làm thế nào cả. Bà chất đống xe đầy với các món khoai tây chiên nghe lạ tai - làm bằng bánh mì pitta và hạt đậu lăng, rồi quăng thêm vài gói khoai tây chiên sẵn vị mặn của Walkers cho chắc ăn. Tiếp đó là mấy tuýp taramasalata, sốt hummus, sốt

¹ Chuỗi siêu thị ở Anh - ND.

² **Jambalaya:** Món cơm của những cư dân Canada gốc Pháp định cư tại bang Louisiana, miền Nam nước Mỹ. Cơm này ăn cùng cá, thịt, tôm, gà, nước sốt gia vị...

Jamie Oliver: Đầu bếp người Anh kiêm chủ nhà hàng - ND.

tzatziki¹ (nhưng bà bỏ lại tất cả sau khi nhận ra chúng không dùng chung với món ăn Mỹ). Nhưng, nguyên liệu nào đi kèm với món ăn Mỹ được đây? Ở New Orleans, họ nhắm nháp những gì trước khi ăn tối nhỉ? Bà bó tay và đành chọn một gói khai vị hiệu Tex-Mex, giống như loại sinh viên mua để tiệc tùng tại gia.

Bà dồn toàn lực vào món tráng miệng. Ông Floyd là người Mỹ nên bà chọn món bánh kem kiểu New York, nhưng ông ta lại rất yêu mến nước Anh nên bà chọn thêm kẹo bơ cứng. Lỡ ông ta no quá không ăn nổi tráng miệng? Biết đâu ông ta không ưa bánh tráng miệng? Thế là bà mua thêm một hộp chocolate bạc hà After Eight, trong đầu tưởng tượng ra đoạn đối thoại đại loại “chà, anh phải ăn một miếng chocolate bạc hà After Eight thì mới là người Anh đích thực nhé.” Cuối cùng, bà trả tiền, tổng hết hàng hóa vào cốc xe hơi rồi thở phào.

Căn hộ của bà là một rào cản khác. Về cơ bản nó ổn. Bà không bày bữa nhưng cũng chẳng gọn gàng.

Chỉ cần mười phút dọn dẹp với máy hút bụi và túi rác là căn hộ đã đâu ra đấy rồi. Điều làm bà bận tâm là nhà bà thiếu dấu ấn cá nhân, nó thừa chĩnh chu nhưng lại vô hồn. Sáng bóng, mới toanh, trần thấp, cửa sổ nhỏ nhưng chẳng có gì đặc biệt. Bà đã để bọn trẻ lấy đi hầu hết đồ đạc trong nhà cũ, nhiều món khác được bà đem làm từ thiện. Những thứ bà đem theo cực kỳ ít ỏi và điều này giờ đây khiến bà thấy tiếc. Hồi đó, bà cứ nghĩ mình sẽ chỉ ở trong căn hộ này một thời gian ngắn hoặc đây chỉ là nơi để bà sống nhợt nhạt cho đến khi chẳng còn gì níu kéo.

¹ **Taramasalata**: loại bột làm bằng trứng cá đối, cá pìlen hoặc cá tuyết hun khói, thường là màu hồng;

hummus: loại sốt có nguồn gốc Trung Đông và Ả Rập, làm từ đậu gà nấu chín nghiền nhuyễn, trộn với bơ vừng, dầu ô liu, nước cốt chanh muối và tỏi;

tzatziki: sốt dưa chuột - sữa chua Hy Lạp thường được dùng làm món khai vị hoặc kết hợp với nhiều món ăn khác – ND.

Bà tắm gội, cạo rửa, chăm sóc cơ thể đến từng chi tiết. Bà mặc pyjama nấu ăn để quần áo không bị ám mùi. Bà nhận ra các công đoạn băm chặt, cân đong đo đếm, nêm nếm, khuấy trộn vẫn thú vị như ngày xưa. Bà từng làm những việc này mỗi ngày trước đây - nấu những bữa ăn độc đáo, ngon lành và dinh dưỡng. Thịnh thoảng, bà nấu hai lần trong một ngày. Ngày xưa, bà nấu ăn cho gia đình, để chứng tỏ tình yêu mình dành cho cả nhà, để cả nhà được khỏe mạnh, an toàn. Thế rồi con gái bà mất tích và sau đó được tìm thấy chỉ còn vài nhúm xương tàn. Cái cơ thể mà bà Laurel nuôi nấng gần mười sáu năm trời bị thú hoang xé xác và nằm vương vãi trên một nền đất rừng ẩm thấp. Bi kịch xảy ra bất chấp bà Laurel đã nấu cho cô bé biết bao món ăn thấm đẫm yêu thương.

Vậy thì, bà làm thế để làm gì?

Nhưng bây giờ bà đã nhớ ra. Nấu ăn không chỉ nuôi dưỡng thực khách, nấu ăn chính là nuôi dưỡng người đứng bếp.

Tối bảy giờ, bà đã ăn mặc xong xuôi: áo đen không tay phối với váy đỏ trơn. Lần hẹn này không ra khỏi nhà và cũng không phải đi bộ nên bà mang đôi giày cao gót cùng màu đỏ. Đúng bảy giờ mười lăm, điện thoại bà báo tin nhắn.

Thảm họa. Bị SJ phá. Anh đến cùng Poppy được không, nếu không phải đổi lịch hẹn. Chờ điện thoại của em.

Bà hít thở thật sâu. Phản ứng ban đầu của bà là bức bối. Vô cùng bức bối. Bà đã dốc bao nhiêu là tâm sức. Tẩy lông cả người này, đó là chưa nói tới việc thay tắm trải giường.

Nhưng khi bức bối qua đi, bà lại nghĩ tại sao lại không nhỉ? Tại sao không dành buổi tối cho Floyd và con gái ông ấy? Sao không tận dụng cơ hội để hiểu cô bé thêm một chút. Dù gì thì cũng đã đến lúc phải thay ga trải giường.

Thế là bà mỉm cười rồi nhún vai. Anh cứ đến cùng Poppy nhé. Sẽ vui lắm đấy.

Ông Floyd trả lời ngay lập tức.

Tuyệt vời. Cảm ơn em. Có chuyện nhỏ này nhờ em. Con bé bị ám ảnh bởi hình ảnh của người khác. Nếu trong nhà có hình của Ellie, phiền em cất đi nhé. Anh chưa kể với con bé về Ellie và anh nghĩ tốt nhất là con bé không nên biết. Mong em hiểu cho 😊.

Poppy mặc đầm nhung đen dài đến gối, bên ngoài là áo khoác vạt ngắn màu đỏ. Cô bé đi giày đỏ có đính nơ bướm. Cách mặc đồ của cô bé một lần nữa khiến bà Laurel bắn khoản lạ lùng. Nó thể hiện rõ ràng rằng Poppy thiếu bạn bè đồng trang lứa lẫn sự chăm sóc của người mẹ. Nhưng bà gạt cảm giác ấy qua một bên và dẫn ông Floyd cùng Poppy vào phòng khách, nơi ánh nến nhảy múa trên mấy bức tường trắng. Trong phòng đã có sẵn mấy tô đựng khoai tây chiên và món khai vị Tex-Mex đặt trên bàn cà phê. Nhạc mở êm dịu như xoa bớt các góc cạnh cứng nhắc của căn phòng nhỏ vuông vức. Một chai Cava nằm trong thùng ướp lạnh, còn mấy cái ly uống rượu lấp lánh dưới ánh nến.

“Căn hộ đáng yêu làm sao,” ông Floyd khen trong lúc đưa cho nữ chủ nhà một chai rượu và nhắc Poppy tặng bà bó lily mà cô bé vẫn cầm từ khi đến đây.

“Căn hộ chỉ có đúng chức năng ở thôi,” bà Laurel đáp lại lời khen.

Poppy nhìn quanh rồi cầm lấy mấy bức hình gia đình mà bà Laurel đặt trên kệ cửa sổ và tú kéo. “Đây là con gái nhỏ của cô ạ?” Cô bé sẫm soi một tấm hình chụp Hanna hồi sáu hoặc bảy tuổi.

“Đúng vậy. Đó là Hanna, bây giờ thì không còn nhỏ nữa đâu. Tuần sau Hanna hai mươi tám tuổi rồi.”

“Còn đây là con trai cô?”

“Ừ, con cả của cô đấy, tên là Jake. Anh ấy sẽ tròn ba mươi tuổi vào tháng Một tới.”

“Trông anh ấy dễ mến ghê. Đúng không cô?” Poppy hỏi.

Bà Laurel đặt chai rượu vào tủ lạnh rồi quay lại phía Poppy. “Jake hả? Ừm, rất dễ mến. Gần đây cô không gặp anh ấy nhiều lắm. Con trai cô đang sống ở Devon.”

“Anh ấy có bạn gái chưa ạ?”

“Rồi. Chị ấy tên Blue. Hai người sống chung trong một căn nhà nhỏ, trong vườn có nuôi gà nữa. Jake làm giám định viên, Blue thì cô không chắc về nghề nghiệp, hình như việc gì đó liên quan đến đàn len.”

“Cô có thích chị ấy không? Có vẻ cô không thích chị ấy đúng không ạ?”

Bà Laurel và ông Floyd lại nhìn nhau. Bà trông chờ ông nhắc Poppy không hỏi nữa nhưng ông ta tảng lờ.

Ông ta cứ nhìn Poppy với vẻ thích thú để xem cô bé còn hỏi tới cái gì nữa.

Bà Laurel đành nói tiếp, cố gắng nhẹ giọng đi, “Cô không biết nhiều về chị ấy. Chị ấy có vẻ ổn nhưng hơi kiểm soát một chút.” Rồi bà nhún vai nói tiếp, “Nhưng Jake trưởng thành rồi. Nếu anh ấy để ai đó kiểm soát mình thì đó là chuyện riêng của anh ấy.”

Nói rồi bà mời hai bố con ngồi xuống ăn khoai tây chiên. Ông Floyd làm theo, còn Poppy tiếp tục đi vòng quanh phòng tìm hiểu. “Cô có hình của chồng cô không?”

“Chồng cũ,” bà Laurel chỉnh lại, “cô không trưng hình chú nhưng chắc vẫn có ở đâu đó.”

“Chú tên là gì ạ?”

“Paul.”

Poppy gật đầu hỏi tiếp, “Chú ấy là người thế nào?”

Bà Laurel cười khổ với Floyd, chờ ông ta giải cứu song người cha ấy tỏ ra hào hứng muốn biết về chồng cũ của bà không thua gì con gái ông ta. “Paul à? Chú ấy đáng mến, thực sự rất đáng mến. Rất dịu dàng và tốt bụng. Hơi nhẹ dạ một chút,” bà nói về chồng cũ.

“Vậy tại sao cô lại bỏ chú ấy?”

À à, đây rồi, bà quả thật ngớ ngẩn khi không lường trước được mình sẽ đâm đầu thẳng vào ngõ cụt trong cuộc trò chuyện này.

Vậy mà ông Floyd vẫn ngồi im như không, thanh thoi mức nước sốt rưới lên miếng khoai tây chiên pitta rồi cho vào miệng.

“Bọn cô chỉ là... ừm, đã thay đổi và mong muốn những điều khác hẳn nhau. Con cái cô lớn lên và ra ngoài sống, rồi bọn cô nhận thấy không muốn ở bên nhau trong phần đời còn lại nữa.”

“Chú ấy có cưới ai khác không ạ?”

“Không. Nhưng chú ấy có bạn gái và hai người sống cùng nhau.”

“Cô ấy dễ thương không? Cô thích cô ấy chứ?”

“Cô chưa bao giờ gặp cô ấy. Các con cô có gặp rồi và kể rằng cô ấy rất ngọt ngào.”

Cuối cùng, Poppy có vẻ cũng đã thoả mãn và ngồi xuống cạnh bố mình. Ông ta xoa đầu gối con gái rồi bóp chặt trong chốc lát, hàm ý khen thăm dò giỏi lắm. Tiếp đó, ông ta rướn người về phía bàn cà phê, đặt tay lên cổ chai Cava và hỏi, “Anh khai nhé?”

“Vâng, anh khai đi. Hai bố con đi gì đến đây thế? Anh lái xe à?”

“Không. Bọn anh đi tàu điện ngầm. Em có thêm một cái ly nữa không?”

Bà Laurel thoáng bối rối trước khi nhận ra ông Floyd muốn cô ly cho Poppy. “Ồ, xin lỗi, em không nghĩ tới. Đây là phong cách Pháp, đúng không?”

“Phong cách Pháp là gì ạ?” Poppy hỏi.

“Cho trẻ em uống rượu ấy. Chuyện này không xảy ra ở nhiều nước khác đâu,” bà Laurel giải thích.

Ông Floyd nói thêm, “Chỉ sâm panh thôi, chỉ một ngụm và nhân những dịp rất quan trọng.”

Bà Laurel rót rượu và họ nâng ly mừng gặp mặt, mừng luôn vì SJ không chịu xuất hiện - điều đó có nghĩa là Poppy được thức khuya và mặc bộ đầm đẹp.

Bà Laurel chớp lấy cơ hội chuyển hướng câu chuyện, “Bộ đầm đẹp thật đấy. Ai dẫn cháu đi mua sắm quần áo vậy Poppy?”

“Bố cháu. Bố và cháu thường mua trên mạng nhưng thỉnh thoảng cũng ra đường Oxford,” Poppy trả lời.

“Cháu thích hiệu quần áo nào?”

“Cháu chưa thực sự ưng ý hiệu nào nhưng Marks & Spencer tốt thật đấy. Ngoài ra, bố và cháu luôn tới cửa hàng của John Lewis.”

“H&M thì sao? Cả Gap nữa?”

“Cháu không phải kiểu con gái mặc quần jean, áo hoodie... Cháu muốn theo phong cách... lịch thiệp.”

Ông Floyd lại đưa tay bóp đầu gối Poppy một lần nữa như muốn nói *thế mới là con gái bố chứ*.

“À, vậy cháu kể cô nghe về chuyện học tại nhà đi. Hai bố con học thế nào?”

“Cũng như trường học thật sự thôi ạ. Cháu ngồi học, sau đó nghỉ giải lao.”

“Cháu học mấy tiếng một ngày?”

“Hai hoặc ba ạ. Nói đúng ra là hai hoặc ba tiếng học với bố, vì bố còn phải làm việc mà. Thời gian còn lại cháu tự học,” Poppy trả lời.

“Có bao giờ cháu thấy buồn vì ở một mình không? Hay là muốn đi chơi với bạn bè cùng tuổi?”

“Khônggggg,” cô bé kéo dài câu trả lời với cú lắc đầu dứt khoát. “Không, không, không bao giờ.”

Ông Floyd chen vào một cách ngưỡng mộ, “Có thể nói Poppy đã bốn mươi tuổi rồi đó. Em cũng biết cảm giác này mà, khi mình bốn mươi tuổi và đột nhiên chẳng thèm quan tâm gì đến những thứ vớ vẩn từng làm mình lo lắng cả quãng đời trước đó ấy. Đó, Poppy đã đến ngưỡng ấy rồi.”

“Khi cháu chơi với mấy đứa cùng tuổi, cháu chỉ biết đảo mắt ngao ngán và nhìn chúng như lũ khùng. Dĩ nhiên là không chơi chung được vì chúng nó cũng nghĩ cháu như con dở hơi.” Poppy nhún vai, cười lớn rồi uống đầy miệng bằng một ngụm rượu Cava.

Bà Laurel chỉ gật đầu. Bà có thể tưởng tượng ra cảnh đứa bé tự tin này trông như thế nào trước mặt lũ trẻ khác. Nhưng bà không cho rằng đó là cách ứng xử duy nhất; bà cũng không tin là Poppy không thể chơi đùa với bạn đồng trang lứa. Cô bé hoàn toàn có thể chấm dứt chuyện đảo mắt và xa lánh chúng bạn. Chỉ là Poppy chưa hiểu thế nào là lớn lên. Mang giày bóng lộn với nơ bướm dính bên trên rồi trợn mắt nhìn chúng bạn không phải là dấu hiệu trưởng thành. Đó chính là dấu hiệu bạn đã bỏ lỡ tất cả các bước trên con đường trưởng thành.

Hết sức đột ngột, bà Laurel cảm thấy đứa trẻ này cần một người mẹ và người mẹ đó, bà biết, cũng mong muốn một đứa con. Nhìn Poppy xem, con bé quá giống Ellie: giống từ khuôn mặt xinh xắn,

hình dáng mái tóc, cái đầu đến đôi tai, cử động miệng và đường viền môi thiên thần. Tất cả đường nét ấy không khác gì được rút ra từ công thức toán học.

Những điểm khác biệt cũng rất dễ thấy. Lông mày Poppy dày hơn, cổ cao hơn, tóc rẽ ngôi khác nhau và dù cùng là tóc nâu nhưng khác về sắc độ. Chưa hết, mắt Ellie nâu hạt dẻ, còn mắt Poppy là nâu chocolate. Hai đứa không đến nổi như bản sao của nhau nhưng có nét gì đó giống nhau ghê gớm, tới mức khiến bà không thể bỏ qua được.

Bà ướm lời, “Hay hôm nào đó cô với cháu đi mua sắm nhé? Cháu có thích không?” Cuối cùng thì Poppy cũng nhìn sang bố để chờ sự ưng thuận trước khi quay lại bà Laurel nói, “Cháu thích vô cùng. Cô đi với cháu nhé.”

Bà Laurel đi làm vào hôm sau, thứ Sáu. Bà làm các ngày thứ Hai, Ba và Sáu tại trung tâm mua sắm gần căn hộ bà ở. Công việc của bà có tên là “điều phối tiếp thị.” Đó là một đầu việc ngớ ngẩn, chẳng có tiếng nói gì và với bà chỉ là chút việc địa phương để tiêu tốn vài giờ cũng như kiếm thêm vài đồng mua quần áo hay mấy thứ tương tự. Trình tự công việc của bà là đến chỗ làm, nở nụ cười, gọi điện thoại, viết email và ngồi họp về những chuyện vụn vặt mà bà được trả tiền để giả vờ là mình quan tâm. Sau đó, bà về nhà, quên sạch những thứ đó cho tới khi bước qua cánh cửa chỗ làm trong lần tiếp theo.

Nhưng hôm nay bà vui vì được đến chỗ làm. Bà vui vì được ở cùng những người quen thuộc vốn thích và biết về bà (kể cả khi chỉ là bề ngoài).

Buổi tối hôm trước quả là lạ lùng và lay động. Nó làm bà thao thức nghĩ rằng phải chăng bà đã nằm mơ. Những người khách dự

bữa tối khiến căn hộ của bà trở nên lạ lẫm tới nỗi dường như nó không hẳn thuộc về bà. Các miếng đệm ghế sofa bị đảo lộn nhờ nỗ lực “dọn dẹp” của Poppy, thức ăn nằm không đúng chỗ trong tủ lạnh và một đồng bát đĩa đã rửa úp trên giá đỡ. Poppy khẳng khái đòi rửa dù bà Laurel ra sức thuyết phục cô bé rằng chỉ cần cho vào máy rửa bát. Chùm hoa lily trên bàn ăn tỏa ra mùi hương chết người lạ lẫm. Chiếc khăn choàng cổ màu xám hiệu Ted Baker mà ông Floyd bỏ quên ở tiền sảnh vẫn treo trên móc như một luồng khói tối màu.

Bà Laurel cảm thấy mừng khi rời khỏi căn hộ, tạm thời tự ngăn cách bản thân với đêm hôm trước một chút. Nhưng ngay cả khi bà bật máy tính, khuấy viên làm ngọt trong ly cà phê hay nghe tin nhắn trong hộp thư thoại thì “nó” vẫn ở đó, như một vọng âm đen tối. Có cái gì đó không đúng. Cần phải làm gì đó với Floyd và Poppy. Bà không thể vui ý nghĩ này xuống. Poppy rõ ràng là một đứa trẻ lạ lùng, vừa ngây thơ một cách đáng yêu vừa tự tin một cách đáng lo. Con bé thông minh vượt quá độ tuổi song lại chẳng thông minh như nó tưởng.

Và Floyd, người đàn ông gần như hoàn hảo khi ở riêng với bà lại trở nên phức tạp hơn khi ở cạnh con gái. Cuối cùng, bà Laurel cũng hiểu thấu vấn đề khi trò chuyện với người đồng nghiệp Helen.

“Chị biết không,” bà kể về bữa tối, “giống như là chị định đi uống vài ly với người bạn thì bỗng dưng anh ta mang theo bạn gái và chị bị cuốn vào quan hệ tay ba vậy đó.”

Bữa tối đã biến thành “Show diễn của Floyd và Poppy”, trong đó Poppy là ngôi sao và bà Laurel là một khán giả có phần lép vế. Hai cha con ông Floyd có cùng gu hài hước và họ tung hứng với nhau. Ánh mắt của ông Floyd luôn hướng về cô con gái khôn trước tuổi, không hề che giấu sự thích thú và tự hào. Không có mẫu đối thoại

nào Poppy không tham gia và cũng chẳng có giây phút nào mà bà Laurel thấy mình quan trọng, đặc biệt hay thú vị hơn cô bé. Khi đóng cánh cửa sau lưng hai bố con lúc nửa đêm, bà thấy kiệt sức và trong chừng mực nào đó là choáng váng.

“Nghe như con bé mắc hội chứng con một điển hình,” bà Helen nhận xét theo hướng thu nhỏ vấn đề xuống mức thường tình. “Và lại, chị cũng biết là một số ông bố và con gái có kiểu quan hệ như thế mà? Con gái rượu của bố ấy. Những cô con gái cứng như thế thường lớn lên thành kiểu phụ nữ chỉ làm bạn được với đàn ông thôi.”

Bà Laurel gật gù với vẻ cảm kích. Mọi thứ đều hợp lý. Bà từng chứng kiến mối quan hệ gắn bó như thế giữa bố và con gái. Hai cô con gái của bà thì không. Ellie thuộc dạng vừa là con gái cứng của mẹ vừa là con gái rượu của bố, còn Hanna chỉ cư xử theo ý mình. Hơn nữa, sự ngạc nhiên mà bà cảm nhận có thể bắt nguồn từ chính bà chứ không liên quan gì tới bố con ông Floyd. Poppy đùa giỡn một cách vụng về trong khi Floyd là một người cha tuyệt vời, hết lòng quan tâm và yêu thương con.

Cho tới khi rời văn phòng lúc năm giờ rưỡi và ngồi trong xe đậu dưới tầng hầm, bà Laurel đã thông suốt đầu óc và suy nghĩ tích cực.

Bà khao khát được gặp ông Floyd.

Thế là cả cuối tuần tiếp đó bà và ông ta ở bên nhau suốt. Hoàn toàn không có dự tính gì, chỉ là bà không kiếm được cái cớ nào đủ hợp lý để rời khỏi nhà người tình. Tối thứ Sáu họ ra ngoài ăn tối, sáng thứ Bảy nhắm nháp bữa sáng muộn, tiếp đó là đi xem phim với Poppy vào buổi trưa rồi nhân tiện mua đồ lót mới ở Mark & Spencer và mua luôn một bàn chải đánh răng. Họ mua món Hoa mang về để dùng cho bữa tối thứ Bảy và gộp luôn bữa sáng, bữa

trưa Chủ nhật trong quán cà phê gần nhà. Phải tới tối, bà Laurel mới ép được mình ra về để chuẩn bị đi làm vào sáng thứ Hai.

Tại nơi làm việc, bà Laurel cảm thấy như mình vừa lột bỏ lớp da và tái sinh. Bà nảy sinh ý muốn đánh dấu sự chuyển tiếp này một cách thật đặc biệt.

Bà gọi điện cho Hanna.

“Con thấy sao...” bà mở đầu ngập ngừng, “nếu mẹ mời bạn trai mới đến tiệc sinh nhật của hai mẹ con mình?”

Đầu dây bên kia im lặng, nặng nề và khó chịu.

Bà Laurel tiếp lời, “Con từ chối cũng không sao đâu. Mẹ hiểu hết mà. Mẹ chỉ nghĩ việc này phù hợp với tinh thần tất cả chúng ta đều tiếp tục sống và mở ra thế giới mới.”

Hanna vẫn im lặng, không khí càng chùng xuống đến mức tối tăm.

“Bạn trai?” Cuối cùng, Hanna phá vỡ sự im lặng. “Mẹ có bạn trai từ bao giờ vậy?”

“Đó là người mà mẹ đã kể với con đó. Ông Floyd.”

“Con biết về ông ta nhưng con không biết ông ta đã trở thành bạn trai của mẹ,” Hanna trả lời.

“À, nếu con chịu trả lời điện thoại thì...”

Hanna thờ dãi. Bà Laurel cũng thế. Bà chợt nhận ra mình vừa làm điều mà luôn tự nhủ không bao giờ được làm. Khi bọn trẻ còn nhỏ, mẹ bà Laurel thỉnh thoảng lại giám sát con gái bằng cách gọi điện thoại hoặc đến thăm. Điều này khiến bà Laurel phiền lòng. Bà từng thể sẽ không can thiệp vào đời sống con mình khi chúng trưởng thành và sẽ không trông mong gì hơn khả năng của chúng.

“Xin lỗi con. Mẹ không có ý can thiệp. Mọi việc xảy ra nhanh quá. Mẹ đã gặp các con của ông ấy và ở lại nhà ông ấy. Bọn mẹ nói

chuyện với nhau suốt. Cuối tuần rồi bọn mẹ ở bên nhau. Mẹ chỉ...”
Đang nói bỗng bà Laurel nhận ra mình thật ngớ ngẩn. “Nhưng quên chuyện mẹ vừa nói đi. Mẹ chưa mời ông Floyd. Biết đâu ông ta thà tự chặt chân còn hơn đến dự. Con quên hết đi nhé.”

Lại tiếp tục im lặng, lần này nhẹ nhàng hơn. Hanna chốt lại, “Mẹ cứ mời ông ta đi. Con thấy không sao cả. Đằng nào cũng loạn lên cả rồi, đã làm thì chúng ta làm cho tới cùng.”

Ông Floyd đồng ý, dĩ nhiên ông ta đồng ý rồi. Ngay khi bà Laurel về nhà sau lần hẹn thứ hai, ông Floyd đã tỏ rõ rằng ông nghiêm túc với mối quan hệ lãng mạn giữa hai người và tuyệt đối không có chuyện đùa giỡn tình cảm hay mèo vờn chuột.

“Anh rất muốn đi, miễn là gia đình em chấp nhận,” ông nói.

Ông Paul không phản đối. Dù cực kỳ ngạc nhiên song ông thấy không vấn đề gì. Jake phản hồi rằng cậu đồng ý. Không ai tỏ ra quá sốc trước thông tin này, cũng không ai nói đó là một sai lầm.

“Poppy thì sao? Con bé có muốn cùng đi không?” bà Laurel hỏi thêm, trong lòng nửa thẳm mong bạn trai sẽ nói “không.”

“Con bé sẽ thích ghê lắm. Nó nói mãi về chuyện muốn gặp các con của em,” ông trả lời.

“Còn có chồng cũ của em và bạn gái của anh ấy nữa.”

“Chà, một đại tiệc!”

Một đại tiệc. Một mở bùng bong.

Bà Laurel đặt bàn cho tám người tại một nhà hàng ở Islington, một khu vực sầm uất có tiếng nằm gần một con hẻm nhỏ rải sỏi bên ngoài Upper Street.

Bà tự nhủ mình điên rồi, hoàn toàn mất trí rồi.

Đúng ngày sinh nhật, bà Laurel nhận được một bó lớn gồm hoa huệ dạ hương màu tím và nguyệt quế¹ từ ông Floyd. Ông Paul cũng luôn kèm nguyệt quế trong những bó hoa tặng bà trước đây. Nhưng điều này không khiến bà bớt vui bởi nó thể hiện sự chu đáo của ông Floyd. So sánh bạn trai mới với chồng cũ không phải là điều xấu gì cả.

Sau đó, ông ta dẫn bà đến một quán bar có tên Champagne & Fromage ở Covent Garden. Đúng như tên quán, ở đây bán các loại sâm panh (champagne) và phô mai (fromage). Cả buổi tối, bà Laurel để mắt đến xung quanh, biết đâu thoáng thấy Hanna. Cô con gái có nói sẽ “đi đâu đó ở khu trung tâm với bạn bè” khi bà hỏi thăm về kế hoạch sinh nhật. Tuy nhiên, bà không bắt gặp Hanna và bí ẩn về người đàn ông tự nhận là “T” vẫn chưa được vén màn.

“Sinh nhật anh là khi nào?” Bà hỏi ông Floyd trong lúc ấn dao vào miếng bánh mì phết bơ.

“Ba mươi mốt tháng Bảy,” ông trả lời. “Đại khái thế.”

“Đại khái?”

Ông Floyd nhún vai, cười nói, “Hồi anh chào đời có hơi hỗn loạn một chút.”

“Thật sao?”

“Ừ, đó là một bước ngoặt lớn của bố mẹ anh. Từ bần cùng vươn lên tới sao trời.”

¹ Tên bà Laurel nghĩa là nguyệt quế - ND.

“Bần cùng nghĩa là sao?”

Ông Floyd nheo mắt và bà nghe một tiếng hít hơi khẽ khàng. “Khi anh chào đời, mẹ anh mới mười bốn tuổi, bố anh mười sáu. Cả hai vô gia cư một thời gian. Anh đoán mình được sinh ra trong nhà vệ sinh công cộng của một công viên. Họ đưa anh tới một bệnh viện... và bỏ anh lại đó.”

Bà Laurel nín thở.

“Anh được mặc cho bộ đồ màu xanh, đeo tã mới và quần trong một tấm chăn. Họ đội cho anh một chiếc mũ mềm, đeo găng tay và đặt nằm trong một chiếc hộp lót nệm. Họ viết tên anh trên một mảnh giấy: *Đây là Floyd, làm ơn chăm sóc thằng bé*. Ba ngày sau, bố mẹ anh quay lại tìm anh. Lúc đó, anh đã được đưa vào trung tâm chăm sóc khẩn cấp, làm gì có chuyện trao anh lại cho một cặp tuổi teen gầy gò xương và nghèo kiệt xác. Phải mất gần một năm họ mới giành lại được anh. Có lẽ cuộc đấu đó đã châm ngòi cho tham vọng của bố mẹ anh.”

“Làm sao anh biết được chuyện này? Họ kể anh nghe sao?”

“Họ kể đấy. Tin nổi không, họ kể đi kể lại suốt. Mỗi khi anh làm sai gì là họ lại lôi chuyện ấy ra: *Lẽ ra bố mẹ để con lại bệnh viện cho rồi. Hay là bây giờ bố mẹ đưa con quay lại đó nhé?*” Nói đến đây, gò má ông Floyd giật giật.

“Nhưng anh có nhớ được chút gì về những ngày đó không?” bà Laurel hỏi.

“Hoàn toàn không. Ký ức xưa nhất mà anh nhớ được là cha mang về nhà một chiếc xe hơi bằng nhựa. Xe có công tắc nhỏ xíu” - ông ta làm điệu bộ xoay chìa trong ổ khóa - “Khi em quay xe, sẽ có tiếng động phát ra và động cơ khởi động. Anh nhớ mình đã ngồi trong chiếc xe đó một tiếng đồng hồ, có khi hơn, chỉ để mở

công tắc hết lần này đến lần khác. Lúc đó anh bốn tuổi và nhà anh sống trong một căn hộ ở Boston, từ ban công có thể nhìn thấy toàn thành phố, thấy cả đèn đuốc sáng choang đến đại dương. Vậy nên, anh không nhớ chút gì về những ngày tối tăm hết.”

“Anh biết không, anh là người đầu tiên trong đời em gặp mà không biết sinh nhật đấy,” bà nói.

Ông Floyd mỉm cười, “Ừ, anh cũng vậy.”

Bà Laurel nhìn lại mình. Đã quá lâu rồi câu chuyện về bà là thế này: người phụ nữ có con gái mất tích, người phụ nữ xuất hiện tại hợp báo, người phụ nữ trên các trang báo, người phụ nữ phải chôn đứa con gái mà thân xác chỉ còn lại vài mảnh nhỏ. Nhưng giờ đây bà biết một người khác với câu chuyện cuộc đời không kém phần bi đát. Còn những câu chuyện cuộc đời khác xung quanh bà thì thế nào? Bà đã bỏ lỡ bao nhiêu chuyện đời trong những năm tháng tự thu mình?

“Bố mẹ anh có vẻ rất ấn tượng,” bà nhận xét.

“Trong chừng mực nào đó thì có lẽ vậy,” ông Floyd nói, với đôi mắt chớp chớp và nụ cười buồn. Nhưng ông chỉ mới hé lộ một vết nứt trên băng, còn điều gì đó đau buồn và đen tối hơn mà ông vẫn chưa thể chia sẻ với bà. Được rồi, chuyện đến đó là được. Bà hiểu không phải chuyện gì cũng nói ra được, không phải chuyện gì cũng chia sẻ được.

Sau bữa tối, họ về nhà ông Floyd. Sara-Jade đang cuộn mình trong ghế bành, laptop để trên đùi và tai nghe đeo trên đầu. Cô hơi giật mình khi hai người bước vào phòng.

“Chúc mừng sinh nhật cô. Cô có vui không?” cô gái thì thầm.

Bà Laurel bất ngờ với câu hỏi không lường trước.

“Có chứ. Cảm ơn cháu. Cô và bố cháu đã rất vui.”

Ông Floyd ôm lấy vai bà Laurel rồi nói, “Anh vào nhà vệ sinh một lát nhé, chỉ một phút thôi.” Bà biết ông cố tình tránh mặt, cốt để bà và SJ làm quen với nhau thêm nữa.

“Cô hơi say. Cô và bố cháu đến một quán chuyên bán sâm panh và phô mai. Cô uống sâm panh nhiều hơn ăn phô mai,” bà nói với SJ.

SJ cười vẻ ngập ngừng, “Cô bao nhiêu tuổi rồi? Cô không ngại khi cháu hỏi thế chứ?”

“Dĩ nhiên là không. Cô không bao giờ hiểu nổi tại sao người ta hay tự xấu hổ về tuổi tác của mình, làm như đó là chuyện gì thất bại lắm. Cô năm mươi lăm tuổi, thêm vài giờ nữa,” bà trả lời.

SJ gật gù.

“Hôm nay cháu ở lại đây chứ?” bà Laurel hỏi.

“Không, cháu nghĩ cháu sẽ về nhà và ngủ trên giường của mình. Ngày mai cháu còn việc phải làm,” cô gái đáp.

“Cháu thường làm việc gì?”

“Mấy thứ lặt vặt thôi, như trông trẻ, dẫn chó đi dạo.” SJ đóng laptop, đuổi chân ra rồi nói tiếp, “Mai cháu làm mẫu trong lớp vẽ.”

“Wow, có mặc quần áo hay...?”

“Khỏa thân,” SJ trả lời. “Cũng như cô nói chẳng có gì phải ngại ngùng khi già đi, cháu không thấy có gì xấu hổ khi không mặc đồ.” Cô gái nói tiếp, “Cô có nghĩ là khi người ta nói không nên cấm mặc đồ bơi kín người trên bãi biển thì điều này cũng có nghĩa là không nên cấm khỏa thân hoàn toàn. Tương tự vậy, ai quyết định phần nào của cơ thể được quyền lộ ra hoặc không lộ ra nơi công cộng?”

Nếu cô cho rằng người phụ nữ này có nghĩa vụ pháp lý phải che ngực và vùng kín thì làm sao cô bắt người phụ nữ khác không được che chân hoặc tay? Cháu thấy chẳng có nghĩa lý gì cả.”

Bà Laurel gật gù và bật cười, “Hay đấy, trước nay, cô chưa từng nghĩ như thế về vấn đề này.”

SJ tiếp lời, “Ngày nay, chẳng có ai suy nghĩ đúng đắn về bất cứ chuyện gì cả. Mọi người chỉ tin những gì mà mấy người trên Twitter bảo họ tin. Toàn là tuyên truyền bậy bạ cả, dù họ đã cố gắng tô vẽ chúng thành tự do tư duy. Chúng ta đang sống trong đất nước của bầy cừu.”

Tự dưng bà Laurel thấy mình say ngất ngư và phải cố cưỡng lại việc kêu lên “baaaa” mà mấy tay say xỉn hay làm. Hơn mười năm nay, bà hầu như không để lọt tai quan điểm của người khác. Bà đâu phải cừu.

“Con gái cô là Ellie Mack,” SJ nói tiếp, như thể đoán được bà Laurel đang nghĩ về chuyện khác.

“Đúng vậy, bố cháu kể cho cháu nghe à?” bà ngạc nhiên hỏi lại.

“Không, cháu tra Google về cô. Cháu đã đọc hết mọi thứ trên internet về chuyện này. Thực sự rất buồn cô ạ.”

“Ừ, rất buồn.”

“Chị ấy xinh quá.”

“Cảm ơn cháu. Ellie đúng là rất xinh.”

“Trông chị ấy giống Poppy lắm, cô có thấy vậy không?”

Đầu óc bà Laurel bùng tỉnh, rồi bà nghe thấy bản thân trả lời gần như là phòng vệ, “Không hẳn thế. Có thể hai đứa giống nhau chút ít quanh khoé miệng nhưng trên đời người giống người nhiều lắm mà, đúng không cháu?”

“Đúng vậy ạ,” SJ đáp.

Ngày hôm sau, bà Laurel đến thăm mẹ. Mẹ bà có vẻ phấn chấn hơn một chút trong lần bà đến thăm vào thứ Năm tuần trước. Bà cụ quan tâm đến chuyện tình của con gái, nắm chặt lấy tay bà Laurel trong khi đôi mắt mờ đục nhấp nháy. Bà chẳng hề dả động tới cái chết, càng không thể hiện ánh nhìn trống rỗng. Bà Laurel mong sẽ gặp lại mẹ mình tươi tỉnh như vậy.

Thế nhưng, niềm vui có vẻ đã rò rỉ trong những ngày sau đó và bà cụ lại u ám như trước, còn thêm vẻ trũng sâu. Bà đón bà Laurel bằng câu, “Mẹ nghĩ mẹ không còn nhiều thời gian nữa.” Từ ngữ thoát ra trơn tru, không hề có khoảng nghỉ hay chút chần chừ nào.

Bà Laurel nhanh chóng ngồi xuống cạnh mẹ, “Mẹ ơi, con tưởng mẹ thấy khá hơn rồi chứ?”

“Khá hơn,” bà mẹ nói, rồi lặp lại. “Khá hơn.”

“Vậy tại sao mẹ lại nói về cái chết nữa?”

“Bởi vì...” bà Ruby dùng các ngón tay cứng nhắc chọc vào xương đòn. “...già rồi.”

Bà Laurel mỉm cười. “Đúng vậy, mẹ già rồi nhưng mẹ còn nhiều sinh khí lắm.”

Người mẹ lắc đầu. “Không. Không. Không sinh khí. Và c...c... con. Hạnh phúc. Bây giờ.”

Bà Laurel hít một hơi thật sâu. Bà hiểu thấu ý nghĩa từng từ mà mẹ bà nói ra. “Mẹ cố gắng sống là vì con?” Bà hỏi mà nước mắt nuốt ngược vào trong.

“Ừ. Vì c...c... con. Đúng.”

“Và giờ con hạnh phúc nên mẹ ra đi?”

Nụ cười rộng mở trên khuôn mặt người mẹ và bà siết chặt tay con gái. “Đúng. Đúng.”

Nước mắt chảy tràn xuống gò má của bà Laurel. Bà ghen ngào. “Ồi mẹ ơi, con còn cần mẹ mà.”

“Không. Bây giờ... thì không. Tìm thấy Ellie. Con vui. Mẹ...” bà lại gõ vào xương đòn, “Mẹ đi.”

Bà Laurel gạt nước mắt bằng mu bàn tay, cố ép mình mỉm cười. Bà nói, “Cuộc sống này là của mẹ. Con không thể chọn thời điểm để buông tay mẹ.”

“Không. K...k... Không ai có thể.”

Trưa hôm đó, bà Laurel đưa Poppy đi mua sắm. Trời mưa nên bà đề nghị đi khu mua sắm Brent Cross thay vì Oxford.

Poppy đón bà ngay ở cửa nhà. Cô bé mặc quần tây ống đứng, phối với áo cardigan cổ tròn màu xanh ngọc bích, bên ngoài mặc thêm áo mưa hoạ tiết hoa. Tóc Poppy thắt bím, chia thành hai đuôi tóc đổ lên hai vai. Cô bé ôm lấy tay bà Laurel khi họ chạy dưới mưa ra chỗ bà để xe ngoài đường. Lên xe rồi, Poppy hạ kính xuống và vẫy tay chào bố cuống nhiệt. Đứng trước cửa nhà, chân đeo tất, ông Floyd vẫy ngược lại con gái.

Bà Laurel quay sang nhìn Poppy khi bà bắt đầu cho xe chạy. “Cháu thấy sao?”

“Cháu cực kỳ vui luôn,” cô bé nói.

“Tốt.”

“Cô khoẻ không ạ?”

“Cô nghĩ là ổn. Hơi mệt một chút sau đêm qua.”

“Cô uống nhiều sâm panh quá à?”

Bà Laurel cười. “Ừ, cô uống hơi nhiều quá mà lại ngủ không đủ.”

Poppy vỗ vỗ tay bà. “Đằng nào cũng là sinh nhật mà cô.”

“Ừ, quả vậy.”

Mưa quá lớn. Bà Laurel mở đèn pha và bật cần gạt nước lên tốc độ tối đa. “Sáng nay cô ở đâu vậy?” Poppy tiếp tục lối nói chuyện khôn trước tuổi mà bà Laurel đã nhanh chóng thích ứng.

“À, cô đi gặp mẹ cô,” bà trả lời.

“Cô có mẹ à?”

“Dĩ nhiên, ai cũng có mẹ mà.”

“Cháu không có.”

“À, có thể là do cháu không gặp được thôi, chứ cháu cũng có mẹ. Chắc bà ấy đang ở đâu đó.”

“Nếu cô không trông thấy thứ gì đó thì thứ đó không tồn tại.”

“Nói thế không đúng rồi.”

“Hoàn toàn đúng chứ.”

Bà Laurel nghiêm trang nhìn cô bé ngồi trên ghế hành khách. “New York thì sao? Cả cô lẫn cháu đều không nhìn thấy nơi đó. Lẽ nào nơi đó không tồn tại?”

“Trường hợp này không tính. Chúng ta có thể nhìn thấy New York trên cả ngàn webcam ngay bây giờ. Chúng ta có thể gọi điện cho ai đó đang ở New York và nhờ người ta gửi hình chụp New York. Nhưng cháu đâu có thấy mẹ cháu trên một webcam hay tấm hình nào đó. Cháu không thể gọi điện cho bà ấy, cũng không thể đi viếng mộ bà ấy trong nghĩa trang. Rõ ràng là mẹ cháu không tồn tại.”

Bà Laurel bối rối trong thoáng chốc và thở mạnh. “Cháu có muốn bà ấy tồn tại không? Cháu nhớ bà ấy chứ?”

“Không. Thậm chí cháu chưa bao giờ nghĩ tới bà ta.”

“Nhưng đó là mẹ cháu. Thịnh thoảng cháu cũng phải nghĩ tới bà ấy, đúng không?”

“Không bao giờ. Cháu ghét bà ta.”

Bà Laurel liếc nhanh sang Poppy rồi lại nhìn thẳng. “Tại sao cháu ghét bà ấy?”

“Vì bà ta ghét cháu. Bà ta nhỏ nhen, xấu xí và vô trách nhiệm.”

“Có cô con gái xinh đẹp như cháu thì bà ấy không thể xấu xí được.”

“Bà ta chẳng giống cháu tí nào hết. Trông bà ta xấu kinh khủng. Đó là tất cả những gì cháu nhớ. Xấu xa và bà ta bốc mùi khoai tây chiên.”

“Khoai tây chiên?”

“Vâng, tóc của bà ta...” Cô bé chăm chú nhìn tấm kính chắn gió tung tóe nước mưa. “Tóc bà ta màu đỏ và bốc mùi khoai tây chiên.”

Bà Laurel không thốt nên lời. Không đời nào bà tưởng tượng được cảnh mẹ của đứa bé tự tin, chải chuốt và sáng láng này lại là người phụ nữ dễ sợ với mái tóc bóng nhờn. Đó là chưa kể bà ta là bạn tình của Floyd. Nhưng ngay sau đó, bà nhớ lại những tấm hình chụp ông Floyd hồi còn trẻ hơn trên mạng, trong đó trông ông có phần xác xơ hơn. Bà cũng nhớ rằng mỗi người có thời điểm đạt đỉnh cao phong độ khác nhau trong đời. Với Floyd, rõ ràng lúc này là lúc ông ta viên mãn nhất nhưng có thể quãng đời trước đó của ông tối tăm hơn rất nhiều.

“Có phải cha cháu bây giờ vui hơn trước kia không Poppy?”

Đó là một câu hỏi dẫn dụ nhưng bà cần câu trả lời. Bà mới biết ông Floyd được vài tuần. Bà chưa biết được bao nhiêu về người đàn ông bước vào quán cà phê và thay đổi đời bà một cách toàn diện. Bà yêu sự hiểu biết sâu sắc của người đàn ông vốn đã sống hướng nội một thời gian dài.

Câu trả lời của Poppy không như bà mong đợi. Thay vì dịu dàng trấn an bà, Poppy nói, “Vui vẻ thì có nghĩa lý gì? Cô ơi, chúng ta tồn tại chẳng vì lý do gì cả. Cô thừa biết mà, đúng không? Người ta cố làm vẻ có một mục tiêu vĩ đại, một ý nghĩa bí mật, tóm lại là có một điều gì đó. Nhưng làm gì có gì. Chúng ta là một lũ đồng bóng, chỉ là một lũ đồng bóng ngu xuẩn và tầm thường. Chúng ta không cần phải hạnh phúc. Chúng ta không cần phải bình thường. Chúng ta thậm chí không cần sống. Chúng ta có thể làm bất cứ gì mình muốn miễn là không làm hại người khác.”

Bà Laurel thờ dốc ra. “Trời, cháu hiểu được một chút triết học rồi đấy.”

“Không phải triết học. Đó là cuộc sống. Một khi cô biết cách nhìn nhận thế giới và dùng áp đặt ý nghĩa cho mọi việc thì đó là điều hiển nhiên.”

Bà Laurel lại quay sang nhìn Poppy thật nhanh. “Cháu là một cô bé hết sức khác thường, cháu biết không?”

“Cháu biết chứ,” Poppy trả lời chắc nịch.

Vừa đến trung tâm mua sắm, hai người đi thẳng tới nhà hàng Nando's¹ tìm cái gì đó lót bụng. Bà Laurel bỏ bữa trưa sau khi gặp mẹ và tới lúc này thì bà đói gấu.

¹ Chuối cửa hàng Nam Phi được thành lập ở thủ đô Johannesburg vào năm 1987, chuyên bán món Bồ Đào Nha - ND.

“Cháu hòa hợp với mẹ của SJ như thế nào?” bà Laurel hỏi khi cùng Poppy ngồi đợi thức ăn được đem ra.

“Cô Kate ấy ạ?”

“Cô ấy tên Kate à?”

“Vâng, Kate Virtue. Cô ấy tốt. Cháu thích cô ấy. Cô ấy không thông minh cho lắm nhưng rất ngọt ngào và tốt bụng.”

“SJ thì sao? Hai đứa thân nhau không?”

“Chúng cháu rất khác nhau.”

“Khác như thế nào?” Bà Laurel hỏi, trong lòng thầm nghĩ cả hai đều khá là kỳ lạ.

“Chị ấy là người hướng nội, cháu hướng ngoại. Chị ấy có khiếu nghệ thuật, cháu giỏi toán. Chị ấy quan tâm tới mọi thứ, cháu thì không. Chị ấy không đùa giỡn, cháu lại vui nhộn. Chị ấy không gần gũi với bố, cháu cực thân với bố.” Nói xong, cô bé mỉm cười.

“Lý do là gì?”

Poppy nhún vai, “Chắc là do cháu giống bố nhiều hơn. Thế thôi.”

Thức ăn được đưa tới và cả hai ngừng nói chuyện. Bà Laurel quan sát Poppy, để ý cách cô bé dồn hết sự tập trung vào chai tương cà chua, với phần tóc mái lơ thơ trước trán. Đột nhiên, bà thấy mình bị lôi ra khỏi trường thời gian hiện tại và rơi vào một khoảnh khắc trong quá khứ. Cũng vẫn là khung cảnh này, vẫn là bà nhưng người ở cùng bà là Ellie. Bà không biết Jake và Hanna ở đâu; hay đây là cảnh trong một ngày INSET¹ ở trường Ellie? Chỉ biết rằng bà ngồi đây, Ellie ngồi kia và mọi thứ y chang khung cảnh hiện tại - nhưng cũng hoàn toàn khác biệt. Đầu bà xoay vòng trong một giây. Bà nắm lấy cạnh bàn và hít hơi thật sâu. Bà chớp mắt, nhìn lại Poppy. Rõ ràng là Poppy, không phải Ellie.

¹ Trong ngày này, giáo viên ở Anh đi tập huấn và học sinh được nghỉ - ND.

Poppy không nhận ra giây phút du hành thời gian ngắn ngủi của bà Laurel. Cô bé gõ mạnh vào chai tương cà để nước sốt chảy ra, sau đó thay nắp đậy.

“Cháu rất mong chờ được gặp gia đình cô vào tối mai. Cô nghĩ họ có thích cháu không?” Poppy hỏi.

Bà Laurel chậm rãi chớp mắt rồi nói khô khốc, “Cháu quan tâm đến điều này sao? Cô ngạc nhiên đấy.”

Poppy trả lời, “Cháu không quan tâm. Cháu chỉ thích nghe ý kiến của cô thôi. Quan tâm và thích là hai việc rất khác nhau.”

Bà Laurel mỉm cười, “Họ sẽ thích cháu, bởi cháu giống như một làn khí trong lành.”

“Vậy thì tốt. Cháu thích ở cùng gia đình của người khác. Thịnh thoảng cháu ước...”

Bà Laurel nhìn Poppy thắc mắc.

“Không có gì.” Poppy lặp lại, “Không có gì.”

Bà Laurel dắt Poppy vào cửa hàng New Look, rồi rẽ sang Gap, tiếp đó là H&M, Zara, Top Shop và Miss Selfridge. Nhưng cô bé cự tuyệt sạch các kiểu quần áo hợp mốt. Cuối cùng cả hai dừng chân ở khu đồ trẻ em của John Lewis, nơi Poppy đi một mạch tới dãy váy jersey in họa tiết.

“Đây này, cháu thích mấy cái này,” cô bé nói.

“Nhưng cháu có một cái như vậy rồi mà?” Bà Laurel hỏi và nghĩ tới chiếc váy tương tự bà thấy Poppy mặc vào cuối tuần.

Poppy kéo một chiếc váy sang một bên giá treo, trả lời, “Đúng rồi, cháu có chiếc này này. Nhưng họ vừa in họa tiết khác lên váy,” cô bé nói rồi kéo một chiếc váy khác ra, “Cháu chưa có cái này.”

Bà Laurel thở dài trong lúc chạm tay vào mình vải của chiếc váy. “Nó rất đẹp nhưng cô đang nghĩ hay là cháu thử phá cách đi, khác với phong cách hằng ngày một chút.”

Tới lượt Poppy thở dài, hết nhìn chiếc váy về thêm thuổng sang ngược nhìn bà Laurel. “Chúng ta giao kèo trước rồi, đúng không nào?” Bà Laurel nhắc lại.

“Nhưng mà tất cả các kiểu khác, ở các cửa hàng khác đều chẳng ra làm sao cả. Trông chúng lồi thoi lệch thếch lăm.”

“Cháu còn nhỏ lắm, phải tận hưởng niềm vui được trẻ trung chứ. Ở tuổi này, cháu mặc gì cũng đẹp cả, kể cả ăn mặc lồi thoi. Rẻ tiền hay giẻ rách chẳng nghĩa lý gì hết. Mấy món đồ đúng đắn lớn lên cháu mặc vẫn được như thường. Đi thôi nào, lượn thêm một vòng H&M nhé? Coi như đi vì cô đi,” bà Laurel thúc giục.

Poppy cười tươi rồi gật đầu, “Vâng, được thôi.”

Họ chọn mấy chiếc quần legging có hoa văn, một cái áo len chui đầu mềm cổ hình chữ V, một sơ mi ca rô bằng vải flannel xù, một áo thun dáng ôm in hình bộ ria mép. Cuối cùng là một chiếc váy dành đi ăn tiệc màu xám, với phần váy bằng vải chiffon và áo lót suông.

Bà Laurel đứng bên ngoài phòng thử - như rất nhiều lần trong rất nhiều năm của đời bà trước đó. Tấm màn che được kéo ra, Poppy xuất hiện có phần căng thẳng và băn khoăn khi diện quần legging với áo thun. “Trông cháu cực kỳ xấu,” cô bé nói.

“Làm gì có,” bà Laurel nói, ngay lập tức đưa tay chỉnh lại lưng quần cho ngay ngắn. “Đây nữa,” bà kéo chiếc áo sơ mi vải flannel khỏi móc treo, giúp Poppy xỏ tay vào tay áo. “Thêm cái này, cái này,” sau đó bà tháo bím tóc của Poppy, bung xoã tóc cô bé qua vai. “Thấy chưa nào? Trông cháu tuyệt quá! Thật là...”

Bà phải xoay người đi, vừa xoay vừa đưa cả nửa nắm tay vào miệng mình. Bà chợt nhận ra bà vừa làm gì. Bà đã cho Poppy ăn mặc y hệt đứa con gái quá cố. Và kết quả khiến bà choáng váng.

Cuối cùng, bà cũng thốt lên được, giọng run run, “Trông cháu đáng yêu quá. Nhưng nếu cháu không thoải mái thì không sao hết, chúng ta quay lại John Lewis. Chúng ta sẽ mua cái váy cháu thích. Đi nào...”

Nhưng Poppy không để ý đề nghị của bà Laurel. Cô bé vẫn đứng im nhìn chăm chăm vào gương soi, rồi nhẹ nhàng xoay người sang hai bên. Tay cô bé vuốt nhẹ quần leggings, đùa đùa phần tay áo sơ mi. Poppy thử tạo dáng, xong đổi kiểu khác. “Đẹp thật. Cháu thích kiểu này. Cô mua cho cháu nhé?”

Bà Laurel chớp mắt, “Dĩ nhiên là được. Cháu chắc chưa?”

“Hoàn toàn chắc chắn. Cháu muốn trông khác đi, sẽ vui lắm.”

“Ừ, sẽ vui lắm,” bà Laurel đáp.

“Cô cũng có thể mặc khác đi mà?”

“Khác đi à? Như thế nào?”

“Cô lúc nào cũng mặc màu xám và đen, quần áo cô trông như đồng phục ấy. Hay cô cháu mình tìm cho cô mấy bộ hợp mốt nhé?”

“Hợp mốt?”

“Vâng, kiểu màu sắc hơn ấy, có ren với hoa này nọ. Quần áo trông thật đẹp ấy.”

Bà Laurel mỉm cười, “Đúng là thứ cô nghĩ tới đấy.”

Bà Laurel lái xe tới căn hộ của Hanna vào tối thứ Sáu, từ đó hai mẹ con bắt Uber đến nhà hàng ở Islington.

“Wow,” Hanna thốt lên khi mở cửa. “Nhìn mẹ lộng lẫy thật đấy.”

Bà Laurel xoay xoay chiếc đầm mới màu đen với hoạ tiết chim, hoa phương Đông. Đầm may bằng lụa, theo kiểu hở vai lưng, phía trước có hàng nút áo chạy dọc xuống. “Cảm ơn con. Ellie giúp mẹ chọn đó,” bà trả lời.

Im lặng bao trùm lấy hai mẹ con.

“Ôi, mẹ vừa nói là Ellie sao?”

“Vâng.”

“Ý mẹ là Poppy. Xin lỗi. Mua sắm với mấy cô bé làm mẹ loạn hết lên.”

“Chắc chắn là như vậy rồi,” Hanna nói.

“Trông con cũng đáng yêu lắm,” bà Laurel khen, cố gắng xóa nhòa lời nói hớ của mình. “Con làm tóc chưa?”

“Có, con cắt ngắn và sấy hôm thứ Tư.”

Để đi chơi tối lãng mạn với T chứ gì, chắc chắn! Bà Laurel nghĩ thầm nhưng không nói ra. “Đẹp lắm, mẹ thích tóc con vừa tầm này.”

Hai mẹ con cùng nhau ngồi ở phía sau chiếc xe thuê, bầu không khí im lặng dễ chịu. Ở cùng Hanna luôn là như thế và bà Laurel hiếm khi thấy cần phải chuyện trò. Thật ra, cũng phải mất một thời

gian dài bà Laurel mới thôi kết tội bản thân là làm mẹ thất bại khi không hàn huyên được với Hanna.

Bà Laurel thở mạnh khi đến bên ngoài nhà hàng. Họ tới sớm hai phút và bà không biết chuyện gì xảy ra bên trong, liệu đã có ai ngồi ở cái bàn đặt sẵn chưa. Có khi đã có vài người đến rồi và sự xuất hiện của họ có thể dẫn đến khó xử. Gương gao nhất kịch bản chính là “bộ tứ” Paul, Bonny, Floyd và Poppy đã giáp mặt. Cứ nghĩ đến cảnh tượng đó là bà sồn gai gốc và bà ước phải chi bà gặp ông Floyd ở chỗ khác trước.

Bà thở phào khi được dẫn đi dọc nhà hàng và nhìn thấy ngôi tại chiếc bàn trong phòng kính ở phía sau chỉ có ông Floyd và Poppy.

Ông Floyd đứng dậy đón hai mẹ con bà Laurel và Hanna. Tối nay, trông ông ta cực kỳ quyến rũ, vừa vặn trong bộ vest màu xanh mực, cà vạt đen bản nhỏ.

Mái tóc muối tiêu chải ngược ra sau. Còn Poppy trông thú vị khi mặc chiếc áo sơ mi ca rô bên ngoài đầm sông jersey, chân đi boots da buộc dây. Bà Laurel nghĩ trong bụng: Trông họ rất phù hợp với hoàn cảnh, không khác biệt với chúng ta.

Ông Floyd chìa tay về phía Hanna, mắt ánh lên nét vui vẻ chân thật và mở lời, “Gặp cháu hôm nay quả thực rất vui.”

Hanna bắt tay ông, đáp lại, “Cháu cũng vậy.”

Tới lượt Poppy. Cô bé nói, “Chị thật xinh đẹp. Em rất vui khi được gặp chị.”

Hanna hơi đỏ mặt trước lời khen trực diện và lẩm bẩm gì đó mà bà Laurel không nghe được.

Họ ngồi xuống ghế nhưng nhanh chóng đứng lên lại khi ông Paul, bà Bonny, Jake và Blue tới. Bà Laurel nắm tay lại thành

nắm đấm và nặn ra nụ cười trên khuôn mặt. Các con bà đều khuyên bà đừng lo lắng vì Bonny là người dễ chịu và bà sẽ thích cô ta, rằng tính tình cô ta ngọt ngào. Nhưng dù sao, đây vẫn là một thời khắc trọng đại và bà căng thẳng hơn gấp mười lần bởi sự có mặt của bạn trai hiện tại cũng như các màn giới thiệu. Trong khoảnh khắc, bà Laurel thấy mình tan chảy thành chất lỏng và đổ tràn ra sàn.

May mà những người khác đã ra tay cứu bà. Bà Bonny nhìn thẳng vào mắt bà Laurel, nắm lấy khuỷu tay rồi ôm bà vào lòng. Bà Laurel cảm nhận được cơ thể mềm mại, thân thiện thoang thoang mùi hương hoa violet và bột phấn thơm. Khi bà Bonny cất giọng, bà Laurel nhận ra người phụ nữ này đã từng hút thuốc, uống say, khóc và hát. “Qua hết rồi. Cuối cùng đã qua hết rồi.”

Về phần mình, ông Floyd bước thẳng tới bắt tay ông Paul, nói rằng rất vinh dự được gặp ông. Một thoáng vui vẻ nhẹ nhàng khi họ nhận ra mình ăn mặc y hệt nhau, thậm chí cùng đi tất của nhà thiết kế thời trang người Anh, Paul Smith.

“Nhìn xem, như anh em sinh đôi!” Ông Paul vừa nói vừa so sánh hai người với nhau.

Những màn chào hỏi giữa chồng cũ - bạn trai mới, vợ cũ - bạn đời mới, giữa vợ chồng cũ với nhau và thêm lũ trẻ qua đi cũng là lúc bà Laurel nghĩ tình thế đã sáng sủa hơn.

Bà ngồi giữa ông Floyd và bà Bonny. Ông Paul ngồi mé bên kia bà Bonny cùng với Hanna ở đầu bàn, còn Jake, Poppy và Blue ở phía đối diện. Mặt Blue cảm căm và phát ghét tới độ bà Laurel nghĩ Jake chắc phải vất vả lắm mới ép được cô nàng đến đây. Nếu cho Blue chọn, chắc chắn cô ta và Jake sẽ không bao giờ rời tổ ấm của hai người.

Nhưng Blue chỉ là một đốm tối trong toàn bộ bức tranh. Bà Laurel nhìn quanh bàn và thấy trước mình một khung cảnh không thể tốt hơn. Sẽ chẳng ai đoán ra bàn ăn này kỳ quái và bất thường đến nhường nào. Ngay cả Hanna cũng mỉm cười khi nói chuyện với bố mình và mở món quà ông dành cho cô.

Phục vụ bàn đem ra hai chai sâm panh đặt trước và rót vào tất cả các ly. Đã đến lúc có ai đó đứng lên nâng ly chúc mừng sinh nhật hai nhân vật chính, nhưng sự chần chừ bao trùm bởi không biết “ai đó” nên là người nào. Nếu không có ông Floyd, ông Paul đương nhiên là ứng cử viên duy nhất: ông vừa là cha của Hanna vừa là chồng cũ của bà Laurel. Việc ông Floyd hiện diện khiến sự chần chừ cứ dày lên mãi, cho đến khi Poppy đứng bật dậy, hết sức đột ngột và hoàn toàn ngoài mong đợi.

Cô bé cầm chặt ly rượu đầy một nửa, nhìn lần lượt từng người từng người một mà không hề có chút do dự. “Cháu mới biết cô Laurel vài tuần thôi,” Poppy bắt đầu một cách hoàn hảo, đỉnh đặc không chệ vào đâu được. “Nhưng gần đây thời gian cũng đủ để cháu biết cô là một người bạn chân thành và tốt đẹp. Cô rất tốt bụng, hào phóng và bố con cháu cảm thấy vô cùng may mắn khi được gặp cô trong đời. Giờ đây, cháu còn biết thêm cả gia đình của cô ấy đều rất đáng yêu. Cháu biết là mình mới được gặp mọi người đây thôi nhưng cháu cảm nhận được tình yêu to lớn mọi người dành cho nhau. Cháu thật sự vinh dự được góp mặt. Chúc mừng cô Laurel” - cô bé nâng ly - “và chị Hanna nữa. Chúc các gia đình hạnh phúc!”

Im lặng khó tả! Im lặng kéo đủ dài để nhận ra sự kỳ lạ ẩn trong bài phát biểu “nổi loạn” của Poppy, nhận ra lời nhận xét gia đình hạnh phúc của cô bé mỉa mai thế nào. Nhưng rồi mọi người cũng cùng nâng ly và đồng thanh, “Chúc mừng Hanna và Laurel. Mừng sinh nhật.”

Từ đầu bàn bên kia, ông Paul đón ánh mắt bà Laurel, ném cho bà cái nhìn ngờ vực kiểu “cái quái gì thế?” Bà cười gằn lại với ông. Thật ra bà cũng chung cảm nhận khó chịu nhưng chẳng hiểu sao lại luôn đứng về phía Poppy. Con bé còn nhỏ quá, lại không có mẹ. Nó không đi học, cũng không biết gì nhiều.

Khi mọi người hạ ly xuống, bà Bonny quay sang người bên cạnh, lên tiếng, “Tôi hy vọng chị biết rằng tôi đã mong đợi điều này từ rất lâu rồi.”

Bà Bonny có khuôn mặt chẳng theo quy tắc nào cả: khuôn miện rộng mỗi khi cử động lại nhàn ra mọi hướng, mũi khoằm và dài, một bên lông mày cao hơn bên kia trong khi dưới cằm có một vết sẹo dài. Nhưng những đường nét này lại hài hòa với nhau và bà Laurel đánh giá tình mới của chồng là người xinh đẹp. Bà trả lời, “Vâng, tôi biết. Tôi tiếc là đã không sẵn sàng sớm hơn. Chuyện chậm trễ này không hề liên quan gì tới cô, thật đấy.”

Bà Bonny nắm lấy tay bà Laurel. Móng tay của bà cắt ngắn và sơn đỏ. “Dĩ nhiên là tôi biết. Paul luôn nói về chị một cách tốt đẹp và rộng lượng. Tôi luôn thấu hiểu, bây giờ cũng vậy. Chị đang lấy lại động lực sống. Trước đây chị chưa làm được nhưng nay là đúng thời điểm rồi, phải không chị?”

Bà Laurel gật đầu, mỉm cười nhưng trong lòng nghĩ, “Có thể không phải thế.” Chẳng hạn, làm gì có cái gọi là *đúng thời điểm* để mất con. Nghĩ vậy nhưng bà không nói ra bởi người phụ nữ tốt bụng này chỉ đang cố gắng hết mình để nói chuyện với bà. Hơn nữa, cuộc trò chuyện cũng quan trọng vì nó sẽ xác định mức độ của mối quan hệ có thể kéo dài tới hết cuộc đời bà.

Paul tới chỗ hai người và đưa cho bà Laurel một món quà gói kín. “Chúc mừng sinh nhật em,” ông nói. Bà Laurel tắc lưỡi, “Ồ Paul, anh không cần làm thế. Đây chỉ là...”

“Không tốn kém gì đâu, thật mà.”

“Em mở ra nhé?”

“Ừ, em mở đi,” ông nhún vai.

Bà bóc giấy gói, lấy ra một cuốn sách. Là cuốn “The Goldfinch” của Donna Tartt.

“Em đọc cuốn này chưa?”

“Chưa,” bà nói rồi xoay bìa sau lại để đọc lời giới thiệu. Mười năm rồi bà có đọc sách đâu.

“A, cuốn sách này hay lắm,” Poppy chen vào.

“Vậy à? Cháu đọc rồi à?” ông Paul hỏi.

“Vâng. Cháu đọc hai cuốn sách mỗi tuần. Ít nhất là hai cuốn,” cô bé trả lời.

“Giỏi đấy. Thế cháu thích cuốn sách này không?” ông Paul hỏi tiếp.

“Cháu thích lắm,” Poppy nói và nhắc cuốn sách lên, vuốt ve một cách âu yếm. “Sách kể về một cậu bé đi đến bảo tàng và mẹ cậu ấy bị nổ tung vì bom. Trong lúc hỗn loạn, cậu ta lấy cắp một bức tranh nhỏ và mất cả phần đời còn lại để che giấu nó. Bối cảnh của chuyện ở New York.”

“Nghe hay thật đấy,” bà Laurel hưởng ứng.

“Rất, rất hay cô ạ,” khuôn mặt Poppy sáng bừng khi cô bé trò chuyện.

“Chà, với một cô bé nghĩ rằng nhân loại chỉ là một sai lầm nhạt nhẽo thì dường như cháu dành rất nhiều cảm hứng cho sách. Cháu thích gì ở sách?”

Đôi bàn tay Poppy hạ xuống cuốn sách. “Chỉ có những câu chuyện trong sách mới là điều có thật trên thế giới này. Mọi thứ còn lại chỉ là giấc mơ thôi.”

Bà Laurel và ông Paul cùng mỉm cười và gật đầu, rồi họ trao đổi với nhau bằng ánh mắt. Không còn là cái nhìn “cái quái gì đây” nữa, thay vào đó là nỗi hoang mang.

Trước đây, Ellie thường đọc hai cuốn sách mỗi tuần. Mỗi khi bị bố mẹ trêu chọc vì suốt ngày cúi mũi vào sách, Ellie hay nói, “Khi đọc sách, con cảm nhận đó mới là đời thực. Đặt sách xuống là giống như con quay lại giấc mơ.”

Bà Laurel nâng ly sâm panh của mình, hướng về phía Poppy nói, “Chúc mừng vì điều đó nào, Poppy. Chúc mừng.”

Buổi tối diễn ra vui vẻ. Bữa tiệc là một thành công. Poppy có vẻ hơi muốn “cướp diễn đàn” song vì cô bé nhỏ nhất bàn, mọi người lại cần một chút xúc tác để gắn kết cuộc gặp gỡ mong manh này nên họ để cô bé thoải mái.

“Cô bé thú vị quá,” ông Paul thì thầm vào tai bà Laurel khi họ rời nhà hàng lúc mười một giờ đêm. “Cô bé có gọi em nhớ tới...” Ông Paul chưa nói trọn câu thì bà Laurel đã hiểu. Bà nổi lời, “Có. Trong chừng mực nào đó thì có.”

Ông Paul lắc đầu đầy băn khoăn, “Về chuyện đọc sách ấy, giữa đời thực và mơ mộng...”

“Em biết. Em hiểu. Kỳ quái thật.”

“Trông cũng giống con bé phải không? Một chút?”

“Một chút. Đúng vậy,” bà đồng ý.

“Thật vui,” ông Paul nói khi lấy áo khoác ra khỏi móc treo, “khi em tìm lại được mình trong một gia đình giống như ngày xưa.”

“Ý anh là gì?”

“À, trông anh ta cũng hơi hơi giống anh mà?”

Giọng ông nhẹ nhưng mặt bà Laurel tái đi.

“Làm gì có,” bà phản đối, “không giống đâu. Chỉ hao hao đầu tóc và quần áo thôi.”

Nhìn bà triu mến, ông Paul nhận ra mình đã vượt qua một trong những lần ranh của vợ cũ - những giới hạn mà ông biết rất rõ.

“Em nói đúng. Anh thích anh ta. Anh ta có vẻ tốt đấy,” ông nói giọng giảng hòa.

Bà nhún nhá, “Mới là giai đoạn đầu thôi. Rồi chúng ta sẽ biết, đúng không?”

Người chồng cũ cười đáp, “Dĩ nhiên rồi, còn nhiều thời gian để anh ta tự chứng minh mình là một gã tâm thần nặng. Đây thời gian.”

Bà Laurel cười lớn. Nói chuyện với người hiểu bà rõ hơn bất cứ ai trên thế giới quả là thoải mái. Nói chuyện với Paul thật tuyệt.

“Em biết là em xứng đáng với điều này, đúng không? Em biết là em được phép hạnh phúc, đúng không?”

Bà nhún vai, nghe luồng hơi nóng dâng lên hai hốc xoang. “Có thể, có thể,” bà lặng lẽ kiềm chế cảm xúc.

Tám giờ sáng hôm sau, bà Laurel rời khỏi giường của ông Floyd. Ông ta lẩm bẩm rồi quay qua nhìn đồng hồ báo thức để cạnh giường trước khi thả một cánh tay xuống giường, vờ gắm gù, “Quay lại đây nào. Hôm nay cuối tuần mà, còn sớm lắm.” “Em phải về nhà,” bà Laurel vừa nói vừa nắm lấy bàn tay người tình đặt trên tấm trải giường nhăn nhúm.

“Không, em sẽ không về đâu.”

Bà bật cười, “Em về chứ. Em nói anh rồi mà, nhớ không? Hôm nay em ăn trưa ở nhà bạn.”

Ông ta làm bộ thua cuộc, ngả người trở lại gối. “Lợi dụng anh để vui vẻ xong bỏ rơi anh. Mặc kệ em đấy.”

“Em quay lại sau nhé? Chỉ cần trái tim anh vẫn có chỗ cho em sau sự phản bội,” bà đùa lại.

Ông Floyd cuộn tấm thân trần truồng lăn ngang qua giường, túm hai bàn tay bà Laurel cho vào miệng rồi hôn lần lượt các khớp ngón tay. “Anh thực sự rất thích em quay lại. Em biết mà.” Vừa nói ông ta vừa cầm tay bà xoa xoa mảng râu mềm trên má mình. “Anh tiến rất sát tới vùng-không-thể-sống-thiếu-em rồi. Rất gần rồi. Em có thấy cảm động không?”

Những gì ông ta nói gây ngạc nhiên nhưng không phải không thể đoán trước. Dù vậy, bà vẫn phản ứng chậm một nhịp, tạo thành sự im lặng nhỏ nhoi nhưng đáng chú ý.

“Chúa ơi, anh đã làm gì sai à? Có phải anh đã phá vỡ nguyên tắc hẹn hò mà ai đó viết ra ở đâu đó không? Cái điều mà anh không hề biết ấy.”

“Không,” bà Laurel nói và đưa hai tay ông ta lên miệng hôn thật mạnh. “Chỉ là em hay hoài nghi một chút khi dính tới chuyện tình cảm. Em có thể cảm nhận nhưng không bao giờ nói, lại hay cả thèm chóng chán nữa. Em...”

“Kiểu người khó chịu à?”

“Chính xác là vậy. Dù gì đi nữa, anh hoàn toàn được quyền sống mà không có em. Em thấy không có vấn đề gì,” bà cười nhẹ nhõm.

“Vậy chắc anh chỉ cần ở đây kiên nhẫn đợi em quay về và mong rằng lúc đó em cũng không thể sống thiếu anh.”

Bà bật cười, tháo tay mình ra khỏi tay ông ta.

“Thấy chưa, em vừa rút tay ra. Có phải đây là định mệnh của chúng ta? Em rút tay về, ra tới cửa mà không ngoảnh lại? Em sẽ là người cúp máy trước? Em bỏ anh trước? Em là người nói câu quyết định, còn anh cứ lẻo đẻo bám theo sau?”

“Chắc là vậy đó. Em biết em mà,” bà nói.

“Anh sẽ có điều anh muốn,” ông ta nói rồi lặn ngược trở lại phần giường của mình, đắp tấm chăn lông vịt lên người. “Anh sẽ có điều anh muốn.”

Dưới nhà yên ắng, nắng sáng phủ đầy. Bà Laurel nhìn quanh cửa nhà bếp. Poppy không có bên trong. Bà bước vào, cảm nhận phần gót của chiếc quần bó bám vào mặt sàn mềm. Bà bật nút ấm đun. Bên ngoài cửa sổ nhà bếp là một con mèo đang ngồi trên bức tường trong vườn và quan sát bà. Trên mặt bếp có một ổ bánh mì lớn, đã ăn một nửa. Bà cắt một khoanh rồi tìm bơ trong tủ lạnh.

Bên trong tủ lạnh là một góc cuộc sống của ông Floyd và Poppy khi không có bà: ngón ngang đồ ăn thừa, các hộp thiếc đựng đồ ăn mua về còn dư, các túi đựng thịt lợn muối, phô mai, pa-tê để mở nằm lẫn các hũ yogurt đã mở nắp. Bà lấy bơ ra, phết lớp dày lên bánh mì. Sau đó, bà pha cho mình một cốc trà rồi mang cả trà và bánh ra chiếc bàn cạnh cửa sổ. Một mình ngồi đó, bà ngẫm nghĩ về điều ông Floyd nói. Bà mong muốn điều đó và nửa mong chờ nó xảy ra. Nhưng giờ đây bà thấy lo lắng, hốt hoảng và suy nghĩ quá nhiều.

Bà thắc mắc tại sao ông ta lại cần bà? Ông ta thấy gì khi bước vào quán cà phê hồi tháng trước, ông ta thấy gì mà si mê tới thế? Tại sao ông ta lại không thể sống thiếu bà? Mà cái câu “không thể sống thiếu bà” ấy có nghĩa là gì?

Khi các con bà còn nhỏ, thỉnh thoảng chúng hỏi, “Nếu con chết, mẹ sẽ làm gì?” và bà đáp lại, “Mẹ sẽ chết theo vì mẹ không thể sống thiếu con.” Và rồi con của bà chết, nhưng không hiểu bằng cách nào đó bà có thể sống tiếp được. Hàng trăm ngày sau đó, bà vẫn thức dậy mỗi buổi sáng. Một ngàn ngày sau đó, ba ngàn ngày sau đó, bà sống mà không có con gái bên cạnh.

Thế nên, chắc ông Floyd có ý nói cuộc sống của ông ta sẽ thiếu đi nhiều ý nghĩa nếu không có bà. Nếu quả thực ông ta nghĩ thế thì cũng giống những gì bà cảm nhận. Ông Paul chưa bao giờ nói ra tuyên ngôn tình yêu như thế. Với ông, câu “anh yêu em” giản dị là cách ông đánh dấu tầng sâu cảm xúc của mình. Dù vậy, bà bắt ông đợi chờ nhiều tháng liền trước khi nhận lời.

Bà gạt vụn bánh mì trên đĩa vào thùng rác, đặt ly xuống bồn rửa rồi cầm lấy túi xách và áo khoác. Ở tiền sảnh bà thấy giày của mình: đôi cao gót đi tối qua. Bà xỏ giày vào mà không mong muốn gì hơn một đôi đế bằng. Khi sắp rời đi, bà nhận ra mình đã

để quên túi đựng quà sinh nhật trong bếp: sách ông Paul tặng, dây chuyền của Jake và Blue cùng lọ nước hoa đúng mùi bà ưa thích của Hanna. Lúc trở lại tiền sảnh, bà thấy có người đứng ngoài cửa trước, sau đó là tiếng kim loại va loảng xoảng vì người đó cố nhét một bó thư vào hộp thư. Số thư này rơi xuống thảm lót chân, bà nhặt chúng để lên tủ ở tiền sảnh. Đúng lúc xoay người đi ra, bà chợt chú ý đến lá thư nằm trên cùng - một phong bì dày màu trắng cỡ A4, trông giống thư từ hành chính, có thể là về tài chính.

“Cô Noelle Donnelly.”

Cái tên nằm trên bì thư nghe rất quen thuộc.

Mới đầu, bà thắc mắc tại sao thư để tên một người hoàn toàn xa lạ lại được gửi đến đây. Rồi bà chợt vỡ ra. Phải rồi, Noelle Donnelly chắc chắn là mẹ của Poppy.

Ra đến cửa trước của khu vườn, bà nhìn lên và thấy ông Floyd đứng gần cửa sổ phòng ngủ, miệng ông ta trễ xuống ra vẻ buồn bã còn hai tay tì vào cửa kính. Bà mỉm cười, vẫy tay, người tình của bà cũng cười, vẫy lại và tặng bà một nụ hôn gió kèm hình trái tim vẽ bằng hơi thở ông ta trên ô kính.

Bà thầm nghĩ ông Paul đã đúng, bà có quyền được hạnh phúc. Nhưng bà phải làm sao để tin điều đó đây?

Nhiều quà sinh nhật hơn dành cho bà Laurel ở nhà hai người bạn Jackie và Bel ngày hôm đó. Cặp sinh đôi làm cho bà một hộp kẹo chocolate, trong đó có vài cái ra dáng kẹo chocolate thật. Jackie và Bel mua cho bà phiếu quà tặng của spa Hadley Wood. Họ còn làm bánh tặng bà, chiếc bánh đầu tiên cho sinh nhật bà - đúng loại ga-tô Victoria bà thích. Bà thổi nến rồi cười ngắm hai cậu bé hát

chúc mừng sinh nhật. Trong lúc nhắm nháp ly sâm panh, bà kể cho hai người bạn tất cả diễn biến của tối hôm trước. Tổ ra rất hứng thú, họ khen ngoại hình của bà tươi tắn, tóc bà bóng sáng, hai mắt lấp lánh, tóm lại là chưa bao giờ đẹp như thế. Họ cũng ngỏ ý mời bà, ông Floyd, và có thể thêm Poppy, đến ăn trưa vào tuần sau. Theo lời Jackie và Bel, họ hết sức mong đợi được gặp người đàn ông đã rọi ánh sáng trở lại thế giới của bạn họ.

Suốt cuộc gặp, bà Laurel vừa cảm thấy đây là một thứ Bảy bình thường ở nhà Jackie và Bel vừa cảm thấy không phải. Bởi lần đầu tiên trong nhiều năm qua, có một nguồn năng lượng ở đâu đó bên ngoài cơ thể bà, nguồn năng lượng thuộc về bà nhưng cũng chưa hoàn toàn là của bà. Nó réo gọi, lôi kéo bà, khiến bà thay vì nấn ná sau giờ ăn bánh uống trà như thường lệ lại nôn nao đặt sẵn tay lên túi xách vào lúc năm giờ. Cũng vì nguồn năng lượng đó mà câu cảm ơn và tạm biệt chực chờ ra khỏi miệng bà chứ không còn cố tìm cớ ở lại với những người bạn thân nhất.

Khi hai người siết chặt tay bà ở tiền sảnh, cả ba cùng nhận ra sự thay đổi - như họ từng thay đổi khi Jackie và Bel nói với bà Laurel rằng họ thành đôi, khi Ellie mất tích, khi hai nhóc sinh đôi chào đời và khi ông Paul ra đi. Cùng với dòng đời đưa đẩy, nhu cầu và các mối ưu tiên lại xáo trộn trật tự cuộc sống. Và bà Laurel biết bà sẽ không còn cần những ngày thứ Bảy nhiều như trước nữa.

Bà ngồi vào xe, lái hết tốc lực trở lại nhà ông Floyd.

Lá thư vẫn nằm trên đầu tủ khi bà vào nhà, nhưng ai đó đã gạch dòng địa chỉ và viết đè lên “Trả lại người gửi/Không biết người có tên trên tại địa chỉ này.”

Cái tên đó lại vang vọng trong đầu bà. Noelle Donnelly. Noelle Donnelly. Từ đâu mà bà biết cái tên này nhỉ?

“Bữa trưa của em thế nào,” ông Floyd hỏi.

“Rất tuyệt. Nhìn này,” bà cho ông xem hộp chocolate tự làm, “hai cậu nhóc làm cho em đây. Ngọt ngào không nào? À, bạn em mời chúng ta tới nhà vào cuối tuần sau. Anh muốn đi không?”

“Có chứ, anh thích lắm,” ông ta trả lời trong lúc treo áo khoác và khăn choàng cho bà.

Poppy ủa xuống cầu thang khi nghe tiếng bà Laurel và vòng tay ôm lấy bà.

“Ôi, đáng yêu quá,” bà Laurel thốt lên.

“Sáng nay cháu không gặp được cô. Cháu tưởng mình sẽ gặp chứ,” cô bé nói.

“Xin lỗi cháu. Cô phải vội về nhà để kịp bữa ăn trưa,” bà Laurel trả lời.

Trong nhà bếp, ông Floyd đã mở một chai rượu và rót cho bà Laurel một ly lớn, đặt sẵn trên quầy. Bà thả người xuống ghế, làm như vô tình nói, “Hay thật. Hình như em biết ai đã từng sống trong ngôi nhà này rồi.”

Ông Floyd đặt chai rượu vào tủ lạnh trở lại, quay sang bà và nhướn lông mày, “Thế à?”

“Đúng vậy. Có một lá thư trên tủ của anh, gửi cho Noelle Donnelly. Em chịu không nhớ vì sao em biết cái tên này, nhưng đúng là em biết. Em nghĩ...” bà cẩn thận dò ý. “Trong một thoáng, em nghĩ đó có thể là mẹ của Poppy.”

Ông Floyd bất động. Sau một phút, ông ta quay về phía tủ lạnh và nói, “Thực ra thì đúng đấy.”

Bà Laurel chớp mắt. Bà còn nhớ Poppy tả mẹ mình như sau: tóc đỏ và bốc mùi dầu mỡ. “Cô ấy là người Ireland à?” Bà hỏi.

“Ừ, Noelle là người Ireland.”

Bà Laurel nhìn chăm chăm vào những vệt sáng phản chiếu ánh đèn halogen sóng sánh trên bề mặt lớp rượu. Trong lòng bà có cái gì đó quặn lên. Cái tên ấy, màu tóc ấy và chất giọng Ireland - bà biết người phụ nữ này. Bà biết cô ta.

“Cô ấy có đứa con nào khác không? Lớn hơn Poppy ấy?” Bà hỏi, trong đầu nghĩ biết đâu cô ta sinh con khi còn đi học.

“Không. Chỉ Poppy thôi.”

“Cô ấy làm việc gần đây à? Làm việc tại địa phương ấy?”

“Đại khái thế. Cô ta làm gia sư dạy toán. Anh nghĩ cô ta dạy cho nhiều đứa trẻ sống quanh đây.”

“À, dĩ nhiên. Chính thế. Chắc chắn cô ấy đã dạy Ellie một thời gian. Cũng gần thôi, ngay trước khi...” Giọng bà nhỏ dần.

“Thật là trùng hợp. Nghĩ tới việc cuộc đời của chúng ta đã tiệm cận nhau tới mức giao cắt mà xem, chỉ cách nhau chút xíu.”

“Đúng vậy. Sao mà trùng hợp quá!” Bà Laurel siết chặt ly rượu trong tay.

Bà kể cho Hanna nghe khi gọi điện cho cô vào thứ Hai. “Con nhớ lúc Ellie học gia sư đó không, đúng vào năm con bé mất tích?”

Hanna đáp: “Con không nhớ.”

“Sao lại không nhớ được? Cô ta người Ireland, cao, tóc đỏ. Cô ta hay tới dạy vào trưa thứ Ba hằng tuần.”

“Chắc vậy.”

Laurel nghe thấy tiếng Hanna gõ máy tính trong lúc nói chuyện. Bà nuốt cảm giác bức mình xuống, nói tiếp, “Có chuyện này kỳ quái lắm. Hoá ra cô ta chính là mẹ của Poppy.”

“Ai cơ?”

“Cô gia sư dạy toán ấy.”

Hanna im lặng một chút rồi thốt lên, “A, con nhớ ra cô ta rồi. Ellie ghét cô ta.”

Bà Laurel cười bồn chồn, “Ellie đâu có ghét cô ta. Con bé nghĩ cô ta tuyệt, là cứu tinh của nó mà.”

“Nhưng gì con biết thì không phải vậy. Ellie nói với con là cô ta kỳ quái và làm nó sợ. Đó là lý do con bé nghỉ học,” Hanna nói.

“Nhưng mà...” bà Laurel ngập ngừng, cố sắp xếp lại ký ức của mình. “Con bé không nói với mẹ như vậy. Con bé nói nó cần thêm thời gian để học các môn khác. Hình như là vậy.”

“Còn nó nói với con là nó không thích cô ta và cô ta là người quái đản.” Giọng Hanna có chút gì đó đặc thẳng. Hồi đó, cô và bà Laurel luôn cạnh tranh sự chú ý của Ellie.

“Dù sao thì chuyện này không phải lạ quá sao? Thế giới nhỏ quá!”

Bà Laurel tiếp tục câu chuyện bằng những nhận xét sáo rỗng nhưng trong lòng cồn cào nỗi bất an. Kể từ khi phát hiện Noelle Donnelly là mẹ của Poppy, bà Laurel nhớ ra ngày càng nhiều chuyện về cô ta, từ cái lưng hơi gù, chiếc áo khoác chống thấm bốc mùi mốc meo và đôi giày đế cao su thông dụng thường chà xát vào sàn nhà ở tiền sảnh đến điệu bộ vội vàng, khăn trương, mái tóc đỏ không chải mà chỉ cào ngược ra sau bằng kẹp tóc. Bà không thể ghép người phụ nữ đó đứng gần Floyd. Tuy ông ta không hẳn đẹp trai theo chuẩn truyền thống nhưng cũng là người chín chu và sành điệu, sạch sẽ và thơm tho. Làm sao họ đến được với nhau nhỉ? Họ gặp nhau thế nào, tiến tới ra sao? Và quan trọng hơn, lý do gì đưa đẩy họ cùng nhau sinh con?

Nhưng bà không nói gì với Hanna về những thắc mắc đó. Bà thờ dãi. Bà lại suy nghĩ quá nhiều như mọi khi. Khi đã hạ nhiệt, bà hỏi Hanna, “Tối thứ Sáu vừa rồi con thấy thế nào? Có vui không?”

“Vâng, tốt mẹ ạ. Thực ra là vui, chỉ cần ở bên nhau như thế. Cảm ơn mẹ.”

“Vì cái gì?”

“Vì đã tổ chức cuộc gặp đó, vì đã gợi ý, vì đã là người đầu tiên trong gia đình này can đảm làm thế kể từ khi Ellie mất tích.”

“Ôi,” bà Laurel dịu giọng. “Cảm ơn con. Nhưng mẹ nghĩ ông Floyd mới là người cần được cảm ơn. Ông ta đã cho mẹ dũng khí và đã thay đổi mẹ.”

“Không. Mẹ đã thay đổi con. Lẽ ra mẹ có thể đi chơi riêng với ông ta. Con thực sự thấy vui cho mẹ. Thực sự mẹ ạ, mẹ xứng đáng được như thế.”

“Con thích ông ta không Hans?”

“Ông Floyd à?”

“Ừ.”

“Có, ông ta có vẻ được đấy.”

Câu ấy, nếu nói ra từ miệng Hanna, là một lời khen.

Bà Laurel không gặp ông Floyd tối ấy. Nhưng ông ta gọi bà lúc bảy giờ, đúng như đã nói trước đó, và bà Laurel ngạc nhiên khi thấy mình có cảm giác bị làm phiền.

Ông ta nói, “Anh sẽ gọi em lúc bảy giờ” và đúng giờ thì điện thoại reo. Cảm thấy chút gì đó như được nuông chiều, bà nảy sinh ý định không nghe máy. Nhưng rồi bà nhìn lại mình. Bà lại thế nữa rồi, lại phòng vệ quá mức. Chính vì điều này mà bà và ông Paul tan vỡ sau khi Ellie mất tích. Bà chưa bao giờ dành hết mình trong mối quan hệ với chồng cũ, thậm chí không chịu để ông yêu bà một cách sâu nặng và vô điều kiện. Sự lo nghĩ chu đáo từ phía ông lại khiến bà ngộp thở. Khi bắt đầu tuyệt vọng về nhau, bà trốn vào túi khí bên trong mình - thứ mà bà cố sức giữ cho rỗng không suốt những năm tháng đó.

“Chào anh, anh khỏe không?” bà bắt điện thoại vui vẻ.

“Anh khỏe lắm, trừ việc có một lỗ hổng đang há miệng trong tim anh. Đó là chỗ mà em phải trám vào, dĩ nhiên rồi.”

“Thôi đi,” bà nửa đùa nửa thật.

“Trong tim em có cái lỗ nào đang toác ra không Laurel?”

“Không có. Nhưng em đang nhớ anh.”

“Anh ghi nhận điều đó. Em đang làm gì vậy?”

“À, em đang uống rượu.”

“Em có mặc đồ không đấy?”

“Đầy đủ, có đi dép lê nữa.”

“Dép hả? Được, tiếp đi nào. Còn gì nữa không?”

“Một áo khoác len lớn.”

“À, phải rồi. Áo khoác len lớn. Chính xác là lớn cỡ nào?”

“Khổng lồ. Vĩ đại luôn. Tay áo dài đến nỗi phủ luôn bàn tay em. Ở gấu áo có một cái lỗ.”

“Ồ, thì ra là một cái áo khoác rách rưới à?”

“Cực kỳ rách rưới, tồi tàn thảm hại,” bà cười lớn.

“Này, này, đừng có dừng lại. Kể anh nghe tiếp về cái áo khoác siêu to rách rưới của em đi,” ông Floyd đùa.

Bà lại cười và nhìn xuống điện thoại vì nghe thấy có tín hiệu cuộc gọi khác. Số của Jake. Bà đột nhiên thấy lo lắng bởi Jake chỉ gọi điện cho bà vào thứ Tư. Bà nói với ông Floyd, “Em gọi lại anh sau nhé. Jake đang gọi em.”

“Nhanh lên, nhanh lên! Áo của em màu gì? Có phải màu nâu không? Làm ơn nói anh biết với.”

“Không, màu đen. Giờ thì cúp máy nhé, em gọi anh sau.”

Bà nhận cuộc gọi đang chờ. “Jake hả con?”

Giọng nữ vang lên: “Không ạ, không phải Jake. Cháu là Blue.”

“Ồ,” bà Laurel trả lời. “Chào cháu, mọi chuyện ổn cả chứ? Jake có chuyện gì không?”

“Jake ổn ạ. Anh ấy ngồi ngay đây.”

Nhịp tim của bà Laurel chậm lại, bà ngả người ra ghế sofa.

“Cô giúp được gì cho cháu hả Blue?”

“Là thế này, cháu suy nghĩ mãi về chuyện này suốt cuối tuần, tới mức chả còn nghĩ được gì khác. Bạn trai của cô...?”

Nhịp tim của bà Laurel lại vọt lên.

“Cháu có một năng lực, à, giống như giác quan thứ sáu. Và bạn trai của cô... trường sinh học của ông ta tất cả đều không ổn. Nó... đen tối.”

“Cháu nói gì cơ?” Bà Laurel lắc nhẹ đầu như thể cố tống vật gì đó ra khỏi tai.

“Cháu có năng lực này nhìn thấu tâm linh người khác. Kiểu như vượt qua bức tường tầng cao ý thức của họ, xuyên vào miền tiềm thức. Cháu rất tiếc nhưng ngay từ phút cháu ngồi xuống và nhìn thấy ông ta, rồi khi cháu và ông ta chạm mắt với nhau, cháu đã nhận ra.”

“Cháu nhận ra điều gì?”

“Ông ta đang che giấu điều gì đó. Cháu biết giữa cô và cháu không gần gũi lắm, chủ yếu là vì cháu quá tự bảo vệ mình. Nhưng cô Laurel à, cháu thật sự quan tâm tới cô. Cô là mẹ của người đàn ông cháu yêu và cháu muốn cô được an toàn.”

Bà Laurel khựng lại một chút để tìm cách trả lời nhưng nụ cười sau đó của bà ẩn chứa một chút ác cảm, xem thường. “Trời ạ, cháu làm ơn chuyển máy cho Jake giùm cô.”

Blue nói tiếp, “Jake nghĩ y như cháu. Chúng cháu đã bàn về điều này suốt cuối tuần qua. Anh ấy hoàn toàn đồng ý với cháu. Anh ấy...”

“Cháu chỉ cần để nó nghe máy thôi Blue. Ngay bây giờ.”

Bà nghe tiếng Blue tắc lưỡi rồi con trai bà nghe máy. “Con đây mẹ.”

“Nào Jake, nói chuyện nghiêm túc đi. Cái quái gì thế?”

“Con không biết nữa, chỉ là...”

“Gì vậy Jake? Chuyện gì?”

“Con không thể giải thích tường tận. Chuyện như Blue nói ấy.”

“Thôi đi Jake, mẹ biết con rõ hơn mà. Con đâu phải Blue, con không có... cái gì nhỉ, à, giác quan thứ sáu. Con thậm chí chẳng bao giờ biết có cô bé nào đó để ý mình. Con là người duy nhất trong gia đình không nhận ra khi bà Deirdre bắt đầu mất trí. Con không hề giỏi nhìn người. Cho nên đừng trả lời mẹ kiểu đó. Nói đi, chuyện quái gì đang diễn ra?”

“Chẳng có chuyện gì hết mẹ. Bọn con chỉ có cảm giác xấu về ông ta, cái người đàn ông tên Floyd ấy.”

“Không,” bà ngắt lời. “Blue có linh cảm xấu về ông ấy, còn con thì tin sái cổ những gì Blue nói. Đơn giản vì con chỉ là thú cưng của con bé.”

Jake im lặng trong khi bà Laurel nín thở. Bà chưa bao giờ tỏ ra khó chịu về mối quan hệ không được bình thường của Jake và Blue, ngay từ khi hai đứa quen nhau đến bây giờ.

“Mẹ à...” giọng Jake lộ vẻ cần nắn. Bà Laurel không thể chịu đựng đứa con trai đã lớn của mình cần nắn, không phải lúc này khi mà mọi chuyện đang tốt đẹp và bà cuối cùng đã tìm thấy niềm vui.

“Jake, mẹ xin lỗi, mẹ biết Blue là bạn gái của con. Con bé là trung tâm vũ trụ đối với con và mẹ biết con thật lòng yêu nó. Blue là điểm tựa của con, mẹ biết chứ. Nhưng mẹ đau buồn, khổ sở lâu quá rồi, mãi mới có được niềm vui và một điều gì đó đặc biệt. Do đó, mẹ không cần cả con lẫn cô bạn gái lập dị của con phá đám. Bố thích ông ấy, Hanna cũng thích ông ấy. Thế là quá đủ với mẹ rồi.” Jake đáp lại, “Con xin lỗi mẹ.”

Thế nhưng, bà vẫn nghe thấy vẻ ca cẩm trong giọng Jake. Không thể chịu đựng được nữa, bà nói hết sức nhỏ nhẹ, “Mẹ cúp máy đây Jake. Nhấn với Blue là mẹ hiểu ý con bé nhưng mẹ không muốn nghe thêm bất cứ giả thuyết quái gở nào nữa.”

Toàn thân bà run lên sau khi cúp máy và bà thấy buồn nôn. Bà chộp lấy ly rượu, uống một ngụm lớn. Bà đã hứa gọi lại cho ông Floyd nhưng bà không làm được. Bà nói gì bây giờ? À, *bạn gái của con trai em mới nói anh có khí chất xấu xa, em bức quá nên hết hứng đùa với anh về áo khoác len?*

Vậy là bà cứ ngồi đó, từ từ, thong thả uống ly rượu cho tới khi hai tay bà hết run. Đến lúc đó, bà nhắn tin cho bạn trai: *Xin lỗi anh, Jake nói nhiều quá nên em hơi mệt. Em đi ngủ luôn đây. Em sẽ mặc pyjama màu xám. Bộ này hơi cũ rồi.* ☺

Tin nhắn trả lời đến sau vài giây: *Anh sẽ mất cả đêm để suy nghĩ chuyện này. Ngủ ngon nhé cô gái hoàn hảo của anh. Ngày mai nói chuyện tiếp.*

Bà tắt điện thoại, bật tivi lên, tìm cái gì đó nhẹ nhàng để xem rồi rót thêm một ly rượu. Bà mất ít nhất một tiếng đồng hồ để dần quên đi chuyện khó chịu và để cho trạng thái lơ mơ dễ chịu bao bọc lấy mình như một cái áo choàng nặng. Khi đã hoàn toàn thoải mái, bà chìm vào giấc ngủ.

Tối hôm sau, bà Laurel tới nhà ông Floyd. Khi vào bếp, bà lên tiếng, “Ồ, chào SJ, cô không nghĩ sẽ gặp cháu.”

SJ đang đứng ở bồn rửa bát, trong tay cầm một ly nước. Cô đáp, “Cháu cũng không định tới đây. Đêm qua, cháu và mẹ đã cãi nhau, rất căng thẳng.” Cô nhún vai, đổi tư thế nghỉ từ chân trái qua chân phải. SJ đang mặc áo ren màu đen với quần thụng cũng màu đen,

dưới chân là đôi giày tennis màu bạc đã mòn. Đôi bông tai dài rủ xuống lấp lánh ở tai.

SJ làm bà Laurel nhớ tới một trong những cô tiên xuất hiện trong cuốn sách bà hay đọc cho các con ngày chúng còn nhỏ. Cô tiên đó tên là Silvermist, có mái tóc bạc, bờ môi bạc và luôn mặc quần áo màu đen. Đó là một cô tiên buồn bã, mang vẻ đẹp lưỡng tính và ôm trong mình nhiều bí mật.

Ông Floyd bước vào và thở dài. Ông lên tiếng như thể giải thích với bà Laurel: “Công bằng mà nói thì lâu lắm rồi Kate và SJ mới đường ai nấy đi thế này.”

SJ ngắt lời, “Con và mẹ không có tuyệt giao.”

“Được rồi, dù gì cũng là cãi nhau to.”

“Hai mẹ con gây nhau chuyện gì thế?” Bà Laurel hỏi. “Tất nhiên cháu không cần phải kể với cô...”

Sara-Jade hướng hàng mi dài xuống sàn nhà, lên tiếng, “Mẹ không thích bạn trai mới của cháu.”

Ông Floyd bật ra một âm thanh lạ, khiến bà Laurel quay lại nhướng mắt dò hỏi.

“Anh ấy bốn mươi chín tuổi,” SJ tiếp.

Ông Floyd lại gây ồn ào và nhìn từ Sara-Jade đến bà Laurel một cách chăm chọc.

“Anh ấy có gia đình rồi. À, kiểu quan hệ lâu dài như kết hôn vậy.”

“Thế à?” bà Laurel hỏi lại, trong lòng thầm ước phải chi bà không mở lời hỏi.

“Anh ấy có bốn đứa con, nhỏ nhất tám tuổi.”

Bà Laurel lại thốt lên, “Ồ.”

“Anh đã nói với con bé là đừng đến đây với mong muốn anh sẽ cho phép hay bỏ qua những phép tắc thông thường.”

“Không. Không, em...” bà Laurel cố nhìn qua chỗ khác một chút nhưng không được.

Thế rồi SJ bắt đầu khóc, vụt chạy ra khỏi phòng. Hai cánh tay gầy gò của cô khoanh trước ngực. Bà Laurel nhìn cánh cửa rồi nhìn ông Floyd và ngược lại. “Em cứ đi theo nó nếu em muốn. Tất cả những gì cần nói anh đã nói hết rồi,” ông Floyd nói.

Bà Laurel nhìn ra tiền sảnh. SJ mong manh dễ vỡ như Hanna, nhưng Hanna tuyệt đối không rơi nước mắt. Đôi lúc nhìn Hanna như sắp khóc tới nơi song rốt cuộc mắt con bé vẫn ráo hoảnh và bà Laurel không có cơ hội chạm vào con, ôm lấy hay chăm sóc, ủi an nó. Ấn ức mẫu tử bị đè nén đó đã dẫn dắt bà ra khỏi nhà bếp tới tiền sảnh nơi SJ đang lôi áo khoác ra khỏi móc treo và nức nở không kiềm chế được.

“Sara này,” bà bắt đầu. “SJ, vào phòng khách với cô đi. Chúng ta nói chuyện với nhau.”

“Có gì để nói nữa đây?” SJ gào lên. “Cháu là một con khốn, đồ tồi. Chẳng còn gì để nói nữa.”

“Thật ra, không hẳn như vậy. Cô...” bà hít hơi. “Vào đây ngồi với cô, đi mà.”

SJ treo áo khoác lên lại và đi theo bà Laurel. Vào phòng khách rồi, cô thu người trên ghế bành, nhìn bà Laurel qua hàng mi đắm nước.

Bà Laurel ngồi xuống phía đối diện. “Cô cũng từng yêu một người có gia đình trước đây. Lúc đó, cô còn trẻ lắm.”

SJ chớp mắt.

“Nói đúng ra anh ta khi ấy chưa có con, chỉ mới cưới được một năm. Bọn cô yêu nhau hai năm. Chuyện xảy ra khi cô đang học đại học.”

“Đó là thầy giáo của cô à?”

“Không phải thầy giáo, chỉ là bạn bè thôi.”

“Sau đó thế nào? Ông ta có bỏ vợ theo cô không?”

Bà Laurel mỉm cười, “Không, ông ta không làm thế. Cô rời trường đại học, chuyển tới London sống. Bọn cô đã nghĩ là không thể sống thiếu nhau nên tiếp tục cuộc hẹn hò lãng mạn mãnh liệt ấy qua các khách sạn. Dĩ nhiên, chỉ sáu tuần là mối quan hệ xì hơi hoàn toàn. Hình như vợ chồng ông ta cũng chia tay cùng năm đó. Cơ bản là họ còn quá trẻ để bước vào đời sống hôn nhân. Tất cả bọn cô khi ấy đều còn quá trẻ. Cháu có biết là những phần nào chịu trách nhiệm ra quyết định chỉ phát triển đầy đủ khi chúng ta hai mươi lăm tuổi không?”

SJ nhún vai.

“Người đó là ai vậy?” bà Laurel hỏi.

“Đó là người đứng đầu khoá học tại trường đại học nghệ thuật mà cháu làm người mẫu.”

“Hai người đến với nhau bao lâu rồi?”

SJ tì cằm vào ngực, lẩm bẩm, “Mới vài tháng.”

“Cháu gặp ông ta thường không?”

“Hầu như ngày nào cũng gặp.”

“Ở đâu?”

“Trong văn phòng của anh ấy, thỉnh thoảng ở chỗ anh trai anh ấy khi anh ấy có việc ra khỏi thành phố,” SJ lại nhún vai.

“Ông ta có dẫn cháu đi chơi đâu không? Uống rượu hay ăn tối ấy?”

SJ lắc đầu và kéo kéo sợi dây rút quần.

“Vậy là chỉ sex thôi?”

SJ ngẩng phắt đầu lên, gào lớn, “Không! Không! Không chỉ có vậy. Bọn cháu nói chuyện, mọi lúc. Anh ấy lôi cuốn cháu. Cháu là...”

“Nàng thơ của ông ta.”

“Đúng. Cháu là nàng thơ của anh ấy.”

Bà Laurel thở dài. Toàn mấy lời sáo rỗng, rập khuôn.

Bà mở đầu thận trọng, “Sara-Jade này. Cháu là cô gái rất xinh đẹp.”

“Hử?”

“Cháu rất xinh đẹp và rất đặc biệt. À, ông ta tên gì nhỉ?”

“Simon.”

“Simon rất tinh tế nên dễ dàng nhận thấy cái đẹp trước mắt. Và cô chắc ông ta là người đàn ông tuyệt vời.”

“Đúng vậy, chính xác là vậy,” SJ nói.

“Dĩ nhiên rồi, nếu không sao cháu lại đến với ông ta. Ông ta có nói sẽ bỏ vợ không?”

“Người sống cùng thôi.”

“Người sống cùng, vợ, không quan trọng. Nói chung họ có con với nhau, sống cùng một nhà. Ông ta có nói sẽ bỏ bà ấy vì cháu không?”

SJ lắc đầu.

“Cháu có muốn ông ta làm vậy không?”

SJ gật rồi lại lắc. “Không, rõ ràng là không. Anh ấy còn con cái, nhất là đứa nhỏ nhất. Cháu đã trải qua cảnh đó rồi nên cháu hiểu cảm giác ấy.”

“Cháu bao nhiêu tuổi thì bố mẹ cháu bỏ nhau?”

“Sáu,” SJ nói. “Gần như bằng tuổi con trai Simon bây giờ. Cho nên...”

“Cho nên cháu không muốn ông ta bỏ vợ đến với cháu?”

“Không. Nếu có thì chỉ trong tưởng tượng, khi mà không ai phải chịu tổn thương.”

“Nhưng nếu người sống cùng ông ta phát hiện thì sao? Và bà ta nhất định bỏ ông ta?”

“Bà ấy không biết đâu.”

“Sao cháu dám chắc?”

“Chúng cháu rất cẩn thận.”

“SJ à, chúng ta đang sống trong thế giới hiện đại. Không còn gì là riêng tư nữa. Cái gì người ta cũng biết hết, luôn luôn là thế. Như cô này, chẳng phải cháu đã tìm hiểu về cô trên Google một cách nhanh chóng sau khi chúng ta gặp mặt sao? Cháu biết về Ellie. Biết đâu ở nơi nào đó, có ai đó biết chuyện và nói lại với người sống cùng Simon. Thế là mọi chuyện đổ bể. Không cái gì cứu vãn được. Cách duy nhất tránh được kết cục đó là cháu phải ra đi, chấm dứt mối quan hệ này.”

SJ khịt khịt mũi và thắt nút dây quần của mình.

“Cháu yêu ông ta chứ?”

“Có ạ.”

“Cháu có yêu ông ta nhiều tới mức sẵn sàng làm tổn thương rất nhiều người khác không, những người không đáng bị như vậy ấy?”

“Cô muốn cháu trả lời thế nào đây?”

“Đó là câu hỏi khó mà cháu phải trả lời. Không phải là bây giờ nhưng cũng chỉ trong vài giờ hoặc vài ngày nữa thôi. Cô sẽ không nói với cháu mấy câu kiểu như mười năm nữa khi nhớ lại chuyện này, cháu sẽ tự hỏi hồi đó mình nghĩ cái quái gì vậy, bởi lẽ cô hồi hai mươi mốt tuổi, cô từng chắc mẫm cá tính của mình là bất di bất dịch, rằng cái tôi vững chắc ấy sẽ không hề thay đổi cả trong cách cảm nhận lẫn niềm tin. Nhưng nay cô biết cái tôi ấy dễ thay hình đổi dạng. Do đó, dù bây giờ cháu có cảm thấy thế nào thì cũng chỉ là xúc cảm tạm thời. Tuy nhiên, nếu gia đình ấy phát hiện ông ta phản bội, sự tổn hại sẽ ám ảnh mãi mãi, không bao giờ hàn gắn nổi.”

Nước mắt nối nhau chảy tràn ra khóe mắt SJ, rơi xuống ướt đầm đôi má. Bà Laurel nghĩ mình thấy SJ gật đầu nhưng bà không chắc lắm.

“Vì sao cô chia tay với chồng cô?”

“Vì Ellie. Vì cô nghĩ ông ấy đau khổ chưa đủ. Vì ông ấy cố làm cô tin rằng mọi chuyện sẽ ổn và vì cô không muốn mọi chuyện ổn trở lại.”

“Chuyện hai người chia tay có làm các con cô đau khổ không? Bây giờ họ có ghét cô không?”

Câu hỏi làm bà Laurel sững sờ. SJ không hỏi “hồi đó các con cô có ghét cô không” mà là “bây giờ có ghét không.” Bà nhớ lại cuộc điện thoại tệ hại của Blue và Jake tối qua. Bà nghĩ tới chuyện Hanna chỉ giữ quan hệ với bà ở mức vô cùng hạn chế. Cả hai đứa con đều giữ khoảng cách với bà. Bà luôn cho rằng nguyên nhân

là do chúng mất em gái ở độ tuổi rất dễ tổn thương. Bà thậm chí không nhớ chúng phản ứng thế nào khi ông Paul dọn đi. Sự chia ly diễn ra rất chậm chạp nên thật khó để xác định đâu là thời điểm chính xác họ tan vỡ. Bà không nhớ những lời cáo buộc qua lại đầy nước mắt. Bà không nhớ con cái đau lòng ra sao, hay ít nhất là chúng có đau lòng hơn những gì đã chịu đựng không.

“Cô không biết,” bà trả lời SJ. “Có thể các con vẫn ghét cô. Nhưng từ xưa gia đình cô đã tan rã rồi.”

SJ gật đầu, sau đó duỗi tay chân ra, ngồi nhồm lên và nói chuyện với bà Laurel gần gũi hơn hẳn. “Cháu đã đọc rất nhiều chuyện về chị Ellie trên mạng.”

“VẬY SAO?”

“Vâng. Năm 2005 cháu còn nhỏ lắm nên chưa từng nghe nói về chị Ellie Mack trước đó. Bây giờ, quả là lạ lùng khi người đã chịu đựng nỗi đau khổ khủng khiếp mà không ai muốn ném trái ấy lại xuất hiện trong nhà bố cháu. Cháu cứ nghĩ mãi...” SJ ngừng một chút. “Cô có tin rằng chị ấy bỏ nhà đi không?”

Bà Laurel cảm thấy gần như bật ngửa ra sau trước câu hỏi bất ngờ này. Bà trả lời nhẹ nhàng, “Không, cô không tin. Cô là một người mẹ. Cô biết con mình muốn gì, định đi đâu và điều gì làm con bé vui. Cô biết Ellie không quá lo lắng về các kỳ thi GCSE. Sâu trong lòng mình, cô không tin Ellie bỏ nhà đi nhưng cô buộc phải tin vì mọi bằng chứng đều chỉ ra như vậy.”

“Ý cô nói đến vụ trộm?”

“Ừ, vụ trộm. Nhưng cô không thật lòng nghĩ đó là một vụ trộm. Ellie dùng chìa khóa của mình, con bé chỉ về nhà lấy đi vài thứ. Tất cả chỉ có thế.”

“Nhưng còn cái túi, cô có từng thắc mắc về nó không?”

“Cái túi?”

“Vâng, ba lô của chị Ellie đó, cái mà người ta tìm thấy trong rừng. Cháu không biết nữa nhưng cô có nghĩ là qua chừng ấy năm bỏ nhà đi, tại sao trong túi chị ấy lại không có thêm các món đồ khác? Tại sao lại còn đúng những món chị ấy đem theo khi rời khỏi nhà?”

Cơn ớn lạnh chạy dọc toàn thân bà Laurel. Câu hỏi ấy bà đã tự hỏi mình hàng giờ liền khi đó. Cuối cùng, bà buộc phải chấp nhận giả định Ellie giữ các món đồ trong túi y nguyên như một liệu pháp trấn an tinh thần, tương tự bà đã giữ phòng con gái nguyên trạng trong nhiều năm sau đó.

SJ nói tiếp, “Cô biết không, còn một chuyện nữa thật sự quái lạ. Đó là về mẹ của Poppy...” Cô ngưng bật và cả hai cùng quay về phía cánh cửa vừa mở ra. Ông Floyd đang bước vào với hai ly trà. Ông nhìn bà Laurel với ánh mắt cảm kích.

“Đây, trà làm dịu thần kinh đây. Mọi chuyện ổn không nào?” Ông ta đặt hai ly trà xuống bàn và ngồi xuống cạnh bà Laurel.

Bà Laurel chạm vào chân ông ta, nói, “Bọn em có cuộc nói chuyện đáng đồng tiền bát gạo đấy.”

“Đúng vậy,” Sara-Jade đồng tình. “Con sẽ suy nghĩ về một số việc.”

Bà Laurel và Sara-Jade nhìn nhau. Cuộc trò chuyện vẫn chưa kết thúc nhưng họ cần phải chờ một dịp khác.

Sáng hôm sau bà Laurel dậy trễ, sau một đêm đầy mộng mị mệt mỏi. Bà mất một lúc để nhìn ngó xung quanh, trông chúng như trộn lẫn với thứ gì đó trong giấc mơ của bà. Nhưng bà nhanh chóng nhớ ra mình đang nằm trên giường của ông Floyd, và bây giờ đã là gần chín giờ sáng thứ Tư. Bà thực sự muốn về nhà.

Bà tắm rửa, ăn mặc chỉnh tề. Khi xuống nhà, bà thấy ông Floyd và Poppy đang ngồi ở bàn ăn sáng, cùng nhau đọc báo.

“Chào buổi sáng, anh không đánh thức em dậy. Trông em ngủ ngon quá,” ông Floyd nói.

“Cảm ơn anh, đúng là em rất cần ngủ. Buổi sáng vui vẻ nhé Poppy.”

“Chào cô Laurel.”

Poppy quay lại với phong cách cổ điển quen thuộc: quần nhưng hông đi kèm áo cổ lọ màu đen, tóc cột hai bên. “Anh lấy đồ ăn sáng cho em nhé,” ông Floyd đứng lên.

“À, thực ra em sắp về nhà, hai bố con ở với nhau hôm nay nhé. Em phải sửa soạn rồi tới nhà Hanna.”

Ông Floyd tiến bà bằng nụ hôn dài và lời đề nghị quay lại vào buổi tối. Ông ta nói, “Anh sẽ làm món gì đó thật ngon cho em. Em thích thịt bê không?”

“Em thích lắm.”

“Tuyệt, gặp em sau nhé.”

Bà Laurel tràn ngập cảm giác được giải thoát kỳ lạ khi bà ngồi vào xe mình và nổ máy. Bà đã nghĩ ông Floyd sẽ thuyết phục bà ở lại lâu hơn và bà thấy thoải mái khi ông ta không làm thế. Bây giờ bà cảm thấy được thoát thân.

Việc phát hiện mẹ Poppy từng dạy toán cho Ellie cộng thêm những lời kể của Hanna về chuyện Ellie thấy cô ta kỳ quái, dễ sợ và cuộc nói chuyện đêm qua với Sara-Jade làm bà Laurel chấn động, hết sức hoang mang. Bà cần về nhà, hít thở trong khoảng trời riêng của mình. Bà cũng cần làm một việc mà rất lâu rồi bà không đụng tới.

Bà tự pha cho mình ly trà, đem vào căn phòng để trống.

Bà ngồi xuống mép giường rồi cúi xuống kéo ra một hộp bìa cứng. Đó là hộp đựng đồ của Ellie mà bà xếp vào khi còn ở nhà cũ. Bà đã mất cả ngày dài tê cứng và kiệt quệ vì làm việc này, hết vuốt ve, đụng chạm lại ôm nắm và hít ngửi những gì từng thuộc về con gái. Bà đọc nhật ký của Ellie. Chúng được viết không đều đặn, chỉ nhảy cóc trong nhiều năm; Ellie lại ít khi để ngày tháng nên rất khó để hiểu cô bé viết về chuyện gì. Bà Laurel bỏ qua một số đoạn và còn ném một quyển đi bởi trong đó ghi lại chuyện Ellie làm “chuyện ấy” bằng tay cho Theo.

Chẳng có chi tiết nào trong những quyển nhật ký ấy ám chỉ một cuộc sống bí mật, một người bạn trong bóng tối hay nỗi niềm bất hạnh nào đó. Kể từ lần ấy, bà Laurel không đọc lại chúng nữa.

Lần này, bà lại lấy vài quyển ra, lần giờ chúng để tìm những đoạn Ellie viết trong mấy tháng trước khi mất tích. Trong mớ ghi chép lộn xộn ấy lẫn lộn những bức vẽ hoạt hình nguệch ngoạc, các tờ ghi chú bài tập về nhà và ôn tập, ngoài ra còn có nhiều tờ ghi ngày tháng, các con số và danh sách vật dụng cần mua nhân một chuyến đến đường Oxford:

Kem dưỡng ẩm tốt

Giày thể thao mới (không phải màu đen hay trắng)

Sách: Atonement, Lovely Bones

Tất ngắn

Thiệp sinh nhật cho bố ☺

Bên cạnh những ghi chép, trong nhật ký của Ellie còn có các dấu son môi, vết mực và nhãn dán lấp lánh. Đây đó là ghi chú không thường xuyên về kỳ kinh nguyệt của cô bé. Trong những tuần cuối cùng trước khi bỏ đi, chỉ có hai chủ đề thường trực trong thế giới của Ellie, đó là Theo và ôn tập. Theo và ôn tập. Theo và ôn tập.

Bà Laurel đọc thật kỹ một trang có vẽ vào tháng Một. Ellie dẫn vật về kết quả bài thi toán. Cô bé muốn điểm A nhưng chỉ được B+. Theo được A. Bà Laurel thở dài. Ellie lúc nào cũng ép mình theo chuẩn của Theo, cứ như cậu ta là thước đo duy nhất. Ellie viết, “Xin mẹ mời gia sư. Cầu mong mẹ đồng ý. Mình học toán tệ quá đi mất...”

Vài trang sau có đoạn: “Gia sư đến. Cô ấy hơi kỳ dị nhưng dạy giỏi! A+ ời chờ tớ nhé!”

Bà Laurel lật trang càng lúc càng nhanh. Bà đang tìm kiếm điều gì đó mà chính bà cũng chưa rõ, chỉ biết nó sẽ kết nối tất cả những phần rời rạc trong các giấc mơ của bà với những gì bà phát hiện mấy ngày gần đây.

Hôm nay có giờ học thêm. Mình đã làm xong 97% số bài tập cô gia sư giao. Cô ấy cho mình một bộ son dưỡng môi. Thật ngọt ngào!

Học thêm lúc năm giờ chiều. Cô ấy mua cho mình một cây bút có mùi hương. Cô ấy thật dễ thương!

Học thêm lúc năm giờ chiều. Cô ấy bảo mình là học sinh giỏi nhất mà cô từng dạy! Dĩ nhiên là thế rồi!

Học thêm lúc năm giờ chiều. Cô ấy hơi lạ lùng hôm nay, toàn hỏi mình những câu kỳ lạ về mong muốn của mình trong đời. Mình nghĩ cô ấy đang gặp khủng hoảng tuổi trung niên!

Học thêm lúc năm giờ chiều. 100%!! Mình đã làm đúng 100%!!! Cô gia sư bảo mình rất xuất sắc. Cô ấy nói đúng 100%!

Học thêm lúc năm giờ chiều. Mình nghĩ phải chấm dứt thôi. Thỉnh thoảng cô ta làm mình sợ thực sự. Cô ấy rất cực đoan, lại còn hơi nữa. Sẽ nói với mẹ cho cô ta nghỉ dạy. Mình có thể tự học tiếp được.

Không cần những kẻ thù hận vì bị tình phụ trong đời mình.

Sau trang này, Ellie không còn viết gì thêm về gia sư nữa.

Cô bé tiếp tục cuộc sống, gặp gỡ Theo, học hành. Ellie mong chờ mùa Hè tới. Không có gì khác nữa.

Nhưng ngón tay bà Laurel vẫn treo ở trang khi này, xoáy vào cụm từ “kẻ thù hận vì bị tình phụ.” Chúng có nghĩ gì đây? Cụm từ này theo hiểu biết của bà là ám chỉ một phụ nữ đeo bám và gây phiền nhiễu cho người đàn ông đã bỏ rơi cô ta, đồng thời không thể chấp nhận việc bị từ bỏ. Rõ ràng đây không phải là cách hiểu mà Ellie ám chỉ. Vậy nghĩa của chúng là gì? Liệu Noelle có bị ám ảnh thái quá về Ellie? Biết đâu cô ta bị thu hút bởi con bé? Cô ta cố tình đụng chạm Ellie? Hay cô ta ghen tị với sự trẻ trung, đáng vẻ xinh đẹp và trí thông minh lỗi lạc của con bé? Có phải cô ta xem thường Ellie và khiến con bé thấy tệ hại?

Giả dụ một trong số giả thiết trên chính xác, vậy điều đó có nghĩa là gì?

Bà nhắm nghiền mắt, nắm chặt tay. Có điều gì đó mà bà chưa nắm bắt được. Là gì mới được cơ chứ?

Một lúc sau, bà mở mắt ra và nhịp sống bình thường trở lại. Bà chậm rãi đặt các quyển nhật ký của Ellie vào trong hộp, đẩy hộp vào lại gầm giường.

“Kể em nghe thêm về Noelle đi,” bà nói với ông Floyd sau bữa tối hôm đó.

Bà thấy gò má ông ta co giật và giọng ông ta có chút lạc nhịp, “Chúa ơi, anh phải kể à?”

“Xin lỗi anh, em biết cô ta không phải kiểu người anh thích. Nhưng mà em rất tò mò.” Bà đặt dao nĩa xuống đĩa và cầm ly rượu lên. “Hôm nay em đã đọc lại nhật ký cũ của Ellie. Em muốn biết con bé viết gì về Noelle. Và em thấy con bé gọi cô ta là..., hy vọng anh không thấy khó chịu, nhưng con bé gọi cô ta là *kẻ thù hận vì bị phụ tình*.”

“À há, không hề khó chịu. Cụm từ đó đủ để tả tất cả về cô ta. Cô ta là kiểu phụ nữ rất đòi hỏi, rất cực đoan.”

“Anh gặp cô ta như thế nào?”

“À,” ông Floyd uống một ngụm rượu lớn, đặt ly xuống rồi nói, “anh xử lý mối quan hệ này không tốt. Cô ta là người hâm mộ anh.”

“Người hâm mộ? Anh có người hâm mộ à?”

“Có lẽ gọi họ là độc giả nhiệt thành thì đúng hơn. Đại khái họ là những người vô cùng mê toán.”

Bà Laurel ngồi lại xuống ghế, giọng châm chọc, “Ái chà, em không nhận ra là mình phải đối mặt sự cạnh tranh khắc nghiệt như vậy đấy.”

“Ồ, em đừng lo, những ngày đó qua hẵn rồi. Anh từng có lần nổi như cồn nhờ một cuốn sách. Anh vẫn hay gọi nó là “sách thanh toán hóa đơn”, còn nói một cách thành thực thì nó là một cuốn

sách toán dành cho người ngu ngơ. Anh hơi bông đùa trong cuốn đấy, thế là có hẳn một câu lạc bộ hâm mộ nhỏ gồm toàn các cô lập dị, mê toán. Đầu phải gu của anh. Không lâu sau đó, anh quay về với kiểu sách nghiên cứu nặng ký và chẳng còn cô nào thèm tờ tường lãng mạn nữa.”

“Vậy Noelle là một trong số người hâm mộ anh?”

“Ừ, anh nghĩ vậy. Lúc đó anh vừa chia tay mẹ Sara và thấy cô đơn. Còn Noelle có chút hâm dờ nhưng lại kiên quyết. Thế là anh để cô ta đến với mình rồi mất thêm vài năm sau đó để hối hận. Cô ta bám dai như đĩa nên anh không tài nào bỏ cô ta được. Và rồi cô ta có thai.”

“Con của anh?”

Ông Floyd thờ dãi và nhìn qua vai bà. Thay vì trả lời câu hỏi, ông ta nói tiếp, “Chưa bao giờ anh thấy cô ta hấp dẫn. Chắc là anh chỉ cố tỏ ra tử tế.”

Bà Laurel cười khô khốc. Trong đời bà chưa bao giờ làm việc gì “chỉ để tỏ ra tử tế.” Nhưng bà biết kiểu người như thế. Ví dụ điển hình là ông Paul, sẵn sàng bỏ qua hết mọi nhu cầu tối quan trọng cũng như cảm nhận của bản thân chỉ để làm ai đó an lòng trong vòng năm phút.

“Thế rồi anh mắc kẹt với cô ta?”

“Ừ, quả thực là vậy.” Ông Floyd di ngón tay quanh ly rượu và tỏ ra trầm ngâm hiếm thấy.

“Cuối cùng ai kết thúc mối quan hệ ấy?”

“Anh. Và đó là lúc kẻ lỏng lộn vì bị tình phụ ra mặt. Cô ta không để yên cho anh, có nhiều tối cãi vã thật kinh khủng. Tới một ngày, cô ta bảo cô ta chịu đựng đủ rồi và vứt bỏ Poppy trước thềm nhà

anh, sau đó biến mất không rõ tung tích.” Ông ta nhún vai nói tiếp, “Buồn, thực sự! Rất buồn. Một người phụ nữ đáng trách, một câu chuyện đáng tiếc.”

Bầu không khí buổi tối trở nên u sầu và hơi khó chịu.

“Xin lỗi. Em không có ý định làm anh buồn. Chỉ là giữa anh và em, và Ellie nữa, có mối liên hệ lạ lùng. Em chỉ muốn hiểu thêm chút ít.”

Ông Floyd gật đầu, “Anh hiểu. Anh hiểu hết. Dĩ nhiên anh thấy tội cho Poppy vì bị bỏ rơi như thế. Chẳng đứa trẻ nào muốn chịu đựng tâm trạng là đồ thừa, ngay cả khi nó không ưa gì người bỏ rơi chúng.”

“Nhưng bây giờ Poppy có em rồi,” ông ta tươi lên chút đỉnh. “Em giống như liều thuốc bổ cho tất cả bọn anh. Mừng vì điều đó.” Ông Floyd nghiêng ly về phía bà Laurel, họ cùng ly và nhìn nhau.

Bà chuyển sự tập trung trở lại miếng thịt bê màu hồng sẫm trên đĩa. Bà nhấn mũi dao vào và nhìn dòng nước thịt đục như màu rượu vang tứa ra khắp đĩa.

Bà mất cảm giác ngon miệng mà không rõ vì sao.

Ngày hôm sau, bà Laurel đỗ xe vào bãi đậu xe nhiều tầng ở Kings Cross và đi bộ tới Trường Nghệ thuật St Martin's ở quảng trường Granary. Ông Floyd nói hôm nay SJ có giờ làm ở đó khi bà hỏi với vẻ hồ hững trong bữa sáng.

Trời dễ chịu, hơi xam xám và được tiếp thêm cảm hứng nhờ những ánh đèn và đồ trang trí giáng sinh trên mọi cửa sổ. Khi bà tới quảng trường Granary, nơi này như rộng hơn và tĩnh lặng. Chim bồ câu đậu thưa thớt trên mặt đất, vài người co ro trong gió lạnh ngoài trời để rút điều thuốc bên ly cà phê sáng.

Bà Laurel đăng ký gặp Sara-Jade Virtue. Bộ phận tiếp tân báo cô làm việc đến tận giờ ăn trưa nên bà ngồi đợi ở nhà hàng bên cạnh. Tại đó, bà ăn sáng lần hai, uống hai ly cà phê, một tách trà bạc bà trước khi quay lại vào lúc mười hai giờ ba mươi và đợi Sara-Jade ở bên ngoài.

Phải đến một giờ mười phút, Sara-Jade mới xuất hiện, quần mình trong chiếc áo lông giả màu hồng khổng lồ kèm đôi boots quá lớn so với cô. Nhìn thấy bà Laurel, cô lên tiếng chào.

“Chào cháu, xin lỗi vì cô đến không báo trước. Cô chỉ muốn... À, cháu đói chưa? Cô mời cháu ăn trưa nhé?”

SJ nhìn cổ tay mình rồi nhìn lên trời. “Cháu định...” cô dừng lại rồi nói tiếp, “được ạ.”

“Tốt quá, cảm ơn cháu.”

Họ băng qua đường đến một quán ăn mới mở, với cửa sổ gắn kính dày ở mọi hướng. Từ bên trong thực khách có thể nhìn bao quát quảng trường và cả con kênh đào. Phần lớn khách của quán là nhân viên văn phòng và sinh viên. Họ đều gọi món bánh cá, nước có ga và miễn cưỡng chọn ở chỗ bánh.

“Cháu thế nào rồi?” Bà Laurel hỏi.

“Ổn ạ.”

“Công việc thì sao?”

“Cũng tốt, hơi lạnh một chút.”

“Ừ, cô nghĩ thời tiết này không hợp với làm mẫu khóa thân.”

“Nghề làm mẫu ạ.”

“Ừ, xin lỗi cháu. Hôm nay có bao nhiêu sinh viên ở đó? Họ về cháu à?”

“Hôm nay có khoảng mười hai. Thỉnh thoảng cũng được ba mươi hay bốn mươi.”

“Cháu nghĩ gì trong lúc giữ nguyên một tư thế nhiều giờ liền?”

SJ nhún vai, “Cũng không nghĩ gì, cháu chỉ nghĩ xem cần làm gì khi về nhà, nghĩ về những chuyện cháu đã làm, những nơi cháu đã đi. Cháu cứ để đầu óc lang thang, nhiều lúc cháu nhớ lại những nơi chưa từng nghĩ tới trong nhiều năm, như quán bar gần trường đại học cũ của cháu, một nhà hàng ở Prague mà cháu đến lúc mười tám tuổi, hay đoạn đường ray xe lửa cháu hay đi dọc theo khi về thăm ông bà cùng với mùi cần tây ở đó...” Cô xé một mẫu bánh mì nhỏ cho vào miệng, mỉm cười nói tiếp, “Mấy con chim ngoài kia gọi là gì ấy nhỉ? À, bồ câu cổ trắng. Tiếng kêu của chúng cũng vui tai.”

“Và rồi cháu đột nhiên nhớ ra mình đang khỏa thân trước một đám người lạ?”

SJ ném cho bà một cái nhìn khó hiểu. Miệng cô há ra, tưởng như sắp phản ứng nhưng cuối cùng ngậm lại. Bà Laurel nhớ ra Poppy từng nói chị gái mình không có tính hài hước.

“Vây, hôm nay cháu định gặp ông ta à? Simon ấy?”

SJ hết nhìn sang trái lại sang phải một cách căng thẳng rồi giơ bàn tay cảnh báo.

“Xin lỗi, cô hơi hên quá. Thật ra đó không phải là lý do cô đến đây gặp cháu. Cô chỉ...” Bà bắt chéo hai chân trở lại. “Cô muốn tiếp tục cuộc nói chuyện đêm hôm nọ. Về Ellie...”

“Vâng, cháu thực lòng xin lỗi về chuyện đó. Cháu hơi vô ý. Cháu thỉnh thoảng lại thế.”

“Không, không sao cả. Không có vấn đề gì hết. Cô đã nghĩ về đủ thứ khả năng trước đây, không có chi tiết nhỏ nào mà cô không nghiền ngẫm cả triệu lần. Cô đảm bảo với cháu đấy. Kể cả chuyện ba lô của Ellie. Nhưng cháu đang định nói gì đó vào đêm hôm ấy, điều gì đó về mẹ của Poppy. Về Noelle.”

SJ ngược nhìn bà qua làn mi dày rồi lại nhìn xuống. “À phải,” cô nói.

“Là gì vậy? Điều cháu định nói là gì?” Bà Laurel khuyến khích.

“Không có gì nhiều, chỉ là cô ta hơi kỳ quặc, hơi quái đản.”

“Cháu biết không, đêm qua cô đã đọc lại nhật ký cũ của Ellie. Con gái cô có viết về mẹ của Poppy và gọi cô ta là *kẻ hận thù vì bị tình phụ*. Ellie cũng viết rằng Noelle hay cho nó quà và khen nó

là học sinh giỏi nhất của cô ta. Tất cả những điều này làm cô hơi sợ..." Bà Laurel vất vả diễn tả nhận xét của mình. "Cháu có tiếp xúc nhiều với cô ta không?"

"Không nhiều lắm. Cháu hay đến ở với bố khi còn nhỏ. Không phải lúc nào cô ta cũng ở đó, chỉ thỉnh thoảng thôi. Cô ta có vẻ ghét cháu."

"Như thế nào?"

"Nhận xét cay độc về hành vi của cháu, rằng cháu không biết nghe lời, rằng ở trong nhà cô ta mà hỗn láo như thể là ăn đòn bầm dập. Ngay khi bố rời khỏi phòng, cô ta sẽ xem cháu như không tồn tại. Cô ta gọi cháu là *con bé đó*. *Con bé đó có đến đó không? Lúc nào con bé đó về nhà?* đại loại thế. Cô ta cực kỳ kinh tởm."

"Ôi Chúa ơi, thật kinh khủng. Hẳn cháu đã rất hoảng sợ khi cô ta có thai."

"Cháu đã khóc."

"Cô không ngạc nhiên về điều đó."

Họ ngừng lại một chút để người phục vụ đặt món ăn xuống. Sau khi cảm ơn anh ta, họ nhìn nhau đầy ẩn ý.

"Khi Poppy chào đời, cháu nghĩ sao về cô bé?"

Sara-Jade cầm dao nĩa lên, cắt vào giữa chiếc bánh cá của mình. Hơi nước bốc lên chừng một, hai giây. Cô hạ dao nĩa xuống, nhún vai. "Chắc, cháu cũng không biết nữa. Lúc ấy cháu mới mười hai tuổi, còn Poppy chỉ là một đứa bé."

"Nhưng khi con bé lớn hơn thì sao? Cháu có thấy gần gũi với nó không?"

"Chắc là có. Lúc đầu cháu không gặp nó nhiều lắm, bởi vì... cơ bản là cháu không thích gặp."

“Có phải vì cháu ghen tị không?”

“Không bao giờ,” SJ trả lời chắc nịch. “Cháu lớn rồi, còn ghen tị gì nữa. Cháu không muốn gặp Poppy vì cháu không tin... nó là người thật.”

Bà Laurel nhìn SJ đầy thắc mắc.

“Khó giải thích lắm nhưng hồi đó cháu nghĩ Poppy giống như một robot trẻ em vậy, hoặc là người ngoài hành tinh và cháu cũng không tin cô Noelle thực sự sinh ra Poppy. Cháu rất kinh hãi, rất sợ Poppy.”

“Ồ, phản ứng đó kỳ lạ thật.”

“Vâng, quái đản.”

“Cháu nghĩ nguyên nhân của cảm giác đó là gì?”

Sara-Jade cầm dao lên, xoay giữa các ngón tay. “Có một thứ...” cô nói rồi ngưng bật.

“Một thứ?”

“Vâng, một sự việc. Một khoảnh khắc mà tới nay cháu vẫn không biết có phải mình tưởng tượng ra hay không nữa. Cháu cũng là một đứa trẻ quái lạ mà,” cô tự giễu mình. “Tới giờ cháu vẫn thế. Có một thời gian cháu được hỗ trợ đặc biệt tại trường học vì có vấn đề về cảm xúc. Cháu dễ nổi giận một cách điên cuồng, đôi lúc khóc lóc. Và thứ mà cháu nói xảy ra ngay đúng giai đoạn cháu gặp khủng hoảng nhất, khi cháu cạn kiệt sức chịu đựng vì nhiều nguyên nhân, từ tuổi dậy thì, hormone đến chứng sợ xã hội. Lúc đó, cháu vẫn tan nát cõi lòng vì chuyện bố mẹ chia tay. Cháu không phải là một đứa trẻ dễ chịu, nếu không muốn nói là giống như cơn ác mộng. Và giữa lúc hết sức hỗn loạn như vậy, cháu nghĩ cháu đã thấy thứ gì đó.” Cô nhẹ nhàng đặt dao ăn xuống bàn, nhìn thẳng

vào mắt bà Laurel. “Cháu đã nhìn qua khe cửa phòng ngủ bố cháu, khi cô Noelle có thai được tám tháng. Cháu nhìn vào và...”

Cô lại ngừng nói, ánh mắt hạ xuống bàn. “Cô ta không mặc gì hết. Và chẳng có cái bụng bầu nào cả. Cô ta hoàn toàn khoả thân.” Cô lặp lại: “Không có cái bụng bầu nào hết.

Tới giờ cháu vẫn không biết chính xác mình đã nhìn thấy gì. Cháu chưa bao giờ biết tường tận liệu đó là ảo giác của một đứa trẻ đang quẩn bách vì một đứa bé khác sắp chào đời hay đúng là đã xảy ra chuyện như thế? Nhưng khi đứa bé được sinh ra ba tuần sau đó, cháu hoảng sợ. Cháu không gặp nó cho đến khi nó gần một tuổi.”

Bà Laurel ngồi như tượng đá sau tiết lộ của SJ.

“Cháu có kể cho bố nghe không?”

SJ lắc đầu.

“Cháu có kể cho ai không?”

“Có, mẹ cháu.”

“Cô ấy nói gì?”

“Mẹ cháu bảo cháu đừng có khủng điên nữa.”

“Đứa bé ra đời ở đâu?”

“Cháu không biết, cháu chưa bao giờ nghĩ tới chuyện đó.”

Bà Laurel nhắm mắt lại và khuôn mặt Noelle Donnelly đột ngột loé lên ngay phía trước, hết sức rõ ràng và chính xác như thể bà mới gặp cô ta ngày hôm qua.



phân ba

Giờ đến lượt tôi, đúng không?

Được rồi, được rồi.

Chúng ta tiến hành như một cuộc gặp AA¹ nhé? Tên tôi là Noelle Donnelly và tôi đã làm điều xấu.

Tôi không định bào chữa nhưng tôi đã trải qua một tuổi thơ khắc nghiệt. Trên tôi có hai người anh xấu xa, dưới tôi có hai em trai, ngoài ra còn có một em gái qua đời khi mới tám tuổi. Bố mẹ tôi rất khắt khe với con cái. Họ không cho phép chúng tôi được có ý kiến riêng. Với họ, tôn giáo cũng không quan trọng - điều kỳ lạ vào thời đó và tại nơi chúng tôi sống. Đi lễ nhà thờ vào Chủ nhật chỉ là dịp để họ thấy con cái nhà người khác luôn ngoan hơn, giỏi hơn con nhà mình. Một vài câu trong Kinh Thánh được dùng để gieo rắc sợ hãi. Chúng tôi đều tin là có địa ngục và thiên đàng, ngoài ra không tin gì khác. Tình dục là thứ mà chỉ những kẻ ghê tởm mới có nhu cầu, bất kể kết hôn hay chưa. Chúng tôi không bao giờ đặt câu hỏi về lai lịch của mình, thay vào đó tự tưởng tượng ra một kiểu kết hợp đồng trinh bên trong ngôi nhà. Sở dĩ như vậy vì bố mẹ tôi mỗi người có phòng ngủ riêng.

Nhà của chúng tôi là một căn biệt thự mười phòng ngủ nằm trên đồi, xung quanh đầy cừu. Xuống đồi khoảng một dặm rưỡi là đến trường học, ngược lên đồi là về nhà. Thỉnh thoảng trong

¹ Alcoholics Anonymous, tổ chức quốc tế được thành lập năm 1935 ở Mỹ nhằm hỗ trợ người nghiện rượu - ND.

những tình huống khẩn cấp, bố mẹ tôi nhận chăm sóc trẻ mồ côi. Chúng hay đến vào lúc rạng sáng, mắt nhắm mắt mở vì buồn ngủ, thường là anh chị em với nhau. Chúng tôi sắp xếp cho chúng ở trong phòng ngủ tập thể trên tầng gác mái. Chúng tôi gọi đó là “phòng trẻ mồ côi” một thời gian khá lâu sau khi có một đứa bé mồ côi ở trong đó. Như vậy, bố mẹ tôi không hoàn toàn là người xấu nhưng nhìn chung là tệ.

Người ta xem chúng tôi là một gia đình tử tế. Bạn biết kiểu gia đình đó không? Kiểu đàn piano để khắp nơi, sách đủ thể loại và không đạt điểm A thì bị xem là thất bại. Chủ đề duy nhất mà chúng tôi bàn tới là thành công trên đường học vấn. Bố tôi là giáo viên dạy toán, mẹ là tác giả viết sách về lịch sử y khoa. Chúng tôi theo học tại các trường xin nhất và học hành chăm chỉ hơn bất cứ ai. Chúng tôi giành được mọi giải thưởng, mọi mề đay, mọi học bổng và mọi kỷ niệm chương. Tôi thể là chúng tôi vết sạch, không để rơi rớt lại bất cứ mẩu nhỏ nào cho bất cứ ai khác.

Tôi đủ thông minh để không thua kém ai. Không có gì phải nghi ngờ về điều đó. Nhưng tôi lại bị bất lợi ở chỗ (a) là con giũa, (b) là con gái và (c) không phải là đứa con gái đã mất. Tôi không phải là Michaela. Michaela luôn xinh xắn hơn tôi, đáng yêu hơn tôi và tất nhiên là thông minh bẩm sinh hơn tôi. Nhưng Michaela yếu mệnh hơn tôi. Tới đây chắc bạn sẽ nghĩ rằng điều đó đồng nghĩa với việc tôi trở nên quý giá hơn trong mắt bố mẹ? *Ít ra chúng ta vẫn còn Noelle dễ thương.*

Nhưng không.

Michaela mất vì ung thư. Ban đầu, chúng tôi tưởng Michaela mất vì cảm lạnh nhưng chúng tôi đều sai.

Dù sao đi nữa, tôi vẫn là cô chị gái ít xinh xắn, ít thông minh và sống dai hơn em gái, với bốn gã anh em trai kinh khủng. Bố mẹ thích phán xét hơn là yêu thương tôi.

Tôi vẫn học hành ổn. Tôi thi đậu đại học Trinity. Tôi lấy được bằng cử nhân Toán học, bằng tiến sĩ Toán học ứng dụng. Tốt nghiệp đại học không lâu thì tôi chuyển tới London sinh sống. Thật hay ho vì ở đó tôi chỉ là *Noelle thông minh* thay vì là *người nhà Donnelly*. Tôi thử sức trong lĩnh vực tài chính, tưởng rằng mình sẽ dễ dàng trở nên giàu có, mua được xe hơi tốc độ và tậu căn hộ có ban công. Nhưng thực tế phũ phàng và ai cũng biết tôi sẽ không làm nên trò trống gì. Thế là tôi đành rút lui trước khi kịp kiếm đủ tiền mua một chiếc xe máy chứ đừng nói tới xe hơi.

Anh biết không, khi nhìn lại quãng thời gian ấy, em thực sự ngạc nhiên vì bản thân mình. Em còn quá trẻ, ngây thơ vô cùng, không có chiều sâu tâm hồn, thế nhưng lại sống ở cái lõi sục sôi của một thủ đô, có một căn phòng trong căn hộ ở Holland Park¹. Khi đó, em chẳng biết mình sẽ bay cao tới đâu ở khu đó, em cứ tưởng ai từ Ireland tới London cũng sống trên một con đường đầy những cửa hàng bán bánh cưới. Em thậm chí không biết đến sự tồn tại của Walthamstow. Nhìn lại mình ngày ấy, anh biết không, em thấy mình dễ thương. Vóc dáng em gần như là người mẫu, với mặt mộc, ngực hơi hõm vào, chân dài, tóc rối và đôi mắt to ươn ướt. Vậy mà chẳng có ai khen em dễ thương dù chỉ một lần. Em thật sự không hiểu vì sao.

Em làm việc cho một tạp chí sang chảnh trong một thời gian. Em làm ở ban tài chính và vô hình đúng nghĩa đen trong trọn vẹn ba năm. Sau đó, em bị sa thải và phải dọn khỏi căn phòng nhỏ ở khu Holland Park đáng yêu, tạm biệt đại lộ rộng lớn với người bán

¹ Một khu vực nhà giàu thuộc quận Kensington, rìa tây của trung tâm London - ND.

thịt hữu cơ (trước khi mọi người biết đến ý nghĩa của từ hữu cơ), chia tay cửa hàng thực phẩm bán món bánh tôm hùm đóng hộp. Em cũng phải rời xa công viên, nơi có những vườn cam và lùm cây. Đó là lúc em phát hiện sự tồn tại của Walthamstow: mã bưu điện E17 với những ngôi nhà nhỏ màu nâu, các hiệu giặt đồ nhàm chán, các văn phòng taxi và những ngôi nhà có cửa sổ, cửa ra vào bởi thêm ván gỗ.

Em quyết định học thêm nghiệp vụ sư phạm.

Em không biết điều gì đã khiến em quyết định như vậy. Rõ ràng em sống mà như vô hình, chẳng thể thu hút bất cứ sự chú ý nào. Làm sao em có thể dạy một lớp học có ba mươi đứa choai choai cứ há hốc mồm vì các nguyên lý của đại số. *Em không biết nữa.*

Em đủ trình độ chuyên môn nhưng em chưa bao giờ dạy lớp nào của riêng mình cả. Em không giữ được bình tĩnh. Cứ nghĩ đến chuyện đứng lớp là em thấy buồn nôn rồi. Thế là ở độ tuổi ba mươi, em đăng quảng cáo trên báo địa phương và bắt đầu nghiệp gia sư. Em dạy rất giỏi nên các bà mẹ khéo miệng cứ truyền tai nhau, giới thiệu em như giới thiệu nhà hàng. Cứ thế, em kiếm đủ tiền để dọn khỏi căn phòng chật hẹp trong ngôi nhà nhỏ ở Walthamstow và mua căn nhà riêng ở đường Stroud Green. Khu này nhà cửa lớn hơn một chút dù cũng không đáng kể. Và đó là thời điểm mà sau một thời gian dài em mới nhận ra mình vẫn còn trinh. À ừ, em kể về điều này chưa nhỉ?

Em nói nghiêm túc đấy. Em vẫn còn trinh.

Hồi ở Ireland, em từng có bạn trai lúc mười bốn, mười lăm tuổi. Cậu ta tên là Tony. Do đó, em đã có những nụ hôn hay sự thân mật theo các cách khác nhau và nghĩ phần còn lại sẽ đến sau này. Vấn đề là, “nó” không đến.

Sau đó, em đọc trên TES¹ bài viết về một cuốn sách. Sách này nhắm vào đối tượng độc giả nghĩ rằng họ “không thể làm toán.” Tin em đi, trên thế giới đầy rẫy những người nghĩ rằng mình không biết làm toán. Em đã cố gắng hết sức để hiểu thực tế này vì thật lòng mà nói, em không tài nào hiểu nổi. Làm sao người ta biết cách bước vào một căn phòng chật kín người và nói thao thao bất tuyệt nhưng lại không hiểu cách các con số vận hành? Với em, điều này thật vô lý. Dù sao đi nữa, bây giờ em không nhớ nổi tên cuốn sách. Hình như tên nó là “Dốt toán”² thì phải. À, đúng rồi, đúng là “Dốt toán.” Em đã mua và đọc nó. Cuốn sách mở mắt cho em về những điều em chưa từng nghĩ tới trước đây. Nhưng hơn cả là nó làm em cười. Nói chung em không hứng thú đọc sách cho lắm và em chỉ đọc quyển này do nó được giới thiệu trên TES, vì vậy em không hề nghĩ một cuốn sách về toán lại buồn cười đến thế. Quá nhiều hài hước là đằng khác. Và trên bìa trong của sách là tấm hình chụp một người đàn ông đáng yêu, với khuôn mặt tươi cười và mái tóc sẫm màu.

Đó là hình chụp anh.

Em chưa từng hâm mộ điều gì quá nhiều trước khi đọc sách của anh. Vẫn có nhiều chương trình truyền hình em yêu thích, ví dụ em đặc biệt thích bộ phim truyền hình “Khu Brookside” và đã xem tới tập cuối cùng. Em cũng vui vẻ hẳn lên nếu nghe thấy ban nhạc Take That trên đài radio dù em thích nhạc cổ điển hơn. Và dĩ nhiên em phải lòng hàng tá người qua ngấn ấy năm. Nhưng lần này thì khác. Anh thì khác.

Anh có nhớ lần đầu chúng ta gặp nhau không? Em biết là anh nhớ. Lúc đó anh đang ký tặng sách tại quầy nhà xuất bản của anh

¹ Tuần báo dành cho những người làm trong ngành giáo dục. TES xuất bản số đầu vào năm 1910 và có tên gọi cũ là Times Educational Supplement - ND.

² Tạm dịch, nguyên văn: bad at maths - ND.

trong Triển lãm Giáo dục, tổ chức ở Trung tâm Triển lãm quốc gia. Năm nào em cũng đi xem triển lãm này. Gia sư là một thế giới cô độc nên anh phải tự kết nối mình vào những hoạt động lớn và nắm bắt được điều mà mọi người đang quan tâm. Trong mắt các bà mẹ ở phía Bắc London này, anh không thể chỉ là nhân vật được ưa thích trong thời gian ngắn. Anh phải duy trì vị trí dẫn đầu.

Nhưng triển lãm năm đó, em đi xem chủ yếu vì em biết anh sẽ có mặt. Em đã có sự chuẩn bị siêu đặc biệt: em mặc váy và quần bó, thoa màu son đỏ để tôn lên màu tóc và đôi mắt xanh biển. Em đã bốn mươi một tuổi rồi, đã đến mùa Thu của tuổi trẻ. Lạy Chúa, gần như là mùa Đông rồi còn gì. Thế mà em vẫn còn trinh!

Anh ngồi trên chiếc ghế cao đẳng sau một cái bàn cao, trước mặt anh là một chồng sách nhỏ. Không có ai ở đó, không có dòng người xếp hàng nào. Trên bức tường sau lưng anh có một tấm bảng nhỏ với nội dung “Tác giả Floyd Dunn ký tặng sách *Đốt toán* hôm nay, từ một tới ba giờ chiều.” Cạnh tấm bảng là hình của anh, giống tấm in trên sách mà em đã ngắm nghía hàng giờ liền, nhớ từ ngọn tóc rủ quanh tai anh tới khuôn miệng đang cố nở nụ cười nghiêm túc. Mắt em chuyển từ tấm hình sang anh rồi lại về tấm hình. Anh gầy hơn em tưởng. Em cứ nghĩ anh phải có bụng một chút. Chẳng hiểu sao em nghĩ thế. “Chào cô,” anh lên tiếng khi em tới gần, như thể có ai đó vừa cắm điện vào anh và bật công tắc.

“Xin chào!” Anh không biết là em hồi hộp thế nào đâu. Anh sẽ không đoán ra vì bên ngoài em phớt tỉnh rất giỏi.

Em chào lại trong khi hai bàn tay siết chặt cuốn sách đã hằn nếp gấp của anh. “Tôi có sách rồi. Anh ký cho tôi nhé?”

Em chuyển sách cho anh và anh nở nụ cười của riêng mình. Nụ cười ấy làm mắt anh lấp lánh như pháo hoa bung nổ và khiến tim em đập dồn dập.

“Chà, cuốn sách này được đọc nhiều lắm đây,” anh nói.

Anh không biết chứ em đã đọc cuốn sách ấy tới ba mươi lần. Sách của anh làm em cười trong một tuần còn nhiều hơn cả năm trước đó. Em tôn sùng anh nhưng em cũng muốn anh xem em bình đẳng. Do đó, em chỉ nói một cách đơn giản rằng, “Cuốn sách này rất có ích. Tôi là gia sư dạy toán.”

“Ồ,” anh trả lời, “tôi rất vui khi nghe được điều này.” Anh nhận cuốn sách từ em và hỏi khi đã đặt bút lên trang bìa, “Tôi ký tên nhé?”

“Vâng, phiền anh ghi là ký tặng Noelle.”

“Noelle, cái tên hay quá. Chắc là cô sinh ra dịp Giáng sinh?”

“Vâng, đúng ngày hai mươi bốn tháng Mười hai.”

“Chà, món quà Giáng sinh tuyệt nhất nhỉ?”

“Có vẻ không phải, hình như tôi làm hỏng Giáng sinh của mọi người.”

Anh bật cười - điều nằm ngoài tưởng tượng của em. Trong tấm hình, trông anh giống như đang bị cù lét và cố hết sức để nín cười. Nhưng lúc này anh cười đúng nghĩa, với khuôn miệng mở rộng và đầu gập xuống cổ, cùng tiếng cười lớn bùng lên. Em thích nụ cười ấy, thích lắm.

Anh viết gì đó đằng sau tên em. Em muốn xem nhưng lại không muốn tỏ ra là mình quan tâm.

“Anh là người Mỹ,” em nói.

“Trong chừng mực nào đó. Cô là người Ireland?” anh hỏi lại.

“Trong chừng mực hoàn toàn.”

Anh thích câu đùa của em và bật cười lần nữa. Em thấy như có bàn tay nào đó dịu dàng xoa bóp bao tử của mình.

“Quê cô ở đâu?”

“Gần Dublin. Chính xác là hạt Wicklow, nơi toàn là cừu.”

Lần thứ ba anh phá lên cười và em càng cảm thấy rõ rệt một cảm giác khác lạ chưa từng xảy ra trong đời em. Em ngoái nhìn phía sau để xem có ai khác chờ trong lúc chúng ta nói chuyện với nhau hay không. Nhưng cũng chỉ có em và anh.

“Ngày mai anh có ở đây nữa không?” em hỏi.

“À không, họ sắp xếp cho tôi trở về London sau khi ký xong hôm nay. Tàu hoả sẽ chạy, để xem...” anh nhìn đồng hồ, “trong khoảng hai giờ nữa. Có lẽ tôi nên thu dọn rồi.”

“Anh ký được bao nhiêu cuốn rồi?”

“Ồ, hàng trăm và hàng trăm,” vừa nói anh vừa cài nắp bút lại, sau đó cười với em. “Tôi đùa đấy, khoảng hai mươi.”

“Anh đi xa như thế mà chỉ ký hai mươi quyển.”

“Điều này tôi đồng ý với cô.”

Anh cài bút vào túi áo khoác, quay đi hướng khác, chắc là để tìm người đưa anh đi.

“Chà,” em nói tiếp, “tôi sẽ để anh đi thôi. Hy vọng anh về London bình an. Anh sống ở đâu nhỉ?”

“Bắc London.”

“Ồ,” em nói với vẻ mặt diễn đúng chuẩn Oscar, “hay thế, tôi cũng sống ở đó.”

Anh hỏi lại, “Khu nào vậy?”

“Stroud Green.”

“Ồ ồ, trùng hợp làm sao, tôi cũng thế.”

“Gì cơ? Anh sống ở Stroud Green?” Điều này em không biết trước và cũng không dám tin là có thật.

“Đúng vậy, đường Latymer. Cô biết đường đó không?”

“Biết chứ,” em nói mà niềm vui chực trào ra khoé mắt, lỗ tai và cả cánh mũi. “Tôi biết chỗ đó, chỉ cách nhà tôi vài con đường thôi.”

“Ái chà, biết đâu con đường của chúng ta lại giao nhau một lần nữa?”

“Vâng, biết đâu được,” em trả lời một cách chùng mực, như thể đây chỉ là sự trùng hợp tình cờ chứ không phải là đỉnh điểm hy vọng và ước mơ trong em.

Hai tuần sau, điều trùng hợp đó xảy ra.

Nói em đeo bám anh là nói quá. Rốt cuộc chúng ta sống cách nhau chỉ chừng bảy mươi mét. Nói cho công bằng là em chỉ ra ngoài xa hơn bình thường một chút. Đột nhiên, em hứng thú muốn đi mua sữa thay cho chai sữa gần hết trong tủ lạnh. Ôi trời, em sẽ phải đến cửa hàng ở góc đường lần nữa. Và nếu trên đường về, em bỗng thấy nên nhân tiện mua luôn tờ báo thì cũng bình thường thôi. Mặc áo khoác vào, đi lại ra đường lớn, mỗi con mắt nhìn một hướng để tìm anh. Bất cứ lý do khiến em băng qua cuối đường Latymer đều là phần thưởng đặc biệt.

Và rồi một tối nọ, em nhìn thấy anh trong một cửa hàng tiện lợi. Anh mặc áo khoác màu xanh, quần jean, tay xách một chai rượu đỏ và đang chăm chú xem xét món ngũ cốc cho bữa sáng. Em gọi, “Anh Floyd Dunn.” Anh quay lại và nhận ra em tức khắc. Em biết là anh nhận ra và đó là điều nằm ngoài dự liệu của em, bởi chẳng ai nhận ra em ngay cả. Còn anh, anh mỉm cười nói, “Tôi biết cô. Cô đã tới Trung tâm Triển lãm quốc gia.”

“Chính xác. Tôi là Noelle.”

Em chìa tay ra và anh bắt lấy.

“Cô Noelle, đúng là cô. Món quà Giáng sinh bị thờ ơ. Cô khỏe không?”

“Tôi khỏe cực kỳ, cảm ơn anh. Còn anh thì sao?”

“Tôi khỏe hơi hơi thôi.”

“À phải rồi, khỏe cũng có nhiều cấp độ mà.”

Em nhớ là lúc ấy giữa chúng ta có chút gì đó ngượng ngịu, thật ra trong cả đời em cho tới lúc này cũng mơ hồ đoán định về sự ngượng ngịu đó. Nhưng anh đã xóa nhòa khoảnh khắc ấy bằng cách nói chuyện và em sẽ không bao giờ quên bởi điều này quá ấn tượng với em, anh đã hỏi rằng, “Hiệu Rice Krispies hay Mini Shredded Wheats?”

Câu này nghe không đặc biệt gì nhưng lại rất quan trọng với em. Câu nói không mang tính cự tuyệt, anh cũng không liếc đồng hồ kiểu à, tới giờ rồi, tôi phải đi đây.

Anh không tỏ ý là em đang xen vào cuộc sống của anh nhiều quá, rằng em đang khiến anh không nhìn thấy những điều tốt hơn. Thay vào đó, thái độ của anh là một sự mời chào.

Dĩ nhiên, em nắm lấy cơ hội. “Rice Krispies,” em trả lời, “ngon đấy nhưng chỉ năm phút sau anh lại đói. Toàn là không khí mà...”

Anh mỉm cười. Em thích hàm răng khắp khểnh của anh. “Toàn là không khí,” anh lặp lại, “cô vui tính thật đấy.”

“Không, tôi chỉ là người Ireland thôi.”

“Chính xác. Cô đúng là có khiếu hài hước bẩm sinh. Vậy thì...” nói tới đây anh xoay người trở lại mở ngũ cốc. “Bé gái bảy tuổi, có mẹ bị ám ảnh về sức khỏe, cho nên không được có đường. Cô sẽ chọn loại gì đây?”

Bé gái bảy tuổi? Tiểu sử của anh không đã động gì tới một bé gái bảy tuổi cả, còn em thì không quá thích thú với các bé gái. “Chúng ta đang nói về con gái anh à?”

“Đúng vậy, con bé tên Sara. Tôi và mẹ nó vừa chia tay gần đây và cứ cuối tuần con bé đến ở với tôi. Tôi không được phép phạm

sai lầm. Vợ tôi đã sẵn định kiến tôi sẽ bỏ con bé ở đâu đó hoặc để nó đút tay vào máy xay thực phẩm.”

“Anh chọn Weetabix đi, ít đường nhất trong số các loại ngũ cốc đấy.”

Mặt anh giãn ra và anh lại mỉm cười, “Thấy chưa, tôi biết là cô rành mấy thứ này mà. Cô có con chưa?”

“Chưa có.”

Anh nhìn em và em cảm thấy anh đang cân nhắc có nên nói điều gì đó không, một điều cụ thể.

Em làm ra vẻ không để ý đến thái độ của anh và dường như anh quyết định không nói ra. Em có thể thấy anh nuốt ngược điều định nói vào bụng. “Chà, cô đã giúp tôi rất nhiều. Cảm ơn cô Noelle nhé.”

Anh lấy một hộp Weetabix. Lăn gắp gỡ kết thúc như thế.

Thế cũng đủ để khi gặp lại anh một tuần sau đó, chúng ta nói chuyện cởi mở hơn một chút. Lần đó, em và anh nói chuyện chút ít về thời tiết. Lần sau nữa, chúng ta tán gẫu về một số chương trình của chính phủ bị xem là phá hoại tất cả trường học. Đề tài này chúng ta đọc trên báo chí vào buổi sáng hôm đó. Đến lần gặp thứ tư, một tháng sau cuộc Triển lãm Giáo dục, anh mở lời, “Cô đã ăn ở nhà hàng Eritrea gần ga tàu điện ngầm chưa?”

“Tôi chưa ghé qua chỗ đó.”

“Nhà hàng đó tuyệt lắm. Tôi ăn ở đó nhiều năm rồi. Có dịp cô thử xem... Thật ra thì...”

Đó là lúc anh đưa ra lời mời ăn tối.

Không sai đâu, Floyd. *Chính anh mời em ăn tối.* Em biết anh sẽ cố bẻ cong và viết lại chuyện này theo hướng khác, giống như

anh đã đảo ngược và xào nấu lại mọi chuyện. Nhưng anh biết và em biết *chính anh là người bắt đầu*. Anh nhìn thấy em, Floyd. Anh nhìn thấy em và anh cần em. Anh mời em đi ăn tối.

Anh có mặt đúng giờ và ăn mặc bảnh bao. Anh không nhìn em và nói *Thôi rồi, sai lầm khủng khiếp rồi* co giò bỏ chạy. Thay vào đó, anh cười khi em bước vào, anh đứng dậy ôm lấy vai em rồi kề sát mặt anh vào mặt em. Anh nói, “Trông em tuyệt quá.” Anh đợi tới khi em ngồi vào ghế rồi anh mới ngồi xuống. Anh luôn nhìn thẳng vào mắt em.

Chính anh, chính anh làm tất cả những hành động ấy.

Và rồi cũng là anh đã gọi điện cho em vài ngày sau đó (đủ dài để em thấy thấp thỏm và nghĩ tới chuyện gọi điện cho anh trước. Nhưng em đã không gọi. *Em không hề gọi*). Và anh mời em tới nhà chơi. *Đúng đấy, là anh mời đấy*.

Mục tiêu của anh đêm đó quá rõ ràng. Anh muốn lên giường với em. Nhưng không sao cả, bởi em cũng muốn thế. Em không để ý đến bữa tối hết sức qua loa, đại khái. Tối đó có món gì nhỉ? Hình như là mì Ý với món nước sốt nào đó mà chắc anh chỉ tốn tổng cộng năm phút để quăng tất cả vào xe đẩy mua hàng. Bù lại có chai rượu ngon. Một tiếng sau đó, chúng ta ở trên ghế sofa, anh lột quần áo của em, hỗn hển ham muốn. Đúng lúc đó em nói, “Anh tin hay không thì tùy, em còn trinh. Chắc là người còn trinh cuối cùng còn tồn tại.”

Cách anh phản ứng rất tử tế. Anh không cười nhạo hay nói *Em đùa hay đấy*. Anh không bật ngược lại hay thở dài thườn thượt rồi bảo em về nhà đi. Anh cư xử rất tốt. Anh vuốt ve cho tới khi em nhũn ra, hết sức chậm rãi và kiên nhẫn. Việc quan hệ quá nhiên đau đớn, đau thật sự. Nhưng đó là điều em chờ đợi và nói

thật, anh không phải là cậu nhóc bự nhất lớp (chắc anh hiểu ý em). May thật!

Từ lúc đó, em thừa hiểu chúng ta đến với nhau chủ yếu vì tình dục. Với em, thế cũng ổn.

Nhưng em dần quen với anh những tháng sau đó, quen với gối chăn của anh, với bát ăn ngũ cốc của anh. Em thuộc mùi da đầu của anh trước khi tắm gội, nhớ rõ hình ảnh tên anh hiện lên trên điện thoại khi anh gọi hay nhắn tin. Anh chiếm cứ một phần lớn cuộc sống của em: tính ra con số chắc phải hơn ba mươi phần trăm và khoảng ba mươi phần trăm trong số ba mươi phần trăm đó là sex. Thời gian còn lại lặp đi lặp lại những hành động như nằm trên giường của anh nghe tiếng anh tắm rửa, chờ anh gọi điện, ngắm anh nấu nướng, nhìn anh ăn, ngồi trên sofa cùng xem tivi với anh... Và còn thỉnh thoảng ra ngoài ăn uống, cùng nhau đi dạo trong công viên rồi lên lịch hẹn hò. Ở bên nhau như thế là cũng nhiều cho một mối quan hệ dựa trên nền tảng là tình dục, bởi chúng ta có nhiều khoảng thời gian không làm tình. Quá đủ thời gian để một mối gắn kết thực sự nảy nở. Em chưa bao giờ nói em yêu anh. Anh chưa bao giờ nói anh yêu em. Ai đó sẽ nói điều đó có nghĩa là những thứ còn lại giữa anh và em chẳng có trọng lượng là bao nhiêu. Nhưng em không đồng ý.

Em kịch liệt phản đối.

Em gặp Sara-Jade lần đầu khi hai ta ở bên nhau được một năm. Cho tới lúc đó, con bé chỉ ở với anh mỗi cuối tuần nên chúng ta dễ phân chia thời gian. Bỗng dưng vợ anh có việc làm và cô ta chở con bé tới nhà anh bất kể giờ giấc, thường chỉ thông báo ngắn gọn và ngay khi anh vừa mời em tới ở qua đêm.

Anh kể với em rằng con bé khó chịu và nó phản ứng mạnh với chuyện bố mẹ chia tay. Còn em, như đã nói, em không thích bọn con gái nhỏ cho lắm. Đôi khi, chúng nó nhìn người khác như thể trái tim chúng ngập ngụa thù ghét.

Sara-Jade nhìn không giống con người. Da con bé mỏng và tái tới mức nhìn thấy cả ven. Kinh hơn nữa là mái tóc trắng của con bé. Không phải vàng, mà là trắng cước như một bà cụ. Con bé nhỏ thó, trông như mới năm tuổi chứ không phải tám tuổi.

Em đã cố dịu dàng với nó. Anh biết em thực sự cố gắng mà. Anh có mặt ở đó chứ đâu, nhớ không nào?

“À, cháu là Sara-Jade phải không? Rất vui được gặp cháu.” Em vừa nói vừa chìa tay ra. Em luôn làm thế với trẻ nhỏ bởi ta đâu có biết chúng nó có thuộc loại biết đáp lại nỗ lực làm quen của người lớn hay không. Nhiều đứa rất thích được người lớn chú ý, mắt chúng luôn dõi theo và cuốn lấy ta: *Nhìn cháu đi, thấy cháu đáng chú ý đi, khen cháu giỏi hơn mấy đứa khác đi.* Những đứa còn lại chẳng thèm liếc ta lấy một cái và chỉ muốn linh đi chỗ khác càng nhanh càng tốt. Chính vì vậy, em thấy bắt tay là cách tốt để dung

hoà giữa hai thái cực vô vậ và phốt lờ chúng. Thịnh thoảng, ta phát hiện ta là người đầu tiên bắt tay chúng và dù nhìn nhận thế nào thì đó cũng là một trải nghiệm tốt.

Sara-Jade không bắt tay em. Con bé quay lưng, nức nở chạy ra khỏi phòng.

Chúa ơi.

Anh chạy theo nó. Em nghe giọng anh trong khi vẫn đứng ở tiền sảnh, bàn tay vẫn chìa ra nặng trĩu.

Em thấy mình giống như một con quái vật. Em nhớ mình đứng lặng trước tấm gương treo trên tường nhà anh, ngay phía trên cái bàn kê cạnh cửa ra vào, và cứ nhìn ngây dại.

Trước đó, em chỉ tập trung vào mặt tích cực, quên đi mặt tiêu cực. Nếu một người đàn ông như anh muốn chạm vào em, muốn ôm ấp em thì chắc chắn em không quá tệ? Nhưng khuôn mặt trong gương hôm ấy - trong lúc anh đang dỗ dành đứa con gái nức nở sau cánh cửa đóng kín nào đó - không phải là khuôn mặt em muốn nhìn ngắm. Em thấy quăng thâm quanh mắt mình, da chảy xệ từ gò má hướng xuống cằm, mái tóc xỉn màu và mọc quá dài so với mặt em. Em không xinh đẹp. Không hề! Con gái anh đã nhắc cho em nhớ điều đó.

Sau lần gặp đó, chà, thật khó mà thích con bé.

Sau lần gặp đó, trong một khoảng thời gian, kể cả bản thân mình, em cũng thấy khó lòng yêu thích.

Bây giờ nhìn lại, lẽ ra hồi đó em không nên trút buồn phiền lên chính mình. Thần kinh Sara-Jade quá căng thẳng, con bé sợ đủ thứ chứ không chỉ người phụ nữ ở tiền sảnh hôm ấy. Thế nhưng, em đã cá nhân hóa chuyện này và không thể ép mình từ bỏ với đứa trẻ đó

một lần nào nữa. Công bằng mà nói, chính anh cũng đau đầu với con bé. Nó quá khó gần và dễ dàng nổi những cơn tam bành cực kỳ kinh khủng. Phải dùng từ “tam bành” mới xứng với con bé. Nếu cứ theo hướng đó, có thể em sẽ e ngại con bé bị quỷ ám. Nó ném mọi thứ, đập vỡ đồ đạc, thậm chí còn hét toáng lên là muốn giết anh, muốn lấy dao đâm anh rồi cắt đầu anh. Con bé ghét anh, thế có Chúa là đúng vậy. Những lúc khác, con bé ủ dột và đòi hỏi, đòi anh phải dẫn đi vệ sinh vì nó sợ không dám đi một mình. Nó còn bắt anh ngồi ngoài cửa phòng hát đi hát lại một bài hát cho tới khi nó ngủ, đôi lúc anh phải hát hơn nửa tiếng.

Chúng ta nói chuyện về nó rất nhiều trong những tháng ấy, cứ thì thầm qua lại trên giường vào ban đêm. Chúng ta tự hỏi nên làm gì và phải đối phó chuyện này như thế nào. Em chẳng giúp được gì cho anh, bởi em mù tịt về trẻ con. Em có một đám lít nhít cháu trai, cháu gái ở quê nhà nhưng chưa giáp mặt đứa nào và cũng không hứng thú gì. Nhưng em đã lên tiếng đúng lúc. “Một liệu pháp điều trị thì sao?” Em gợi ý, “anh có nghĩ tới chuyện điều trị không?”

Làm gì có chuyện Kate, Kate bé nhỏ hoàn hảo, bà vợ cũ phiền nhiễu nhất thế giới (xin lỗi, Floyd, nhưng cô ta đúng là như vậy và anh biết điều đó) chấp nhận giải pháp đó. Cái giọng ỉ ỏi của cô ta, cộng thêm đôi mắt búp bê to tròn và cái cằm xệ hẳn xuống khi nghe anh kể tội Sara-Jade. Cô ta sẽ nói “Ồi Jadey-Wadey, cục đường bé bỏng đáng thương, bố lại cho con đi ngủ trễ quá phải không?” Ối trời, em chỉ muốn xẻ cô ta ra làm hai. Với cô ta, lý do sẽ là “ăn nhiều đường quá”, “ngủ không đủ”, “học hành vất vả ở trường”... Cô ta không tài nào nhận ra con mình có vấn đề về tâm thần.

Nhưng lẽ ra em phải cố gắng hơn nữa, phải dịu dàng hơn. Và em cũng có một phần lỗi.

Em đã khiến anh quay lưng với con bé. Chính là em. Hai chúng

ta tô vẽ nó thành con quý con. Sự bất lực, nỗi lo lắng mà chúng ta cùng chịu đựng lại khiến quan hệ đôi bên thêm gắn bó. Càng quay lưng với con bé, anh càng hướng về em. Em trở lại *bình thường* và *ôn hòa*. Em nắm lấy động lực mới này, một trăm phần trăm.

Giờ thì, Floyd Dunn, nhìn em đi, nhìn thẳng vào mắt em và nói “không phải anh.” Tới đi, em thách anh đấy. Em thách anh dám nói anh không phải là người nói ra câu ấy trước. Chính anh đã mò tới em trên giường trong đêm, sau khi ân ái, anh cầm lấy cả hai tay em hôn thật dài và thật sâu rồi nói, “Nếu anh và em có con, chắc nó sẽ giống anh.”

Từ King's Cross, bà Laurel lái xe thẳng tới căn hộ của Hanna và lau dọn kỹ càng hơn bất cứ lần nào trước đây. Khi không còn gì để lau chùi, bà bước ra khu vườn để sợ đằng sau nhà Hanna. Ở đó bốc lên mùi mực ruồng tích tụ từ nhiều mùa Hè chán ngán. Với kéo tỉa cây trong tay, bà cắt phăng mọi thứ, dọn sạch sẽ những thân cây khô đen, bùn đất và cả cái lò nung rỉ sét mà Hanna chưa bao giờ dùng đến. Bà không đeo bao tay nên khi xong việc, hai bàn tay bà trắng xước, tứa máu. Nhưng bà không quan tâm. Bà xoa một chút kem dưỡng da tay của Hanna, nghe bàn tay ran rát khi kem dưỡng thấm vào da thịt.

Không có bó hoa nào trong nhà Hanna hôm nay. Nhưng thật lòng, bà Laurel không còn quan tâm tới tình yêu bí mật của con gái nữa.

Cứ để con bé yêu đương bí mật. Muốn bạn gái cũng được, bạn trai cũng xong, muốn chăm sóc một cô, hai cô và một con chó thì tùy. Cứ để con bé muốn sao cũng được. Hanna sẽ nói khi nó sẵn sàng.

Tất cả những gì hôm qua còn quan trọng thì hôm nay không còn nghĩa lý gì. Với bà Laurel bây giờ, điều bận tâm duy nhất là khơi thông được nút thắt khổng lồ của lượng thông tin mới đang án ngữ tâm trí bà. Tất cả đan xen vào nhau và bà chắc chắn chúng ẩn chứa điều gì đó, nhưng hiện chúng vẫn quá kỳ bí và bấp bênh nên bà không biết phải bắt đầu từ đâu.

Bà nhét ba mươi bảng của Hanna vào ví, khoá cửa rồi leo lên xe lái về nhà thật nhanh.

Gõ tên *Noelle Donnelly* vào Google không mang lại nhiều kết quả. Trên đời này có nhiều Noelle Donnelly một cách đáng ngạc nhiên và bà Laurel đoán chắc nếu Noelle cố tình biến mất rồi sau đó xuất hiện trở lại với tư cách một nhà vật lý trị liệu ở Chicago thì cô ta cũng không hét toáng lên trên mạng cho cả thế giới biết. Bà Laurel gõ từ khoá khác *Noelle Donnelly gia sư dạy toán*. Nhiều manh mối hơn, cái tên đó nằm trong một số danh sách trên các trang về gia sư như FindMyTutor.com và MyPerfectTutor.com. Nhưng những danh sách này đều đã cũ và không có cập nhật mới. Bà thử *Noelle Donnelly Ireland*. Người mang đặc điểm này thì nhiều nhưng không có ai là Noelle mà bà tìm kiếm.

Cuối cùng bà gõ *Noelle Donnelly biến mất*. Nửa tiếng sau bà kết luận thế giới này không màng bận tâm đến sự biến mất của Noelle Donnelly. Dường như không ai để ý.

Chẳng có gì cả.

Bà tắt laptop và gãi cổ tay. Bà cố nhớ lại người đầu tiên đã giới thiệu Noelle cho bà. Đó là một người hàng xóm. Bà có thể tưởng tượng ra khuôn mặt bà ta, hình ảnh bà ta dắt hai con chó lông xù Ireland đi dạo. Lũ chó cứ nhảy xổ vào người chủ, in mấy dấu chân lấm lem bùn đất lên quần jean của bà ta. Thế nhưng, bà chịu không nhớ ra tên bà hàng xóm ấy. Bà liền đi vào căn phòng để trống, kéo từ trong tủ quần áo ra một chiếc hộp chứa những thứ mang đi từ nhà cũ (nhưng tới giờ bà chưa mở ra lần nào). Bà hy vọng trong hộp có quyển sổ ghi địa chỉ cũ của bà. Hồi trước, ai cũng có sổ địa chỉ để ghi lại số điện thoại của người quen thay vì gõ thẳng vào điện thoại như bây giờ. Bà tìm ở nửa sau sổ, vừa lật giở các

trang vừa thoáng giật mình trước số lượng người bà từng quen biết nhưng nay không mấy may nghĩ tới.

Bà hàng xóm đó tên Susie, hoặc Sally, Sandy gì đó. Bà lật càn lúc càn nhanh trước khi bất thành linh dừng lại. Một miếng giấy dán màu hồng được dính ở trang S, trên đó là nét chữ viết vội nguệch ngoạc của bà. Bà viết Noelle Donnelly kèm theo một số điện thoại. Bà chợt nhớ lại. Chính bà đã gọi cho người hàng xóm tên Sally, đúng là Sally, vào một buổi sáng và nói: “Ellie đang cần một gia sư. Chị biết một người giỏi phải không? Chị có số điện thoại của người ta không?”

Rồi bà vội vàng ghi lại số, xé miếng giấy ra và dán vào sổ điện thoại. “Cảm ơn nhé Sal, chị đúng là ngôi sao. Hẹn gặp lại sau!” Trong điện thoại còn văng vẳng tiếng sữa của chó nhà bà Sally.

Bà gọi số điện thoại vừa tìm được. Đáng ngạc nhiên là có người nghe máy, một chàng trai trẻ với chất giọng Ireland.

Bà Laurel lên tiếng: “Xin chào, xin lỗi vì làm phiền nhưng tôi đang tìm người từng sử dụng số điện thoại này. Cô Noelle Donnelly ấy?”

“À vâng, đúng rồi. Cô Noelle là cô của tôi nhưng bây giờ không ai biết cô ấy ở đâu,” chàng trai trẻ đáp lại.

Bà Laurel ghen lời mất một giây. Bà cứ tưởng phải nghe câu trả lời vô giá trị. Bà tưởng người nghe máy không hề biết tới cái tên Noelle Donnelly. Nhưng bà đã gặp được một người họ hàng.

Bà nói tiếp: “Tôi nghe nói cô ấy đã biến mất phải không?”

“Vâng, ai cũng nói thế.”

“À, tôi...” bà Laurel mở lời, “Tôi rất thân thiết với con gái của cô Noelle, và bạn trai cũ của cô ấy. Và...” Bà phải nói thế nào đây?

“Có nhiều điều tôi đang muốn biết về sự ra đi của cô ấy. Tôi có thể đến gặp cậu không?”

“Cô là ai? Cô vừa nói gì?”

“Tôi là bạn của Poppy.”

“À, con gái của cô Noelle. Bà tôi thỉnh thoảng có nhắc tới con bé.”

Im lặng một chút và bà Laurel tự hỏi liệu cậu ta có nghe lời đề nghị đến gặp của bà không. Đúng lúc đó, cậu thanh niên tiếp tục, “Cô cứ đến đi, không có vấn đề gì. Số mười hai đường Harlow nhé, vừa hết đường Stroud Green.”

“Bây giờ được không? Tôi đến ngay nhé?” Bà hỏi lại.

“Được thôi. Nhân tiện, tôi tên Joshua, Joshua Donnelly.”

“Còn tôi là Laurel Mack. Khoảng nửa tiếng nữa tôi có mặt.”

Harlow là một đường nhánh của con đường lớn. Đoạn đường này quá quen thuộc với bà Laurel sau khi bà xem đi xem lại đoạn video an ninh chiếu ngày Ellie mất tích trên các bản tin. Con đường này nằm ngay đối diện chỗ đậu của chiếc xe mà Ellie đã soi mình vào kính xe. Nhà số mười hai nằm gần ngã rẽ. Đó là một căn nhà nhỏ xíu, nằm cùng dãy với những ngôi nhà tí hon khác. Trong mảnh vườn trước nhà trồng một cây anh đào nhỏ. Trông căn nhà xập xệ tới nỗi tưởng bên trong không có ai ở.

Joshua Donnelly mở rộng cửa và tránh sang một bên. “Mời vào, cô Laura.”

“Laurel,” bà sửa lại, “vòng nguyệt quế ấy.”

“À, vòng nguyệt quế,” Joshua đóng cánh cửa sau lưng bà. Cậu thanh niên này nhỏ người và nhanh nhẹn, mặc quần thể thao rộng

thùng thình và áo bóng đá màu đỏ trắng. Mái tóc Joshua cắt rất ngắn, có thêm một đường cạo nhỏ gần ngôi tóc.

Cậu ta có khuôn mặt lôi cuốn, có thể nói là đẹp, với hàng mi rất dài.

“Cô đừng để ý đến hiện trạng của ngôi nhà nhé,” Joshua nói khi dẫn bà vào một căn phòng bé tí ở phía trước. “Chỉ có tôi và anh trai ở đây, chúng tôi không ở nhà nhiều lắm.”

Trong phòng có hai chiếc ghế sofa bằng da màu nâu và rất nhiều nội thất bằng gỗ thông được đánh vec-ni. Trên tường treo nhiều bản in đóng khung về nghệ thuật hiện đại. Quần áo được phơi gần cửa sau và trên lưng ghế. Ly tách để đây một cái kia một cái, thêm mấy chồng giấy tờ có vẻ là đồ án đại học. Nhưng nhìn chung không đến nỗi nào.

“Vậy cậu là con trai của...?”

“Của em trai cô Noelle. Cô ấy có bốn anh em trai và một em gái đã chết khi còn nhỏ. Chúa mới biết chuyện gì đã xảy ra với cô Noelle.” Cậu ta lấy mấy quyển sách giáo khoa ra khỏi sofa, dùng tay phủi các mảnh vụn xuống sàn rồi ra hiệu mời bà Laurel ngồi xuống. “Cô muốn uống gì không? Trà hay coca?” Bà Laurel vừa ngồi xuống vừa từ chối, “Thôi, thôi, không cần đâu. Cảm ơn cậu.”

“Cô không uống gì à? Không phiền hà gì đâu.”

“Tôi không uống thật mà. Cảm ơn cậu.”

Joshua dọn chỗ cho mình ở chiếc sofa còn lại rồi ngồi xuống, hai đầu gối mở rộng, một chân nhíp lên xuống.

“Cậu thừa kế nơi này của cô Noelle?” bà Laurel hỏi.

“À, thừa kế thì không hẳn. Có thể xem là gia đình tôi trưng thu, cô hiểu không? Ngôi nhà giống như khách sạn nhỏ của chúng tôi,

bất cứ ai trong gia đình cần chỗ trú ngụ ở London đều có thể đến đây. Hiện thời, nó là chỗ của tôi và anh trai, Sammy.”

“Cậu ở đây bao lâu rồi?”

“Từ tháng Mười. Tôi mới bắt đầu nhập học ở đại học Goldsmiths và sẽ ở đây thêm vài năm nữa. Trước tôi có nhiều người khác ở nhà này rồi. Tôi có tới mười hai anh chị em họ mà. Nhưng chúng tôi không được phép dịch chuyển hay đụng vào bất cứ thứ gì. Cô hiểu ý tôi không? Chúng tôi phải giữ căn nhà nguyên trạng như khi cô ấy bỏ đi, không thêm không bớt.”

“Để phòng khi cô ấy quay lại?”

“Đúng rồi, chính xác, để phòng khi cô ấy quay lại.”

“Cậu nghĩ tới khả năng đó không?”

“À, vấn đề là ở chỗ đó,” Joshua nhún vai. “Tôi chưa từng gặp cô ấy, thật ra là tất cả anh em chúng tôi đều chưa gặp. Cô ấy giống như một thành viên ma trong nhà vậy. Chúng tôi được nghe kể nhiều chuyện về cô ấy, như cô tự mua một căn nhà, cô qua lại với một tác giả nổi tiếng, rồi cô mang thai. Nhưng chúng tôi chưa bao giờ gặp cô ấy. Nghe có buồn cười không?”

Cậu ta chớp mắt nhìn bà, miệng cười lớn. Bà Laurel đồng ý: “Đúng, thật là kỳ quặc.”

Bà nhìn quanh phòng rồi dừng mắt ở các kệ đầy sách và những bức vẽ treo trên tường đang ánh lên dưới nắng. “Vây tất cả những thứ này, đồ gỗ, sách vở đều là của cô Noelle?” bà Laurel hỏi.

“Vâng, tất cả, bao gồm trên tầng nữa, các tủ áo, toàn bộ quần áo của cô ấy đều ở đó. Tôi nói nghiêm túc đấy. Mọi thứ đều còn nguyên, kể cả đồ lót và mấy món linh tinh.”

“Chưa từng có ai thu dọn bất cứ thứ gì ư? Tất cả đều giữ nguyên sau khi cô ấy bỏ đi?”

“Vâng, hầu như là vậy.”

Trong người bà Laurel sục sôi niềm thôi thúc chạy ngay lên tầng và lục tung mọi thứ, dốc ngược các ngăn kéo và tìm kiếm mớ giấy tờ. *Để làm gì?* Bà tự hỏi. Bà nghĩ bà sẽ tìm thấy gì chứ?

Thay vào đó, bà hỏi tiếp: “Cậu nghĩ chuyện gì đã xảy ra với cô của cậu?”

“Tôi hoàn toàn không có một manh mối nào. Tôi nghe kể là lúc ấy, cô Noelle định quay về Ireland. Cô ấy đem theo hộ chiếu, các loại thẻ và xếp đồ đạc vào túi, kèm theo vài tấm hình. Rõ ràng cô ấy định đi đâu đó. Nhưng hình như cô ấy không hề tới nơi mà cô ấy dự định, bởi lẽ hộ chiếu của cô ấy chưa từng được sử dụng. Cô ấy cũng không dùng thẻ rút tiền trong nhiều năm.” Joshua giơ hai bàn tay lên trước khi đặt xuống đầu gối: “Hết sức lạ lùng.”

“Cậu biết không,” bà Laurel nhẹ nhàng nói, “con gái tôi đã mất tích.”

“Ồ, sao cơ?” Joshua ngồi thẳng lên, lộ rõ vẻ tò mò.

“Con gái tôi mất tích vào năm 2005. Nơi cuối cùng mà người thấy con tôi còn sống là ở kia,” bà chỉ tay về phía đường Stroud Green. “Ngay đằng kia, đối diện cửa hàng của Hội Chữ thập đỏ. Camera giám sát đã ghi lại được.”

Joshua nheo mắt nhìn bà và cả hai ngồi lặng im trong chốc lát.

Bà Laurel cân nhắc mình nên gây sức ép với cậu thanh niên dễ thương này tới chừng nào để cậu không trở nên dè dặt.

“Cậu đã gặp em họ Poppý bao giờ chưa?”

“Chưa ai trong chúng tôi gặp cả. Cô bé là họ hàng duy nhất mà chúng tôi chưa gặp. Thật không hay tí nào bởi tôi có một em họ nữa cỡ tuổi Poppy. Đó là Clara và con bé rất khôi hài. Hai đứa có thể làm bạn lắm chứ nhưng cái ông tác giả đó...”

“Ông Floyd?”

“Đúng, chính ông ta. Ông ta rất khép kín và cứ giữ riết cô bé quanh quẩn trong nhà. Chúng tôi đề nghị được phụ giúp chăm sóc Poppy nhưng ông ta không đếm xia. Khoảng một năm sau khi cô Noelle biến mất, một người chú của tôi đã tới đó cố làm quen...” Joshua lắc đầu nói tiếp: “Nhưng ông ta phản ứng rất dữ dội, nói thẳng thừng là chúng tôi không được chào đón.”

Bà Laurel nghĩ trong đầu rằng không biết Poppy có biết về gia đình Ireland của mình hay không.

Joshua hỏi lại, “Làm sao bà biết Poppy và ông Floyd?”

“À, tôi đang có quan hệ tình cảm với ông Floyd, thực ra ông ấy là bạn trai của tôi.”

Joshua nhướn mày, “Ồ, ra thế.”

“Lạ lùng hơn nữa là cô Noelle từng làm gia sư cho Ellie con gái tôi. Cô ấy dạy con bé trong vài tuần trước khi nó mất tích.”

“Gi cơ? Ở đây à?” Joshua chỉ xuống sàn nhà.

“Không, cô ấy tới nhà tôi, cách đây khoảng nửa dặm.”

“Tôi hiểu rồi.”

Bà Laurel nhìn Joshua, chờ đợi cậu gợi ra một manh mối để tháo tung nút thắt của mớ bòng bong trong đầu bà.

Cuối cùng, Joshua lên tiếng: “Ý cô là đã có điều gì đó không hay xảy ra? Cô định nói thế đúng không?”

“Tôi không biết, tôi thật sự không biết.”

“Tôi phải thừa nhận là chuyện này nghe hơi lạ.” Joshua tì cùi chỏ lên đầu gối, mắt nhìn đăm đăm xuống sàn nhà một lúc. “Cô đợi tôi suy nghĩ một chút nhé.” Cậu ta xoa xoa thái dương bằng ngón tay. “Cô có một bí ẩn, tôi cũng có một bí ẩn và cô nghĩ hai bí ẩn này có thể liên hệ với nhau?”

“Cậu có bao giờ xem qua đồ đạc của cô Noelle chưa? Những đồ riêng tư như nhật ký ấy?”

“Chưa bao giờ. Nhưng có chuyện này...” cậu ta dừng lại.

“Có một chuyện rất kỳ lạ và tới giờ chúng tôi vẫn chưa hiểu nó là gì,” Joshua vừa nói vừa nhìn ra hướng cửa rồi quay lại. Cậu ta thở dài, “Tôi dẫn cô đi xem nhé?”

“Gì cơ?”

“Cô phải tin tôi, bởi vì tôi là một người lạ với cô và biết đâu tôi là người xấu.”

“Ý cậu là gì?”

“Chuyện đó xảy ra dưới tầng hầm.”

“Chuyện gì?”

“Chuyện kỳ lạ mà chúng tôi phát hiện, ở dưới tầng hầm.”

Bà Laurel thấy tim mình đập dồn dập. Bà nhìn cậu trai có khuôn mặt khôi ngô ngồi đối diện.

“Tôi hoàn toàn hiểu nếu cô không muốn xuống tầng hầm. Nếu tôi là cô thì cũng không làm thế. Chắc do tôi xem phim kinh dị nhiều quá, mấy bộ phim hay có tình tiết *đừng đi xuống tầng hầm, đồ ngu ngốc chết tiệt!*”

Joshua mỉm cười. Nhìn cậu ta vẫn cứ là cậu thanh niên dễ thương từ Ireland đến để học đại học. “Tôi có thể tả lại nếu cô

muốn. Hoặc tôi xuống hầm chụp hình rồi đem cho cô xem. Cô thích cách nào hơn?”

Bà cười, “Không sao, tôi sẽ xuống hầm xem sao.”

“Cô nhắn tin cho ai đó đi, nói với họ cô đang ở đâu. Nếu là tôi, tôi sẽ làm thế,” Joshua vẫn nhìn bà về lo âu.

Bà Laurel bật cười, “Cứ dẫn tôi đi xem nào.”

Cánh cửa dẫn xuống tầng hầm nằm trong nhà bếp. Joshua mở một ngăn kéo lấy đèn pin rồi dẫn bà Laurel xuống các bậc thang bằng gỗ. Cuối cầu thang lại có một cánh cửa. Joshua đẩy cửa, mở ra một căn phòng nhỏ hình vuông, được ốp hoàn toàn bằng gỗ thông đánh vec-ni như trong phòng khách và nhà bếp. Phía cao trên tường là một cửa sổ nhỏ, lấp ló bên ngoài là những cảnh anh đào ở sân trước. Trong phòng có một ghế sofa nhỏ có thể kéo ra thành giường, một chiếc tivi và một cái ghế. Trên chiếc bàn kê sát bức tường trong cùng có một chồng cao những thứ giống như lồng nuôi chuột hamster. Joshua quét đèn pin dọc đồng lồng. “Hình như có khoảng hai mươi con hamster trong số lồng kia khi các chú tôi đến đây. Tất cả đều chết, nằm ngửa ra và chân giơ lên không,” cậu ta diễn lại điệu bộ đó. “Rõ ràng một vài con đã ăn thịt lẫn nhau. Chúng tôi không tài nào hiểu được. Chúng tôi nghĩ tới giả thiết cô ấy nhân giống chúng để đem bán cho bọn trẻ con. Nhưng chúng tôi không tìm ra chứng cứ nào chứng minh giả thiết ấy. Không hiểu được, tại sao lại có cả đồng chuột trong tầng hầm và sau đó để chúng chết chông chơ?”

Bà Laurel nhìn đồng lồng và rùng mình. Bà nhìn quanh phòng một lần nữa. Dù căn phòng được ốp gỗ màu mật ong nhưng vẫn toát lên vẻ trống trải và lạnh lẽo. Chưa hết, bầu không khí trong phòng còn tồn tại một thứ gì đó gây cảm giác ớn lạnh và sợ hãi.

“Cậu nghĩ căn phòng này được dùng để làm gì?” Hỏi xong, bà xoay người lại kiểm tra các ổ khóa trên cửa - tổng cộng ba cái, tiếp đó nhìn lên ô cửa sổ trên cao, các nhánh cây trơ trụi, chiếc sofa giường và tivi.

“Tôi đoán là phòng cho khách.”

“Trông không được ấm cúng lắm nhỉ?”

“Tôi nghĩ là cô ấy không có nhiều khách khứa. Từ những gì tôi được biết thì cô ấy hơi khó gần.”

“Vậy tại sao cô ấy lại đặt sofa giường títt dưới đây? Tivi nữa? Và tất cả bọn chuột mà cô ấy để mặc cho chết?”

“Tôi nói cô rồi mà, chuyện này rất kỳ quặc. Thật lòng mà nói, tôi nghĩ mọi khía cạnh của cô Noelle đều không bình thường. Chúng tôi cho là việc mất đi em gái khi còn quá nhỏ đã hủy hoại cô ấy.”

Bà Laurel lại rùng mình. Bà nghĩ tới cảnh Hanna mất Ellie. Trong đầu bà hiện ra căn hộ u tối, vô hồn của Hanna. Con gái bà không biết đùa, đến những cái ôm của Hanna cũng lúng túng, ngượng ngịu. Bà bỗng thấy hoảng loạn khi nghĩ đến khả năng con gái bà cũng rơi vào tình cảnh như Noelle Donnelly, cất giấu một lũ hamster rồi biến mất dạng, để lại sau lưng không gì ngoài bóng tối bao phủ. Trong lúc tâm trí xoay vòng vòng, bà chợt bắt gặp vật gì đó nhô lên khỏi chiếc sofa giường. Vật đó nhỏ và có vẻ bằng nhựa. Bà cúi xuống nhặt nó lên. Đó là một thỏi son dưỡng môi đặt trong lớp vỏ màu hồng nhạt và xanh lá, hương dưa hấu.

Bà nắm nó vào lòng bàn tay rồi nhét vào túi. Chẳng hiểu sao bà cảm thấy vật đó thuộc về mình.

Đôi tay bà Laurel run lên khi bà lái xe về nhà. Bà vẫn ngửi thấy cái mùi của căn hầm nhà Noelle Donnelly, mùi gỗ ẩm thấp,

mùi thảm mục nát. Mỗi khi nhắm mắt lại, bà thấy hiện ra chiếc sofa giường xấu xí, đồng lồng chuột hamster và ô cửa sổ dơ dáy trên tường.

Ngay khi về nhà, bà vào căn phòng để trống, kéo chiếc hộp của Ellie ra khỏi gầm giường. Bà xới tung bút viết, huy hiệu, nhẫn và kẹp tóc. Bàn chải đánh răng của Ellie vẫn trong hộp, ngoài ra còn có lược chải tóc cùng mấy sợi thun buộc tóc, móc khóa và kem dưỡng da mặt. Giữa đồng hồ ấy, bà nhìn thấy một bộ son dưỡng môi. Có ba cái, một là hương đu đủ, một hương xoài và cái còn lại hương dưa bờ ruột xanh. Bà Laurel lấy thỏi son hương dưa hấu trong túi áo khoác ra, so với ba chiếc kia. Chúng thuộc cùng một bộ.

Đúng là em đã nói với anh rằng em sẽ uống thuốc tránh thai nhưng thực sự em nghĩ mình đã quá già và sẽ không thể có thai sau khi chúng ta ngưng sử dụng bao cao su hai tháng. Báo chí, sách vở đều nói trứng của phụ nữ khô đi và rụng khi ở vào độ tuổi ba mươi lăm. Chính vì vậy, khi bị trễ kinh, em cứ tưởng mình sắp mãn kinh. Chỉ đến khi quần jean của em bắt đầu chật một chút, em mới nghĩ đến chuyện kiểm tra. Em mua que thử và thấy hai vạch màu hồng nhỏ xíu hiện ra khi đang ngồi trong phòng vệ sinh nhà mình. Người em run lên bần bật, em còn khóc một chút nữa, bởi em chợt nhận ra mình không thật sự muốn có con. Bất thành linh, em nhận ra mình thật là ngu ngốc và khờ dại.

Làm sao em nuôi con khi mà em không có bản năng mẫu tử, còn khuôn mặt em lại khiến trẻ con sợ hãi? Và làm sao em biết anh có cần đứa bé này hay không? Đúng là anh đã nói về chuyện hai đứa mình có con nhưng em không biết anh sẽ phản ứng thế nào.

Em nói cho anh biết và anh vui vẻ. Ít ra anh không tỏ vẻ *không vui*.

“Chà, thật là bất ngờ,” anh nói rồi hỏi tiếp, “em có muốn giữ nó không?” Anh hỏi như thể “nó” là sợi dây chuyền em tự mua rồi tự đem trả lại cửa hàng. Em trả lời, “Dĩ nhiên là em giữ nó rồi. Con của chúng ta mà.” Anh gật đầu. Chuyện là như thế, chỉ trừ anh nói thêm: “Anh không thể đưa em về sống chung với anh đâu. Em hiểu chứ?”

Điều đó làm em tổn thương nhưng em không thể hiện ra. Em nói ngắn gọn: “Dĩ nhiên là em hiểu.” Dù vậy, trong lòng em lại nghĩ

anh sẽ đổi ý một khi đứa bé chào đời. Thế nên em không bao giờ nói ra suy nghĩ thực sự của mình, rằng em không có khả năng tự nuôi lớn một đứa trẻ.

Em mất kinh hai kỳ liên tiếp nhưng không chắc về tình hình của mình. Anh đưa em đi siêu âm. Em vẫn nhớ ngày hôm đó trời đẹp. Anh nắm tay em ngồi trong phòng chờ. Chúng ta đều lo lắng một chút, căng thẳng nữa nhưng kèm theo đó là sự háo hức. Trong đời ta sẽ có vài ngày như thế, khi mà chúng ta cao hứng với tay chạm vào một nhánh cây trên phố hay lúc chúng ta mới xuất phát một hành trình mới, kéo theo những vali chất đầy đồ đạc và trong lòng ăm ắp sự mong chờ lẫn lo âu.

Ngày đặc biệt đó không chỉ tươi tắn, mới mẻ mà còn không dính dáng gì tới chuỗi ngày đã qua và những ngày sẽ tới sau này. Cho tới ngày đó, chưa bao giờ em thấy gắn gũi với một người nào khác như với anh, Floyd à. Chưa bao giờ.

Tới lượt em siêu âm, em thấy tay anh nắm chặt tay em. Em biết là anh xúc động. Đứa bé này là con anh, nó nằm trong người em, một mầm sống bé nhỏ sẽ đến với cuộc đời chúng ta. Nó sẽ không bao giờ nói rằng nó ghét anh. Với anh, đây là cơ hội bắt đầu lại, cơ hội để đi đúng hướng. Giây phút đó, anh hạnh phúc. Em biết Floyd à, *anh hạnh phúc*.

Thế nhưng không có âm thanh nào. Không hề có. Em chưa từng mang thai nên em cứ nghĩ lúc này tim thai chưa hình thành hoặc chính nhịp tim của em nuôi sống thai nhi. Em không hề biết ở giai đoạn mười tuần tuổi (như bác sĩ nói), thai nhi đã có tim thai. *Làm sao em biết được?* Nhưng anh nhìn thấy nụ cười tắt dần trên khuôn mặt người bác sĩ đang rà đầu siêu âm khắp bụng em. Anh hỏi, “Có chuyện gì phải không?” Bà ta trả lời: “Tôi chưa dò thấy tim thai.”

Vậy là em biết rằng lẽ ra phải nghe được tim thai chứ không im lìm như thế.

Tay anh tuột khỏi tay em.

Anh thở dài.

Đó không phải là cái thở dài buồn bã, thậm chí cũng không phải thất vọng. Anh thở dài thể hiện sự khó chịu, như muốn nói *Kể cả chuyện này mà em cũng không giữ gìn được sao?*

Còn hơn cả mất đi đứa bé, cái thở dài đó gần như giết chết em.

Sau lần ấy, anh tỏ rõ không còn muốn tiếp tục quan hệ với em nữa. Nhưng anh không đủ dứt khoát để kết thúc hẳn và em đã tận dụng điều này. Em đeo bám anh, đúng, em thừa nhận mình đã làm thế. Em ở lý nhà anh bất chấp thái độ của anh. Em quay trở lại con người của em trước khi có thai - quay lại một trăm phần trăm. Em đến nhà anh theo nhu cầu tình dục của anh. Em thậm chí dọn tới sống vài tháng khi nhà em sửa chữa. Em biết anh không thực sự muốn em ở lại. Anh hỏi, “Mấy người thợ sửa chữa nói còn sửa bao lâu nữa? Họ không hẹn ngày à?”

Vậy đó, em biết không có gì thay đổi và em không hề đòi hỏi bất cứ đối đãi đặc biệt nào chỉ vì tình trùng của anh từng trú ngụ trong tử cung em.

Và còn đứa con gái dễ sợ của anh nữa, Sara-Jade ấy. Nó ghét anh bao nhiêu thì đòi hỏi anh chiều chuộng bấy nhiêu. Nó làm anh rối trí và bức bối. Nó đánh anh, phi nhổ anh xong lại ngồi lý trong lòng anh nửa tiếng đồng hồ, mặc kệ anh còn nhiều việc phải làm. Vậy mà mầm sống bất ngờ trong bụng em lại quá ngắn ngủi, chẳng đọng lại gì ngoài nhịp tim chết lặng của đứa bé sớm ra đi. Em không thể hiểu nổi những điều này.

Anh sử dụng bao cao su trở lại bởi không thể tin tưởng nơi em. Điều đó đồng nghĩa với việc sẽ không có đứa con nào nữa và em cần chấp nhận hiện thực này.

Em đã cố gắng hết sức để chấp nhận, Floyd à. Cố gắng rất nhiều, tới hai năm trời. Em bốn mươi ba, rồi bốn mươi tư tuổi. Sau đó, có thể anh nghĩ rằng em không còn khả năng sinh sản. Một đêm nọ, phát hiện hết bao cao su, anh nói, “Không sao, anh sẽ rút ra.”

Rõ ràng anh rút ra còn chậm hoặc rút hơi trễ nên chuyện cũ lặp lại. Em mất kinh, thử thai và hai vạch hồng hiện ra. Ba ngày liền em có cảm giác như mình ngồi đung đưa trên ngọn sóng, mặt trời soi tỏa vào mặt, gió luồn trong tóc và một đàn thiên thần gảy đàn hạc mỗi nơi em tới. Em đặt lịch siêu âm nhưng lần này em không kể anh nghe: em không chịu đựng nổi căn phòng tĩnh lặng, cái thờ dài khó chịu và bàn tay buông thõng. Nhưng trước khi em kịp đến phòng khám, đứa bé đã chết và tuột ra ngoài. Chỉ là một vệt máu nhỏ. Nếu em không thử thai trước đó, có thể em đã nghĩ đó là kỳ kinh đến muộn.

Em hủy cuộc hẹn.

Em chôn chặt câu chuyện về đứa con thứ hai chết non.

Cũng vào ngày hôm đó, Floyd à, em đến nhà Ellie Mack lần đầu tiên. Vào ngày mà con anh chết trong bụng em, em phải nặn ra một nụ cười, cố gắng bắt chuyện thân thiện và ngồi cùng phòng với một cô bé xinh xắn được cưng chiều và một con mèo lấm lông. Xung quanh là những vật dụng linh tinh biểu trưng cho cuộc sống gia đình như ảnh chụp, giày đá lung tung, mấy cuốn sách nhảm nhí và toàn bộ đồ gỗ chắc chắn mua của Habitat. Và em phải dạy cô bé xinh xắn được cưng chiều với bộ não quá thông minh. Nó đã biết hết mọi thứ cần biết trong khi điều em thực sự muốn làm là khóc nức nở và nói ra *Hôm nay, tôi mất một đứa con nữa!*

Nhưng em không làm thế. Em vẫn uống món trà thơm ngon mẹ con bé pha. Trà đựng trong chiếc ly có dòng chữ “Giữ bình tĩnh và lau nhà bếp của tôi”. Em ăn bánh quy chocolate của bà ta. Em dạy con gái bà ta tận tình. Em đã làm việc cật lực để nhận lấy ba mươi bảng.

Em thấy tỉnh tâm khi rời nhà Ellie Mack tối đó. Em đi bộ nửa dặm để về nhà trong bóng tối lạnh lẽo, với những giọt băng từ trên không rơi xuống mu bàn tay em. Em đi chậm rãi, gặm nhấm bóng tối và nỗi đau. Từng bước chân qua đi, trong em càng chắc chắn một điều như là hiển nhiên, rằng bằng cách nào đó mà tất cả những chuyện này gắn kết với nhau, rằng giữa đứa con vừa mất đi và cô bé được cưng chiều kia có thể hợp nhất với nhau, rằng hai đứa sẽ bù trừ cho nhau.

Em về nhà mà không gọi cho anh, cũng không nhìn điện thoại để xem anh có gọi em không. Em xem một chương trình truyền hình và cắt móng chân. Em uống một ly rượu rồi tắm thật lâu. Em để nước xối mạnh vào giữa hai chân, cuốn đi những vết tích cuối cùng của con anh.

Và em nghĩ về đứa con gái mang tên Ellie Mack kia. Nó thông minh và có những đường nét hoàn hảo. Mái tóc màu mật ong búi hờ hững, đôi chân đeo tất đan vào nhau, đôi tay duyên dáng giấu bên trong ống tay áo. Từ người nó tỏa ra mùi táo và kem đánh răng, mùi tóc sạch đầy nữ tính. Nó lại còn sở hữu niềm ham mê học hỏi, vẻ dịu dàng và hoàn hảo. Quanh con bé toát lên một vòng ánh sáng rực rỡ. Em cá là nó chưa từng nói ghét bố mẹ chứ đừng nói đánh, véo họ hay ném đồ ăn khắp phòng.

Con bé vô cùng đáng yêu và cực kỳ sáng láng. Và em phải thừa nhận mình bị ám ảnh khá nhiều.



Sau đó trong ngày, bà Laurel đi thăm mẹ mình là bà Ruby. “Mẹ vẫn ở đây à?” Bà vừa hỏi vừa đặt túi xách xuống sàn và cởi áo khoác.

Bà Ruby tắc lưỡi và thở dài. “C-c-c-có vẻ vậy.”

Bà Laurel cười, nắm lấy tay mẹ. “Bọn con đã nâng ly chúc mừng mẹ hôm thứ Sáu, trong bữa tiệc sinh nhật ấy. Bọn con nhớ mẹ rất nhiều.”

Bà Ruby đảo mắt như muốn nói *chắc chắn là các con nhớ rồi*.

“Chúng con nhớ mẹ thật đấy. Mẹ biết không, con đã gặp Bonny.”

Bà Ruby mở to mắt rồi đưa ngón tay lên miệng mình. “C-chà!”

“Đúng đấy mẹ. Ái chà, cô ấy tốt tính và cởi mở. Con cũng đoán cô ấy là người như thế.”

“B-b-béo?”

Bà Laurel bật cười, “Không, không béo. Chỉ có ngực to thôi.”

Bà Ruby nhìn xuống bộ ngực phẳng lỳ mà bà đã di truyền cho con gái. Hai mẹ con cùng cười lớn.

“Bạn t-t-trai? Vui cả chứ?”

“Vâng,” bà Laurel trả lời với vẻ chắc chắn hơn thật lòng bà nghĩ. Mẹ bà đã cố kéo dài sự sống mệt nhọc của mình chỉ để thấy con gái hạnh phúc. “Con vui lắm. Mọi chuyện tiến triển rất tốt!”

Bà nhận thấy vẻ ngờ vực thoáng qua mắt mẹ nên nhanh chóng chuyển đề tài sang hỏi han sức khỏe, chuyện ăn uống. Bà cũng hỏi mẹ có nghe tin tức gì về người em trai vô phương cứu chữa của

mình hay không? Em trai bà Laurel chuyển đến Dubai vào cùng ngày bà Ruby vào viện dưỡng lão ở.

“Mẹ sẽ không gặp lại con nữa đâu,” người mẹ nói khi bà Laurel mặc áo khoác vào.

Bà Laurel nhìn sâu vào mắt mẹ, rồi cúi xuống ôm lấy bà, thì thầm vào tai bà: “Con sẽ gặp lại mẹ vào tuần tới. Nếu không gặp được mẹ, con muốn mẹ biết rằng mẹ là người tốt nhất, tuyệt vời nhất thế gian và con đã cực kỳ may mắn khi được làm con của mẹ lâu đến thế. Con yêu quý mẹ, tất cả chúng con đều thế. Và lúc nào cũng vậy, mẹ đã luôn làm tốt nhất trong khả năng của mình. Mẹ hiểu không?”

Bà Laurel cảm thấy mẹ mình gật đầu, mái tóc mềm của bà như hơi thở cọ vào gò má con gái. “Ừ,” bà Ruby lặp lại, “ừ, ừ, ừ.”

Bà Laurel gạt nước mắt vương trên má, nở nụ cười trước khi buông mẹ ra.

“Tạm biệt mẹ. Con yêu mẹ,” bà nói.

“M-m-mẹ cũng yêu con.”

Bà Laurel dừng ở cửa trước một chút, nhìn mẹ mình để lưu lại bóng hình cũng như thấm thía cảm xúc mẹ còn tồn tại trên thế giới. Khi đã ngồi vào xe rồi, bà để mình khóc khoảng ba mươi phút rồi tự ngùi ngoai. Muốn chết và sắp chết về cơ bản không liên quan tới nhau. Nhưng chuyện vừa rồi có vẻ không chỉ đơn giản là mẹ bà muốn chết, mà là cái chết đã hiện hữu bên trong bà. Đó là giới hạn không thể cắt nghĩa, như thể nghĩ về những kỷ niệm với bạn cũ và dùng một cái gặp lại họ, hoặc đoán trước được cơn bão đang tới trước khi nó thực sự bùng nổ.

Bà rút điện thoại ra khỏi túi, nhìn chằm chằm vào nó. Bà muốn nói chuyện với ai đó. Ai đó hiểu bà hơn tất cả.

Suýt nữa bà gọi ông Paul. Nhưng bà không làm thế.

Trước đây, em từng để ý con gái. Đó là mấy cô gái làm ở tạp chí với em, kiểu phụ nữ rất, rất, rất lịch thiệp. Em ghét tất cả bọn họ, thật sự, nhưng đồng thời em khao khát họ, đặc biệt là những ai vui tính, thân thiện. Cái đám kinh tởm thì em chẳng lưu luyến gì, chúng cũng như em thôi, chỉ là có gene tốt hơn. Nhưng Chúa ơi, em thích những cô gái vui tính, đáng yêu, những người biết cảm ơn khi em giữ cửa giùm hoặc làm mặt đáng thương khi kẹt tiền. Không phải thích theo kiểu tính dục, dĩ nhiên. Em muốn biết cảm giác được là họ như thế nào - rải bước trên phố tự tin, mặt trời chiếu rọi trên những mái đầu màu mật ong của họ, cửa mở đón họ qua, đàn ông ngoái đầu nhìn và tiệc tùng chỉ bắt đầu đúng lúc họ có mặt.

Em hay biện hộ cho khuynh hướng khép kín của mình. “Vô hình” đem lại cảm giác an toàn, không ai đặt kỳ vọng vào em. Sau mười tám năm sống trong nhà bố mẹ, không bị kỳ vọng phải làm gì đó hoặc trở thành gì đó khiến em được tự do. Thật ra em hơi nhập nhằng, một mặt em muốn giống như những cô gái vàng, mặt khác em thấy mình đẳng cấp hơn họ nhiều.

Và Ellie Mack có thể là cô gái tuyệt nhất theo chuẩn “cô gái vàng” mà em từng gặp.

Hóa ra cô nhóc này đang yêu. Em gặp bạn trai của cô ta, Theo, một lần. Cậu ta cũng đúng kiểu “chàng trai vàng.” Điều ngọt ngào nhất là cậu ta đẹp trai rất đúng chuẩn. Cậu ta bắt tay em và giao

tiếp bằng mắt rất phù hợp. Cậu ta lại còn vô cùng thông minh nữa, khiến em không thể không suy nghĩ: Thử tưởng tượng con cái của đôi chim câu này mà xem, chắc chắn là trên cả *tuyệt vời*.

Bây giờ nghĩ lại, em thấy có lẽ mọi chuyện bắt nguồn từ suy nghĩ ấy.

Nhưng anh cũng có lỗi: anh với bàn tay buông thông và cái thờ dài khó chịu. Anh và cái câu nói *Em biết là anh không thể đưa em về sống với anh, đúng không?* Anh và đứa con gái nhỏ xiu ngồi trong lòng, một tay nó vòng qua cổ anh trong khi hai con mắt lơ dờ như phim kinh dị của nó nhìn em trần trụi, như thể nó là hồn ma và em là người giết nó.

Ellie Mack trở thành điểm nhấn suốt nhiều tuần lễ bạc bẽo mà em phải trải qua. Em mua quà cho cô bé. Em khen cô bé thật tuyệt diệu. Em chia sẻ mấy chuyện vặt vãnh của em và cô bé cũng kể đôi điều vụn vặt của cô bé. Mẹ Ellie là một phụ nữ dễ chịu. Em nghĩ bà ta thích em. Em được mời uống trà trong cùng một chiếc ly mỗi tuần, tới mức có lúc em nghĩ đó là *ly của em*. Bánh quy lúc nào cũng ngon. Nhà Ellie dần trở thành một cái kén: bên ngoài tối tăm, bên trong thoải mái; bao gồm em, Ellie, con mèo, những thanh âm gia đình bao bọc, trà, bánh, cảm giác gắn kết yên lành thể hiện qua sổ trang sách giữa hai cô trò. Em thích những buổi chiều thứ Ba của chúng em. Trong vài tuần lễ, đó là tất cả những gì bầu bạn với em. Ngay từ lúc đó em đã nghĩ em không nên dành quá nhiều thời gian chỉ riêng cho *bản thân*. Em tưởng tượng em và Ellie cùng bắt tàu hỏa đến nơi thi GCSE, hướng tới thắng lợi. Em còn vẽ ra cảnh em đứng trước cửa nhà cô bé vào tháng Tám với một chai sâm panh nhỏ và có thể cầm thêm một quả bóng sáng loáng, rồi Ellie ôm chầm lấy em trong khi bà mẹ dễ chịu mỉm cười đứng nhìn với vẻ cảm kích, chờ đến lượt ôm em và thốt lên những lời cảm ơn

chân thành: *Ôi cô Noelle, chúng tôi không thể đạt được thành tích này nếu không có cô. Mời vào, mời vào, chúng ta cùng nâng ly chúc mừng nào.*

Thế rồi điện thoại tới. Bà mẹ dễ chịu không còn dễ chịu nữa.

Chúa ơi, anh biết không, em hầu như không thể nhớ bà ta đã nói gì. Em không để tâm lắng nghe. Tất cả những gì em nhớ được là không, không, không. Không còn những ngày thứ Ba của em nữa. Không còn. Thế là em trả lời cộc lốc, suýt chút nữa là thô lỗ. Em nói bà ta rằng điều đó gây ra sự phiền phức vô cùng lớn. Thực sự nó không khác gì một trò *bôi bác kinh khủng*. Em đánh rơi điện thoại sau đó và gào lên ầm ĩ.

Em đã lên kế hoạch những điều tốt đẹp sẽ làm cho Ellie. Em tặng con bé bao nhiêu quà, em tìm cho nó mấy bài tập đặc biệt, còn in ra nữa. Mỗi khi sắp hết giờ học, thỉnh thoảng em giảng thêm cho con bé mười phút. Em sôi lên vì oán giận.

Giai đoạn giận dữ kéo dài một hoặc hai tuần lễ, sau đó em chuyển sang luyện tiếc. Em tự nhủ mọi chuyện đã khởi sắc khi em dạy Ellie Mack học vào các chiều thứ Ba. Quan hệ giữa em với anh cũng tốt hơn, việc dạy học sáng sửa hơn, nói chung cuộc đời em tươi mới hơn. Và em nghĩ biết đâu chỉ cần gặp con bé, nhìn thấy mặt nó thôi cũng giúp em sống lại cảm giác tốt đẹp của thời gian ấy.

Có một từ ngữ mô tả hành động tiếp theo của em, đó là rình rập. Dĩ nhiên em biết trường học của Ellie ở đâu, tình cờ là không xa nhà em mấy. Ghé qua đó vào lúc chín giờ sáng và ba giờ ba mươi phút chiều để xem con bé đến trường và tan học là chuyện quá dễ dàng.

Em thấy bạn trai Ellie quàng vai con bé, khi đi cùng nhau hai đứa tỏa ra vầng sáng rực rỡ tới chói chang. Chúng là phiên bản

hiện thực của cặp đôi tuổi teen hoàng kim nhất mà phim ảnh từng mô tả. Lúc đó đã là học kỳ hai và em không biết sau đó Ellie đi học ở đâu. Do đó, em phải lén lút tìm hiểu. Không dễ chút nào bởi em còn phải làm gia sư cho các học sinh khác, rồi còn gặp gỡ anh, phục vụ nhu cầu tình dục của anh như một phụ nữ dễ bảo. Nhưng em cũng phát hiện Ellie dành nhiều thời gian ở thư viện. Mỗi lần đến đó, cô bé đi ngang con đường nhà em và nếu em nhìn ra từ quán cà phê ở góc đường gần nhà em sẽ thấy cô học trò cũ.

Thế là mỗi khi không có giờ dạy, em lại tới quán cà phê nơi góc đường, ngóng trông bóng dáng của suối tóc nhuộm màu vàng. Anh biết không Floyd, em thể đó là tất cả những gì em mong muốn. Em chỉ muốn được thấy cô bé.

Nhưng chẳng hiểu sao hôm ấy, em lại đứng lên khỏi ghế. Ellie đang đứng đó, giữa hai chiếc xe đậu sẵn, và đang chờ sang đường. Mái tóc vàng của cô bé được buộc ra đằng sau, thấp thoáng bên trong chiếc áo hoodie hoặc lưng áo khoác. Em thể là em muốn... em chỉ muốn Ellie nhìn thấy em, biết rằng em vẫn tồn tại đâu đó. Em lại gần và đúng lúc đó em chấn động đến tối tăm mặt mũi: *Chúa ơi, con bé không nhận ra em.*

Không phải một hay hai giây đâu. Trong đầu em, các ô ký ức cứ lần lượt xoay chuyển như vòng xoay ngựa gỗ thời thơ ấu cho đến khi cô ta nở nụ cười ân cần. Trẻ quá rồi. Rõ ràng cô ta hoàn toàn quên bống em.

Floyd à, giá mà cô ta biết em khát khao cô ta nhớ em đến chừng nào thì tất cả những chuyện này có lẽ đã không xảy ra. Lẽ ra Ellie Mack hôm đó vẫn sẽ đến thư viện, ngồi ôn thi GCSE, rồi trong tương lai cưới Theo và cứ thế sống cuộc đời của mình.

Tiếc thay, đời thực đã không xảy ra như thế!

Poppy chuẩn bị bữa ăn cho ông Floyd và bà Laurel vào tối thứ Sáu. Cô bé thấp nển, quấn một chiếc khăn ăn linen quanh chai rượu rồi rót mỗi ly một chút, y hệt một người hầu rượu. Cô bé không ăn cùng họ bởi làm vậy sẽ không tròn vai, thay vào đó Poppy hầu như đứng quan sát từ một khoảng cách vừa đủ để dọn bàn sau mỗi món ăn và hỏi han họ có ngon miệng hay không. Bà Laurel để ý Poppy búi tóc chứ không làm các kiểu trang trọng mà cô bé ưa thích. Poppy còn buộc một chiếc khăn quanh eo na ná tạp dề của người phục vụ. Trông cô bé lớn hẳn lên, rất xinh xắn. Và giống Ellie hơn bao giờ hết. Phải cố lắm bà Laurel mới kìm được nước mắt.

Tối đó, bà lên giường với ông Floyd.

Nằm trong vòng tay người tình, bà tự nhủ mình sai rồi.

Bà sai hết rồi. Thôi son dưỡng môi không nói lên điều gì cả. Có thể Noelle cũng mua son dưỡng môi hương trái cây cho chính mình. Biết đâu cả nhà cô ta toàn là son dưỡng hương trái cây. Chuyện Poppy nhìn giống Ellie cũng không quan trọng. Người giống người là chuyện bình thường. Và SJ có thể đã tưởng tượng ra cái bụng phẳng của Noelle.

Còn người đàn ông nằm ngay cạnh bà - người hay mặc áo len dễ thương và luôn vuốt ve dịu dàng, người gửi cho bà những biểu tượng mặt cười và không thể sống thiếu bà, tại sao lại đưa bà bước vào đời ông ta nếu ông ta thực sự có dính líu đến sự mất tích của Ellie? Chẳng có chút hợp lý nào cả.

Bà chìm dần vào giấc ngủ trong vòng tay bạn trai, đôi bàn tay bà lồng vào tay ông ta, tận hưởng mùi vị bình yên.

“Anh yêu em, Laurel Mack,” bà nghĩ bà nghe thấy ông ta thì thầm như thế giữa màn đêm. “Anh yêu em rất nhiều.”

Cảm giác bất an trở lại vào sáng hôm sau. Bà dậy sớm nhất, cảm nhận cả căn nhà - như những căn nhà thời Victoria khác - cứ cốt kết, sột soạt. Nhà bếp chìm trong thứ ánh sáng trắng lạnh lẽo của buổi sáng, nền và nhạc của đêm qua đã thành ký ức xa xăm. Bà vội pha hai tách cà phê và đem lên cái tổ kén ấm áp trong phòng ngủ ông Floyd.

Ông ta nói: “Hôm nay anh có việc phải đi.”

“Đi đâu?” bà hỏi lại. “Nghe có vẻ bí ẩn.”

Ông ta mỉm cười, kéo bà lại gần. Họ ngồi bên nhau trên giường, chân quấn vào nhau. “Cũng không có gì, anh đi gặp người tư vấn tài chính của anh.”

“Vào thứ Bảy sao?”

Ông Floyd nhún vai: “Anh luôn gặp ông ta vào thứ Bảy. Anh cũng không hiểu tại sao, nhưng anh chỉ đi vài giờ thôi. Em ở đây với Poppy trong lúc anh ra ngoài được không?”

“Được chứ,” bà đáp rồi cả hai cùng nhấp cà phê.

Họ nghe thấy tiếng Poppy thức dậy dưới nhà. Tiếng chân vang lên trên bậc thang rồi tiếng cô bé gõ cửa phòng. Bà Laurel kéo chiếc áo khoác của ông Floyd mà bà đang mặc trên người chặt hơn, phủ kín ngực, còn ông ta lên tiếng gọi Poppy vào phòng. Cô bé ùa vào rồi quăng mình vào giữa họ, ngay đúng chỗ “trận đấu” đêm qua, đối diện với chiếc gối mà bà Laurel đã nắm lấy và vùi mặt mình vào đó.

Đầu Poppy tựa lên vai bố trong khi tay lần tìm tay bà Laurel và nắm lấy. Bà Laurel bỗng thấy không đứng chút nào khi nắm lấy tay một cô bé ngay trong cái ổ tình ái của người lớn, nhất là khi bà để ngực trần và chưa tắm rửa.

“Lát nữa bố sẽ ra ngoài. Con ở nhà ở cô Laurel nhé,” ông Floyd nói.

“Vâng,” Poppy đáp, “Mình đi đâu đó nhé cô?”

Nói xong cô bé dụi mặt vào vai bà Laurel. Bà mỉm cười gật đầu: “Nghe vui đấy cháu.”

Bà vừa nói vừa hôn lên đầu Poppy, giống như bà thường làm với ba đứa con ngày bé. Da đầu, tóc của Poppy tỏa ra một thứ mùi đưa bà quay ngược về quá khứ: mùi của Ellie.

“Chúng ta đi ăn bánh nhé. Sẽ vui lắm đấy,” bà Laurel nói và trong đầu tức khắc hiện ra một quán cà phê đặc biệt.

Quán cà phê đó nằm ở góc đường nhà Noelle. Bà Laurel nhận ra nó khi tới khu vực này hôm thứ Năm. Quán có tên Corner Café và đã mở cửa từ lâu. Bà Laurel nhớ chắc chắn đã có lần dắt đàn con nhỏ xiu vào đây uống trà sau khi đưa chúng đi học bơi hoặc đến nha sĩ.

Poppy gọi món bánh hồ đào trộn quả yêu thích. Bà Laurel ăn một thanh bánh granola. Họ uống chung một ấm trà. Bà Laurel hồi hộp liếc nhìn Poppy. Bà biết mình đang bước qua ranh giới trong mối quan hệ với ông Floyd bằng cách lôi kéo con gái ông ta thông đồng với mình, nhưng bà cần đáp án cho những câu hỏi trong đầu và lòng trung thành với người tình dành xếp sau.

“Cháu đến quán này bao giờ chưa?” bà Laurel bắt đầu.

Poppy nhìn quanh quán qua miệng tách trà quá khổ. “Cháu không nghĩ vậy.”

“Cháu biết không,” bà Laurel thận trọng nói và chỉ qua vai cô bé, “cháu từng sống trên con đường này đấy.”

“Cháu á?”

“Ừ, với mẹ cháu.”

Poppy ngược nhìn bà, “Làm sao cô biết?”

Bà Laurel mỉm cười ngập ngừng: “Đó là một câu chuyện rất dài. Bánh của cháu ngon không?”

“Rất tuyệt. Cô thử một chút nhé?” Poppy trả lời.

“Ừ, cảm ơn cháu,” bà Laurel nhận miếng bánh Poppy đưa rồi lựa lời nói tiếp. “Cô đã tới chỗ đó ngày hôm kia,” bà hất đầu về phía nhà Noelle.

“Tới đâu ạ?”

“Tới ngôi nhà cháu từng sống, để nói chuyện với...” Bà gõ ngón tay vào cằm và làm ra vẻ đang suy nghĩ nhiều lắm, “...à, cô nghĩ cậu ấy là anh em họ của cháu.”

“Anh em họ của cháu? Cháu không có anh em họ nào cả.”

“Thực ra là có đấy, nhiều là đằng khác. Hầu hết họ sống ở Ireland.”

“Không hề,” Poppy nhìn bà bướng bỉnh. “Cháu thể với cô đấy, cháu không có anh em họ.”

“Điều đó hoàn toàn không đúng. Cháu có hai người anh em họ đang sống ở nhà mẹ cháu, ngay đằng kia. Tên họ là Joshua và Sam, đều còn rất trẻ. Joshua đang học lịch sử ở trường đại học. Cậu ấy dễ thương lắm, cháu sẽ thích cậu ấy.”

Poppy nhìn bà cảnh giác, “Tại sao cô lại đến nói chuyện với họ?”

“À, một điều hết sức tình cờ là hóa ra...” bà Laurel hít một hơi sâu và cố gắng nở nụ cười, “...cô biết mẹ cháu cách đây lâu rồi. Khi

bố cháu nói mẹ cháu biến mất, cô có chút tò mò. Thế nên cô gọi vào số điện thoại cũ của mẹ cháu và cậu Joshua dễ thương kia nghe máy. Cậu ấy mời cô đến uống trà. Cậu ấy cũng không biết mẹ cháu ở đâu. Joshua chỉ trông nhà cho đến khi mẹ cháu quay lại.”

Poppy nhún vai: “Cháu không muốn bà ta quay về.”

“Không đâu. Cháu không biết điều này, nhưng Joshua kể rằng cháu còn một chị em họ bằng tuổi tên là Clara. Cô bé rất vui tính và thông minh. Joshua nói cháu sẽ thích cô bé đó.”

“Clara?” mắt Poppy sáng lên, “chị em họ của cháu ấy ạ?”

“Đúng vậy. Và cả gia đình mẹ cháu đều tán đồng nhận xét của cháu, rằng mẹ cháu hơi kỳ quặc. Nhưng hình như bà ấy có một em gái mất khi còn nhỏ. Điều này khiến bà ấy có một chút không bình thường nhưng có vẻ cả gia đình bà ấy đều ổn cả.”

“Em gái của bà ấy mất ư? Như vậy buồn lắm,” Poppy lặp lại một cách trầm ngâm.

“Cô biết điều ấy thực sự rất buồn.”

“Nhưng điều đó đâu có biện minh được việc bà ấy là người mẹ kinh khủng.”

“Đúng, không thể biện minh được,” bà Laurel đồng tình.

Bà Laurel im lặng trong chốc lát để Poppy có thể ghi nhận được những gì vừa nghe.

“Cô bảo anh ta tên là gì ạ?”

“Joshua.”

“Cái tên hay thật.”

“Cô cũng thấy vậy.”

Lại im lặng. Bà Laurel giả vờ tài tình bằng cách nhâm nhi bánh của mình trong khi tim bà đập thình thịch vì điều bà sắp làm.

“Cô có số của cậu ấy. Cháu có muốn gặp xem thử cậu ấy thế nào không? Tới nhà chào cậu ta một tiếng ấy mà?”

Poppy ngược nhìn bà hỏi, “Cô nghĩ bố có đồng ý không?”

“Cô không rõ. Còn cháu, cháu nghĩ bố cháu có đồng ý không?”

Poppy nhún vai, “Có thể, nhưng nếu...” Khuôn mặt cô bé giãn ra như thể đã giải quyết được vấn đề. “...Cháu không cần phải kể lại với bố cháu đúng không cô? Giống như bố cháu đâu có kể cho cháu nghe mọi chuyện bố làm.”

“Poppy à, cô sẽ không chịu trách nhiệm chuyện cháu nói dối bố đâu nhé.”

“Nhưng cháu không nói dối mà. Cháu sẽ chỉ nói cô cháu mình đi uống trà thôi. Sự thực đúng thế mà.”

“Ừ, đúng là thế.”

“Và chắc bố cháu sẽ không hỏi *con còn làm gì khác nữa không*, cô nhỉ?”

“Chắc là không.”

“Biết đâu anh họ cháu không ở nhà.”

“Ừ, có thể cậu ấy không ở nhà. Nhưng cô cứ gọi xem cậu ấy có nhà không nhé? Cháu đồng ý không?”

Poppy gật đầu đúng một lần.

Bà Laurel gõ số Joshua, bấm nút gọi.

Poppy bước ngập ngừng khi họ đứng trước cửa nhà.

“Hay là thôi đi cô,” cô bé nói.

“Được thôi. Chúng ta không nhất thiết phải làm vậy.”

Nhưng trước khi họ kịp đổi ý thì cửa trước đã mở toang, Joshua đứng đó trong chiếc áo hoodie và quần jean, đằng sau là một chàng

trai trẻ khác mặc áo thun màu xanh lá huỳnh quang. Cả hai đồng thanh: “Ồi Chúa ơi, Poppy, Poppy! Vào đây, vào đây kéo lạnh nào. Chúa ơi, đây là Poppy bé bỏng sao?” Poppy quay sang nhìn bà Laurel và nhận được nụ cười khích lệ. Hai cô cháu nhanh chóng bị làn sóng hiếu khách và vui vẻ hơi cuồng nhiệt cuốn vào nhà.

Hai tay rút túi quần, Joshua nhún lên nhún xuống cười rạng rỡ, “Vây ra em là Poppy. Wow, ngồi xuống đi Poppy. Cô Laurel nữa, ngồi xuống đi ạ. Hai người uống gì nào? Trà, cà phê hay gì khác?”

Poppy ngồi xuống ngay ngắn, lắc đầu: “Không, cảm ơn. Chúng em vừa uống trà và ăn bánh.” Sam và Joshua nhìn nhau cười rồi Joshua nói: “Một họ hàng người Anh này, rốt cuộc chúng ta cũng có họ hàng người Anh. Chúng ta đã có một họ hàng người Canada, hai ở Mỹ và một ở Đức. Nay cuối cùng cũng có một người ở Anh. Nhìn Poppy giống bà nội lắm.”

Poppy cười gượng gạo, có vẻ hơi khó chịu.

“Vây đây từng là nhà của em đúng không?”

“Có thể,” cô bé nhìn quanh rồi nói tiếp, “em không nhớ.”

“Bọn anh đưa em đi xem một vòng nhé? Em thấy sao?”

Poppy nhìn bà Laurel, thấy bà gật đầu. Họ theo Joshua và Sam đi quanh căn nhà. Ban đầu Poppy im lặng, hồi hộp nhìn quanh đường đi.

Joshua mở cánh cửa ở đầu cầu thang. “Chắc đây từng là phòng em rồi. Nhìn này, giấy dán tường còn nguyên.”

Poppy ngập ngừng một lúc ở ngoài cửa rồi bước vào, đôi mắt cô bé mở to, hai tay rà dọc theo lớp giấy dán tường màu xám nhạt in hoa văn thổ hồng và rùa xanh đang trong cuộc thi chạy.

Rùa đeo dải băng thắm mỡ hôi quanh đầu, còn thổ mang giày chạy.

“Em nhớ mẫu giấy dán tường này,” cô bé nói gấp gáp. “Những con thỏ rừng, rùa nữa, em hay thấy chúng chạy trong đêm. Em nhìn chúng chậm chậm rồi nhấm mắt lại, thế là chúng chạy. Hàng trăm con như thế, chạy trong các giấc mơ của em. Em nhớ mà, thực sự đó.”

“Em muốn xem thêm không?” Joshua nói trong lúc nhìn bà Laurel vẻ hiểu biết. “Còn một căn phòng nữa dưới nhà. Biết đâu em cũng nhớ nó?”

Họ im lặng theo cầu thang xuống lại tầng trệt, băng qua nhà bếp và xuống tầng hầm.

Một lần nữa Poppy dừng lại trước cửa, bấu chặt cánh cửa từ phía ngoài. Cô bé hốt hển nói, “Em không muốn vào đó.”

Joshua nói, “Không sao mà, chỉ là một căn phòng thôi.”

“Nhưng... nhưng...” Đôi mắt Poppy mở to, hơi thở hốt hển. “Em không được phép vào đây. Mẹ nói em không bao giờ được vào trong đó.”

Bà Laurel dịu dàng xoa vai Poppy. “Chà, quả là một ký ức đáng chú ý. Cháu nghĩ nó là gì?”

“Cháu không biết,” giọng Poppy đầm nước mắt. “Cháu không biết. Cháu chỉ nhớ mình đã nghĩ trong này có một con quái vật thật to và dữ sợ. Nhưng đó chỉ là chuyện ngớ ngẩn phải không? Ở đây không có con quái vật nào hết, đúng không ạ?”

“Cháu có nuôi thú cưng không? Khi cháu còn nhỏ ấy, cháu còn nhớ mình có vài con hamster không?” bà Laurel hỏi.

Poppy lắc đầu chậm chậm rồi bước ra khỏi nhà bếp, hướng về phía cửa trước.

Bà Laurel đưa Poppy về nhà. Họ bước đi trong im lặng. Bà Laurel chưa từng thấy Poppy lặng lẽ tới như thế bao giờ.

“Cháu ổn không?” bà hỏi khi hai người đứng đợi đèn giao thông ở một ngã tư.

“Không ổn, cháu thấy mọi chuyện đều kỳ quặc.”

“Tại sao cháu lại nghĩ thế?”

“Cháu không rõ,” Poppy nhún vai. “Chỉ là nhớ lại những thứ cháu không nhớ được trước đây và nghĩ về người mẹ mà lâu lắm rồi cháu không nghĩ tới. Lại còn gặp gỡ những anh em họ mà cháu chưa hề gặp. Đường như như vậy là hơi quá nhiều với cháu.”

Bà Laurel xoa đầu Poppy, “Ừ, chắc chắn là vậy.”

Bà Laurel nuốt nước bọt. Bà phải tập trung. Không thể kết luận mang màu sắc kỳ bí được. Con quái vật mà Poppy nhắc tới trong hầm nhà Noelle thực chất là hai mươi con hamster đã chết chứ không phải là Ellie. Bà cần đặt giả thiết theo hướng này rồi đi tìm chứng cứ Ellie không phải là nạn nhân. Bà phải tỉnh táo.

Ông Floyd đã ở nhà khi bà và Poppy về tới. Poppy lập tức liến thoắng về bánh và trà rồi nhanh chóng biến vào phòng trước khi cô bé nghĩ bố sẽ hỏi mình điều gì khác.

Bà Laurel nhìn bạn trai mở các túi mua hàng. Đúng lúc ông Floyd vói lên tú chén bát trên cao để mở ngăn đựng trà túi lọc, áo sơ mi của ông ta tuột ra khỏi lưng quần, để lộ một vết sẹo và bà

Laurel cảm thấy bà lại trôi ngược thời gian một lần nữa - y như lần ở quán ăn Nando's với Poppy. Bà thấy mình ở trong gian bếp cũ trên đường Stroud Green. Trước mặt bà là Paul. Ông mặc chiếc áo giống ông Floyd, cũng bị tuột ra khỏi lưng quần. Paul kéo cánh cửa của ngăn tủ đựng trà túi lọc, ông quay lại nhìn bà. Ông mỉm cười. Trong thoáng chốc, hai khoảnh khắc xoắn lấy nhau trong tâm trí bà, hai người đàn ông nhập làm một.

“Em có sao không?” ông Floyd hỏi.

Bà lắc đầu để tổng hình ảnh đó ra khỏi đầu.

“Em không sao, em ổn,” bà trả lời.

“Nhìn em giống như đang ở nơi nào xa lắm vậy.”

Bà cố gắng cười tươi hết mức có thể nhưng ngay cả bà cũng nghi ngờ nụ cười đó méo mó. Bà biết mình nên nói gì đó về chuyện đưa Poppy đến nhà Noelle nhưng bà không thể mở lời. Và bà cũng không thể hỏi ông Floyd những câu hỏi đang thôi thúc trong lòng bà: *Anh có biết chuyện Sara-Jade nói đã nhìn thấy Noelle bầu tám tháng mà bụng phẳng lì? Anh chưa bao giờ muốn tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với Noelle? Anh không muốn đi tìm cô ta sao? Anh đã bao giờ tự hỏi mình về sự kỳ lạ ẩn chứa trong toàn bộ chuyện này?* Bà không thể hỏi bởi sau đó, mối quan hệ giữa bà và ông Floyd - như một chiếc ấm đất sét đang được nặn trên bàn xoay - sẽ bị biến dạng và đổi khác. Bà không chỉ dồn rất nhiều tâm huyết cho chiếc ấm đáng yêu ấy mà còn phụ thuộc quá nhiều vào mức độ đẹp đẽ hiện tại của nó.

Bà quay ngoắt câu chuyện một trăm tám mươi độ, trở về cột mốc có thể nuôi dưỡng sự thân mật và bền chặt, “Kể em nghe về cuộc hôn nhân đầu tiên của anh đi. Nó thế nào? Anh và Kate gặp nhau ra sao?”

Cái cách ông Floyd mỉm cười khiến bà biết chắc ông sẽ kể câu chuyện về một cô gái trẻ xinh đẹp tại trạm xe buýt, hoàn toàn hấp hồn ông, tiếp đó là màn tán gẫu vụng về một cách quyến rũ và lời mời đến dự một bữa tiệc - hóa ra là một bữa tiệc âm nhạc tại một bãi xe bỏ hoang, thâu đêm suốt sáng trong ánh đèn neon, thuốc kích thích, trắng tròn và áo lông. Ở một số đoạn, bà Laurel không chú ý vào các chi tiết, thay vào đó bà chìm trong cảm giác ghen tuông. Cảm giác này rỉ ra từ nỗi đau, nỗi trống trải sâu trong cõi lòng tối tăm của bà và đủ sức chế ngự bà ít nhất trong khoảng thời gian ngắn, khiến bà không còn thiết tha hỏi han gì nữa.

Bà Laurel ra về vào sáng hôm sau mặc cho ông Floyd ra sức thuyết phục bà ở lại. Ông ta rủ bà đi ăn trưa ở các quán rượu có bán thức ăn ngon vào Chủ nhật, sau đó đi dạo ven sông. Tuy nhiên, tâm trí bà đang ở nơi khác, bà không thể ép mình chìm đắm mãi trong yêu đương lãng mạn. Bà đang cần ở một mình.

Hôm trước, bà đậu xe ở đường bên cạnh do con đường chạy qua nhà ông Floyd không còn chỗ trống. Để ra được xe, bà phải đi bộ ngược lại đường chính rồi rẽ trái lần nữa. Đang đi, bà chú ý tới một thanh niên đứng bên ngoài siêu thị Tesco ở góc đường. Anh ta dắt theo một con chó đen nhỏ. Bà Laurel đoán chàng trai cao ráo này khoảng hai mươi lăm tuổi. Anh ta mặc chiếc áo khoác có mũ lông to sụ, quần jean đen và giày thể thao. Anh ta cực kỳ đẹp trai, đáng vẻ thư sinh và vô cùng bắt mắt. Nhưng khi liếc nhìn chàng trai, bà Laurel nhận ra bà chú ý đến anh ta không phải vì vẻ ngoài sáng láng. Bà nhận ra vì bà từng biết anh chàng này. Phải mất một lúc để các chi tiết quá khứ kết nối và ký ức hiện rõ mồn một. Đó là Theo. Theo Goodman. Bạn trai của Ellie.

Bà đã nhìn thấy cậu ta một chút tại đám tang của Ellie hồi tháng Mười. Cậu ta nói chuyện với một vài bạn học cũ của Ellie, lộ rõ vẻ

tái nhọt và hốc hác vì đau buồn. Bà còn nhớ mình đã ngạc nhiên khi cậu ta không đến gặp bà hôm đó, không chia buồn và sau đó biến mất dạng.

Bà Laurel băn khoăn không biết có nên sang đường chào hỏi hay không. Thế nhưng, đầu óc bà không muốn nói chuyện lúc này nên bà quyết định đi tiếp. Bà đang định quay đi thì một phụ nữ bước ra khỏi Tesco, trong tay cầm hai túi vải chứa đầy hàng hóa. Cô ta cao, tóc vàng và cũng mặc áo khoác to sụ tương tự, phối với quần thể thao và đôi boot đen hiệu Ugg. Trên đầu cô ta đội chiếc mũ len màu xanh lá và khuôn mặt nở nụ cười tươi tắn. Cô ta đưa một túi cho Theo rồi dừng lại cho chó ăn. Chú chó nhỏ có vẻ rất vui khi thấy cô gái. Sau đó, cặp trai gái trẻ tuổi đáng yêu bước đi cùng chú chó. Và chỉ tới khi ấy, bà Laurel mới thực sự nhìn rõ điều bà vừa thấy.

Nụ cười đó làm bà choáng váng.

Đã quá lâu rồi bà không nhìn thấy nụ cười của Hanna, tới mức bà quên mất nó trông như thế nào.

A black and white photograph capturing a serene scene of nature. In the foreground, a dense field of small, light-colored wildflowers is visible, their delicate petals and stems creating a textured pattern. Above the field, a large number of white birds, possibly seagulls or terns, are captured in various stages of flight. Some are soaring with wings fully extended, while others are in a more dynamic, flapping motion. The birds are scattered across the frame, from the top left to the bottom right, creating a sense of movement and freedom. The background consists of a dark, overcast sky filled with soft, billowing clouds. The overall composition is balanced and evokes a sense of peace and natural beauty.

phân bón

Khi đó

Nhà của cô Noelle Donnelly nhỏ, gọn gàng và có cái mùi Noelle Donnelly không lẫn vào đâu được.

“Để cô lấy cho em một ly nước ép,” tiếng cô Noelle vang lên trong tiền sảnh. Cô ta chỉ vào một phòng nhỏ phía trước, “Vào ngồi xuống đi.”

Ellie băng qua cánh cửa vào căn phòng rồi cười lịch sự, “Em nghĩ em không ở lại được đâu. Em còn cả núi việc phải làm.”

“Làm gì có chuyện đó. Em chỉ mất hai phút thôi, cô cũng cần ngắn ấy thời gian để tìm tài liệu. Em cứ ngồi xuống uống ly nước. Cam hay hoa côm cháy?”

Ellie cười gượng gạo. Cô bé đã rơi vào thế kẹt. “Hoa côm cháy ạ. Cảm ơn cô.”

Cô Noelle nhìn Ellie một cách lạ lùng rồi nói, “Hoa côm cháy, tất nhiên rồi. Cô sẽ quay lại ngay, em cứ ngồi đi.”

Ellie rụt rè bước vào phòng khách và ngồi ghé xuống rìa chiếc ghế sofa bằng da màu nâu. Căn phòng đầy những chậu cây, làm sức lên mùi đất và vị hơi chua chua. Bức tường bao quanh lò sưởi là gạch trần, trong lò toàn những cành hoa khô và vài con thú bằng đất nung - có vẻ cô Noelle tự làm cho mình. Phía trên đầu là một bóng đèn được vây bằng giấy, còn cửa sổ được che kín bởi các cửa chớp lật bằng gỗ. Một thanh cửa bị mất, để lọt vào ánh nắng và một dải hoa anh đào nở rộ. Ellie mãi nhìn xuyên qua khe hở đó, tưởng tượng thế giới bên ngoài phòng khách của cô Noelle Donnelly.

“Nước của em đây,” cô Noelle nói rồi đặt một ly nước ép xuống trước mặt Ellie.

Món nước trông có vẻ ngon, chứa trong chiếc ly dễ thương chấm bi màu xanh lá. Ellie khát khô. Cô Noelle nhìn cô bé nhấc ly lên và bắt đầu uống. “Cảm ơn cô,” Ellie nói khi đặt chiếc ly gần như cạn sạch xuống.

Cô Noelle liếc nhìn cái ly rồi nhìn Ellie: “Ồ, có gì đâu cô bé dễ thương. Giờ chờ ở đây nhé, cô đi lấy tài liệu và quay lại trong vài phút thôi.”

Cô ta rời phòng và Ellie nghe thấy tiếng bước chân nặng nề leo lên cầu thang. Cứ như một con voi con vậy, mẹ Ellie sẽ nói vậy nếu nghe thấy thế.

Bịch. Bịch. Bịch. Bịch...

Trước khi cô Noelle xuống tầng trệt trở lại, Ellie đã bất tỉnh.

Rồi Ellie nghe thấy tiếng động - tiếng kin kít nhỏ xíu của vật dụng bằng gỗ. Ghế, tiếng kéo ghế. Tiếp đó, cô bé nghe được hơi thở.

“Em tỉnh rồi phải không?” tiếng cô Noelle vang lên trong bóng tối. “Nghe này, cô thực lòng xin lỗi em. Đây là một chuyện tồi tệ mà cô làm với em. Đúng là không thể tha thứ được nhưng cô hy vọng sẽ tới lúc em hiểu vì sao. Cô mong em sẽ hiểu.”

Cho đến khi...

Ellie của người cố thoát khỏi lớp băng dính. Không cử động được.

“Tác động của thuốc sẽ tan nhanh thôi, ít ra là cô hy vọng vậy,” cô ta bật cười. “Trên mạng nói phải mất ba tới mười hai tiếng. Em ngất đi mười hai tiếng rồi.” Cô Noelle lại cười lớn. Ellie nghĩ trong đầu, “Vây là đã mười một giờ đêm. Mình rời nhà lúc mười giờ sáng nay. Mẹ ơi.”

Mắt Ellie bắt nặng trĩu, cô bé có thể nhìn quanh căn phòng. Ánh trăng lạnh lẽo chiếu qua ô cửa sổ hẹp phía trên cao của bức tường ốp gỗ, ngoài ra có một nhà vệ sinh và bồn rửa nằm ở chỗ thụt vào sau tấm rèm, nhiều kệ để trống trên tường và một tủ quần áo nhỏ. Và ở kia, đằng trước cánh cửa đóng kín là dáng hình của Noelle Donnelly, chân bắt chéo, tay để trong lòng.

Ellie cố gắng nhấc đầu lên một lần nữa. Lần này, cô bé nhấc được chừng một, hai milimét.

“Ồ, em đang hồi tỉnh rồi. Tuyệt. Cô sẽ ngồi đây với em thêm một lúc nữa, khi nào em ngồi dậy được cô sẽ lấy gì đó cho em ăn. Em đã bỏ bữa trưa và tối nên giờ chắc đói cồn cào rồi. Em muốn ăn gì? Bánh mì sandwich cũng được nhỉ, cô có giăm-bông ngon lắm. Để cô làm cho em.”

Cô ta đứng lên, lấy một chiếc tách để trên bàn cạnh giường. “Uống ít nước đi. Chắc em khát khô rồi,” cô ta xoay ống hút về phía miệng Ellie. Ellie hút một hơi và cảm nhận dòng nước ấm chảy tràn chiếc lưỡi khô khốc cùng vòm miệng của mình.

Cô bé thều thào: “Mẹ tôi. Mẹ tôi.”

“À, bây giờ không phải là lúc lo cho mẹ em đâu. Chắc bà ấy chỉ nghĩ em chơi bởi đâu đó với bạn trai thôi. Chiều nay trời đẹp mà. Đêm qua cũng thế. Em biết kiểu chiều tối mùa Hè rồi đấy, làm chúng ta cứ muốn rong chơi thêm chút nữa.”

“Không,” giọng Ellie thoát ra từ cổ họng khô như rang, “mẹ tôi sẽ sợ.”

Câu nói thoát ra, tim Ellie đau nhói như có kim châm. Vậy là cô bé đã cảm nhận được tình yêu mà mẹ mình luôn nói tới. “Chỉ khi nào con làm mẹ, con mới hiểu được mẹ yêu con tới chừng nào.”

Ellie cảm nhận được tình yêu ấy rồi. Mọi nỗi đau thương chất chứa trong tim cô bé lúc này đều hướng về người mẹ mà cô biết đang khóc lóc, lo lắng thất ruột và sợ hãi nghĩ rằng ý nghĩa cuộc đời đang tuột khỏi bà. Bà ấy sẽ không chịu nổi, không thể nào chịu nổi.

“Dĩ nhiên là bà ta chẳng lo sợ gì cả. Đừng có dờ hơi. Nào, thử xem em ngồi dậy được chưa? Em cử động ngón tay, ngón chân đi, cánh tay nữa. À, được cả rồi này. Giỏi lắm.”

Hai cánh tay của Noelle Donnelly vòng quanh eo Ellie, nhẹ nhàng đỡ cô bé ngồi dậy trên giường. Ellie nhìn được nhiều hơn và nhận ra mình đang ở trong một căn phòng dưới mặt đất, tường được ốp gỗ thông vàng dơ bẩn.

“Tôi đang ở đâu?”

“Dưới tầng hầm. Nghe có vẻ tệ hả? Thực ra đây là phòng dành cho khách của cô, chỉ trừ chuyện cô chưa từng có khách ở lại. Cô dùng nơi này để chứa tất cả các món trang trí nhỏ, nhưng cô đem cho cửa hàng của Hội Chữ thập đỏ hết rồi. Cô biết em sẽ tới nên đã dọn sạch sẽ. Nhìn xem, căn phòng bây giờ đã vẻ dạng tối giản.” Cô ta vừa nói vừa chỉnh chiếc gối sau đầu Ellie. “Thoải mái cả rồi. Cô đi lấy bánh sandwich cho em đây. Em nghỉ chút đi, đừng cố ngồi dậy, em có thể ngã lăn khỏi giường và bị thương vì vẫn còn chóng mặt đấy.”

Cô ta nở nụ cười bao dung với Ellie, cứ như một bà y tá tốt bụng. Nói rồi cô ta vuốt tóc Ellie, “Ngoan lắm, ngoan lắm.”

Noelle rời phòng, Ellie nghe thấy một tiếng khóa cửa vang lên, tiếp đó là tiếng thứ hai và thứ ba.

Ellie không ăn sandwich. Dù cái bao tử rỗng đau âm ỉ song cô bé không hề thấy đói. Noelle lặng lẽ dọn đi, “À, cô chắc sáng mai em sẽ đói. Lúc đó ăn nhé?” Cô ta tròng mền ngấm Ellie và nói, “Thật là vui

khi em ở đây, thật đấy. Em ngủ đi, ngủ ngon nhé. Cô sẽ xuống gặp em sớm.”

“Tôi muốn về nhà,” Ellie la hét khi Noelle quay lưng. “Tôi chỉ muốn về nhà thôi.”

Noelle không trả lời. Ba tiếng khóa cửa lại vang lên. Căn phòng trở nên tối đen.

Khi đó

Mặt trời mọc sớm. Ellie kéo chiếc ghế mà Noelle ngồi đêm trước đến bên dưới ô cửa sổ. Cô bé trèo lên và nhìn xuyên qua lớp kính đầy bụi bẩn. Cô nhìn thấy một đám bụi cây, một bức tường gạch sơn màu kem, một ống nước sọc xanh lá. Ngược lên phía trên, Ellie thấy những tán cây anh đào nở rộ hoa hồng, bầu trời xanh, ngoài ra không có thêm gì nữa. Ellie nhanh chóng phát hiện cách duy nhất để ai đó tìm ra cô bé đang ở dưới hầm, đó là viết từ “cứu” và “Ellie” lên lớp bụi bẩn. Cô bé đứng trên ghế hơn một tiếng đồng hồ, tỉ mỉ nhìn mặt lên lớp kính. Cô bé tin rằng người ta đang tìm mình, chắc chắn là thế.

Ellie nhảy khỏi ghế khi nghe tiếng khóa vang lên và dùng cả hai tay bẻ nó lên. Ngay khi Noelle hiện ra với áo cổ lọ màu xanh lá, quần jean bạc màu, Ellie sôi lên vì kinh hãi, giận dữ và cô bé dùng hết sức mình quật chiếc ghế vào Noelle. Chiếc ghế suýt qua đầu Noelle và trước khi Ellie kịp ra tay chính xác, Noelle tóm lấy ghế, quăng nó đi. Ellie liền nhảy xổ lên lưng Noelle, hai tay quấn quanh cổ họng cô ta để cố đập đầu cô ta vào bức tường gỗ. Một lần nữa, Noelle chứng tỏ cô ta khỏe hơn nhiều so với vẻ bề ngoài khi vác Ellie tống ngược vào tường. Cô ta cứ ép Ellie đang mệt lử vào tường, ép cho tới khi cô bé choáng váng mặt mày rồi thả cô bé rơi bịch xuống sàn.

“Em không được làm thế này,” Noelle nói khi bỏ Ellie lên sofa giường ở tư thế lộn ngược, sau đó trói hai cổ chân cô bé bằng một

đoạn dây nhựa. “Chúng ta ở đây cùng với nhau. Cô và em cùng một nhóm. Cô không muốn trối em như tội phạm, thực sự là không muốn. Cô đã nghĩ ra nhiều trò vui cho em, cô muốn làm nhiều thứ tốt đẹp cho em. Nhưng cô sẽ không thể làm được nếu em cư xử như thế này.”

Ellie cố bứt đứt sợi dây trói chân, liên tục nện chân xuống mép giường. Cô bé găm lên, quấy đạp trong khi Noelle đứng nhìn, hai tay khoanh lại, đầu lắc chậm rãi. “Nào, nào, nào, làm thế không được gì đâu. Em càng cư xử như vậy thì tình hình càng tệ và em phải ở lại đây càng lâu.”

Ellie nín lặng khi nghe những lời đó. Vậy là sẽ có kết thúc. Noelle sẽ chấm dứt chuyện này. Cô bé thả lỏng người và hơi thở dần ổn định.

“Ngoan lắm, ngoan lắm. Nếu em cư xử tốt cả ngày nay, cô sẽ tặng em món quà đầu tiên. Được không nào?”

Ellie gật đầu, nước mắt lăn xuống gò má.

Món quà là một thanh kẹo chocolate lớn. Ellie ăn nó trong năm phút.

Ellie nghĩ lại những chuyện trước đây, như chuyện mình ăn bánh mì nướng với mật, chuyện mắng Hanna là con bò vì lấy mất túi khoai tây chiên vị muối và giấm cuối cùng mà cô bé cất riêng. Ellie nghĩ tới chuyện nhét dây sách vào túi, thêm một gói khoai tây chiên mặn và một quả chuối. Tiếp đó là chuyện bố Ellie phải nghỉ việc vì trúng một cơn cảm lạnh mùa Hè; ông mặc áo choàng, chồm đầu xuống cầu thang nói, “Nếu con thích, bố sẽ học toán với con sau nhé?” Ellie nhớ mình cười lại, “Hay đấy, gặp bố sau!”

Cô bé nhớ mình đã ra khỏi nhà mà không ngoái đầu nhìn lại.

Ellie nhớ nhà mình.

Cô bé khóc.

Khi đó

Một đêm nữa trôi qua. Vào sáng thứ Bảy, Ellie sức nhớ kỳ kinh nguyệt của mình tới vào ngày mai.

“Chào buổi sáng, cô gái yêu quý,” Noelle nói sau khi nhanh chóng khóa cánh cửa phía sau lại. Cô ta chống tay vào hông, đánh giá Ellie với một nụ cười đáng ngờ.

Ellie nhảy xuống đất, khiến Noelle lùi lại một chút, hai tay bắt chéo phía trước. Cô ta nói, “Nhớ những gì chúng ta nói hôm qua chứ. Cô không muốn em gây rối.”

“Tôi sẽ không làm gì cả,” Ellie trả lời. “Tôi chỉ muốn nói với cô một điều quan trọng. Tôi cần một số khăn lau, hoặc gì đó tương tự. Ngày mai tôi đến tháng rồi.”

“Ngày mai?” Noelle nheo mắt.

“Đúng vậy. Và tôi thường ra máu rất nhiều. Tôi cần nhiều đồ thấm.”

Noelle tắc lưỡi và thở dài như thể Ellie bằng cách nào đó sắp xếp kỳ kinh nguyệt xảy ra trong lúc đang bị giam cầm. “Em có thích nhãn hiệu nào không?”

“Không, hiệu gì cũng được miễn là thấm hút cực tốt.”

“Được rồi. Cô sẽ mang cho em một ít. Chắc em cũng cần đồ lót mới và chất khử mùi nữa.”

“Được vậy thì tốt,” Ellie nói rồi ngồi xuống giường. Cô bé ngược nhìn Noelle hỏi, “Tại sao tôi ở đây?”

Noelle cười, “À, vì cô có một kế hoạch tuyệt vời. Cô đang chờ thêm một vài thứ vào đúng vị trí.” Cô ta làm điều bộ vật gì đó trượt vào vị trí rồi bật cười, “Cho nên em chỉ cần kiên nhẫn rồi mọi thứ sẽ được tiết lộ.” Mắt cô ta lấp lánh khi nói chuyện, khiến Ellie chỉ muốn cắn cô ta.

Cô bé hỏi, “Chuyện này lên báo chí chưa?”

“À, chắc chắn rồi,” cô ta nhún vai bất cần, cứ như thế giới quan tâm đến một cô bé tuổi teen mất tích là chuyện hết sức tào lao.

“Sao cũng được, cô ra cửa hàng mua tất cả đồ cần dự trữ cho em đây. Chúa ơi, cô đến phá sản vì em mất cô gái trẻ ạ.”

Trước khi xoay nắm đấm cửa, cô ta quay lại nhìn Ellie rồi nói, “Cô có một điều bất ngờ đáng yêu để dành cho em. Thực sự đáng yêu đấy. Chỉ cần em chờ thôi, rồi em sẽ yêu cô.”

Cô ta đi ra với vẻ vô tư lự.

Ellie nhìn chăm chăm vào cánh cửa, nghe ba tiếng khóa cửa vang lên rồi tiếng bước chân như voi con đi lên cầu thang của Noelle.

Cô bé đem ghế đến cửa sổ, nhón chân đứng trên đó. Chờ cho tới khi tiếng cửa trước đóng sập lại, Ellie bắt đầu đập vào kính cửa sổ, đập mạnh tới nỗi tay cô bé đau đớn. Vừa đập, Ellie vừa hét lên, “Cứu tôi với, cứu tôi với, cứu tôi với.” Tiếp đó, cô bé đập lần lượt vào các bức tường hai bên, với hy vọng những người hàng xóm đang lục lọi dưới hầm tìm pin hay rượu gì đó sẽ nghe thấy.

Ellie đâm vào tường và ô cửa sổ trong hơn một giờ. Đến lúc nghe tiếng Noelle trở về, cạnh bàn tay của cô bé vừa đen nhẻm vừa bầm tím.

“Em sẵn sàng chưa?”

Ellie ngồi thẳng người khi nghe tiếng của kẻ bắt cóc vang lên sau cánh cửa khóa.

“Rồi,” cô bé trả lời.

“Em có ngồi trên giường như một cô bé ngoan ngoan không?”

“Có.”

“Tốt, vậy cô vào đây. Cô đem theo điều bất ngờ nhất cho em đây. Em sẽ yêu cô!”

Ellie ngồi đề lên hai bàn tay, nín thở nhìn cánh cửa.

“Xem đâyyyy!”

Phải mất một lúc, Ellie mới nhận ra toàn bộ điều mình nhìn thấy. Một bên tay Noelle cầm chiếc hộp nhỏ bằng nhựa với các thanh kim loại, dưới đáy màu hồng, bên trên màu trắng, có tay cầm. Trên tay kia của cô ta là một hộp bằng bìa cứng, giống loại đựng salad mang đi mua từ một cửa hàng thực phẩm tự nhiên.

Noelle đặt chiếc hộp nhựa lên cái bàn ở phía bên kia phòng rồi quay lại với hộp bìa cứng. Cô ta ngồi lên giường kế Ellie, mở nắp hộp ra. Từ phía trong xộc lên mùi đất trồng, phân bón và rơm ẩm. Noelle vừa dùng những ngón tay dài rẽ lớp rơm ra vừa nói, “Nhìn những sinh linh nhỏ bé này xem. Cứ nhìn chúng đi!”

Tức thì, hai con thú nhỏ trong hộp giương mắt lên sẫm soi Ellie. Chúng có bộ lông màu mật ong, mắt đen láy và hai bộ râu ngo nguậy về cảng thẳng.

Giọng Noelle đặc thẳng, “Hamster đó! Nhớ không, em nói em luôn muốn nuôi hamster nên cô mua cho em vài con. Chẳng phải chúng là những sinh vật tí xíu đáng yêu nhất mà em từng thấy sao? Nhìn hai lỗ mũi bé tí hìn đi. Nhìn đi nào!”

Ellie gật gù. Cô bé không biết phải phản ứng ra sao. Hoàn toàn bó tay. Ellie chưa từng nói là muốn nuôi hamster, ngược lại là đằng khác. Điều Ellie nói chính xác là cô bé chưa bao giờ muốn nuôi

hamster. Ellie không hiểu tại sao Noelle lại mua những con vật này cho mình.

Noelle đem chiếc hộp đến cái lồng để trên bàn ban nãy, cẩn thận mở khóa lồng. “Cho chúng vào lồng nào. Phải cho chúng ăn. Chúa ơi, tốn không ít tiền đâu. Bọn thú thì hầu như miễn phí nhưng cả bộ đồ nghề này thì... ôi trời!”

Cô ta cẩn thận bắt từng con ra khỏi hộp và cho vào lồng. “Đặt tên cho chúng nữa chứ nhỉ? Ellie, tới đây cùng ngắm nào, rồi tìm cho chúng mấy cái tên đẹp đẹp. Ái chà, không dễ để phân biệt hai đứa, chúng giống nhau y đúc. Lại đây, lại đây nào.”

Ellie nhún vai.

Noelle trách móc, “Ồ, đến ngay đi. Trông em chẳng hứng thú gì mấy. Cô tưởng em phải nhảy nhót ngay khi nhìn thấy chúng chứ.”

“Làm sao cô có thể nghĩ tôi còn hứng thú nổi với bất cứ thú gì trước việc cô đang làm?”

Noelle lạnh lùng nhìn Ellie. “Như thế này đã có gì là tệ? Em biết không, Ellie, mọi chuyện còn có thể tệ hơn rất nhiều. Nếu tôi là một gã đàn ông nhảy nhua và vào đây làm cái điều mà chỉ có Chúa mới biết là gì với em hàng giờ đồng hồ? Tôi có thể trói em cả ngày hoặc nhét em vào cái hộp để dưới gầm giường. Chúa ơi, tôi đã đọc một cuốn sách như vậy trước đây. Một cặp vợ chồng bắt cóc bé gái ở bên đường và nhốt con bé dưới gầm giường suốt hai mươi năm. Thế có Chúa, em cứ thử tưởng tượng đi.” Cô ta ôm lấy cổ mình. “Không tệ đâu cưng à, em ở đây còn tốt chán,” cô ta quay sang lồng hamster nói tiếp, “và giờ còn tốt hơn. Nào đến đây, đặt tên cho lũ quái vật tí hon này đi. Đến đây!” Giọng cô ta mất hẳn kiểu ê a trầm bổng thường ngày, thay vào đó là vẻ cứng rắn và sắt đá.

Ellie lần sang phía cái lồng, hờ hững nhìn hai đốm lông trong đó. Cô bé không quan tâm, đặt tên chúng là Một, Hai hay A, B gì mà chả được.

“Nhanh nào, hai cái tên đáng yêu cho con gái. Nếu không, cô xả chúng xuống bốn cầu đấy.”

Ellie bỗng thấy hụt hơi, hoa mắt chóng mặt. Các luồng suy nghĩ khuấy đảo dữ dội trong đầu cô bé, lao vun vút về quá khứ và cuống cuồng nhặt nhanh những khoảnh khắc bất ngờ hiện ra. Ellie nhớ tới một con búp bê có mái tóc màu hồng, mặc bộ đầm bông kẻ và đi đôi boots vải màu hồng to sụ.

“Trudy,” Ellie thốt lên.

“Ha, cô thích cái tên đó,” Noelle gật gật đầu.

Trong đầu Ellie lại hiện lên một cô bé cực kỳ xinh đẹp ở trường mẫu giáo. Tất cả bọn con gái vây quanh cô bé ấy, cố chạm vào mái tóc vàng bạch kim và cố làm bạn với cô bé. Đã nhiều năm rồi Ellie không nhớ tới cô bé tên Amy ấy.

“Amy,” Ellie nói như hụt hơi.

Noelle reo lên, “Ồ, xuất sắc. Trudy và Amy, chỉ có thể nói là hoàn hảo. Giới lắm cô gái. Được rồi, cô sẽ cho em mọi thứ em cần, vật dụng, đồ chơi, thức ăn vật... Nhiệm vụ của em là nuôi dưỡng chúng. Em phải đảm bảo chúng được sạch sẽ, yêu thương và ăn uống đầy đủ.” Cô ta cười lớn. “Cũng giống như những gì cô làm cho em. Em thấy không? Cô giúp em sạch sẽ và cho em ăn. Ở đây chúng ta có một vòng tròn chăm sóc lẫn nhau, thật đáng yêu.”

Cô ta đặt tay lên đỉnh đầu Ellie và vuốt ve. “Ôi trời,” cô ta kêu lên và nhanh chóng rút tay về. “Đầu em bẩn quá. Cô nghĩ là em cần dầu gội.” Cô ta thở dài rồi tiếp, “Cô nghĩ cô có một đoạn dây ở đâu

đó, loại có vòi hoa sen ở đầu và gắn được vào vòi nước ấy. Để cô tìm thử xem.”

“Cô Noelle, tôi sắp bỏ lỡ kỳ thi GCSE rồi.”

Noelle tắc lưỡi ra vẻ thông cảm, “Cô biết, bé yêu ạ. Khoảng thời gian này rất kinh khủng với em, cô xin lỗi. Nhưng em cũng biết là năm sau lại thi mà.”

Năm sau. Ellie ngay lập tức suy nghĩ theo hướng đó.

Cô bé tưởng tượng ra bản thân vào năm sau, tại nhà, bắt chéo chân ngồi trên giường, sách vở rải xung quanh, những thanh âm của gia đình vang vọng qua các bức tường và sàn nhà. Mặt trời dẹt ánh vàng lên chiếc đệm ngồi ưa thích của cô bé. Ellie sẽ thêm một tuổi nhưng cô bé được ở nhà.

“Em biết không,” Noelle nói, “cô đọc được một mẫu tin nhỏ trên báo hôm nay. Về em đấy. Em biết họ viết gì không?” Cô ta nhìn Ellie vẻ buồn bã. “Họ nói em bỏ trốn, nói em không đối mặt nổi với nguy cơ thi rớt vì em vốn là một học sinh xuất sắc. Họ nói em trốn khỏi nhà vì em quá căng thẳng và bị suy sụp tinh thần.”

Cơn giận của Ellie bốc lên ngàn ngút, tiếp đó là bao tử quặn thắt khi cô bé nghĩ tới những rắc rối đằng sau lời của Noelle. Vậy là không ai nhìn thấy Ellie đi trên đường Stroud Green với Noelle Donnelly, không ai phát hiện các dấu vết liên quan tới Noelle Donnelly. Mọi người cứ quay cuồng với những giả thiết vô lý bởi họ chẳng còn đâu mối nào để bám víu. “Nhưng...” cô bé lên tiếng. “Điều đó không đúng! Tôi hào hứng với các kỳ thi sắp tới mà. Tôi không hề căng thẳng vì chúng!”

“Cô biết mà bé yêu, cô biết em là học sinh tài năng thế nào. Nhưng rõ ràng những người khác không biết em rõ như cô.”

“Ai đã nói là tôi bị căng thẳng?”

“À, là mẹ em, cô nghĩ vậy. Đúng thế, chính là mẹ em.”

Ellie cảm thấy điên tiết, bất công và buồn bực tích tụ trong lồng ngực. Làm sao mẹ lại có thể nghĩ mình bỏ trốn? Bà ấy là người mẹ hiểu và yêu thương Ellie hơn bất cứ ai khác mà? Làm sao bà ấy lại nhận định con mình như thế?

“Đừng suy nghĩ quá nhiều về chuyện đó, cô bé đáng yêu ạ. Em chỉ cần tập trung vào hai bé này thôi.” Noelle chỉ về phía lồng hamster. “Trudy và Amy dễ thương sẽ giúp em thư giãn đầu óc. Cô bảo đảm với em đấy.”

Sau đó, Noelle ra khỏi phòng để tìm vòi hoa sen. Căn phòng chìm vào im lặng khi bước chân của cô ta xa dần. Chỉ vài giây sau, im lặng bị phá vỡ bởi tiếng kin kít phát ra từ chiếc vòng xoay kim loại chuyển động bên trong lồng hamster. Ellie buông mình xuống giường, lấy hai tay bịt chặt lỗ tai lại.

Hiển nhiên là em đã lên kế hoạch đôi chút. Có vài chuyện em phải suy xét từ trước. Đầu tiên, em dọn sạch sẽ căn phòng để đảm bảo an toàn cho cô bé, như bỏ hết các vật nhọn. Em mua nước ép trái cây loại ngon bởi em biết gia đình họ đều dùng đồ hữu cơ này nọ. Em biết cô bé muốn uống thứ ngon miệng, còn không sẽ chỉ nhấp một ngụm rồi bỏ cả ly. Giống hệt Sara-Jade của anh, cùng một thể hệ kén chọn. Thế nên em mua nước ép hoa cơm cháy. Tiếp theo tất nhiên là thuốc ngủ. Chuyện này quá dễ với em, bởi em từng được kê đơn thuốc ngủ trước đây. Em chỉ cần đi khám bác sĩ đa khoa và trưng ra bộ dạng thảm hại và thiếu ngủ vì mất ngủ. Cảm ơn rất nhiều nhé, bác sĩ Khan.

Đúng là em có lên kế hoạch nhưng thật lòng mà nói, khi nhìn lại toàn bộ sự việc, em vẫn không thể tin là mình đã làm vậy, không tin là mình có khả năng làm được. Nhất là về khía cạnh bạo lực, Chúa ơi! Em đã bóp cổ cô bé tội nghiệp, cô ta cứ đứng đó trong khi hai tay em càng lúc càng siết chặt cổ họng bé nhỏ ấy. Cô bé có thể chết như chơi! Nhưng nhìn chung, em nghĩ thời gian dần trôi đi, em và Ellie thích nghi với nhau. Khi Ellie nhận ra bọn em cùng một nhóm và em không muốn làm cô bé bị thương thì cô bé an toàn với em.

Đặc biệt, cho cô bé nuôi hamster là một nước cờ xuất sắc. Chúa ơi, cô bé yêu bọn thú nhỏ tới mức nào. Chúng đem lại cho Ellie mục đích sống, giúp cô bé có thứ gì đó để tập trung đầu óc. Cách cô bé nuôi dưỡng và chăm chút chúng rất đáng yêu, thể hiện tình

mẫu tử. Em biết cô bé sẽ thế mà. Nhìn ngắm cô bé khiến em ấm lòng. Bây giờ thì em không nhớ hai con hamster đầu tiên tên gì nhưng hóa ra chúng không phải là một cặp cái. Thế nên, nhiều con con ra đời sau đó, nhiều đến nỗi nhớ không xuể. Vậy mà Ellie biết tên của chúng, kể cả khi mấy cái lông đông lúc nhúc. Cô bé biết tên từng con một. Ellie lúc nào cũng đầy bất ngờ như thế, thử hỏi làm sao em không bị cô bé ám ảnh và thực hiện kế hoạch này?

Đúng là em biết rõ điều mình làm. Dĩ nhiên phải có nguyên nhân đằng sau khiến em vẽ ra một kế hoạch vô cùng táo bạo.

Và làm sao mà em không hiện thực hóa một kế hoạch hay ho như vậy được chứ?

Khi ấy

Ngày ngày trôi qua mất dần cảm nhận sáng, trưa, chiều, tối, ranh giới giữa các ngày cũng nhạt nhoà. Ban đầu, Ellie còn nhận biết thời gian trôi qua, phân biệt được giờ giấc, thời khắc chuyển ngày. Trong cảm thức cô bé, thứ Sáu vẫn là thứ Sáu, thứ Bảy vẫn giống thứ Bảy. Tối thứ Hai, Ellie nhớ đây là ngày thi GCSE môn lịch sử và tiếng Tây Ban Nha. Thứ Ba, lẽ ra cô bé thi môn toán bài đầu tiên. Cuối tuần tiếp đó tới rồi đi và Ellie vẫn nắm bắt được. Tối thứ Hai sau đó, Ellie đã ở dưới hầm nhà Noelle mười một ngày. Rồi ngày thứ mười hai, mười ba. Đó là sinh nhật thứ mười sáu của cô bé. Cô không nói cho Noelle nghe.

Sau mười bốn ngày đầu tiên, Ellie không còn đếm ngày được nữa.

Cô bé hỏi Noelle, “Hôm nay ngày mấy?” Noelle đáp, “Thứ Sáu.”

“Còn ngày?”

“Chắc là ngày mười, cũng có khi là chín. À, hôm nay có thể là thứ Năm chứ không phải Sáu. Ôi, cái đầu nghễnh ngãng, mờ mịt của cô.”

Kể từ đó, mọi thứ trôi tuột đi và Ellie lạc lối không cưỡng lại được trên bản đồ thời gian.

Noelle tiếp tục mua quà cho cô bé, khi là kẹo trái cây, bánh donut tẩm đường, lúc là hộp tẩy bút chì hình thú, son môi kim tuyến... Cô ta cũng mua rơm, mấy món đồ chơi nhỏ, kẹo và bánh quy cho bọn hamster. Noelle gọi chúng là “mấy đứa bé” rồi hỏi, “Hôm nay mấy

đứa bé thế nào rồi?” Cô ta nhắc một con ra khỏi lồng, giữ nó trong tay rồi gõ ngón tay lên cái đầu bé xúu và hôn ầm ĩ trước khi xuýt xoa, “Ôi, những cục cưng xinh xắn nhất mà ta từng thấy.” Sau đó, cô ta ngân nga một bài hát.

Thế nhưng, Noelle Donnelly vẫn lặng thinh về lý do bắt cóc Ellie cũng như không hé lộ khi nào thả cô bé ra. Thay vào đó, Noelle quấy rầy và nhử Ellie bằng cách lái nhải về kế hoạch đáng kinh ngạc của cô ta, thường xuyên rêu rao mọi thứ đang đi đúng hướng, em chỉ cần chờ xem thôi.

Trong lòng Ellie, nơi ôm ấp bóng hình mẹ cô bé, vẫn còn nguyên vết thương rỉ máu.

Đầu óc Ellie thường trực hình ảnh mẹ mình cô quạnh ở nhà, vuốt ve những món đồ của cô bé, nằm úp mặt vào gối của con gái. Cũng có lúc Ellie tưởng tượng mẹ mình đẩy chiếc xe rỗng đi loanh quanh trong siêu thị với khuôn mặt xám xịt, không ngừng tự hỏi tại sao, tại sao, tại sao cô con gái hoàn hảo của bà - bà Laurel luôn bày tỏ với Ellie nhiệt thành như thế - lại ra đi và bỏ cả nhà ở lại.

Ellie nghĩ tới Hanna, người chị gái hay chọc tức mình, luôn cố giành phần hơn. Hanna cứ thích chọc ngoáy thành tích của Ellie bằng những lời lẽ ngang ngạnh, khó nghe dù trong lòng không hề nghĩ thế. Giờ đây, Hanna cảm thấy thế nào khi Ellie đã mất tích và không còn ai để Hanna bày trò bắt nạt kiểu trẻ con nữa? Chắc chắn Hanna sẽ đau khổ và tự đổ tội cho bản thân. Ellie muốn vượt khỏi những bức tường của căn nhà này để vươn đến nhà mình, choàng tay ôm chặt chị gái và thì thầm Em biết là chị yêu em. Đừng đổ lỗi cho mình nhé.

Còn cha Ellie thì sao? Cô bé không thể nghĩ về cha mình.

Cứ mỗi khi ông hiện ra trong tâm trí, Ellie lại thấy ông mặc áo choàng bông, đầu tóc bù xù, râu ria lờm chờm vì vừa ngủ dậy. Ông

đi chân không, với tay lấy chiếc bình đựng cà phê trên kệ trong nhà bếp. Hình ảnh của ông luôn gói gọn trong tấm áo choàng. Còn người anh trai Jake là hiện thân của tinh thần tự do.

Cô nhớ hồi Jake còn nhỏ, anh chơi đá bóng trong vườn, đến trường với chiếc áo khoác rộng thùng thình và chiếc cặp nặng nẩy trên tấm lưng bé nhỏ. Thấy bạn bè phía trước, anh tăng tốc để bắt kịp.

Một điều khiến Ellie ngạc nhiên là cô bé nghĩ tới Theo rất ít trong những ngày đầu bị giam cầm. Trước khi bị Noelle bắt cóc, hầu như khoảnh khắc nào trong ngày Ellie cũng nhớ đến bạn trai nhưng giờ đây, gia đình chiếm lĩnh nỗi nhớ của cô bé. Ellie nhớ Theo nhưng cô bé cần gia đình. Nhức nhối vì nhớ gia đình, Ellie cuộn tròn người lại, hai tay ôm chặt lấy bụng và khóc rấm rứt.

Đối với Ellie, ngày bây giờ dài hơn hai mươi bốn tiếng. Mỗi giờ dài như thể hai mươi tư tiếng. Mỗi phút rề rà như thể ba mươi phút. Thời điểm này trong năm, đêm xuống muộn hơn và mặt trời mọc sớm hơn, quăng thời gian ở giữa Ellie vật lộn trong vòng xoáy bạo liệt của những giấc mơ và ác mộng, khiến những tấm trải giường nhăn nhúm còn gối nằm ướm sưng mồ hôi.

Một bữa nọ, Ellie nói khi Noelle đem bữa sáng tới, “Tôi muốn về nhà.”

“Cô hiểu là em muốn,” Noelle siết vai Ellie. “Cô xin lỗi về tất cả chuyện này. Cô thực lòng xin lỗi. Cô đang cố làm em thấy dễ chịu hết mức có thể. Em thấy cô đang nỗ lực mà phải không? Cô bỏ ra biết bao tiền bạc. Em biết không, cô gần như không chi tiêu gì để có tiền lo cho em đấy.”

“Nhưng chỉ cần để tôi về nhà thì cô đâu cần tốn tiền cho tôi. Cô muốn đi đâu thì đi, tôi sẽ không hé răng với ai đâu. Tôi chỉ muốn yên ổn về nhà, những chuyện khác tôi không quan tâm. Tôi sẽ không báo cảnh sát, tôi sẽ không...”

Và rồi loảng xoảng.

Noelle tát một cú trời giáng vào má Ellie.

“Đủ rồi,” giọng cô ta trầm xuống và nặng nề. “Đủ rồi. Không có chuyện về nhà cho đến khi cô nói. Em đừng bao giờ nói đến chuyện về nhà nữa. Có hiểu không?”

Ellie đưa tay lên mặt, xoa xoa dấu tay đỏ lừ mà Noelle để lại. Cô bé gật đầu.

“Ngoan lắm.”

Đêm đó Noelle ra ngoài. Và Ellie thức dậy giữa màn đêm, bối rối khi nghe thấy tiếng bước chân nặng nề xuống cầu thang.

“Cô làm em thức giấc à?”

Noelle đứng ở cửa lắc lư nhẹ nhẹ trước khi bấm khoá.

Ellie ngồi thẳng dậy, nghe tim mình đập dồn dập.

Nhìn Noelle lạ lẫm. Cô ta trang điểm rất đậm nhưng có một số chỗ bị nhạt đi, một bên mắt đậm hơn bên còn lại. Trên má cô ta có một vết đen. Và cô ta ăn mặc hết sức chải chuốt: áo kiểu màu đen phối với quần đen ôm sát, đi giày cao gót. Cô ta đeo một chiếc khuyên vàng ở một bên tai.

Noelle nhích về phía Ellie, “Xin lỗi, cô không ngờ đã trễ vậy. Cô mới đi uống một chút và em cũng biết là thời gian trôi nhanh thế nào khi nhấp vài ly mà.”

Ellie gật đầu.

“Không,” cô ta ngồi xuống một bên giường và tiếp, “làm sao em hiểu được. Em mới là một cô bé thôi.” Noelle cười và Ellie nhìn thấy một vết đen trên răng cô ta.

“Sao em không hỏi cô đã đi đâu?”

Ellie nhún vai.

“Cô tới nhà bạn trai. Cô đã kể với em là cô có bạn trai chưa nhỉ?”

“Chưa.”

“Cô cá là em không tin cô có bạn trai. Noelle già nua, chán ngắt, làm gia sư, thế mà lại có bạn trai. Hẳn nhiên anh ấy chẳng bằng một góc chàng trai của em nhưng với cô, anh ấy là một vị thần. Đó là người thông minh nhất mà cô từng gặp. Không biết anh ấy thấy gì hay ho ở cô nhỉ?”

“Hôm nay trông cô rất đẹp,” Ellie nói với vẻ dễ bảo sau cái tát của Noelle hồi sáng. Noelle liếc sang cô bé, “Ôi bé yêu ngọt ngào. Cô biết mình không đẹp. Nhưng cảm ơn em.”

Ellie cười gượng gạo.

“À, chiều nay em thấy thế nào?”

Ellie nhún vai nói, “Cũng ổn.”

Noelle nhìn quanh phòng, thở dài, “Có lẽ cô nên đem thêm tivi và đầu đĩa DVD cho em giải trí trong những ngày gần như trống rỗng này. Như vậy tức là sẽ bớt quà bánh và mấy thứ lật vật một thời gian, nhưng còn tốt hơn nhìn bốn bức tường hàng giờ liền. Em nghĩ sao?”

Ellie chớp mắt. Có đầu đĩa DVD sẽ được xem phim truyện, phim tài liệu. “Vâng, làm ơn. Cảm ơn.”

“Thêm vài cuốn sách nữa nhé? Em muốn đọc sách chứ?”

“Có, tôi muốn thêm sách.”

Noelle nhìn cô bé trêu mếu. “Thêm sách,” cô ta nói. “Cô sẽ mua một ít sách ở cửa hàng Chữ Thập đỏ, vài đĩa DVD nữa. “Chúng ta sẽ làm chỗ này dễ chịu hơn, giống như ở nhà vậy.”

Cô ta đứng lên, nhìn xuống Ellie và nói, “Sắp đến lúc rồi. Cô có thể cảm nhận được. Sắp đến lúc rồi, em chỉ việc chờ đợi thôi.”

Ellie nhìn trần trần vào cánh cửa còn cắm chìa ở ổ khóa. Cô bé nhận ra đây là thời điểm nhạy cảm. Trong đầu Ellie hiện ra ý tưởng đánh úp Noelle: lao người vào cô ta, đập cái mặt say xỉn, trang điểm lem nhem ấy vào tường, một lần, hai lần, ba lần rồi chụp lấy chìa khóa, dứt mạnh vào ổ, mở cửa và bỏ chạy.

Nhưng trước khi ý tưởng đó kịp thành hình rõ ràng, cánh cửa đã mở ra và Noelle Donnelly đi qua đó. Cửa đóng sầm lại và cô ta đi mất.

Ellie úp mặt vào tay thổn thức, “Mẹ ơi, mẹ ơi.”

Ellie không bao giờ biết được thực sự đã xảy ra chuyện gì vào đêm hôm sau. Cô bé có thể đoán dựa theo những gì xảy ra sau đó, nhưng diễn biến thực tế, chi tiết vụ việc thì chỉ có một người biết và người này không khi nào tiết lộ.

Noelle xuống hầm, đem theo bữa ăn nhẹ vào lúc sáu giờ tối, bao gồm gà viên, khoai tây chiên và một muống đầy các loại đậu, bắp bên rìa đĩa. Ngoài ra còn có một bánh kem sữa lớn, một chén nhỏ đựng rau câu và một ly coca có lát chanh kèm theo. Noelle nấu bữa ăn như thể dành cho đứa bé năm tuổi. Trong khi đó, Ellie chỉ mong được ăn vài miếng sushi, tôm cháy tỏi và cơm trong một quán ăn Trung Hoa trên phố.

Tối đó, Noelle ở lại một chút. Cô ta mang cho Ellie cuốn sách mới và một ít dầu gội mới lạ. Có vẻ cô ta đang hứng khởi.

“Bữa tối thế nào?” Noelle hỏi.

“Ngon, cảm ơn cô.”

“Em may mắn thật. Ở tuổi em, em có thể ăn thả cửa mà không lo bị tăng cân.”

“Nhưng cô rất mảnh mai.”

“Đúng là vậy, nhưng phần lớn nhờ cô ăn rất ít. Khi cô bốn mươi tuổi, ôi,” cô ta vẽ một vòng tròn quanh miệng, “thật là sốc, cô không được ăn bánh kem sữa nữa. Càng già hơn, tình hình càng tệ hơn. Cứ đà này khi đến năm mươi tuổi, cô sẽ chỉ uống nước và hít không khí.”

“Cô bao nhiêu tuổi rồi?”

“Già lắm rồi. Cô đã bốn mươi lăm tuổi. Cái độ tuổi ấy nghe sao mà ngớ ngẩn.”

“Tuổi đó đâu đã quá già.”

“Cô thích cách nói của em nhưng dù gì thì già cũng là già, đặc biệt là với một số việc nhất định.”

Ellie gật đầu. Cô bé không biết một số việc nhất định là gì và không hề có ý định hỏi thêm.

“VẬY Đấy, nấu ăn cho người trẻ tuổi thật là vui. Cô có thể mua tất cả những thứ ngon lành ở cửa hàng thay vì chỉ được ngắm nghía chúng.” Noelle cười và một chiếc răng tí xiu của cô ta khiến Ellie rùng mình.

Ngay lúc đó, hình ảnh của Noelle Donnelly bắt đầu nhòe đi và run rẩy, các bức tường chuyển màu đen và vỡ tung tóe thành đủ thứ. Trong khoảnh khắc, chỉ còn cái răng của Noelle lơ lửng giữa biển bóng tối, tựa như UFO trôi trên trời đêm.

Khi Ellie tỉnh lại, trời đã sáng. Dù mọi thứ có vẻ bình thường, Ellie biết không phải như vậy. Cô bé biết đã xảy ra chuyện gì đó.

Khi đó

Mùa Hè dần trôi qua và không có gì thay đổi. Đêm ngắn đi, nhiệt độ giảm năm độ. Noelle mua cho Ellie một cái áo hoodie lót lông cừu và vài bộ pyjama ấm. Những tán lá quanh ô cửa sổ trong căn hầm vẫn tươi xanh nên Ellie đoán mới là tháng Chín hoặc đầu tháng Mười. Noelle không chịu nói cho cô bé biết.

“Ồi cưng ơi, em không cần biết đâu. Điều đó chẳng có ích lợi gì cho em cả.”

Và rồi một buổi sáng nọ, khi đang nằm trên giường, Ellie bỗng cảm thấy có gì đó rất lạ. Một cú rung lắc nhẹ nhói lên ở giữa người, giống như có ai đó nằm bên dưới lớp nệm huých nhẹ vào lưng cô bé.

Trong một thoáng rung mình, Ellie tưởng mình đang nằm đè lên một con hamster. Cô bé nhảy vội xuống đất để kiểm tra. Nhưng không, chỗ Ellie nằm không có gì cả.

Cô bé dè dặt ngồi lên mép giường, chờ xem cú rung lắc có trở lại hay không. Không thấy gì lạ, Ellie lên giường nằm lại. Đúng lúc lưng Ellie chạm giường, cảm giác ấy lại xảy ra. Lần này, Ellie xác định được vị trí cú rung lắc. Nó đến từ bên trong cơ thể cô bé. Có gì đó chuyển động trong bụng Ellie. Cô bé xoa bóp bụng, cố gắng làm dịu cơn sôi bụng. Cuối cùng, những chuyển động bất ngờ trong người Ellie tan biến và cho tới tối hôm đó, cô bé quên hẳn thứ cảm giác khác lạ kia - cảm giác bị chiếm lĩnh, cảm giác không còn đơn độc.

Anh có thể nhớ lại chính xác đêm thụ thai. Đó là đêm sau khi em ăn diện hết cỡ đến nhà anh - mặc áo kiểu bằng xa-tanh và đi giày cao gót. Đêm đó chúng ta uống hai chai rượu vang đỏ và làm tình tới ba lần.

Mới đầu em tưởng kế hoạch này sẽ dài hơi nên đã chuẩn bị nhiều hũ nhựa hơn trong tủ đông. Nhưng hoá ra em không cần đến chúng. Em đã ghi lại chu kỳ rụng trứng của Ellie trong vài tháng để đảm bảo đưa lượng khăn thấm và băng vệ sinh phù hợp với từng ngày, nhờ đó em biết chính xác khi nào cô bé đến kỳ và nhiều ít ra sao. Và em trúng độc đặc ngay lần thử đầu tiên. Em trữ sẵn băng vệ sinh, chờ Ellie hỏi xin nhưng hai tuần rồi ba, bốn tuần trôi qua.

Sau đó, cô bé bắt đầu nôn oẹ mỗi sáng.

Em đợi đến khi Ellie mang thai được khoảng bốn, năm tháng mới báo cho anh biết về đứa trẻ. Em chờ tới lúc đó mới nói để rút ngắn tối đa thời gian phải đóng kịch, bởi em phải giả bộ mang thai để “hợp thức hoá” đứa bé. Để anh tin là em mang thai thì bề ngoài của em phải giống bà bầu, đồng thời chúng ta phải chấm dứt quan hệ tình dục. Em nói bác sĩ bảo nhau thai nằm thấp nên phải nói không với sex. Vậy là không có tình dục nhưng chắc anh còn nhớ chúng ta vẫn làm nhiều thứ này nọ với nhau. Tất nhiên là thế bởi em phải giữ anh, hơn bao giờ hết, em phải giữ anh.

Em nói em đi siêu âm một mình, cách nói hết sức cường điệu anh nhớ không? “Ôi, em không thể chịu đựng được nếu con mình

lại ra đi. Em không thể chịu đựng được việc anh suy sụp lần nữa.” Ngoài mặt anh tỏ ra ngọt ngào nhưng em biết anh không thực tâm chú ý đến điều đó. Em biết nếu không có tình dục, không có cảm giác giường chiếu thân thuộc thì em chẳng là gì với anh. Nếu tay anh không mơn trớn khắp người em, nếu chúng ta không nằm lý uống rượu trên giường vào sáng thứ Bảy thì em chẳng còn là mảnh ghép khớp với cuộc sống của anh. Nói thẳng ra là đứa bé không quan trọng với anh, thậm chí em có cảm giác anh chỉ mong em xem đứa bé như phần thưởng an ủi rồi hai mẹ con biến đi đâu đó - giống như một con sư tử thân phận bèo bọt lột bỏ lớp da cũ sau trận hỗn chiến và lén lút cụp đuôi bỏ đi.

Theo chuẩn mực của số đông, chúng ta chưa bao giờ gắn bó và chút gắn gũi có được sau ngần ấy năm bên nhau bắt đầu vụn vỡ, như lớp vữa trát gạch dần rời rã. Em nhận thấy chúng ta ngày càng xa cách nhưng không biết phải làm sao để cứu vãn.

Niềm hy vọng còn lại duy nhất của em là khi đứa bé chào đời, anh sẽ yêu thương nó, không thể sống thiếu nó và chúng ta có thể kết nối bền chặt. Mãi mãi.

Khi đó

Bụng của Ellie căng phồng lên, trên bề mặt đan xen những mạch máu xanh xao và bị chia làm hai bởi một đường dài màu nâu. Thịnh thoảng, Ellie thấy một dấu chân tí hon hiện rõ bên dưới làn da mỏng như giấy, cả cùi tay và đầu gối nữa, thậm chí có lần cô bé nhìn được một bóng mờ mềm mại mang hình lỗ tai. Sinh linh bên trong Ellie nhào lộn và khuấy đảo, lúc thì nhẩy múa lúc lại đấm đá. Sinh linh đó nén mạnh vào phổi và thực quản của cô bé, sau đó lại xoay ngược lại đè xuống bàng quang và ruột.

Noelle mua sách về thai kỳ cho Ellie đọc, ngoài ra mua thêm thuốc trị các chứng khó tiêu, táo bón và đau lưng. Cô ta còn mua một chiếc gối đặc biệt hình trái chuối để Ellie gác chân ban đêm. Ellie thích cái gối đó, nó giống như một con người. Thịnh thoảng cô bé úp người lên gối, áp má vào nó. Noelle mua thêm một cuốn sách về tên của trẻ em và Ellie ngồi đọc cho cô ta nghe. Cô ta mua một ống nghe của bác sĩ và cả hai lắng nghe tim thai. Noelle rà tay trên bụng bầu của Ellie rồi nói, “À đứa bé đang chuyển động này, dễ thương làm sao. Nó sẽ sớm vận động nhiều thôi.”

Ellie ngờ rằng mình có thai chứ không phải mập lên vài tuần sau lần đầu cảm nhận được cử động của đứa trẻ. Cô bé không xác định được thời điểm chính xác, mọi việc cứ dần rõ hơn ngày qua ngày. Một trưa nọ, Ellie nhìn chăm chăm vào Noelle, tìm cách hỏi về một vấn đề mà cô bé không muốn biết câu trả lời. Cuối cùng Ellie nói, “Có cái gì đó chuyển động trong bụng tôi. Tôi sợ.”

Noelle đặt tách trà xuống, mỉm cười nhìn cô bé, “Không có gì phải sợ cả bé cưng. Không có gì đâu. Em chỉ đang mang một em bé trong bụng thôi.”

Ellie nhìn xuống bụng mình, xoa bụng thần thờ. “Tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng sao lại như vậy?”

“Đó là phép màu, Ellie ạ. Giờ thì em sẽ hiểu vì sao cô chọn em. Bởi vì cô không thể có con, cô cầu xin Chúa cho cô một đứa con và Chúa chỉ dẫn cô tìm tới em. Chúa bảo với cô rằng em rất đặc biệt và em sẽ là người mang đứa con của cô!”

Noelle như phát cuồng vì sung sướng, hai tay đan chặt trước ngực. “Nhìn em xem, thụ thai đồng trinh. Đứa bé được Chúa cha gửi tới. Một phép màu.”

“Nhưng cô đâu có tin vào Chúa.”

Noelle di chuyển rất nhanh trong khi Ellie quá nặng nề không kịp tránh né.

Bốp.

Noelle táng mạnh vào sau đầu Ellie. Cô ta bỏ ra khỏi phòng rồi khoá mạnh cửa.

Nhiều tuần sau đó, Noelle bỏ ngoài tai bất cứ câu hỏi nào về lai lịch của đứa bé trong bụng Ellie. Tất cả những gì cô ta làm là cười và nói về “phép màu của chúng ta”, lượn lờ trong căn hầm với mấy bộ đồ ngủ liền quần bé xíu trong tay. Ngoài đồ ngủ hiệu Asda còn có tất trẻ sơ sinh đan bằng len mua ở cửa hàng Chữ thập đỏ, nôi ngủ đan bằng liễu gai (bên trong lót tấm nệm màu trắng bé xíu xiu kèm theo chụp đèn bằng vải bông kẻ) và một cuốn sách nhỏ bằng vải cotton, mỗi khi lật giở các trang sẽ phát ra tiếng sột soạt. Noelle mua kem bôi cho đôi chân phù lên của Ellie, rồi hát ru cho đứa bé trong bụng.

Vào một ngày mới chớm sang Xuân, Ellie tỉnh dậy với tâm trạng lạ lẫm. Cô bé ngủ không ngon vì không tìm được tư thế để khỏi bị em bé chòi đạp trong bụng. Vừa đúng lúc chìm vào giấc ngủ thì Ellie mơ thấy một cơn ác mộng sống động và kinh khiếp. Trong mơ, Ellie sinh ra một con chó con bé xíu, trụi lông. Chú chó nhanh chóng lớn lên, biến thành một con chó ngao hung dữ với hàm răng nhe to và cặp mắt đỏ lòm. Con chó ghét Ellie, cứ rình mò ngoài cửa phòng mà gầm gừ và chảy nước dãi, chỉ chờ Noelle mở cửa để xông vào tấn công cô bé. Ellie bật dậy ba lần, thở hổn hển trong khi mồ hôi túa ra đầm đìa nhưng lần nào nằm xuống ngủ lại, giấc mơ dữ lại nối tiếp. Con chó vẫn ở đó, chực chờ ngoài cửa phòng.

Ellie quyết thức để gặp Noelle khi trời sáng. Đêm dài như vô tận. Cô bé cần ai đó để phá vỡ lời nguyện kỳ lạ mà bản thân mắc phải. Nhưng Noelle không có mặt vào giờ ăn sáng và cũng không xuống hầm giờ ăn trưa. Mỗi phút trôi qua, Ellie càng thêm căng thẳng và dồn nén sợ hãi. Đến khi nghe thấy tiếng khóa lách cách lúc trời xẩm tối, Ellie sẵn sàng nhào về phía Noelle và quàng tay ôm lấy cổ cô ta.

Nhưng ngay khi cửa mở và nhìn thấy vẻ mặt của Noelle, Ellie co người lại trên chiếc giường tổ kén của mình.

“Đây,” Noelle ném một chén ngũ cốc Coco Pops, một túi bánh xốp vị bắp phô mai Wotsits và nửa gói bánh Oreo lên cái bàn cạnh giường. “Cô không có thời gian nấu.”

Hai chân Ellie đan vào nhau, hai tay ôm bụng, cô bé nhìn Noelle đầy ngạc nhiên và sợ sệt. “Ôi thôi, làm ơn ngừng cái kiểu mắt nâu mộng nước ấy đi. Cô đang bực mình. Em ăn đi.”

“Mấy món này không đủ dinh dưỡng,” Ellie đánh bạo nói lí nhí. Kể từ khi Ellie mang thai, Noelle đã cố gắng làm các món rau và mua trái cây cho cô bé.

“Chết tiệt, ăn bảy bọ một bữa cũng không chết đâu, cả em lẫn đứa bé,” Noelle cầu nhàu rồi ngồi phịch xuống ghế, tỏ rõ sự cáu kỉnh.

Ellie chờ vài phút rồi nói hỏi tiếp, trong lúc xé túi bánh Wotsits, “Cô đã đi đâu thế?”

“Không phải việc của em.”

“Tôi thấy lo,” Ellie nói, “ý tôi là nếu cô gặp phải chuyện gì khi đi ra ngoài thì sao? Giả dụ cô gặp tai nạn hay bệnh bất ngờ thì tôi sẽ thế nào?”

“Cô chẳng bị làm sao cả. Đừng có nghĩ vớ vẩn.”

“Sao lại không? Cô có thể bị va chạm vào đầu và quên mất địa chỉ nhà. Thế là tôi bị nhốt ở đây với đứa bé trong bụng mà không ai hay biết. Chúng tôi có thể chết lắm chứ.”

Noelle nổi điên, “Nghe này, sẽ không có chuyện mất trí nhớ. Còn nếu xảy ra những sự cố khác, cô sẽ nói cho ai đó biết em đang ở đây. Được chưa?”

Thấy Noelle mất kiên nhẫn, lẽ ra Ellie không nói nữa và lẳng lặng ăn tiếp, nhưng điều cô ta vừa thốt ra - nói cho người khác biết Ellie đang ở đây - vừa mới mẻ vừa mơ hồ, khiến Ellie hồi hộp và không thể bỏ qua.

“Cô sẽ làm vậy thật chứ?” Ellie hỏi, giọng hơi đứt quãng.

“Dĩ nhiên. Không lẽ em nghĩ cô sẽ bỏ em chết rục ở đây?”

“Nhưng nếu như...” Ellie lựa lời cẩn thận, “cô không lo lắng sao? Lỡ như cảnh sát tới đây và cô bị bắt?”

“Liệu hồn! Em thôi ngay đi, ngừng lái nhải chuyện vô nghĩa lại. Tôi gặp đủ chuyện chết tiệt hôm nay rồi, đủ cho cả cuộc đời khốn nạn của tôi luôn. Tôi không cần em phá thêm nữa. Tất cả

những gì tôi làm là nuông chiều và chăm chút cho em, còn tất cả những gì em làm là ngồi lý cái mông mập ú ra và lo lắng toàn chuyện ngu ngốc. Còn bây giờ, vì Chúa, thôi rên rĩ đi để tôi còn giải quyết mọi việc.”

Ellie gật đầu. Cô bé nhìn chăm chăm vào túi khoai tây vụn màu cam, hai mắt rưng rưng.

“Còn nữa, cái mùi hôi thối kia,” Noelle lau bầu, hất đầu về đồng chuồng hamster, “dọn sạch đi, không thì chúng trôi hết xuống bồn cầu đấy.”

Cô ta bỏ đi, để lại Ellie cô quạnh. Bên ngoài ô cửa sổ trên cao, gió mạnh thốc những tán cây trụi lá loạn lên trông như mở tóc rối. Ellie ngồi ăn nốt túi Wotsits, trong lòng thầm cầu nguyện Noelle Donnelly bị xe buýt tông trúng khi cô ta đi mua sắm lần tới. Ellie mong cho cô ta nằm bệnh viện lâu tới mức phải nói cho ai đó về cô bé dưới tầng hầm cùng đứa trẻ thần kỳ đang lớn dần trong bụng.

Noelle có vẻ không còn hào hứng với đứa bé nữa. Bụng bầu của Ellie càng lớn, Noelle càng hờ hững. Chẳng còn quà cáp, chuyện đặt tên cho bé cũng dừng lại. Noelle không còn đem xuống những bộ đồ ngủ tí hon rồi trâm trổ hay dò tìm vị trí đứa bé ở trong bụng Ellie. Cô ta vẫn xuống thăm Ellie ba lần một ngày, đem theo đồ ăn - nhưng không còn những bữa ăn dinh dưỡng, tốt cho em bé trong những tháng đầu nữa. Thay cho các món rau luộc và cà chua, dưa leo (bà biện chán ngắt) nay chỉ còn thức ăn chiên rán thay đổi giữa các sắc màu trắng, nâu xám và thỉnh thoảng màu cam. Mỗi lần xuống, Noelle hay nán lại nói chuyện.

Đôi khi họ nói chuyện đời thường vụn vặt, có lúc cũng chất lọc được những thông tin quý giá. Ví dụ, tán gẫu về thời tiết bên ngoài sẽ suy ra được thời gian chuyển mùa, hay Noelle kể về việc tăng giờ

dạy do học sinh bắt đầu ôn thi GCSE giúp Ellie đoán ra lúc này là lúc nào trong năm.

Ngoài ra, những cuộc trò chuyện khác giống như để Noelle thanh tẩy bản thân, trút bỏ gánh nặng của cô ta. Ban đầu, Ellie sợ hãi khi thấy tâm trạng của Noelle biến đổi xoay quanh và không biết phiên bản nào của cô ta sẽ hiện ra cùng với cánh cửa mở. Nhưng thời gian trôi qua, nhận biết tâm lý Noelle trở thành một thứ bản năng của Ellie, giúp cô bé cảm nhận được cuộc trò chuyện sẽ thế nào trước cả khi Noelle mở cửa phòng - bằng cách lắng nghe nhịp chân của cô ta trên cầu thang gỗ bên ngoài, tiếng mở khóa, tốc độ mở cửa, tóc tai trên mặt và cách cô ta hít hơi để lên tiếng.

Như hôm nay chẳng hạn, Ellie biết ngay Noelle đang trong tâm trạng tự thương thân trách phận.

Bước chân cô ta xuống cầu thang rệu rã.

Cô ta thở dài trước khi tra chìa khóa vào ổ.

Cửa mở ra uể oải.

Cô ta thở dài thêm lần nữa trong lúc đóng cửa lại.

“Của em đây, cô ta đưa cho Ellie bữa trưa: hai lát bánh mì nướng nằm rúm ró bên dưới lớp đậu đóng hộp hiệu Heinz, kèm theo là một thanh xúc xích nhỏ, một cái bánh ngọt phủ chocolate còn bọc trong giấy bóng, một lon nước ngọt Lucozade và một bát rau câu.

Ellie ngồi thẳng lên nhận lấy cái khay. “Cảm ơn.”

Ellie lặng lặng ăn, biết rõ Noelle ngồi cạnh đang ngẫm nghĩ và chuẩn bị nói ra chuyện gì đó.

Cuối cùng, cô bé nghe Noelle hít một hơi sâu và lẩm bẩm, “Ellie à, cô tự hỏi tất cả những chuyện chết tiệt này là vì cái gì? Em có nghĩ thế không?”

Ellie nhìn cô ta rồi lại tập trung vào lớp đậu trên bánh mì. Cô bé biết mỗi khi Noelle thế này, tốt hơn cả là chỉ cần im lặng ngồi nghe.

“Mọi thứ chúng ta làm mỗi ngày. Mỗi sáng cố nhắc mình ra khỏi giường, làm đi làm lại những công việc nhàm chán. Đun ấm nước này...” cô ta làm điệu bộ bật ấm đun. “Đánh răng này,” cô ta làm động tác đánh răng. “Chọn quần áo cho em, chải tóc, nấu cho em ăn rồi dọn sạch, sau đó đi vứt rác, mua thêm đồ ăn, nghe điện thoại, giặt quần áo cho em, phơi khô rồi gấp lại, cất đi. Tiếp đó là dọn dẹp bếp núc. Ngày nào cũng thế, ngày nào cũng quay cuồng từng ấy việc, không có lựa chọn nào khác. Ý cô là em có thể hiểu tại sao một số người lại ra đường sống đúng không? Thịnh thoảng cô thấy những người vô gia cư nằm ngủ trên mấy tấm bìa các-tông, đắp một tấm chăn cũ bẩn thỉu và bên cạnh là một lon nước uống có cồn nào đó. Cô ganh tị với họ, họ chẳng phải chịu trách nhiệm với ai, về bất cứ thứ gì.”

“Em biết không, chắc cô bị điên nên mới nghĩ có thể làm chuyện này.” Noelle nói trong lúc chỉ trỏ khắp căn phòng, vào cả Ellie và bụng bầu rồi bầy hamster trong lồng.

“Thêm miếng ăn, thêm núi việc đổ lên đầu, thêm cả đồng tiền để mua chất tẩy rửa, đồ nấu nướng, đựng rác... Cô không hiểu mình nghĩ gì nữa. Thực sự không hiểu.”

Noelle thở dài náo nức rồi đứng lên. Khi sắp ra khỏi phòng, cô ta ngoảnh lại nhìn Ellie tò mò, “Em ổn chứ?” Cô ta chỉ hỏi cho có lệ, chứ không hẳn cần một câu trả lời. Cô ta không muốn nghe Ellie kể lể rằng cô bé hầu như không ngủ nhiều đêm liền vì khó xoay trở. Cô ta không muốn biết Ellie bị nhức răng và đã hết đồ lót sạch để thay đổi. Ellie phải tự giặt quần ở bồn rửa và rất cần áo ngực mới vì ngực cô bé đã to như quả dưa hấu. Noelle chắc chắn càng không muốn nghe Ellie than thở rằng cô bé nhớ mẹ rất nhiều, nhớ tới mức ruột gan như

bị thiêu đốt. Ellie biết mùa Hè đang tới, ngày dài dần ra khiến cô bé phát khóc khi nhớ tới mùi cỏ non và thịt nướng ở khu vườn sau nhà. Cô bé nhớ anh trai Jake chơi đùa trên tấm bạt lò xo, còn mèo Teddy Bear ưỡn người ra giữa hôm trời nắng ấm đổ tràn xuống sàn nhà bằng gỗ. Noelle cũng đâu để tâm Ellie không còn biết mình là ai, mặc kệ mình ra sao thì ra.

Thình thoảng, Ellie có cảm giác mình yêu quý Noelle, muốn cô ta ôm lấy mình đu đưa chầm chậm như đồ dành trẻ nhỏ. Cũng có lúc, cô bé muốn cắt cổ Noelle và đứng nhìn cho đến khi máu phun hết ra ngoài một cách từ từ và ấn tượng. Máu nhỏ xuống từ ngón tay Noelle rồi cô ta đổ sụp xuống, lăn ra chết.

Ellie biết hội chứng Stockholm¹ và đã đọc về trường hợp của Patty Hearst. Cô bé biết chuyện gì sẽ xảy ra cho những ai bị giam cầm quá lâu và cũng hiểu những cảm xúc của mình là bình thường. Nhưng cô bé không thể để những khoảnh khắc mong ngóng được Noelle chú ý hay cho phép làm gì đó lẩn át. Ellie phải kiên định ý muốn Noelle chết đi. Đó mới là phần cơ thể mạnh mẽ, khoẻ khoắn mà một ngày nào đó sẽ đưa Ellie thoát khỏi nơi này.

¹ Tình trạng tâm lý xảy ra khi một nạn nhân bị bắt cóc lâu ngày chuyển từ sợ hãi, căm ghét sang quý mến, đồng cảm, thậm chí bảo vệ kẻ bắt cóc. Hội chứng Stockholm được đặt tên theo vụ cướp ngân hàng khét tiếng tại thủ đô Stockholm, Thụy Điển vào ngày 23-8-1973 - ND.

Khi Ellie bầu tám tháng, anh chấm dứt quan hệ giữa chúng ta. Nói cách khác, điều đó xảy ra khi em mang thai được tám tháng.

Anh nghĩ vì đứa trẻ, chúng ta nên chia tay vào lúc này.

Đồ khốn nạn. Anh nói quan hệ của chúng ta thuận theo tự nhiên, rằng anh muốn nuôi dạy con song tốt nhất là chúng ta nên đi con đường riêng. Anh muốn chúng ta làm rõ “cách sống xa nhau” trước khi đứa trẻ chào đời.

Sống xa nhau. Hay làm sao! Cái cụm từ đó nghĩa là gì hả Floyd?

Thật lòng mà nói, tôi nghĩ là anh còn chẳng biết ý nghĩa của nó. Tôi nghĩ là anh chỉ phát cuồng vì đói sex và muốn rũ bỏ để đi quyến rũ người khác. Tôi nghĩ thế đấy!

Tôi gõ mình lên để không van vãn, cầu xin anh. Tôi vẫn còn quân át chủ bài. Đó là đứa con. Anh nhớ là tôi đã điếm tinh như thế nào mà? Tôi về phòng anh thu xếp những vật dụng mà mình đã đem đến trong những năm qua. Bàn chải đánh răng, đồ khử mùi, lược, quần lót... tôi gom hết vào túi. Chúng làm tôi chạnh lòng. Tôi đang mặc áo thun của anh, áo rộng để che phủ bụng bầu giả. Tôi tính lấy cắp nó nhưng sau lại xếp bỏ lên giường; tôi nghĩ khi đi ngủ, anh sẽ thấy nó và biết đâu anh sẽ hối hận, “Ôi, Noelle, mình đã làm gì thế này.”

Khi tôi rời phòng, đứa con gái khủng khiếp của anh đang đứng ở đầu cầu thang và nhìn tôi bằng cặp mắt gớm ghiếc như trong phim kinh dị. Tôi đi lướt qua nó, trong đầu chửi rủa, “Đồ khốn.”

Tôi biết mình có gì trong tầng hầm tại nhà, tôi biết đứa trẻ đó tốt hơn con bé kia và vì vậy, nó có thể hàn gắn chúng ta.

Tôi vẫn nuôi hy vọng.

Không thể nói rằng đó là một ca sinh nở trong sách vở. Tôi đã đọc mọi thứ có được về chuyện sinh nở tại nhà và không có tình huống nào mà tôi không nghĩ đến. Không xảy ra sự cố kinh khủng tới mức chúng tôi phải tới bệnh viện (tôi đã sáng tác hẳn một câu chuyện cho kịch bản này: một cô cháu gái tuyệt vọng, xấu hổ tới mức không dám kể cho gia đình ở Ireland - ừ thì, anh có thể đoán được phần còn lại). Cuối cùng, tôi cũng đón được đứa bé chào đời mà không cần bất kỳ sự can thiệp y tế nào. Dĩ nhiên là không dễ dàng. Quá nhọc nhằn là đằng khác, nhưng đứa bé vẫn sống và hít thở. Và đó là tất cả những gì quan trọng vào cuối ngày.

Đó là một bé gái xinh xắn, tóc nâu phủ đầy đầu.

Cái miệng nhỏ xíu đỏ thắm. Tôi để cô bé chọn tên cho con. Đó là điều tối thiểu tôi có thể làm sau những gì cô bé trải qua. Poppy, cô bé thốt lên.

Tôi thích tên có hơi hướm cổ điển hơn, như Helen hay Louise. Nhưng anh cũng biết là không phải chuyện gì cũng như ý mình.

Tôi để đứa trẻ ở với cô bé vài ngày đầu. Đẳng nào tôi cũng không làm được gì nhiều lúc đó. Khi đứa trẻ được hai tuần tuổi, tôi đưa nó đến bệnh viện nhi để cân đo và kiểm tra. Có như vậy, đứa trẻ mới thực sự tồn tại chứ không phải là bóng ma tí hon trong hăm nhà tôi. Tôi phải trả lời rất nhiều câu hỏi khó nhằn nhưng tôi đã chuẩn bị kỹ càng. Tôi nói với họ tôi không biết mình mang thai, tôi tưởng tôi mãn kinh rồi, cơ thể lại không thay đổi

gì nhiều và rồi tôi sinh con tại nhà cùng với bạn trai, mọi việc xảy ra nhanh tới mức không kịp gọi xe cấp cứu, dùng một cái đĩa bé đã chào đời. Tôi nói thêm chúng tôi chưa hề tới bệnh viện, đĩa bé chưa được kiểm tra theo chỉ số Apgar¹. Tôi giải thích là tôi căng thẳng quá nên không dám đưa con ra khỏi nhà và tôi nghĩ miễn sao đĩa bé ổn là được. Tôi ngồi đó cho họ quở mắng, chỉ ra sức xin lỗi rồi phân trần bằng những lời lẽ đại loại vài tháng trước tôi hãy còn trinh (tôi nói bằng giọng Irish thật nặng), tôi sống khép kín, tôi không hiểu biết nhiều...

Họ thở dài, nhìn có vẻ lo lắng và ghi chú về trường hợp của tôi: “có vấn đề về nhận thức, cần lưu ý.” Nhưng họ vẫn cấp đầy đủ giấy tờ tôi cần để làm khai sinh cho đĩa bé tại tòa thị chính. Họ còn hẹn tôi năm tuần sau quay lại khám hậu sản (dĩ nhiên tôi không đi nhưng tôi có cảm giác họ rất ngạc nhiên trước phần thân dưới khỏe mạnh của tôi) và sẽ có một nữ hộ sinh đến xem xét tình trạng của tôi ngay trong tuần đó. Tôi vờ vắng nhà khi cô ta đến và trốn ở phòng sau trong lúc cô ta lắc lắc hộp thư của tôi. Vài ngày sau, cô ta lại tới và gọi điện cho tôi liên tục, nhưng cuối cùng cũng phải bỏ cuộc. Tôi đưa đĩa trẻ đi thăm khám đúng hẹn; con bé được tiêm phòng, cân đo đầy đủ. Tôi không cần đánh lạc hướng họ nhiều mà vẫn lọt qua được hệ thống kiểm soát. Nhưng Ellie thì... Tôi đã làm mọi thứ tốt nhất có thể nhưng cô bé không ổn. Chuyện xấu không ngừng kéo tới. Đầu tiên là nhiễm trùng âm hộ. Ellie có vẻ đang hồi phục thì bị nhiễm trùng một bên vú - ít nhất đó là giả thuyết của tôi sau khi tìm hiểu trên mạng. Tôi bảo cô bé phải cho con bú bằng bên vú đó, càng nhiều càng tốt. Nhưng cô bé hết sốt như lửa lại lạnh như băng. Tôi cho Ellie uống mấy loại thuốc không được kê

¹ Là bài kiểm tra sức khỏe đầu tiên mà bé thực hiện sau khi chào đời để đánh giá sức khỏe tổng quát - ND.

đơn từ bác sĩ nhưng không có tác dụng. Cô bé không còn chăm sóc được con nữa và tôi phải cho nó bú mớm. Rồi cô bé không ăn uống gì nữa, chỉ gọi mẹ suốt, gọi triền miên không ngớt, gọi cả ngày lẫn đêm, gọi tới mức tôi không thể nào chịu đựng nổi.

Cho tới một ngày, khi đứa bé được khoảng năm tháng tuổi, tôi đóng cánh cửa căn phòng ấy. Rất lâu sau, tôi không trở lại đó nữa.

Joshua cho bà Laurel số điện thoại của ông bà mình tại Dublin. Ông Henry và bà Breda Donnelly đều còn sống và vẫn làm việc.

“Họ cực kỳ đáng sợ, đến mức không ai dám giỡn mặt với họ đâu. Nhưng ông bà tôi rất giỏi giang, mạnh mẽ và hết sức cá tính,” Joshua nói.

Bà Laurel gọi cho họ vào Chủ nhật khi bà từ nhà ông Floyd trở về.

Một phụ nữ nghe máy và nói “xin chào” lớn tới nỗi làm bà giật nẩy mình.

“Chào bà, có phải là bà Donnelly không?”

“Tôi đang nghe đây.”

“Bà Breda Donnelly phải không ạ?”

“Đúng rồi, tôi đây.”

“Xin lỗi vì làm phiền vào ngày Chủ nhật. Bà có đang dùng bữa không?”

“Không, không. Cảm ơn cô hỏi thăm. Tôi giúp gì cho cô được đây?”

“Tôi vừa gặp cháu trai Joshua của bà.”

“À, Josh nhỏ. Thằng bé thế nào rồi?”

“Cậu ấy dễ thương lắm. Tôi gặp cậu ấy ở nhà con gái bà, nhà của Noelle ấy.”

Đầu dây bên kia im lặng một chút rồi giọng bà Breda Donnelly vang lên, “Thứ lỗi cho hỏi tôi đang nói chuyện với ai đây? Cô chưa nói tên.”

“Xin lỗi, tên tôi là Laurel Mack. Con gái tôi từng là học sinh của Noelle vào khoảng mười năm trước. Có một sự trùng hợp kỳ quái là bạn trai hiện tại của tôi lại là bạn trai cũ của Noelle. Floyd Dunn, cha của Poppy ấy?”

Lại im lặng thêm một lúc và bà Laurel nín thở chờ đợi. Cuối cùng bà Breda lên tiếng, “À, vâng...” Giọng bà kéo dài, chứng tỏ bà cần thêm nhiều thông tin trước khi nói ra những gì bà biết.

Bà Laurel thở dài, “Thực ra tôi không rõ lắm vì sao tôi lại gọi điện, ngoại trừ chuyện con gái tôi biến mất không lâu sau khi nghỉ học với Noelle và con bé mất tích ngay gần nhà Noelle. Sau đó vài năm, tới lượt Noelle cũng biến mất.”

“Ý cô là...”

“Tôi chỉ muốn hỏi bà về Noelle và bà nghĩ chuyện gì đã xảy ra với cô ấy?”

Bà Breda Donnelly thở dài, “Cô không phải là nhà báo đấy chứ?”

“Tôi thể là không phải. Bà cứ google về tôi nếu muốn. Laurel Mack. Google cả con gái Ellie Mack của tôi nữa. Trên mạng có nhiều lắm. Tôi thể đấy.”

“Lẽ ra con gái tôi đã về nhà khi ấy.”

“Sao cơ?” bà Laurel chớp mắt.

“Noelle định về nhà vào tuần đó, cùng con gái của nó.”

“Ồ, tôi không biết chuyện đó. Floyd chỉ nói cô ấy biến mất chứ không nhắc tới chuyện cô ấy định quay lại Ireland.”

“Có thể con bé không nói với anh ta. Nhưng đúng là con bé định về đây. Dĩ nhiên, báo chí và cảnh sát đều không quan tâm đến nó - một phụ nữ trung niên có khuynh hướng sống khép kín và bị bạn trai cũ mô tả là đầu óc không bình thường. Tôi bảo với họ là con bé sắp về nhưng họ cho là không có liên quan. Và có thể không liên quan thật.”

“Cô ấy nói sẽ về cùng con gái?”

“Đúng vậy, nó nói về cùng Poppy và chúng định sống tại nhà của chúng tôi. Chúng tôi chuẩn bị sẵn sàng, nào là dọn giường rồi mua một con gấu bông lớn cho đứa bé, cả yogurt và nước trái cây nữa. Vậy mà con bé đột ngột đem con trao cho cha nó, xếp hành lý rồi mất tăm mất tích. Thực ra chúng tôi không quá ngạc nhiên. Ngay từ đầu, chúng tôi đã thấy chuyện Noelle có con rất khó tin, chứ chưa nói tới việc con bé có thể nuôi con một mình.”

“Bà nghĩ là cô ấy đã đổi ý? Tức là cô ấy định bắt đầu cuộc sống mới với bà và Poppy nhưng sau đó đổi ý vào phút chót.”

“Đúng là có vẻ như vậy.”

“Bà Donnelly, nếu bà không ngại thì cho tôi hỏi bà nghĩ cô ấy hiện ở đâu?”

“Lạy Chúa, thật lòng mà nói tôi nghĩ nó chết rồi.”

Bà Laurel ngừng lời để thẩm thía lời nói của bà Breda.

“Lần cuối bà gặp Noelle là khi nào, bà Donnelly?”

“Năm 1984.”

Bà Laurel lại im lặng.

“Nó về nhà vài tuần sau khi lấy được bằng tiến sĩ. Sau đó, nó tới London và đó là lần cuối cùng chúng tôi gặp nó. Anh em của

Noelle mỗi khi tới London đều muốn tới thăm nhưng con bé luôn giữ khoảng cách. Lúc nào nó cũng viện cớ cả. Chúng tôi chẳng nhận được thiệp Giáng sinh hay thiệp sinh nhật của Noelle. Chúng tôi vẫn báo tin gia đình cho con bé, như mấy đứa cháu chào đời, bằng cấp... nhưng không bao giờ nhận được hồi âm. Con bé hoàn toàn không quan tâm tới chúng tôi, không quan tâm bất kỳ ai trong gia đình. Cuối cùng, chúng tôi quyết định không để ý đến nó nữa.”

Lần đầu tiên tôi đem đứa bé đến gặp anh là khi nó được khoảng sáu tháng tuổi. Tôi mặc cho nó bộ đồ bắt mắt nhất: áo len đan cổ lông (đang giảm giá trong cửa hàng Monsoon), váy xòe và giày cho trẻ em. Trông cũng khá lòe loẹt nhưng đứa bé này là tạo vật xinh xắn nhất mà anh từng thấy và tôi muốn nó làm anh sững sờ.

Ngày đưa nó đến, tôi bồn chồn, lo âu. Tôi đã gọi điện báo trước, tôi muốn hai chúng tôi được chào đón, được mời trà đằng hoàng và anh được chuẩn bị tâm lý sẵn sàng.

Sáng hôm đó nắng đẹp, đem lại cho tôi cảm giác hy vọng. Anh mặc chiếc áo len xấu khủng khiếp ra mở cửa. Xin lỗi nhưng tôi phải nói là nó phát ốm. Không phải lúc nào anh cũng ăn bận hợp mốt - hai chúng ta giống nhau ở điểm đó - nhưng lần này thật sự không chấp nhận được.

Chắc chắn cái áo là quà Giáng sinh từ đứa con gái đáng ghét của anh, không sai vào đâu được.

Anh không nhìn tôi. Ánh mắt anh hướng thẳng vào đứa bé đang nằm trong chiếc ghế cho trẻ em trên xe hơi mà tôi đang xách trên tay. Tôi quan sát khuôn mặt anh, thấy anh bị đứa bé hút hồn. Đứa bé này tay chân bụ bẫm, nước da ngăm ngăm, mái tóc dày sẫm màu, quá khác biệt so với thứ sinh vật thảm hại, gầy trơ xương mà vợ anh sinh ra. Anh mỉm cười và Chúa phù hộ cho đứa bé xinh xắn, nó lập tức cười lại. Con bé huơ huơ đôi chân bé xíu đi giày

xa-tanh, tíu tíu với anh. Cứ như nó hiểu mọi chuyện trông chờ vào giây phút bản lề này.

Anh ra hiệu mời chúng tôi vào. Tôi đặt chiếc ghế xe hơi xuống sàn căn bếp ấm cúng và nhìn xung quanh, lập tức chìm đắm trong cảm giác long trọng và dễ chịu vì được quay lại không gian riêng của anh. Lạ lùng là trong giây phút ấy, tôi cảm thấy mình thuộc về nơi này nhiều hơn hẳn khi làm bạn gái anh trước kia. Anh pha cho tôi tách trà mà tôi hằng mơ tưởng. Anh đưa trà cho tôi rồi cúi xuống đứa bé, xong lại ngược lên nhìn tôi và nói, “Anh bế nó được chứ?”

Tôi trả lời: “Anh cứ tự nhiên, dù sao nó cũng là con gái anh mà.”

Anh tháo quai ghế, đứa bé huơ huơ chân và vươn tay về phía anh.

Anh nhẹ nhàng bế nó ra một cách thận trọng trước khi đưa nó lên ngang vai. Chắc anh nghĩ con bé phải nhỏ hơn vì anh chưa thấy nó khi mới sinh ra, nhưng rõ ràng nó bụ bẫm. Nó tự xoay người trong vòng tay anh, đưa tay sờ má anh, giật giật mấy cọng râu. Anh làm mặt hể và con bé cười khanh khách.

“Ồi,” anh thốt lên, “con bé đáng yêu quá phải không?”

“Chà, dĩ nhiên là em sẽ thiên vị nó rồi...”

“Nó được sáu tháng à?”

“Ừ, tròn sáu tháng hôm thứ Ba.”

“Poppy, cái tên dễ thương lắm.”

“Thật không?” tôi hỏi. “Em nghĩ cũng hợp với con.”

“Đúng vậy, rất hợp,” anh tán đồng.

Anh thè lưỡi chọc con bé và nó nhìn anh tràn đầy thích thú.

“Còn em thì sao, em thấy thế nào?” anh hỏi.

“Thế nào à...?” Tôi dán lên mặt mình một nụ cười ngốc nghếch và không đả động tới những đêm dài bất tận như ác mộng, khi tôi phải vào phòng con bé hai, ba rồi bốn lần để cho nó bú liên tu bất tận. Tôi cũng không nhắc tới những lần đặt nó vào trong cũi cả giờ đồng hồ rồi ngồi lì trong nhà bếp, vặn radio thật to để khỏi phải nghe tiếng nó khóc. Và tôi càng không kể rằng đã có lần tôi suy nghĩ rất nghiêm túc về chuyện bỏ con bé ở cổng bệnh viện như cha mẹ anh đã làm với anh.

Thay vào đó, tôi nói, “Khó mà tin được là con bé ngoan như thế. Nó ngủ say cả đêm, suốt ngày cười và ăn. Thật lòng mà nói thì Floyd à, em không hiểu tại sao mình không sinh con từ sớm. Thật tình không hiểu nổi.”

Tôi biết là anh thích câu trả lời của tôi. Chắc trong đầu anh đã quen tô vẽ tôi thành mục giả gớm ghiếc, khô khan, không hấp dẫn. Dùng một cái, tôi xuất hiện trong bếp nhà anh, bề ngoài chần chu (tôi đã đến tiệm làm tóc để trả mái tóc về lại màu đồng nguyên thủy. Đây là lần đầu tiên trong vòng hai mươi năm qua, tôi đến tiệm làm tóc không phải chỉ để cắt tỉa). Tôi lại còn đi cùng một đứa bé hết sức đáng yêu và tỏ ra vô cùng yêu thương nó, như tình cảm của bất cứ người phụ nữ bình thường nào dành cho con mình. Tôi có thể dễ dàng nhận ra anh đang đánh giá lại tôi, lần giở lại những thành kiến trước đây của anh đối với tôi. Tôi cảm nhận chúng ta vẫn còn cơ hội.

Tôi ở lại khoảng một tiếng rồi ra về, viện cớ đi ăn với một người bạn tưởng tượng. Anh theo tôi ra khỏi nhà, ôm chiếc ghế có đứa bé bên trong. Anh khẳng khẳng đòi đặt chiếc ghế vào lại trong xe, chỉnh quai đeo cẩn thận sao cho nó không thít chặt vào đôi cánh tay tí hon mũm mĩm.

“Tạm biệt nhé, Poppy đáng yêu,” anh vừa nói vừa hôn tay mình rồi đặt lên má con bé. “Mong được gặp lại con sớm, thật sớm nhé.”

Tôi mỉm cười ý nhị và lái xe đi, để lại anh đứng trên vỉa hè bơ vơ.

Đó chính xác là nơi tôi cần anh.

Bà Bonny gọi điện khi bà Laurel đang ở chỗ làm hôm thứ Hai. Bà Laurel nhận ra ngay giọng nói rành rẽ sự đời ở đầu dây bên kia.

“Bọn tôi đang bàn về Giáng sinh,” bà Bonny mở đầu. Bà Laurel phải kìm lại để không rên lên. Chưa đầy một tuần nữa là đến Giáng sinh nhưng bà Laurel không thể nghĩ gì về dịp lễ này, dù cả thế giới đang lấp lánh ánh đèn, rộn rã tiếng nhạc và ngay cả các cửa hàng đồ gia dụng cũng đã trang trí tươm tất. Đơn giản là bà không có tâm trạng lễ lạt.

“Không may là chúng tôi phải ở cùng mẹ kế của tôi ở Oxford vào ngày Giáng sinh. Bà cụ tám mươi tư tuổi rồi, yếu quá nên không đến London được. Thế nên tôi tính chúng ta tổ chức tiệc thật to vào đêm Giáng sinh ở đây nhé, có quà này, chơi trò chơi và uống rượu này nọ. Chỗ tôi ở rộng lắm, đủ cho tất cả con cái, bố bịch... Chị nhớ dẫn theo anh chàng bánh bao của chị và cả cô con gái đáng yêu của anh ta nhé.” Bà Bonny dừng lại lấy hơi và bà Laurel nghe thấy tiếng ho húm hắng lẫn trong tiếng thở trầm trầm. “Chị nghĩ sao?”

Bà Laurel gõ mặt dây chuyền vào xương đòn. Sau một thoáng, bà hỏi, “Chị đã hỏi Jake chưa?”

“Rồi, rồi, tôi nói rồi.” Cách trả lời quá lẹ làng khiến bà Laurel lập tức nhận ra ông Paul và bà Bonny đã biết chuyện hai mẹ con bà có bất đồng.

“Nó có tới không?”

“Jake nói sẽ tới.”

“Còn Hanna?”

“Con bé cũng đồng ý.”

Bao tử của bà Laurel sôi lên. Trong tâm trí bà, Hanna đã hoàn toàn biến hóa từ công chúa giá băng không bao giờ tan chảy thành ả phụ nữ không ngại lao mình vào bạn trai của người khác và chẳng biết suy nghĩ cho ai ngoại trừ bản thân. Bà không còn biết phải nghĩ sao về con gái mình nữa.

Im lặng được một lúc, bà nói, “Có vẻ thú vị đấy. Tôi sẽ hỏi Floyd xem sao. Hồi trước, anh ấy nói hai cha con thường ở nhà vào đêm Giáng sinh nhưng chắc là tôi thuyết phục được. Tôi gọi lại cho chị sau nhé?”

“Dĩ nhiên là được! Chị nhớ gọi lại đấy, nhưng nhớ sớm một chút nhé. Mai tôi phải đặt hàng bên siêu thị Waitrose rồi.”

Đơn hàng của Waitrose ư? Bà Laurel thậm chí quên mất bà cũng từng có thời gian mua hàng ở Waitrose.

Bà buông điện thoại xuống và thở dài.

Tối đó ở nhà ông Floyd, bà Laurel hỏi Poppy đã phản ứng ra sao khi Noelle bỏ cô bé ở cửa nhà ông ta rồi tan biến vào thinh không. “Con bé có vui không?” bà hỏi. “Hay là buồn? Nó nhớ mẹ chứ? Chuyện đó xảy ra như thế nào?”

“Mới đầu trông con bé tệ hết sức. Nó bị thừa cân, không chịu cho ai chải tóc, tắm rửa, đánh răng gì cả. Nhìn nó nhếch nhác, bẩn thỉu lắm. Và đó là chính là lý do Noelle để nó ở với anh. Cô ta đã biến một đứa bé hoàn hảo thành đồ hư hỏng. Cô ta không biết cách làm mẹ nên sau bốn năm ở cùng cô ta, Poppy trở thành một con quỷ con,” ông Floyd trả lời.

“Poppy không hề buồn, con bé thích ở với anh. Mỗi khi ở với anh, nó rất biết cư xử, không lên cơn quấy phá hay đòi bôi chocolate lên mọi thứ. Nó ngồi im khi nói chuyện với anh, rồi nó học hỏi, biết đọc. Khi Noelle bỏ nó lại đây, nó thực sự rất vui. Và dĩ nhiên...” ông ta nhún vai, “không ai trong bọn anh muốn gặp lại cô ta lần nào nữa sau khi cô ta bỏ rơi Poppy. Bọn anh cứ nghĩ cô ta sẽ quay lại nhưng khi chuyện ấy không xảy ra, Poppy và anh thành một phe. Anh thực lòng nghĩ con bé không có gì mất mát khi không có Noelle trong đời nó, nếu không muốn nói...” Ông ta ngược nhìn bà Laurel rồi nói nốt câu: “...đó là một điều may mắn.”

Ánh mắt bà Laurel chạm trúng mắt ông Floyd. Bà nhìn sang hướng khác, trong đầu lóe lên một suy nghĩ khó chịu; nó trôi qua nhanh tới nỗi bà không kịp cảm nhận.

Lúc này, Poppy đứng ở đầu cầu thang, tay níu lấy lan can, đầu nghiêng nghiêng khiến tóc đu đưa qua lại.

“Cô Laurel, nhanh tới đây nào,” cô bé làm điệu bộ nói thầm.

Bà Laurel nhìn cô bé dò hỏi rồi nói, “OK.”

Poppy nắm lấy tay bà lôi tuột vào phòng mình. “Nhanh lên cô, vào đây nào!”

Bà chưa vào phòng Poppy bao giờ. Căn phòng này nhỏ gọn, vuông vức và nhìn xuống khu vườn. Cô bé có một chiếc giường canopy¹ với màn bằng vải mút-xơ-lin trắng và các bức tường cũng sơn màu trắng. Trên giường có tấm chăn lông vịt màu trắng trong khi rèm cửa màu trắng sọc xám. Bên cạnh giường lại là một cái bàn màu trắng (trên bàn có chiếc đèn crôm) và các kệ sách sơn trắng đựng đầy sách.

¹ Loại giường có bốn cọc ở bốn góc - ND.

“Ái chà, phòng của cháu đơn giản quá,” bà Laurel thốt lên khi bước vào.

Cô bé trả lời, “Vâng, cháu muốn mọi thứ thật đơn giản.” Cô bé kéo từ bên dưới bàn ra một chiếc ghế gỗ màu trắng và mời bà Laurel ngồi xuống.

“Cô xem này, quà Giáng sinh cháu đặt mua cho bố vừa được gửi tới. Cô thấy thế nào?”

Cô bé mở tủ quần áo màu trắng, lấy một hộp chuyển phát của hãng Amazon. Bên trong hộp là một cái ly có dòng chữ “Kẻ sành cà phê chịu không nổi.”

“Ồ, hay thật đấy! Bố cháu sẽ thích lắm cho mà xem,” bà Laurel nhận xét.

“Vi ông ấy đúng là sành cà phê, cô nhi? Bố cháu cuống cà phê lắm, phải đúng chuẩn không thì ông ấy thà uống nước lọc còn hơn. Kiểu như cà phê trồng ở Ethiopia và được tưới bằng nước mắt thiên thần ấy...”

Bà Laurel mỉm cười nói phải rồi, nhiều người bây giờ hơi khát khe về chuyện uống cà phê, còn bà lại chẳng phân biệt được mấy. Với rượu cũng thế, vị nào với bà cũng như nhau, trừ khi uống không ngon. Trong lúc trò chuyện, bà đảo mắt quanh phòng Poppy rồi đột ngột ngừng lại, đưa tay ôm lấy ngực.

Bà đứng lên, bước đi vài bước, miệng hỏi Poppy, “Cháu lấy mấy cái giá nệm này ở đâu?”

Poppy liếc lên nóc kệ sách, nơi đặt một cặp giá nệm vuông vức bằng bạc. “Cháu không biết, chúng ở đó lâu lắm rồi.”

Bà Laurel nhón chân lấy một cái xuống. Nó nặng trĩu đúng như bà nghĩ. Bởi chúng chính là cặp giá nệm của bà, cặp giá nệm bị lấy đi trong vụ trộm xảy ra sau khi Ellie mất tích bốn năm.

Bà luôn cho rằng Ellie đã lấy chúng đi.

“Cháu không thích chúng lắm. Cháu nghĩ chúng là của mẹ cháu. Cô cứ lấy đi nếu cô thích,” Poppy nói.

“Không,” bà Laurel đáp, đặt lại chiếc giá nển lên kệ. “Chúng là của cháu. Cháu giữ lấy đi.” Trong lòng bà quặn lên từng cơn liên hồi.

Khi đó

Ellie nằm trên giường. Vầng trăng trên cao chiếu rọi xuống người cô bé thứ ánh sáng xanh nhạt nhạt. Cây lá bên ngoài kêu xào xạc trong cơn gió mạnh, vang lên những tiếng răng rắc, lách tách như pháo hoa nổ đàng xa.

Ellie cố gắng chìa chân ra khỏi giường nhưng không có chút sức lực nào. Cô bé không nhớ lần cuối cùng mình ăn là khi nào. Sáu ngày trước? Hay bảy ngày?

Ellie đã bắt đầu mê sảng nhưng tiềm thức vẫn còn chút tỉnh táo, càng khiến cho tình cảnh bị bỏ rơi của cô bé thêm thê lương. Ellie nghe thấy tiếng con gái khóc trên nhà hết lần này đến lần khác. Nỗi đau sâu thẳm trong tim tỏa lan tới từng ngóc ngách cơ thể nhưng Ellie không còn sức mà lên tiếng và cũng chẳng còn ý chí sinh tồn.

Đầu Ellie giật giật, đau nhức nhối, tạo ra những hình ảnh lạ lùng chớp tắt hết như ánh chớp lóe lên trong màn đêm. Ellie thấy mẹ đang khuấy một túi trà trong ly. Cô bé thấy cha kéo khóa áo khoác, rồi thấy Theo ném một trái bóng cho chú chó nhỏ màu trắng của cậu. Ellie nhìn thấy Noelle trả lại bài tập, đẩy kính lên sống mũi. Cô bé nhìn thấy ngôi nhà mà họ thuê một năm trên đảo Wight. Trên cánh đồng ở cuối khu vườn, cô bé thấy một con ngựa non màu nâu nhạt đang đứng ăn táo mà họ đút cho. Ellie nhìn thấy Poppy nằm ngửa trên giường của mình, chu chu cái miệng nhỏ xíu đỏ hồng. Cô bé thấy

Hanna xoay đầu vòng vòng, đuôi tóc dài tới lưng của Hanna quay tít trên đầu như cánh quạt.

Rồi Ellie thấy đám tang của chính mình. Mẹ cô bé khóc nức nở, bố cũng khóc. Xác của những con hamster mà cô bé nuôi rải trên nóc quan tài không khác gì những nắm đất chia ly.

Tiếp đó, Ellie thấy mình trôi lững lờ phía trên quan tài, càng lúc càng cao. Bên dưới thân xác mình, Ellie thấy căn phòng đã giam giữ cô bé, thấy chiếc sofa giường, những tấm trải giường cáu bẩn do không được giặt giũ và chiếc chăn rối nùi. Các lồng nuôi đầy xác chết hamster. Thùng rác trôi nổi với những túi đồ ăn sẵn rỗng không. Bốn cầu nghet cứng, bẩn thỉu một màu nâu do rỉ sét và vi khuẩn.

Cô bé đặt chéo tay trên ngực.

Cô bé nhắm mắt lại.

Ellie để thân xác trôi lên cao hơn nữa, cho tới khi cảm thấy mây trời chạm vào da mình, thấy vòng tay mẹ cuộn lấy mình, thấy hơi thở mẹ vương vít trên gò má.

Khi Poppy được khoảng hai hoặc ba tuổi, tôi quyết định rao bán nhà. Anh có chu cấp một khoản tiền nhỏ để nuôi con bé nhưng tôi quá tự tôn và không hỏi anh thêm một đồng nào. Và lại, chuyện này không hề liên quan tới tiền bạc. Nhưng thực sự là tôi nghèo, Floyd à, hết sức nghèo. Tôi chỉ đi làm được khi Poppy ở với anh, nhưng con bé chỉ ở với anh một nửa thời gian. Tôi và nó chẳng cần căn nhà rộng tới ba tầng lầu, chỉ cần một căn hộ nhỏ là đủ.

Đúng lúc đó tôi nhớ ra một chuyện. Ellie, con bé bị đầy đọa đó.

Con bé đã qua đời lúc nào đó mà tôi không biết chính xác.

Tôi biết kết cục đó là tốt nhất, đúng như vậy. Báo chí đưa tin họ đã giảm quy mô cuộc tìm kiếm Ellie và xem như con bé bỏ nhà đi. Chính vì vậy, tôi dần dừng mọi việc theo hướng đó.

Tôi vẫn giữ chiếc ba lô mà Ellie đeo khi đến nhà tôi. Điều này chứng tỏ đã có lúc tôi muốn thả con bé đi, tức tôi cũng không hoàn toàn xấu xa. Tôi lấy chìa khóa trong ba lô và lén vào cửa sau khi thấy bà mẹ đem theo đồ đi bơi rời nhà. Tôi lấy đi vài thứ mà tôi nghĩ Ellie sẽ cầm theo nếu con bé thực sự muốn bỏ ra nước ngoài: một cái laptop cũ xấu xí, chút tiền mặt, một cặp giá nến có vẻ bán được. Tôi rất thích cặp giá nến đó - chúng được đặt trên đàn piano gần chiếc bàn mà tôi ngồi dạy Ellie. Có lần tôi nói tôi thích chúng và Ellie bảo sẽ đem chúng tới chương trình Antiques Roadshow để tìm hiểu xem chúng đáng giá bao nhiêu.

Tôi còn lấy đi một cái bánh kem. Khi nhìn thấy nó, tôi nhớ có lần bà mẹ dễ chịu kia đem vào cho chúng tôi hai lát bánh chocolate hãy còn ấm thay vì bánh quy như mọi lần. Ellie hỏi, “Bánh chị Hanna làm hả mẹ?” Người mẹ trả lời, “Đúng rồi, vừa nướng xong đây.” Con bé quay sang tôi nói, “Chị em làm bánh ngon nhất thế giới. Cô sẽ không thể ăn được một cái bánh chocolate nào khác ngon hơn cái này đâu.”

Giờ thì tôi chịu không nhớ được chiếc bánh cũng như không rõ nó có ngon nhất thế giới hay không, nhưng tôi vẫn nhớ khuôn mặt Ellie khi khoe với tôi điều đó. Trong mắt con bé ánh lên vẻ thêm thưởng và niềm vui lộ rõ khi ăn bánh.

Thật kỳ quặc, anh biết đấy, bởi khi nhìn lại khoảng thời gian làm gia sư, tôi cảm nhận chắc chắn rằng tôi đã mơ một giấc mơ lớn; bởi cho tới cuối cùng tôi thể là tôi không biết mình đã thấy gì ở con bé ấy. Không biết gì cả.

Con bé đó nói cho cùng vẫn là một đứa bé.

Tôi tìm hộ chiếu của Ellie khắp nơi nhưng tuyệt nhiên không thấy. Tấm hộ chiếu này đóng vai trò then chốt. Tôi nảy ra một sáng kiến xuất sắc. Tôi đã thấy chị gái Ellie khi quan sát căn nhà và hai chị em rất giống nhau. Thế là tôi vào phòng cô chị và nhanh chóng tìm thấy hộ chiếu của cô ta. Tôi cho nó vào túi cùng với chiếc laptop, cặp giá nến và cái bánh kem đã cho vào hộp Tupperware. Mười phút sau, tôi đã ở nhà.

Những gì tiếp đó thật khó để kể lại, bởi nó khá là dã man. Tôi buộc lòng phải thừa nhận như vậy. Vài năm trước, mùi hôi từ căn hầm bốc lên đã gây rắc rối. Vài người hàng xóm sang nhà tôi để hỏi về mùi hôi ấy không lâu sau khi Ellie qua đời và tôi bảo với họ

là do ống cống. Sau đó, tôi cho con bé vào một cái hộp và chuyển lên tầng gác mái.

Nhân lúc Poppy ngủ lại nhà anh, tôi đưa con bé ra khỏi chỗ cất giấu (tới đây có lẽ gọi là “bộ xương” thì chính xác hơn) rồi bỏ vào cốp xe cùng với chiếc ba lô đã được nhét đầy quần áo cũ và hộ chiếu). Tôi lái xuyên màn đêm tới Dover và thấy một đường mòn vắng lặng, sâu hun hút giữa đồng không mông quạnh. Tôi rải vài mảnh xương xuống rồi lái xe cán qua, sau đó ném xuống một con mương và bỏ chiếc ba lô ở bên cạnh, không quên hất vài chiếc lá cùng bùn lên. Chỗ xương còn lại tôi vứt tại một bãi rác công cộng cách đó vài dặm.

Tôi nghĩ người ta sẽ nhanh chóng tìm thấy những mảnh xương ấy bởi tôi không hề xóa dấu vết. Tôi muốn người ta tìm thấy, tôi muốn chuyện này kết thúc, thậm chí trong tiềm thức còn muốn mình bị phát hiện. Tôi hầu như không nghĩ tới chuyện pháp y sẽ vào cuộc nên cũng chẳng để ý tới dấu bánh xe hay những thứ đại loại vậy. Nhưng hết tháng này sang tháng khác, tình hình vẫn im ắng như chưa có gì xảy ra. Có vẻ như tôi đã hoàn toàn thoát khỏi vụ này.

Sau đó, thị trường nhà ở London hạ nhiệt và tôi không rao bán nhà nữa. Cuộc sống bình thường trở lại.

Ừ thì tôi nói bình thường nhưng Chúa ơi, sống với một đứa nhỏ chập chững biết đi thì bình thường thế nào được?

Đã vậy, đứa bé ấy lại cứng đầu, tùy tiện, y như một con quỷ nhỏ. Từ sáng tới trưa rồi tối, lúc nào nó cũng đòi đường, đường trong ngũ cốc, đường cho vào trái cây, bơ Nutella... cái gì cũng phải có đường không thì nó quyết không ăn. Đến tối nó không chịu đi ngủ, khi đi nhà trẻ lại bắt nạt bọn trẻ khác. Nó hết đánh

lại đẩy con nhà người ta vấp ngã, làm tôi bị nhà trường gọi vào liên tục. Vậy là tôi đem nó đến nhà anh ở theo tuần và trời ạ, nó trở thành thiên thần nhỏ hoàn hảo, mở miệng ra là bố thế này bố thế kia. Ban đầu tôi thích điều đó vì nó mở đường cho tôi quay lại với anh. Nhưng rồi tôi phát hiện anh và nó gần bó không rời, giống như kiểu anh và SJ trước đây. Nó ngồi trong lòng anh, nó cuốn tóc anh và ngó lơ tôi như thể tôi chẳng là gì với nó, thậm chí như tôi không hề tồn tại.

Thỉnh thoảng, tôi đến nhà anh đón nó sau khi cả hai ở bên nhau cả ngày, thế mà nó trốn sau chân anh. Có khi nó trốn biệt ở căn phòng nào đó trong nhà, nhất quyết không thò mặt ra.

Nó gào lên, “Con không về đâu. Con muốn ở đây.”

Nhiều lúc tôi phát khùng lên, bỏ về và cánh cửa nhanh chóng đóng sập sau lưng tôi, anh và nó dắt nhau quay lại cái tổ kén ấm cúng để chơi đùa với nhau. Anh đưa gì nó ăn nấy. Nó về nhà và kể tôi nghe về các món xào, tôm chiên giòn và các món hầm ở nhiều nhà hàng châu Phi mà anh dẫn nó đến.

Ở nhà anh không có đường, không có thức ăn nhanh, không có chuyện dán mắt vào tivi xem chương trình Cbeebies, không có những món đồ chơi điện tử ồn ào làm người ta phát điên - tóm lại là chẳng có gì trong số những món tôi hay đưa để nó ngậm miệng lại, thay vào đó chỉ có sách, nhạc và đi công viên chơi.

Tới một ngày kia, và anh sẽ nhớ cái ngày khá là trọng đại này, anh bàn với tôi về chuyện cho Poppy học ở nhà. Lẽ ra, tôi chỉ cần điền các mẫu đơn trên mạng để đăng ký cho con bé học tại một trường tiểu học địa phương. Tuy nhiên, với anh như thế chưa đủ: ồ không, chẳng có gì xứng với Poppy ngọc ngà của anh cả. Chỉ có anh mới xứng thôi, Floyd à. Chỉ có anh.

Anh hay gọi nó là “phiên bản mini của bố”, như thể tôi là con số không to tướng và chỉ đứa trẻ nào giống anh mọi góc cạnh mới đáng để yêu thương.

Anh nói thế này, “Con bé thông minh lắm, cực kỳ sáng dạ. Nó lọt vào được Mensa¹ anh cũng chẳng ngạc nhiên. Anh nghĩ trường học bình thường không dạy nổi con bé đâu. Và nếu anh dạy con bé ở nhà thì nó phải tới sống luôn với anh.”

Chắc trong đầu anh nghĩ làm vậy là giải thoát cho tôi. Chắc anh định ninh tôi sẽ nói OK, *hay đấy*, thế là tôi được nhẹ đầu. Anh biết thừa tôi mệt mỏi với nó đến thế nào khi ở nhà. Anh cũng biết chúng tôi xung đột ra sao. Và anh nhận ra tôi không có bản năng làm mẹ, tôi không phải là kẻ biết chăm sóc người khác.

Nhưng anh đâu có biết những gì tôi đã làm để có được đứa trẻ đó cho anh. Anh không biết một tí gì, rằng đời tôi chẳng còn là cuộc đời đúng nghĩa và điều duy nhất soi đường cho tôi chính là anh đó Floyd. Nếu anh chiếm hữu hoàn toàn Poppy thì tôi còn ích lợi gì? Anh sẽ không thèm ngó ngang tới tôi nữa và sẽ không còn lý do gì để giữ tôi lại cạnh bên anh.

Tôi không thể để anh cướp Poppy. Nó là tấm vé đưa tôi đến bên anh.

Chúng ta bắt đầu nói chuyện đàng hoàng nhưng lại chấm dứt bằng cãi vã kịch liệt. Lúc đó, tôi biết anh sẽ không bỏ qua và vài tuần sau, thời cơ sẵn mỗi của anh đã đến.

Tôi hầu như không chịu nổi chuyện ra khỏi nhà cùng Poppy. Nó chuyên phá rối ở nơi công cộng. Vào cửa hàng là nó đòi mua *tất cả mọi thứ*. Đúng nghĩa tất cả mọi thứ. Ở cửa hàng nào cũng có thứ

¹ Tổ chức phi lợi nhuận dành cho những người có điểm số IQ cao hơn 98% nhân loại - ND.

gì đó mà nó đòi; nếu tôi không chịu mua, tôi sẽ biến thành kẻ “bùn xin, kinh dị” và nó ngoác mồm ra la hét. Do đó, tôi thường làm cho xong mọi việc cần thiết trong thời gian nó ở nhà trẻ. Nhưng trưa hôm đó, tôi nhớ mình cần tương cà - dĩ nhiên không phải cho tôi trời ạ, tôi đâu phải loại người lên cơn động kinh nếu thiếu tương cà, nhưng quý bà nhà tôi lại đúng kiểu ấy. Tôi bỏ nó ở nhà và ra ngoài khoảng mười phút, có thể là mười lăm.

Con bé trèo lên mặt bếp tìm đồ ăn - có gì lạ đâu, nó có thể lăn ra chết nếu không được ăn gì trong mười phút - và rồi ngã xuống, đập đầu vào cạnh bếp. Nó bị rách đầu, chảy chút máu và tôi đã gọi số 111. Họ dặn tôi những điều cần lưu ý và khi nào mới phải đưa nó vào bệnh viện. Tôi làm đúng như họ nói, mọi thứ Floyd à. Tôi cư xử như một bà mẹ mầu mực nhưng tất nhiên, khi nó gặp anh, mắt nó rưng rưng nước, người nó bầy bót và đầy vết trầy xước, thâm tím. Nó thút thít, “Mẹ ra ngoài, bỏ con ở nhà, con đói bụng, con chỉ muốn lấy một chút ngũ cốc, có vậy thôi...” Anh quay phắt sang tôi, nhấn nhá, “Vấn đề nằm ở đó đấy Noelle, chính là chỗ đó.”

Tôi hiểu ý anh và tôi đoán được chuyện gì sắp xảy ra. Thế là tôi quyết định sẽ đưa Poppy đi nơi khác. Nếu anh muốn chúng tôi quay lại, anh sẽ phải đi tìm.

Tôi lên kế hoạch mọi thứ. Tôi sẽ đưa đứa con gái xinh xắn, mắt nâu của mình về Ireland. Bố mẹ tôi sẽ thích mê con bé!

Tất cả anh em tôi sẽ trầm trồ, “Nhìn đứa bé này xem, chắc chắn nó là đứa xinh nhất nhà Donnelly!” Sau vài tuần, tôi sẽ điện thoại báo cho anh biết chúng tôi đang ở đâu và anh sẽ đón chuyến bay đầu tiên tới Dublin. Anh sẽ gặp tôi trong ánh sáng xanh rực rỡ của Bắc cực quang trên đảo Emerald và giữa vòng tay của gia đình tôi. Đôi má của con chúng ta sẽ đỏ hây hây như hoa hồng nở. Tôi sẽ dẫn anh đến ngôi trường làng nhỏ xinh, nơi chúng tôi theo học

khi còn nhỏ. Anh sẽ gặp bố mẹ tôi, những người thông minh nhất mà tôi biết, cũng như gặp những người anh em đầu óc sáng láng của tôi. Anh sẽ thấy những kệ sách ngồn ngộn sách, cúp và phần thưởng trong căn biệt thự theo phong cách thời Victoria của chúng tôi. Lúc đó, anh sẽ biết tôi đã dồn hết sức nuôi dạy con tôi và con bé đang sống ở nơi tốt nhất. Do đó, anh sẽ không thể cướp lấy nó, nhất là khi nó hạnh phúc và yên ổn với họ hàng vây quanh, sống giữa bầy cừu, biển cả cùng bầu không khí ngọt ngào mùi cỏ.

Giữa khung cảnh bình yên ấy, anh sẽ quyết định ở lại, thuê một căn nhà nhỏ lộng gió để sinh sống. Bởi chúng ta đều hạnh phúc và mọi thứ quá hoàn hảo, cuối cùng, anh sẽ ngỏ lời mời chúng tôi đến sống cùng. Ba chúng ta sẽ tạo thành gia đình tuyệt vời.

“Poppy lấy cặp giá nến bằng bạc ở đâu đấy? Cặp giá nến trong phòng con bé ấy?”

Đang đọc báo, ông Floyd ngược nhìn bà Laurel. Lúc đó là sáng thứ Ba và họ đang ăn sáng cùng nhau. Suýt nữa bà Laurel đã ra về đêm qua, với cái cơ bị đau đầu và muốn nằm ngủ trên giường mình. Nhưng có nhiều lý do níu chân bà ở lại: lời hứa cùng uống rượu, muốn ở gần Poppy và những câu hỏi chưa có lời đáp.

“Cặp giá nến phong cách Art Deco à?”

“Ừ, trên kệ sách trong phòng đấy.”

“À, anh tìm thấy chúng ở nhà Noelle khi anh đến gom đồ của Poppy. Chúng dễ thương phải không?”

Bà Laurel hít một hơi, gắng nở nụ cười, “Trước đây em cũng có một cặp giống như thế.”

“Anh nghĩ chúng ít nhiều có giá trị nên anh đem đi. Kể cũng lạ bởi Noelle chẳng có tài sản gì, đúng nghĩa đen luôn. Toàn bộ đồ đạc của cô ta toàn thứ vô giá trị. Anh định đi định giá cặp giá nến nhưng cuối cùng không đụng vào chúng.”

Bà Laurel vẫn giữ nụ cười, “Cặp giá nến của em chắc chắn là có giá trị. Đó là quà cưới bạn bè mua cho bọn em, họ bảo họ mua tại một phiên đấu giá. Những người bạn đó rất giàu và họ khuyên bọn em mua bảo hiểm cặp giá nến, nhưng bọn em đã không làm.”

Bà ngừng tại đó, chờ xem câu trả lời của bạn trai.

Ông ta cười nửa miệng, “Hay Noelle muốn để lại cho Poppy món gì đó đáng giá?”

“Nhưng cô ta còn nhà mà. Ngôi nhà không thuộc về Poppy sao?”

“Nhà của Noelle ư? Không, cô ta thuê chứ không sở hữu ngôi nhà đó.”

“Thuê? Em tưởng...” Bà Laurel ngưng bật. Bà không được để lộ ra là mình biết về nhà của Noelle. “Em cũng không biết nữa. Em tưởng cô ta sở hữu nó. Thế còn gia đình Noelle? Anh có gặp họ bao giờ chưa? Họ đã gặp Poppy chưa?”

“Không, Noelle không có nhiều người thân hay ít ra là cô ta không kể với anh về ai cả. Có lẽ họ không gần gũi với nhau hoặc người thân của Noelle đã qua đời. Cũng có thể cô ta có cả tá anh chị em,” ông ta thờ dãi. “Với người phụ nữ ấy thì chuyện gì cũng xảy ra được.”

Bà Laurel gật đầu, từ từ ghi nhận những điều ông Floyd nói dối. “Khi anh tới nhà Noelle lấy đồ của Poppy, nhà cô ta thế nào? Có đẹp không?”

Ông Floyd thoáng rung mình. “Rất ghê rợn. Lạnh lẽo, trống trải và khó chịu. Phòng của Poppy trông như căn phòng trong một trại mồ côi ở Romania. Giấy dán tường thực sự kỳ quái, mọi thứ sơn màu hồng Pepto-Bismo¹. Laurel này, điều kinh dị nhất, Chúa ơi...”

Ông ta nhìn vào mắt bà Laurel, sau đó liếm môi. “Anh chưa bao giờ kể với bất cứ ai trước đây, bởi vì điều đó rất đáng sợ, tởm lợm và...” ông rung mình lần nữa, “... quá *sa đọa*. Dưới hầm cô ta nuôi cả đồng hamster hay chuột nhảy gì đó, có Chúa mới biết, hoặc có thể là chuột. Chắc phải có hai mươi cái lồng đặt chồng chất lên nhau và trong mỗi lồng có cả tá con. Chúng chết cứng cả

¹ Thuốc hỗ trợ điều trị tiêu hóa và dạ dày, có chai màu hồng sẫm - ND.

rồi, mùi mẽ bốc lên mới gớm ghiếc làm sao, thể có Chúa.” Ông ta chớp mắt để xua đi ký ức đó. “Cô là là loại phụ nữ gì vậy, là loại người gì vậy...?”

Bà Laurel lắc đầu, vờ mở to mắt kinh ngạc. “Thật kinh khủng,” bà nói.

Ông Floyd thở dài, “Một phụ nữ bệnh hoạn đáng thương. Hết sức tội nghiệp.”

“Có vẻ điều tốt duy nhất mà cô ta từng làm là sinh ra Poppy.”

Ông Floyd liếc nhìn bà rồi nhìn xuống, ánh mắt tối sầm và u uẩn. “Đúng, anh cho là đúng vậy.”

Tôi cứ xử hết sức ngọt ngào với anh sau vụ va chạm lớn đó. Tôi làm ra vẻ đang suy nghĩ về chuyện để Poppy đến ở với anh nhưng mặt khác lại gấp rút chuẩn bị cho cuộc đào thoát.

Nhân đến lượt con bé ở qua đêm tại nhà anh, tôi gói ghém tất cả hành lý, sẵn sàng cho chuyến đi đến Dublin. Tôi đổ đầy xăng để không phải gián đoạn hành trình. Mẹ tôi sẽ đón chúng tôi trên chuyến phà vào lúc chín giờ sáng hôm sau. Tôi tự khen ngợi mình rất thông minh.

Nhưng tôi đã đánh giá thấp về anh. Anh đoán được ý đồ của tôi và Poppy không có ở nhà anh khi tôi tới đón con bé vào chiều hôm đó.

Anh đã đưa nó đến ở tạm nhà ai đó và chờ sẵn tôi. “Em vào đi, chúng ta cần nói chuyện,” anh nói. Còn câu nào đáng sợ hơn “chúng ta cần nói chuyện” không nhỉ?

Anh dẫn tôi vào nhà bếp, tôi ngồi đúng chiếc ghế mà mình đã ngồi trong ngày đưa Poppy đến gặp anh lần đầu - một ngày hoàn hảo, tôi còn nhớ căn bếp của anh lúc đó đã đem lại cho tôi cảm giác ấm áp. Nhưng chiều hôm ấy, căn bếp của anh phá nát tim tôi. Tôi biết anh định nói gì, biết từ trước khi anh mở miệng.

“Anh đã suy nghĩ về chuyện Poppy, những sắp xếp cho tương lai của con. Cứ như bây giờ là không được. Anh buộc lòng phải nói với em, Noelle ạ, anh thấy sợ khi để Poppy sống với em. Anh nghĩ...”

Đây rồi, điểm mấu chốt đây rồi.

“Anh nghĩ em *có hại* cho con.”

Có hại.

Chúa ơi.

“Vấn đề không chỉ nằm ở chuyện học ở nhà mà còn đủ thứ chuyện nữa. Em có biết là Poppy ghét em không? Con nói với anh như vậy đấy và không chỉ một lần. Không phải lúc nào con bé cũng ghét em nhưng thường là vậy. Nó sợ em. Nó không thích...” Anh ngược nhìn tôi, trơ tráo làm ra vẻ khó xử. “Nó không thích cái mùi của em. Con nói với anh thế. Chuyện đó... không bình thường Noelle ạ. Một đứa trẻ tuổi này lẽ ra không thể phân biệt mùi của mình và mùi của mẹ. Điều này khiến anh nghĩ rằng giữa em và con đã có một sự lạc nhịp quá lớn, có thể cả hai không gắn kết được với nhau. Anh đã nói chuyện với một nhân viên xã hội và cô ấy bảo anh nên đưa Poppy ra khỏi hoàn cảnh hiện tại. Anh đã gửi con đến nhà một người bạn để hai chúng ta có thời gian thu xếp. Chỉ vài ngày thôi...”

“Bạn?” tôi nghi ngờ hỏi. “Bạn nào? Anh làm gì có bạn.”

“Bạn nào không quan trọng. Vấn đề cấp thiết là chúng ta cần thỏa thuận được chuyện của Poppy, một cách lịch sự, trước khi con bé về nhà. Cho nên, Noelle à, với tư cách là mẹ của Poppy, em có thể...”

Tới đây, anh chật vật lựa lời.

“Em để con bé đi nhé? Xin em đấy? Em vẫn có thể gặp con, tất nhiên rồi, nhưng cần có sự giám sát và phải gặp ở nhà anh. Ngoài ra, chuyện em gặp con phải phù hợp với lịch học của Poppy.”

Tôi cũng ghen lời. Anh nói không quá nhiều nhưng như thế là quá đủ với tôi, nhất là với cái giọng của anh. *Ôi, anh thật lòng xin*

lỗi Noelle ạ, nhưng anh vừa phải gửi con em cho người lạ và giờ anh muốn em biến khuất mắt bố con anh. Giọng anh ráo hoảnh, không hề có cảm xúc.

Cuối cùng, tôi lên tiếng, “Không, không có chuyện đó đâu Floyd. Tôi không cho phép. Trả con cho tôi, ngay lập tức. Anh *không có quyền*, không có cái quyền quái gì cả. Nó là con tôi và...”

Anh đưa tay lên, miệng nói, “Anh biết, nhưng Noelle à, em phải chấp nhận là em không đủ sức làm mẹ. Nhìn lại cách em nuôi con xem, cho ăn toàn thức ăn nhanh, xem tivi cả ngày và không chịu vận động. Đó là chưa kể chuyện em bỏ nó ở nhà một mình. Như vậy gần như là bạo hành trẻ em rồi Noelle ạ, và các nhân viên xã hội cũng sẽ nhìn nhận như anh vậy. Răng Poppy sâu cả rồi, tóc thì đầy trứng chấy nhưng em có quan tâm đâu. Đầu óc em không bình thường. Em *không bình thường*, Noelle à. Và em không đủ năng lực làm mẹ.”

Á à, đây rồi, cú đánh đo ván chí mạng.

Đầu óc tôi như vỡ ra từng mảnh. Tôi nhìn thấy những mảnh xương của cô bé đó rải trước mặt mình trên con đường tối ở Dover, đèn xe chiếu sáng và chân tôi nhấn ga. Vì anh, tôi đã để mình biến thành thứ gì tôi không biết nữa. Tôi đâu có cần con quỷ con Poppy, tôi cần anh kia. Rồi tôi nhìn anh, tôi thấy anh quá điếm tĩnh và thờn nhèn. Và tôi biết anh ghét tôi, anh muốn tôi cuốn xéo. Trong lòng tôi sục sôi ý muốn làm anh tổn thương, tôi gằn giọng, “Sao anh chắc nó là con anh vậy Floyd? Có bao giờ anh thắc mắc tại sao nó không giống cả anh lẫn tôi?”

Để anh biết con người thật của mình làm tôi tan nát, nhưng nhìn mặt anh tôi thấy rất đáng.

Tôi tiếp, “Con bé chẳng thuộc về ai trong chúng ta Floyd à. Tôi tạo ra nó cho anh đấy, bằng cách sử dụng tử cung của một phụ nữ và tinh trùng của người đàn ông khác.” Tôi cảm nhận rõ những gì tôi nói xoáy sâu vào tim anh.

Lời lẽ của tôi cứ rơi ra không khống chế nổi. Tôi có còn gì để mất nữa đâu. “Nó là một quái vật Frankenstein đó Floyd. Đứa trẻ mà anh yêu thương vô cùng ấy, nó chẳng phải con người.”

“Noelle, anh không...”

Tôi cướp lời, trả lời luôn câu hỏi mà anh chưa kịp thốt ra để cố giành thế kiểm soát. “Một cô bé tên Ellie đẻ đứa bé đó ra cho tôi đấy. Tôi chưa bao giờ mang thai, đồ ngu. Làm sao cái bộ não thông minh tuyệt vời của anh lại tin vào chuyện tôi mang thai? Ellie sinh nó ra, con bé mới là mẹ của Poppy, còn cha nó là một gã nào đó bán tinh trùng trên mạng, năm mươi bảng một lần xả.”

Ôi thôi đi, Floyd, anh thật lòng nghĩ cục vàng bé bỏng ấy là con anh sao? Nó được tạo ra từ bộ gene già nua rệu rã của anh ư? Thật sự là anh chưa bao giờ thắc mắc sao? Anh chưa bao giờ nghĩ tới sao? Không đâu, Floyd à, cha của Poppy là một gã trai trẻ đang học tiến sĩ. Trên trang web mà tôi mua tinh trùng nói cậu ta chưa tới ba mươi tuổi, cao một mét tám lăm, mắt xanh lá và tóc đen. Tôi lấy bạn trai của Ellie - Theo - làm hình mẫu để tả người thanh niên mà tôi nói. Sau đó, tôi đến nhà anh, mặc áo xa-tanh, đi giày cao gót và cảm dỗ anh hết cỡ để anh không thể nào quên được. Floyd ơi, toàn bộ là lừa đảo đấy và anh đã sập bẫy. Anh hoàn toàn bị lừa, đồ vô trách nhiệm, hèn hạ, nhạt nhẽo ạ.

“Anh cứ nuôi nó đi đồ đê tiện. Từ nay tới cuối đời, anh cứ nhìn nó và nhớ rằng nó là con người khác. Chúc cả hai may mắn nhá.”

Tôi cầm lấy quai túi xách. Xong rồi, hết rồi, nào tôi vận động nhanh và hỗn loạn tới mức tôi hầu như quên cả tên mình. Nhưng tôi cảm thấy sáng khoái. Rồi tôi nhìn thấy mặt anh mù mịt như bầu trời trong bão tố, da anh từ màu xám chuyển thành tím bầm. Anh nhảy xổ qua bàn, lao vào người tôi. Hai tay anh bóp chặt cổ tôi, đẩy cái ghế tôi đang ngồi ngã ngược ra sau, khiến đầu tôi đập xuống đất. Thế có Chúa, tôi tưởng anh định giết tôi, thực sự là vậy.

Bà Laurel lái xe ngang căn hộ của Hanna khi trên đường từ nhà ông Floyd đến chỗ làm sáng hôm đó. Bà mong bắt gặp Theo và Hanna cùng nhau đi làm. Nhưng căn hộ của Hanna tối và yên lặng, ít nhất bây giờ bà có thể hình dung con gái mình ở đâu. Con bé đang ở trên giường của Theo Goodman.

Theo hiện là giáo viên. Chính Hanna nói với bà điều này khoảng một năm trước - đúng là hài hước - và giải thích là tình cờ gặp cậu ta ở đâu đó. Bà Laurel không còn nhớ chi tiết. Bà cho rằng đó là thời điểm hai người bắt đầu yêu đương.

Phát hiện này khiến bà Laurel khó chịu. Theo là của Ellie. Cậu ta thuộc về Ellie cũng như Ellie thuộc về cậu ta.

Chúng sinh ra là để dành cho nhau, giống như đôi găng tay cuộn vào nhau. Bà Laurel thấy giận Hanna, đến mức tự hỏi Theo thấy Hanna có gì hay ho nếu so với Ellie. Thậm chí, suy nghĩ méo mó một cách phi lý của bà còn quy kết Theo xem Hanna là kẻ thay thế.

Nhưng bất chợt, bà nhớ lại cô gái tóc vàng ra khỏi siêu thị trong buổi sáng Chủ nhật nọ. Cô gái rực rỡ, tươi cười đó chẳng hề giống đứa con gái trưng ra bộ mặt cau có mỗi khi bà đến nhà, cũng không giống con bé mặt mày lạnh tanh chẳng bao giờ cười khi mẹ nói đùa hoặc luôn tỏ vẻ chán ngán thờ ơ dài khi nghe tiếng mẹ trong điện thoại.

Lần đầu tiên, bà ngờ ngợ bản chất của Hanna không u ám như bà tưởng, chỉ là Hanna dường như không thích bà.

Trưa đó, bà gọi điện cho Paul. Ông đang ở chỗ làm và bà nghe thấy những âm thanh công sở quen thuộc.

“Em hỏi anh một chuyện về Hanna được không?”

Ông Paul im lặng một chút rồi mới nói, “Được.” Bà Laurel chợt nhận ra chồng cũ của mình đã biết chuyện.

“Con bé có nói gì với anh về bạn trai không?”

Lại im lặng một chút. “Có, nó có nói.”

Bà Laurel thở dốc, “Anh biết bao lâu rồi?”

“Khoảng vài tháng,” ông Paul đáp.

“Anh biết đó là ai đúng không?”

“Ừ, anh biết.”

Bà Laurel nhắm mắt lại. “Và nó bảo anh đừng nói lại với em?”

“Ừ, đại loại thế.”

Đến lượt bà Laurel ngừng lời. Một lúc sau, bà nói, “Paul à, anh có nghĩ là Hanna ghét em không?”

“Gì cơ? Không, làm gì có chuyện nó ghét em. Hanna không ghét ai cả. Sao em lại nói thế?”

“Chỉ là, bất cứ khi nào bọn em gặp nhau, con bé cũng rất... cáu kỉnh và lạnh lùng. Em cứ tưởng đó là do chấn thương tâm lý của con bé, anh cũng biết mà, nó mất Ellie khi mới bắt đầu trưởng thành. Nhưng hôm nọ, em thấy nó đi với Theo, nó hết sức tươi tắn và hạnh phúc, cứ như là một người khác vậy.”

“À, đúng vậy, con bé phát cuồng vì yêu mà.”

“Nhưng khi gặp anh và Bonny, con bé thế nào? Nó có vui vẻ không?”

“Ừ, nhìn chung là vui vẻ.”

“Anh thấy không, em nói đúng mà. Nó ghét phải ở cùng với em.”

“Anh chắc chắn là điều đó không đúng.”

“Đúng đấy Paul. Anh đã bao giờ nhìn thấy nó cư xử thế nào với em khi chỉ có bọn em đâu. Nó cứ như một hố đen trống rỗng, chẳng có gì ngoài cái nhìn vô hồn. Em đã làm gì hả Paul? Em đã làm gì sai?”

Bà nghe ông Paul hít sâu một hơi trước khi nói, “Không, em không làm gì sai hết Laurel. Nhưng anh phải nói rằng Hanna không chỉ mất Ellie, con bé còn mất cả em.”

“Em sao?”

“Ừ, khi đó em giống như trở thành vô hình. Em không nấu ăn nữa. Em dường như... ngừng làm mẹ.”

“Em biết, Paul, em biết mình đã sai. Em xin lỗi Hanna cả triệu lần rồi. Anh biết vì sao em tới nhà Hanna dọn dẹp hàng tuần mà. Em đã cố gắng rất nhiều để làm lành với nó nhưng hết lần này tới lần khác cũng chẳng có gì khác biệt.”

“Laurel này,” ông Paul thận trọng nói, “anh nghĩ điều Hanna thật sự cần là sự tha thứ của em.”

“Tha thứ?” bà lặp lại. “Tha thứ chuyện gì chứ?”

Ông Paul phải mất một lúc lâu mới nói ra được câu trả lời.

“Tha thứ...” ông ngập ngừng, “vì không phải là Ellie.”

Những gì ông Paul nói tháo tung đồng hồ dồn suy nghĩ và cảm xúc mà chính bà Laurel cũng không biết là đã xoắn xít lấy nhau cực chặt trong lòng bà. Bà bị ném ngược trở về khoảng thời gian ngay sau khi Ellie mất tích. Bà nhớ lại nỗi oán hận chua cay khi phải ở

một mình với Hanna, không cho con gái ăn phần mì lasagne mà Ellie đã dọn để phần. Ellie giành phần nhiều sức ảnh hưởng trong nhà, ai cũng xem Ellie như nguồn sáng rực rỡ và muốn được cô bé chú ý. Rồi nguồn sáng ấy đột ngột tắt đi, khiến cả gia đình tàn lụi như những ngôi sao chết rơi khỏi quỹ đạo mặt trời.

Đúng vậy, bà Laurel chưa bao giờ chấp nhận Hanna có thể thế chỗ Ellie. Và bà đáng phải nhận mối quan hệ như hiện nay với con gái. Giờ thì bà đã nhận ra và bà có thể chỉnh sửa nó.

Bà gọi Hanna và như mọi lần cô không bắt máy, chỉ có hộp thư thoại chờ sẵn. Bà không thể đợi thêm phút nào nữa, bà phải nói ngay lập tức. “Con yêu, mẹ chỉ muốn nói rằng mẹ rất tự hào về con. Con là cô bé giỏi giang nhất thế giới và mẹ cực kỳ may mắn có con trong đời. Mẹ cũng xin lỗi con, vô cùng xin lỗi nếu mẹ từng làm gì đó khiến con cảm thấy con bị gạt khỏi đời mẹ. Con luôn là tâm điểm trong thế giới của mẹ và mẹ không thể sống thiếu con. Còn điều này nữa...” bà hít vào nhẹ nhẹ, “hôm nọ mẹ nhìn thấy con và Theo, mẹ nghĩ thật là tuyệt và Theo may mắn làm sao. Đó là những gì mẹ muốn nói và mẹ xin lỗi vì đã không nói ra trước đây. Mẹ yêu con, mong được gặp con trong đêm Giáng sinh. Tạm biệt con yêu.”

Bà tắt điện thoại, thả người ngồi nghỉ ở đảo bếp, ngấm ngấm cảm nhận người mình nhẹ nhõm hẳn đi. Bà đã trút bỏ được một gánh nặng mà chính bà không biết mình đã mang vác lâu nay.

Khi tới nhà ông Floyd tối đó, bà Laurel thấy thoải mái và vui vẻ hơn. Và lần đầu tiên, bà nhận ra dù chỉ còn ba ngày nữa là tới Giáng sinh song trong nhà không có cây thông. Không chỉ cây thông, trong nhà thực ra không hề trang trí gì cả. “Anh không dựng cây thông Giáng sinh à?” bà hỏi khi ông Floyd giúp bà cởi áo khoác ở tiền sảnh.

“Cây thông Giáng sinh?”

“Ừ, anh không dựng à?”

“Không,” ông ta trả lời. “Thực ra trước đây cũng có nhưng bọn anh thôi làm vậy nhiều năm rồi. Nếu em thích thì dựng cũng được. Em thích không, anh chạy đi tìm ngay.”

Bà Laurel bật cười, “Em nghĩ tới Poppy nhiều hơn.”

Ông Floyd liền gọi với lên lầu: “Pops ơi, con muốn dựng cây thông Giáng sinh không?”

Họ nghe tiếng bước chân Poppy vừa lớn vừa nhanh. Cô bé xuất hiện ở đầu cầu thang, nói to, “Có, dạ có.”

“Được thôi, quyết định vậy nhé. Bố xuất phát tức khắc đây, như một ông bố mẫu mực và bố sẽ khiêng về nhà một cây Giáng sinh vĩ đại. Con muốn đi với bố không Pops?”

“Có ạ, đợi con mang giày nhé.”

“Chúng ta cần thêm đèn và mấy món trang trí,” bà Laurel nói. “Ở nhà anh có không?”

“Có chú, trên tầng gác mái ấy. Hồi Kate và Sara-Jade còn ở đây, bọn anh vẫn luôn dựng cây thông. Trên đó có mấy hộp đồ trang trí như vậy. Để anh đi lấy cho.”

Ông Floyd lao như tên bắn lên cầu thang và trở lại chỉ vài phút sau với túi giấy lớn đựng đầy đồ trang trí cây thông. Sau đó, ông và Poppy leo lên xe, mất hút trong bóng tối. Bà Laurel nhìn quanh và chợt nhận ra đây là lần đầu tiên bà ở nhà ông Floyd một mình.

Bà bật tivi, tìm một kênh truyền hình vệ tinh đang phát mấy bài hát Giáng sinh rồi lấy đại mấy món trang trí trong túi ra. Trước mặt bà là vài trái bóng nhựa trắng xước, một con hươu đan len có ba chân, một bông hoa tuyết khổng lồ làm rách áo len của bà, mấy chú lính bằng gỗ mặt mày nghiêm nghị và một chùm cô tiên bằng gỗ đội mũ chớp nhọn, đi giày mũi cong.

Bà cho chúng vào lại túi và lấy ra hai dây đèn, một nhiều màu và một toàn màu trắng. Dây màu trắng vẫn dùng được sau khi bà cắm thử điện, dây nhiều màu thì không. Bà vào bếp, tìm cầu chì dự phòng trong các ngăn kéo, rồi tìm cả trong chiếc tủ ở tiền sảnh. Có đủ thứ, từ thực đơn gọi món ăn, vé đậu xe đến chìa khóa dự phòng, bao đựng rác trong vườn... nhưng không có cầu chì.

Bà nhìn về phía cửa phòng làm việc của ông Floyd. Đó là nơi ông ta dạy Poppy học tại nhà, viết sách và nghiên cứu. Cùng một kiểu như vậy nhưng nếu là trong căn nhà cũ của bà, họ đập xuyên từ trước ra sau để làm phòng khách đôi, còn ông Floyd vẫn giữ hai phòng riêng biệt đúng kiểu thời Victoria. Bà chưa vào phòng làm việc của ông Floyd bao giờ, chỉ mới lướt mắt một chút mỗi khi ông ta ra vào phòng. Chẳng hiểu sao bà có cảm giác rất rõ rệt rằng bạn trai không muốn bà vào phòng khi chưa được phép, do đó bà vẫn ngập ngừng dù tay đã đặt trên nắm đấm cửa. Bà tự thuyết phục mình rằng đây chỉ là một căn phòng như mọi căn phòng khác

trong nhà, hơn nữa ông Floyd nói không thể sống thiếu bà nên dĩ nhiên bà có thể vào phòng làm việc của ông ta để tìm cầu chì.

Bà xoay nắm đấm.

Cửa mở.

Trong phòng được thiết kế rất đẹp và ấm cúng. Sàn được trải thảm kilim của Trung Đông đã sờn, đồ gỗ vững chãi và lâu năm. Trên bàn có hai chiếc đèn crôm cổ cong, một có chụp bằng thủy tinh màu xanh lá, chiếc còn lại chụp trắng. Laptop trên bàn để mở, màn hình đang thay đổi các bức hình phong cảnh. Bà Laurel nhanh chóng tìm thử trong các ngăn kéo.

Mọi thứ được phân chia gọn gàng trong ngăn kéo, nào là bút, sổ, tiền xu nước ngoài, đĩa vi tính, CD, giấy dán ghi nhớ. Bà bước sang cái bàn khác ở gần cửa sổ nhìn xuống vườn. Các ngăn kéo bàn này bị khóa. Bà thở dài rồi tiện tay lật giở mở giấy tờ trên bàn. Bà biết mình không còn tìm cầu chì nữa mà đang tìm kiếm thứ gì đó giúp bà thoát khỏi mớ bòng bong lạ lùng đeo bám bà mấy ngày qua.

Đột nhiên, thứ bà tìm kiếm nằm ngay trong tay bà: một xấp giấy được cắt ra từ báo chí, tất cả xoay quanh chương trình phát sóng ngày 26 tháng Năm của Crimewatch. Trong đó có mặt bà, mặt ông Paul và cả khuôn mặt Ellie, ngoài ra còn có bài phỏng vấn bà trả lời báo Guardian cùng bài phỏng vấn khác trên báo địa phương mà bà và ông Paul cùng tham gia. Bà nhớ ông Floyd từng rụt rè thú nhận trong nhà bếp rằng ông ta đã google về bà ngay sau lần hẹn đầu tiên. Thế nhưng, ông ta đã cắt báo và thu thập thông tin về vụ mất tích của Ellie từ sáu tháng trước, khi mà ông ta còn chưa gặp bà.

Bà dứt xấp giấy báo trở lại đóng giấy tờ khi nghe tiếng cửa xe đóng sập ngoài đường rồi nhanh chóng rời phòng làm việc của ông

Floyd. Chỉ chốc lát sau, ông Floyd và Poppy vào nhà, đem theo cây thông cao gần hai mét rưỡi.

Mặt ông Floyd đỏ ửng khi cố mang cái cây vào nhà, dựng tạm nó lên cho bà Laurel chiêm ngưỡng chiều cao quá khổ. “Sao, nó đã lấp đầy chỗ trống chưa?”

Bà Laurel ép mình vào tường để ông Floyd chuyển cái cây qua tiền sảnh vào phòng khách. Bà nói, “Wow, cái cây này lớn quá, chúng ta cần thêm đèn rồi!”

“Cháu có này!” Poppy reo lên sau lưng bố, trong tay cầm mấy cái túi đựng đầy đèn nháy mua ở cửa hàng DIY.

“Tuyệt! Anh chu đáo quá,” bà Laurel khen. Trên tivi vẫn đang phát các bài hát Giáng sinh, lúc này là bài “Stop the Cavalry” của Jona Lewie.

Ông Floyd cắt dây buộc quanh cái cây và cả ba người đứng ngắm các cành cây bung tỏa. Ông Floyd tỏ ra hứng chí một cách lạ lùng về cái cây. Ông ta quay sang Poppy và bà Laurel, “Nào, cái cây tuyệt đấy chứ?”

Hai cô cháu đều đồng ý. Sau đó, Poppy và bà Laurel trang trí cây thông trong khi ông Floyd vào bếp chuẩn bị bữa ăn nhẹ.

“Này, cháu không trang trí cây thông vào Giáng sinh à?” Bà Laurel hỏi.

“Không ạ, cháu cũng không hiểu vì sao. Chắc do nhà cháu không phải kiểu gia đình tụ tập đông vui vào dịp Giáng sinh,” Poppy trả lời.

“Sara-Jade và mẹ chị ấy có trang trí cây thông không?”

“Có chứ,” mắt Poppy sáng lên, “cô Kate phát cuồng vì Giáng sinh ấy. Nhà họ trông y như trên mấy tấm thiệp Giáng sinh.” Cô bé bỗng dừng lại rồi kết luận, “Thế cũng hơi quá.”

“Cô lại thấy đáng yêu.”

Poppy cười với bà rồi nói, “Ở nhà cô Bonny có cây thông không ạ? Vào đêm Giáng sinh ấy?”

“Ồ, chắc chắn rồi, có khi là một cây lớn đấy.”

Poppy cười toe toét, “Ồi, cháu nôn nao quá. Được đón Giáng sinh đúng nghĩa thật là hay.”

“Cháu thường đón Giáng sinh thế nào?”

“Cũng bình thường thôi ạ, ăn trưa rồi đổi quà này, xem phim nữa.”

“Chỉ hai bố con à?”

Poppy gật đầu.

“Cháu không đi gặp gia đình sao?”

“Cháu đâu có gia đình!”

“Cháu có chị SJ mà.”

“Dạ đúng, nhưng chị ấy chỉ là một người thôi. Ý cháu là gia đình lớn như gia đình cô ấy. Thỉnh thoảng cháu ước...” Poppy liếc về cửa phòng khách rồi thì thầm, “cháu thích ở với bố nhưng lâu lâu lại ước có nhiều hơn.”

“Nhiều gì cơ?”

“Nhiều người ấy ạ, nhiều tiếng ồn nữa,” Poppy nhún vai.

Một lúc sau, họ lùi lại để ngắm cái cây đã được trang hoàng xong xuôi, đúng lúc tivi phát bài hát “Fairytale of New York. Bà Laurel bật đèn nháy lên.

Ông Floyd há hốc miệng kinh ngạc khi bước vào. Ông ta quàng vai bà Laurel và Poppy, nói, “Các quý cô ơi, đây là một chiến công hoàn hảo.” Ông ta tắt các ngọn đèn trần, quay lại cây thông. “Ồi,

nhìn kia!” Ba người đứng thế một lúc, bài hát của ban nhạc The Pogues phát ra từ tivi, đèn nhấp nháy trên cây thông. Bà Laurel cảm nhận cánh tay ông Floyd đè nặng trên vai mình và ông ta run lên nhè nhẹ. Bà ngược nhìn thì thấy ông ta đang khóc. Giọt nước mắt lăn xuống má ông Floyd, phản chiếu hàng ngàn ánh đèn li ti. Ông ta lau nước mắt rồi mỉm cười nhìn bà Laurel.

“Cảm ơn em, anh không biết là mình lại cần một cây thông Giáng sinh nhiều như thế vào năm nay.” Ông ta cúi xuống hôn vào đỉnh đầu bà. “Có em, mọi thứ trở nên hoàn hảo. Anh yêu em rất nhiều, Laurel ạ.”

Bà sững sờ nhìn bạn trai, không phải vì những điều ông ta nói mà vì ông ta nói ra trước mặt Poppy.

Bà vội liếc nhìn Poppy để thăm dò thái độ cô bé.

Cô bé mỉm cười với bà Laurel. Lẽ ra giây phút này phải rất trọn vẹn với bà nhưng bà lại thấy hết sức khó nhọc. Cả hai đổ dồn ánh mắt vào bà, chờ mong bà đáp lại; bây giờ lại sắp Giáng sinh và ngoài kia trời đang tối; ngoài ra còn có một lý do nào đó - bà không xác định được nhưng cảm thấy rất quan trọng - khiến bà Laurel nở nụ cười và nói, “Em cũng rất yêu hai bố con.”

Poppy ôm lấy bà, ông Floyd tiếp sau đó. Từng người lần lượt ôm lấy nhau, hơi thở hòa quyện còn trái tim ôm ấp. Cuối cùng họ buông nhau ra, ông Floyd mỉm cười nhìn bà, “Đây là tất cả những gì anh cần cho Giáng sinh. Tất cả đấy. Trọn vẹn!”

Bà Laurel cố cười đáp lại. Trong đầu bà là xấp giấy cắt từ báo chí trên bàn ông Floyd. Bà nghĩ tới chiếc bánh cà rốt mà họ cùng ăn trong quán cà phê gần nơi bà làm tóc và phong thái tự tin khiến bà bị mê hoặc khi ông ta bước vào quán rồi tiến thẳng tới phía bà. Đột nhiên bà nhớ lại cú điện thoại của Blue.

Bạn trai của cô ấy, trường sinh học của ông ta có vấn đề. Nó rất đen tối.

Ngay lúc này, bà cảm nhận được điều Blue nói, hết sức rõ ràng và hiển nhiên.

Anh không phải là người như anh tự giới thiệu, bà bất chợt ngộ ra, anh là đồ giả!

Mẹ của bà Laurel vẫn còn sống khi bà đến thăm trên đường đi làm vào ngày hôm sau.

“Mẹ vẫn ở đây à?” Bà hỏi và kéo ghế vào sát ghế mẹ mình.

Bà Ruby đảo mắt.

Bà Laurel nói tiếp, “Mẹ biết thứ Sáu này là Giáng sinh mà. Mẹ không thể chết trước Giáng sinh vì làm vậy sẽ phá hỏng dịp lễ của mọi người. Mẹ biết chứ? Nếu mẹ định ra đi thì lẽ ra nên làm từ tuần trước.”

Bà Ruby nén cười nói, “Tuần sau?”

“Tuần sau cũng được. Lúc ấy tỉnh lặng rồi,” bà Laurel cười.

Bà cầm lấy tay mẹ thủ thủ, “Chúng con định tổ chức tiệc lớn vào đêm Giáng sinh ở nhà Paul và Bonny. Hanna và Jake sẽ có mặt, cả bạn trai của con và con gái anh ấy. Con ước gì mẹ có thể đến dự.”

“Thôi, cảm ơn,” bà Ruby nói và bà Laurel bật cười.

“Con không đổ lỗi cho mẹ đâu!”

“B-bạn t-traí m-mới sao rồi?”

Nụ cười đông cứng trên mặt bà Laurel. Bà không biết phải trả lời thế nào, đành cười nói, “Anh ấy tuyệt lắm. Mọi chuyện tốt cả.”

Nhưng khi lời nói vừa thốt ra, bà đã thấy gánh nặng dối trá.

Mẹ bà cũng cảm nhận được. Bà ấy hỏi lại một cách lo lắng, “Tốt?”

“Vâng, tốt ạ.”

Bà Ruby gật đầu, chỉ một lần. “Nếu con nói thế. Nếu con nói thế,” bà nói.

Sau khi rời viện dưỡng lão, bà Laurel gọi điện cho Jake. Chuông reo chưa đầy hai hồi Jake đã bắt máy. “Mẹ ạ?” Giọng Jake phảng phất lo lắng.

“Mọi chuyện tốt cả,” bà Laurel trấn an. “Mẹ không gặp chuyện gì. Mẹ chỉ muốn chào con thôi.”

“Con thành thật xin lỗi mẹ. Con rất xin lỗi về những gì con và Blue nói với mẹ hôm trước. Chúng con đã nói chuyện không phù hợp.”

“Không sao mà Jake, thật đấy. Mẹ xin lỗi vì đã phản ứng thái quá. Mẹ nghĩ là mẹ hơi bị nhạy cảm, đã quá lâu rồi mẹ mới có một mối quan hệ mới nên mẹ căng thẳng, chỉ muốn mọi thứ hoàn hảo. Con hiểu mà đúng không? Nhưng dĩ nhiên là không có gì hoàn hảo cả.”

“Vâng, không có gì hoàn hảo cả,” giọng Jake đóng đầy những điều anh muốn nói nhưng không thể thốt ra.

“Ngày mai con có đến nhà cô Bonny không?”

“Có ạ, chúng con sẽ có mặt.”

“Ông Floyd cũng đến, con có thấy phiền không?”

“Không hề, không sao cả mẹ ạ.”

Bà Laurel cảm thấy Jake trả lời như để bà an tâm. Bà lấy hơi, chuyển sang mục đích chính của cuộc gọi. “Blue có đó không? Mẹ nói chuyện với con bé được chứ?”

“Cô ấy có ở đây. Mẹ và cô ấy lại...?” Jake hỏi.

“Không đâu Jake, mẹ nói rồi mà, mọi chuyện bình thường. Mẹ chỉ muốn hỏi con bé một chút thôi.”

“OK mẹ.”

Bà nghe Jake gọi Blue, sau đó giọng Blue vang lên, “Chào cô Laurel, cô khoẻ không?”

“Cô khoẻ, cảm ơn cháu. Cháu ổn chứ?”

“Vâng, ổn ạ, lúc nào cũng bận rộn.”

Bà Laurel dừng một chút rồi nói, “Nghe này Blue, cô muốn xin lỗi chuyện lần trước. Cô hơi quá đáng.”

Bà gần như cảm nhận được cái nhún vai của Blue. “Không sao đâu cô.”

“Không, cô thực lòng xin lỗi. Và có điều này, cô cũng không biết phải nói sao, chắc là cần cháu nói thêm cho cô biết vì sao cháu lại nghĩ về ông Floyd như thế khi cháu gặp ông ấy?”

“Cô cũng cảm nhận thấy rồi đúng không ạ?”

Bà Laurel tái người và đưa tay ôm lấy cổ. Bà thấy choáng. “Không, chỉ là...” Blue cắt ngang lời bà, “Như cháu đã nói, cháu có thể nhìn thấy trường sinh học. Dĩ nhiên, nếu cô chưa thấy trường sinh học bao giờ thì cô sẽ thấy rất phi lý. Cháu hiểu điều đó, nhưng thực sự cháu có khả năng nhìn thấy và cô phải tin cháu nếu cô muốn biết cháu nghĩ gì.”

“Cô rất muốn biết suy nghĩ của cháu,” bà Laurel đáp.

Blue thở ra rồi nói tiếp theo đúng phong cách của cô: “Ông Floyd có những sắc màu rất lạ trong trường sinh học của ông ta. Rất nhiều màu tối, đậm. Có màu xanh lá đậm, tượng trưng cho sự tự ti và oán hận. Tiếp đó là đỏ sẫm, tượng trưng cho sự giận dữ và hồng đậm, biểu hiện sự thiếu trưởng thành và không chân thật. Bản sắc này khác xa những gì ông ta thể hiện ra bên ngoài. Sự trái ngược này rất lớn, giống như ông ta quan sát mọi người rồi phân

tích nên thể hiện như thế nào. Còn nữa, mối quan hệ giữa ông ta và con gái có cái gì đó không ổn. Ông ta giám sát cô bé mọi lúc mọi nơi, cô có cảm nhận được không? Ông ta lặng lẽ kiểm chế cô bé. Cứ như cô bé cũng diễn và ông ta ở sát bên canh chừng không để xảy ra sai sót hay không để cô bé làm lộ con người thật của ông ta. Cháu nghĩ là...” Blue dừng một chút, “cháu nghĩ là ông ta không thật lòng yêu thương Poppy, mà là ông ta cần cô bé để trở nên người hơn. Cô bé giống như bức bình phong che đậy cho ông ta.”

Bà Laurel gật đầu, đánh tiếng đồng tình dù bà vẫn đang ngẫm nghĩ những điều vừa nghe. “Cháu nói ông ấy nguy hiểm, ý cháu là sao?”

“Một người đàn ông không yêu nhưng lại làm mọi thứ để được yêu, đây là điều vô cùng nguy hiểm. Ý cháu là vậy. Và theo cháu, Floyd nguy hiểm vì ông ta cố biến mình thành người khác để giành được tình yêu của cô.”

Bà Laurel rung mình. Lời Blue nói hoàn toàn khớp với cảm xúc của bà khi đứng cạnh cây thông Giáng sinh hôm qua.

“Poppy thì sao? Trường sinh học của con bé thế nào?” Bà Laurel hỏi.

“Trường sinh học của Poppy như cầu vồng. Poppy có tất cả nhưng cô bé phải dứt khỏi cha mình trước khi ông ta làm tan biến các sắc màu của cô bé.”

“Còn cô thì sao?”

Im lặng một lúc lâu.

“Trường sinh học của cô rất mờ nhạt, cô Laurel ạ, cháu hầu như không nhìn thấy màu sắc nào ở cô cả.”

Khi tới chỗ làm, bà Laurel nhận ra mình là người duy nhất không mặc áo len chủ đề Giáng sinh.

“Có ghi chú nào không nhỉ?” Bà hỏi bà Helen.

“Có đấy, từ tuần trước cơ, chắc ở trong hộp thư của chị ấy.” Bà Helen mặc áo len cài đèn nhấp nháy và móc đồ trang trí màu đỏ vào khuyên tai.

Bà Laurel thở dài. Bà chắc chắn là mình đã đọc nó rồi, sau đó chỉnh sửa luôn nhưng bây giờ bản chỉnh sửa ở đâu thì bà không biết.

“Cầm lấy này,” bà Helen đưa cho bà Laurel một dây kim tuyến. “Cài lên tóc đi.”

Bà Laurel làm theo rồi mỉm cười, “Cảm ơn.”

Trong trung tâm mua sắm hôm nay có mời các ca sĩ hát mừng Giáng sinh. Từ văn phòng, bà Laurel nghe thấy họ hát bài “Good King Wenceslas.” Ban giám đốc mua rất nhiều bánh pa-tê ở Waitrose và tới năm giờ chiều còn có tiết mục ông già Noel bí mật cùng rượu vang ngọt.

Bà chỉ muốn được về nhà.

Trên đường đến chỗ lấy xe tối đó, bà đi tắt vào siêu thị Waitrose, nhân tiện mua hai chai sâm-panh, hai cây nến thơm và hai hộp chocolate. Tối nay bà sẽ gói và chia quà luôn.

Đi đến đâu bà cũng nhìn người ta, cố tìm ra trường sinh học quanh họ - chính là trường sinh học mà Blue nhìn thấy. Khi nói

chuyện với Blue vào buổi sáng, bà hoàn toàn tin vào điều cô nói và nghĩ rằng nó thật có lý. Chắc chắn Floyd có trường sinh học đen tối và ông ta che giấu con người thật của mình.

Nhưng thời gian trôi qua mà bà vẫn không thấy trường sinh học nào, còn ông Floyd liên tục gửi cho bà những tin nhắn nhí nhố mùa lễ hội, tin nhắn nào cũng chen đầy các biểu tượng ông già Noel và chùm cây Giáng sinh. Những bài hát Giáng sinh làm tinh thần bà dịu lại, rượu vang ngọt ru bà chệnh choáng trong lúc tay bà nhấp kéo qua lại tờ giấy bóng gói quà. Bà đang ngồi trong phòng khách trong khi ánh đèn từ cây thông các nhà hàng xóm chiếu lấp lánh qua cửa sổ nhà bà. Tất cả làm cho bầu không khí trở nên kỳ lạ và rờn rợn.

Blue quả là cô gái lạ lùng. Bà nghĩ thế trong lúc tắt đèn, cời quần áo và gỡ dây kim tuyến ra khỏi tóc. *Đúng là một cô gái hết sức lạ lùng.*

Bà Laurel dậy muộn vào sáng Giáng sinh. Bà nhận được hai tin nhắn từ ông Floyd, một hỏi mang quà gì cho ông Paul và bà Bonny, một hỏi nên mặc gì. Bà nhắn trả lời: *Tặng họ phô-mai nhé, càng nặng mùi càng tốt. Và mặc một chiếc áo len đẹp, hợp với lễ hội ấy. Em sẽ mặc đồ màu xanh lá.*

Ông ta hồi âm tức thì: *Được rồi, phô-mai xanh và áo len bốc mùi. Anh sẵn sàng. ☺*

Đồ ngớ ngẩn, bà nhắn lại.

Sau đó, bà đi tắm. Khi trở ra, lại có thêm tin nhắn từ ông Floyd. *Em có thể đến nhà anh trước không? Anh có món quà tặng em, nhưng mà quà to quá nên không thể đem đến bữa tiệc được.*

Một cơn sợ hãi xâm chiếm bà. Sự háo hức của ông ta về món quà làm bà thấy bất an. Bà chưa bao giờ thích những kiểu đối đãi trịnh trọng. Nhưng hơn cả là bà thấy kỳ lạ khi ông ta thay đổi kế hoạch vào phút chót. Những lời lẽ của Blue quay lại tâm trí bà: *“Một người đàn ông không yêu nhưng lại làm mọi thứ để được yêu, đây là điều vô cùng nguy hiểm.”* Bà cũng nhớ lại những lời nói dối của ông Floyd về căn nhà của Noelle và gia đình cô ta. Bà nghĩ tới cái bụng phẳng lì của Noelle khi vào tháng thứ tám của thai kỳ rồi đến thời son dưỡng môi dưới hầm nhà Noelle. Tiếp đó là xấp giấy cắt từ báo chí trong phòng làm việc của Floyd và cặp giá nến trong phòng ngủ Poppy. Giờ đây bà chắc chắn là Floyd có mục đích riêng khi đưa bà đến nhà ông ta.

Bà nhấn cho ông Paul và Hanna cùng một nội dung.

Trên đường tới nhà Bonny, em/mẹ sẽ ghé vào nhà ông Floyd. Em/mẹ sẽ không tới trễ, nhưng nếu trễ, hãy gọi em/mẹ ngay lập tức. Nếu em/mẹ không nghe điện thoại, làm ơn đến tìm em/mẹ tại số 18 đường Latymer N4. Em/mẹ sẽ giải thích mọi chuyện sau.

Xong xuôi bà nhấn lại cho ông Floyd: OK, không vấn đề gì. Em sẽ đến sau khi chuẩn bị xong.

Tuyệt vời. Em đến sớm nhé! Ông ta trả lời.

Bà Laurel chất quà và sâm-panh vào xe rồi lái tới nhà ông Floyd vào lúc mười một giờ sáng. Trên đường đi, điện thoại báo tin nhắn của Hanna.

Mẹ ơi?

Bà không trả lời.

Đường đông nên xe chạy chậm. Người đi xem phim ủa ra từ rạp chiếu ở High Barnet, còn trục đường chính đông nghẹt người mua sắm. Ở Highgate có một con tuần lộc kiên nhẫn đứng cho đám con nít vỗ vỗ cứng nụng trong khi một ông già Noel vất vả giữ trật tự.

Khi tới đường Stroud Green, bà Laurel thấy cổ họng nghẹn lại. Mỗi góc phố, mỗi cửa hàng ở đây đều chứa đựng một mẩu ký ức của những mùa Giáng sinh cũ. Trước đây, năm nào họ cũng rong rần đến đây ăn pizza vào đêm Giáng sinh và ngồi đi ngồi lại một chiếc bàn duy nhất. Lại có lần nháo nhào chạy đến cửa hàng đồng giá một bảng trên trục đường chính để mua thêm giấy gói quà. Cuối con đường đó là công viên nhỏ mà vợ chồng bà thường dắt lũ con ra chơi để xả bớt năng lượng sau giờ ăn trưa. Và còn các nhà hàng xóm mà bà Laurel cùng các con đi gửi thiệp mừng vào sáng Giáng sinh nữa.

Mỗi mẫu ký ức Giáng sinh như thế đều là ngọc quý không tì vết, thế nhưng tất cả đã lụi tàn, đã tan biến thành tro bụi.

Bà rẽ vào con đường tới nhà ông Floyd rồi tắt máy xe. Ngồi lại trong xe một lúc, bà cảm nhận hơi lạnh dâng lên khi máy sưởi đã tắt. Ngược nhìn những cành cây trụi lá bị vờn trong gió bên ngoài, bà chờ đợi cho đến khi sẵn sàng đối mặt với ông ta.

Năm phút sau, bà hít một hơi sâu và bước thẳng tới trước cửa nhà.

phần năm

Laurel Mack.

Chúa ơi, người phụ nữ ấy chói sáng làm sao.

Tôi không thể tin rằng một phụ nữ như vậy lại cho tôi đặt tay lên người, chứ chưa nói đến ở trong nhà tôi, ở trên giường tôi.

Cô ấy toát lên mùi của khách sạn năm sao. Mỗi lần vuốt tóc cô ấy, tay tôi như lướt trên mặt vải xa-tanh. Làn da mịn màng và ánh lên dưới ánh sáng. Khi môi kề môi, cô ấy có vị tinh khiết như nước đóng băng những sớm mùa Đông. Cô ấy ấn mặt tôi kề sát mặt cô ấy, những ngón tay mảnh dẻ quện lấy tóc tôi. Cô ấy bật cười mỗi khi tôi đùa. Cô ấy mỉm cười khi nghe tôi gọi tên. Cô ấy ở nhà tôi suốt cuối tuần. Rồi thêm một cuối tuần nữa.

Cô ấy kể cho người mẹ hấp hối nghe về tôi. Cô ấy mời tôi tham dự buổi tiệc mừng sinh nhật sau khi hỏi ý kiến gia đình và được chấp thuận. Cô ấy đưa con gái tôi đi mua sắm. Cô ấy chụp lấy móng tôi khi chúng tôi đi ngang qua nhau trên cầu thang. Cô ấy tỉnh dậy khi còn gối đầu trên ngực tôi, rồi mặc quần áo của tôi, đi chân trần trong nhà tôi và uống cà phê trong ly của tôi. Cô ấy đậu xe trên con đường chạy qua nhà tôi, sau đó quay lại nhiều lần nữa nhưng mỗi lần cô ấy quay lại, tôi lại thấy cô ấy tốt hơn và đẹp hơn hẳn. Tôi tự hỏi trong từng giây phút trôi qua rằng tại sao một quý cô như vậy lại muốn ở cùng một gã như tôi.

Bây giờ là đêm Giáng sinh. Tôi ngồi trong phòng khách, trên người mặc chiếc áo len hiệu Paul Smith và chiếc quần tây hơi chật. Poppy ở trong phòng con bé, gói quà và chọn quần áo.

Laurel đang ngồi trong xe ngoài đường và từ cửa sổ nhà mình, tôi nhìn thấy khuôn mặt nghiêm trọng của cô ấy. Hàm cô ấy nghiến lại, mí mắt chớp chậm rãi khi cô ấy thu hết sức mạnh tiến tới nhà tôi. Tôi biết rằng cô ấy đã biết chuyện rồi.

Tôi không phải là gã đàn ông mà cô ấy tưởng.

Chuông reo và tôi ra mở cửa.

Ông Floyd đón bà Laurel bằng nụ hôn trên cả hai má. Bà cười rạng rỡ, khen ngợi, “Trông anh tuyệt đấy, đúng tinh thần Giáng sinh.”

Quả vậy, ông ta trông rất đẹp trai và vui vẻ. Màu xanh lễ hội của chiếc áo len hợp với ông ta. Miệng nói vậy song trong lồng ngực, tim bà Laurel đập dồn và hơi thở bà trở nên khó nhọc.

“Còn em xinh đẹp như mọi khi. Anh thích áo khoác của em đấy.”

“Cảm ơn anh.” Bà Laurel vuốt chiếc áo nhung tơ, cổ nở nụ cười, “Poppy đâu rồi?”

“Trên tầng, đang gói quà cho em.”

“Ồi, cô bé đáng yêu quá.”

“Em vào đi,” ông ta dẫn bà vào bếp. “Nhìn này, anh có một chai sâm-panh ướp lạnh. Anh pha cho em một ly cocktail Buck’s Fizz nhé?”

Bà Laurel gật đầu. Uống một chút sẽ giúp thần kinh bà trấn tĩnh. Bà để ý ông Floyd cũng căng thẳng, không có vẻ ung dung thường ngày. Bà quan sát ông ta pha cocktail, kiểm tra xem ly lấy từ trong tủ ra có sạch không. Đặc biệt, ông ta không che tầm mắt của bà khi rót sâm-panh và nước cam vào ly.

Ông ta nâng ly và nói, “Chúc mừng em, người phụ nữ tuyệt vời phi thường. Anh nghĩ em là người ấn tượng nhất mà anh từng biết. Anh lấy làm vinh hạnh được gọi em là bạn. Chúc em vui, Laurel Mack.”

Bà Laurel nhếch miệng cười. Bà cảm thấy nên nói gì đó để đáp lại song không tìm ra từ ngữ. Thay vào đó, bà chỉ có thể nói, “Anh cũng rất tuyệt. Mừng anh.” Nghe cực kỳ gượng gạo và sáo rỗng.

Bà ngược lên trần nhà. “Poppy sắp xuống chưa?” Bà hỏi mà không giấu được sự lo lắng ở cuối câu.

Ông Floyd cười nhìn bà, trả lời ngắn gọn, “Sắp rồi, sắp rồi.”

Bà đưa cho ông ta túi quà, “Anh có thể dùng nó ngay bây giờ để chuẩn bị đến nhà Bonny.”

Ông ta mở chiếc gương cạo râu và làm động tác cảm ơn đúng điệu. Sau đó, ông ta tiến về phía bà, dang rộng hai tay. Bà cứng người khi ông ta ôm bà. Bà nín thở và adrenaline trong cơ thể dâng lên. Bà đã sẵn sàng đẩy ông ta ra để trốn thoát. Bà không tài nào tưởng tượng được bà từng rất dễ chịu khi được ông ta ôm trong lòng. Bà càng không thể tưởng tượng có ngày bà chẳng còn cảm giác nào khác với Floyd ngoài sợ hãi.

“Đây, em cầm cái này trước đi. Anh ra xe lấy cho em món quà khác,” ông ta đưa cho bà một phong bì.

Bà trả lời, “Ồ, được rồi.”

Ông ta dừng lại ở cửa, nhìn bà, môi thoáng nở nụ cười. “Tạm biệt em.”

Bà nghe tiếng cửa trước mở ra rồi đóng lại. Căn nhà trở nên tĩnh lặng hoàn toàn.

Bà nhìn xuống tấm thiệp và mở nó ra. Tấm thiệp vẽ bức tranh chim bồ câu đang bay - khá lạ bởi không hợp với mùa Giáng sinh.

Bên trong tấm thiệp có một lá thư. Bà bắt đầu đọc:

Laurel,

Anh cảm nhận được em đang chán anh. Chắc em đã nhận ra điều mà nhiều phụ nữ khác nhận ra trước đó, rằng anh không phải là người đàn ông dành cho họ.

Cũng phải thôi, bởi anh nhận ra anh không xứng đáng với em và anh phải để em đi. Trước khi để em đi, anh cũng phải trút bỏ gánh nặng cho bản thân bằng cách tiết lộ một sự thật kinh khủng đến mức khó lòng tưởng tượng nổi. Anh có trong tay một thứ thuộc về em. Anh nhận được nó sau một loạt biến cố khủng khiếp. Anh muốn em biết rằng khi bắt đầu nhận được vật báu này, nó đã bị người khác bạo hành nghiêm trọng và trong vòng năm năm qua, anh chăm sóc, giữ gìn cũng như nuôi dưỡng và làm cho vật báu trở nên đẹp đẽ hơn.

Và bây giờ là lúc vật báu trở về với em. Anh rất vui vì chúng ta đã có thời gian bên nhau và trong khoảng thời gian ấy, em xem anh là một người bình thường chứ không phải một con quái vật - một người đàn ông xứng đáng được em yêu thương. Dù chỉ kéo dài vài tuần ngắn ngủi nhưng đây là trải nghiệm khác thường dành cho anh sau quá nhiều năm căn cỗi về mặt tình cảm. Thực sự là một món quà quý giá mà anh dù có cảm ơn em bao nhiêu cũng không đủ. Anh mừng là đã có cơ hội quen biết em, nhờ vậy có thể em sẽ đánh giá anh là người đáng tin cậy trong quãng thời gian đồng hành với vật báu của em.

Phòng làm việc của anh không khóa, trên máy tính có đoạn video anh để lại cho em. Chỉ cần bấm nút phát, anh sẽ giải thích tất cả.

Floyd Dunn

Bà Laurel đặt tấm thiệp xuống bàn và nhìn ra cửa bếp. Bà từ từ đứng lên, đi về phía phòng làm việc của ông Floyd. Bà ngồi xuống ghế của ông ta, tay ngập ngừng rà chuốt. Ông Floyd hiện ra, mặc

cùng chiếc áo len ông ta mặc buổi sáng, khuôn mặt hết sức đau khổ. Bà bấm nút phát và xem những gì ông ta thú nhận.

Laurel, có rất nhiều điều anh muốn nói với em. Nhưng trước hết, anh muốn em biết rằng khi bước vào quán cà phê đó hồi tháng Mười một, khi chọn ngôi bàn kế bên em, khen tóc em đẹp và mời em cùng ăn bánh, anh không hề cố ý quyến rũ em. Em quá xinh đẹp và duyên dáng, làm sao anh dám tự tin đến mức có thể thu hút được em.

Mọi thứ xảy ra sau cuộc gặp đó hoàn toàn nằm ngoài dự liệu. Bây giờ nhìn lại anh mới nhận ra điều đó và biết rằng mình đã cực kỳ ích kỷ.

Hồi đầu năm nay, anh bật tivi xem tin tức và tình cờ thấy giới thiệu số sắp ra mắt của chương trình Crimewatch.

Anh thường không xem chương trình này, nó không phải gu của anh. Nhưng họ nói họ sẽ tái dựng vụ mất tích của một cô bé tên Ellie Mack và sau đó tấ hình chụp Ellie Mack xuất hiện trên màn hình. Anh đứng tim. Cô bé mất tích giống Poppy y đúc. Lớn hơn nhưng nhìn y hệt.

Vậy là anh ngồi xem tiếp chương trình đó.

“Đã mười năm kể từ khi cô bé mười lăm tuổi sống ở phía Bắc London Ellie Mack mất tích trên đường đến thư viện,” người dẫn chương trình bắt đầu. “Ellie được yêu thích ở trường học, đang có mối quan hệ tốt đẹp kéo dài tám tháng với bạn trai và hưởng trọn tình yêu thương của gia đình. Thầy cô của Ellie nói trong đợt kiểm

tra GCSE tháng đó, cô bé đạt được toàn điểm A và A⁺. Có vẻ như không hề có bất cứ lý do nào để cô bé tươi cười, đẩy sức hút này rời nhà vào một sáng thứ Năm và không quay lại nữa.

Năm 2005 là lần đầu tiên chương trình chúng tôi tìm kiếm những nhân chứng trong vụ mất tích của Ellie nhưng không thành công. Đã mười năm trôi qua, Ellie vẫn chưa trở lại và cũng không có chứng cứ nào cho thấy cô bé đã bị bắt cóc. Do đó, chúng tôi quyết định tái hiện vụ việc. Nhưng trước hết, cha mẹ của Ellie - ông bà Paul và Laurel Mack - sẽ nhắc chúng ta nhớ lại về cô bé mà đã mười năm chúng ta không gặp.”

Cảnh quay chuyển sang một cặp đôi trông mệt mỏi đang ngồi cạnh nhau trong căn bếp rất đẹp.

Người phụ nữ có mái tóc màu vàng kem, đuôi tóc tĩa nhọn và buộc sang một bên. Cô ấy mặc chiếc áo thun cổ lọ màu đen, tay áo xắn lên, cổ tay chỉ đeo một chiếc đồng hồ đơn giản, không có cái nhẫn nào. Người đàn ông thì đúng chuẩn đàn ông thành thị: mặc áo sơ mi màu xanh nhạt không cài nút cổ, mái tóc xám dày chẻ ngôi 3/7, phần sau cắt ngắn và để dài hơn phía trên. Khuôn mặt kiểu người tốt việc tốt của ông ta có lẽ được xông hơi hai lần một tuần trên phố Jermyn.

Đó là em và Paul.

Em lên tiếng trước. Giọng em nghiêm túc và chín chắn, như một phát thanh viên tin tức. Em có vầng trán rộng và đôi mắt cách xa nhau giống như Ellie và Poppy. Nhìn ba người là thấy ngay dấu vết di truyền rõ mồn một, đến mức làm người ta kinh ngạc. Em kể về cô con gái được yêu quý của mình, rằng cô bé đang có tương lai xán lạn trước khi mất tích. Trong câu chuyện của em đọng đầy nụ cười và ước mơ, có cả món mì lasagne mà cô bé dặn em để phần

cho bữa trưa. Em càng nói mắt em càng ướt lệ. Em ôm lấy cổ tay gầy guộc của mình bằng bàn tay còn lại.

Bàn tay em rất đẹp: ngón thon dài toát lên vẻ tao nhã, nữ tính. Sau em là Paul. Anh không muốn nói xấu nhưng anh ta đúng là một tên ba hoa, nói thì rất hay nhưng vô nghĩa. Nhìn em và Paul là anh biết hai người đã chia tay. Ngôn ngữ cơ thể của em tắt ngúm. Anh ta kể về mối quan hệ với Ellie - thực ra là với cả ba đứa con như anh ta vội vã thêm vào, rằng cô bé rất cởi mở, luôn nói bố mẹ nghe mọi việc, không hề có bí mật nào.

Mắt ông ta cũng rơm rớm và chớp chớp hướng về em một chốc. Anh có thể nói rằng anh ta rất mong em sẽ hưởng ứng nhưng không được như ý. Trong lúc em nói, hình ảnh Ellie qua các thời kỳ lần lượt xuất hiện trên màn hình: cô bé đứng dưới chân cầu trượt bằng nhựa; ngồi trên tàu cao tốc trong vòng tay của bố, với mái tóc tung bay trong gió; đội chiếc mũ ngộ nghĩnh trong ngày Giáng sinh; và vòng tay ôm một cụ bà - có vẻ là bà cô bé - trong nhà hàng.

Anh thấy cô bé sống động đến nỗi khó mà tin là đã qua đời. Ngay cả trong những tấm hình đã hơi nhòe, anh vẫn cảm nhận được sức sống và niềm vui dâng tràn trong cô bé. Sâu trong lòng, anh cố thuyết phục bản thân tất cả chỉ là trùng hợp. Ellie là cái tên khá phổ biến và cô bé cực kỳ giống Poppy kia chỉ tình cờ mất tích một năm trước khi con bé chào đời.

Phần phỏng vấn trôi qua, nhường chỗ cho phần tái dựng hiện trường.

Ngay lúc đó, tất cả mảnh ghép nhỏ của bí ẩn đã khớp vào đúng chỗ và anh biết chắc chắn rằng không có sự trùng hợp nào cả. Kia là đường High, tiệm cà phê ở góc đường dẫn vào nhà Noelle và cửa hàng của Hội Chữ thập đỏ nơi cô ta mua mấy thứ quần áo

xấu xí nữa. Máy quay lia dọc con đường và anh thấy được cả cây anh đào đang nở hoa trong sân nhà cô ta ở đằng xa. Toàn thân anh nổi da gà.

Trong một lần giận dữ điên cuồng, Noelle nói với anh rằng cô ta không phải là mẹ ruột của Poppy, rằng một cô bé tên Ellie đã sinh ra Poppy cho cô ta. Lúc đó, anh không chắc là cô ta nói thật hay chỉ do giận quá hóa điên. Anh chưa từng thấy cô ta khỏa thân trong thời gian mang thai, cô ta cũng không cho anh đụng vào người. Nhưng nói sao đi nữa thì chuyện đó quá hoang đường nên anh cũng không để tâm lắm. Giả sử đúng như cô ta nói thì anh luôn hình dung cô bé Ellie bí ẩn kia là một con nghiện kiệt quệ hay một kẻ thân tàn ma dại nào đó mà Noelle nhặt được trên phố và ném cho ít tiền để mang thai hộ. Nhưng Ellie trên màn hình lại là một cô bé trẻ trung, xinh xắn với cả tương lai rộng mở. Cô bé bốc hơi khỏi mặt đất và được nhìn thấy lần cuối gần như bên ngoài nhà Noelle.

Đó không phải là kiểu trẻ trâu trốn chạy, bỏ lại sau lưng cả gia đình, bạn trai lẫn khoảng trời phía trước để đi sinh con cho một kẻ xa lạ. Tâm trí anh quay ngược lại những ngày sau khi Noelle mất tích, khi anh tới nhà cô ta để thu nhặt đồ đạc của Poppy. Anh nhớ tới căn hầm quái gở mà anh từng kể với em. Chẳng có gì nhiều trong đó ngoài chiếc sofa giường bẩn thỉu, lũ hamster chết cứng, chiếc tivi kèm đầu đĩa và ba ổ khóa gắn trên cửa.

Ngay lập tức anh hiểu rằng Noelle đã bắt cóc một đứa trẻ.

Và cũng ngay tức khắc, anh biết mình phải làm gì.

Em biết không, Laurel, cả đời mình, tất cả những gì anh muốn là được giống như mọi người. Ngay từ nhỏ anh đã phải đi nhiều nước khác nhau, nhiều lần vào học trường mới. Bạn học của anh là những đứa trẻ lớn lên cùng nhau, bố mẹ chúng hay tụ tập ăn uống vào cuối tuần. Chúng thân thiết với nhau, chia sẻ những chuyện tiểu lâm mà chỉ chung nhóm mới hiểu. Chúng gọi nhau bằng biệt danh và cùng lập “sào huyệt” trong hầm nhà. Anh nhìn bọn chúng và tự hỏi chúng lập nhóm thế nào, chơi với nhau ra sao? Anh chưa từng ở nơi nào quá lâu nên chưa bao giờ có biệt danh. Lúc nào anh cũng là “anh chàng mới đến.” Cứ vài năm anh lại nghe gọi: “Ê này, anh chàng mới đến.” Và đầu óc sáng láng chẳng giúp anh được yêu mến thêm chút nào, bởi có ai thích mấy đứa thông minh đâu. Trớ trêu là anh lại cực kỳ thông minh và không thể nào che giấu điều đó.

Đã vậy anh còn không ưa nhìn, dở thể thao và thờ ơ với mọi thứ. Các đồng nghiệp thành đạt tham vọng của anh rõ ràng cho rằng sự nghiệp của họ là trên hết và chẳng có hy sinh nào đáng kể. Họ dường như cũng không mấy may mắn là con cái muốn sống chung với bố mẹ. Họ quảng cho anh cả đồng thứ phải làm và mặc định cứ có việc cho anh bận rộn đầu óc thì hiển nhiên anh sẽ vui vẻ.

Có lần, anh học tại ngôi trường mà anh rất thích ở một thị trấn của Đức. Đó là trường quốc tế, học sinh đến từ khắp nơi trên thế giới, nhiều đứa còn không biết nói tiếng Anh. Học sinh đến và đi liên tục, thường thì thời gian chúng học tại trường không kéo dài.

Lần đầu tiên anh có cho mình một lợi thế: anh nói được tiếng Anh và anh học ở đó gần bốn năm, từ mười một đến mười bốn tuổi - tức là anh bắt đầu học ở trường với tư cách là học sinh nhỏ tuổi nhất và dần trở thành học sinh “già” nhất. Điều này gần như biến đổi anh và làm anh thấy dễ chịu. Anh chứng kiến học sinh mới đến, có đứa nhỏ xíu, có đứa là người nước ngoài; bọn trẻ Hàn Quốc, Ấn Độ hay Nigeria đánh vật với bất đồng ngôn ngữ, khốn khổ vì sốc văn hóa. Những gì chứng kiến khiến anh cảm thấy bình ổn.

Anh có bạn gái tại ngôi trường đó. Mathilde là người Pháp, rất xinh. Bọn anh hôn nhau vài lần và nếu bố mẹ không túm cổ lôi anh đến nơi ở mới vào đúng giây phút quyết định thì có thể anh đã có cơ hội được phát triển bình thường, trở thành một người đàn ông có cốt cách và tâm hồn.

Anh kể vậy để thấy rằng dường như anh chưa từng thực sự yêu ai cho tới khi Poppy xuất hiện.

Và ngay cả bây giờ, anh không chắc từ “yêu” đã đủ để diễn tả tình cảm của anh hay chưa. Sau tất cả, chưa có gì so sánh được với Poppy.

Vì sao anh không đi trình báo cảnh sát sau khi xem chương trình về Ellie trên Crimewatch? Em muốn biết điều đó đúng không?

Quả thật đó là câu hỏi rất xác đáng.

Đầu tiên, lúc đó anh không biết Ellie còn sống hay đã chết. Cứ cho là Ellie từng bị nhốt dưới hầm nhà Noelle, anh không rõ thời gian cô bé bị giam cầm là bao lâu. Theo như chương trình trên tivi, có một khả năng mong manh là Ellie đã lên vào nhà em bốn năm sau khi mất tích và lấy đi một chút tiền mặt cùng đồ vật có giá trị. Như vậy, biết đâu Ellie còn sống và ở đâu đó?

Nhưng đó chưa phải là lý do lớn nhất. Điều khiến anh e ngại là vai trò của mình khi đi báo cảnh sát. Hơn nữa, Noelle không chỉ nói cô ta không phải mẹ đẻ của Poppy mà còn bảo anh không phải cha ruột của con bé. Cô ta nói con bé được thụ thai nhờ tinh trùng mua trên mạng. Anh đã chôn chặt chuyện khó tin ấy cùng những gì cô ta nói và mặc nhiên phủ nhận tất cả.

Laurel à, Poppy thực sự là điều tốt lành duy nhất xảy đến với anh. Con bé không chỉ là niềm tự hào, niềm vui mà còn là lẽ sống đời anh. Em biết quan hệ giữa anh và Sara-Jade tới giờ vẫn nhọc nhằn. Em biết khi còn nhỏ Sara-Jade ghét anh thậm tệ, nó nhổ vào mặt anh, cắn và cào xé anh. Anh từng nghĩ rằng cha con là thế và anh phải chịu đựng đứa bé ấy. Nhưng Poppy khác hẳn, cực kỳ tinh tế, thông minh và nhất là con bé yêu quý anh. Lần đầu tiên trong đời, anh có trong tay một thứ quý giá và đẹp đẽ mà không ai có được - không ai trên thế giới này. Nếu mất Poppy, đời anh sẽ hoàn toàn vô nghĩa.

Nếu đúng Poppy là con anh thì việc anh báo cảnh sát đồng nghĩa với việc sẽ chẳng có cảnh sát, thanh tra, thẩm phán hay bồi thẩm đoàn nào chịu tin rằng anh hoàn toàn không biết gì về việc Ellie mang thai nhờ tinh trùng của anh. Một triệu năm nữa họ cũng không thêm tin vào chuyện lối bịch ấy, rõ ràng là thế. Ít nhất anh sẽ bị buộc tội tiếp tay hay xúi giục, tiếp đó là tội cưỡng hiếp trẻ vị thành niên. Trớ trêu làm sao, bởi anh chưa từng gặp đứa trẻ ấy.

Nhưng nói thế nào thì anh cũng biết mình đang lập lờ, quanh co. Anh không thử ADN dù biết rằng nếu Poppy không mang gene anh thì anh sẽ thoát hết mọi tội trạng.

Đơn giản là anh không muốn mất Poppy, Laurel ạ. Anh thực lòng xin lỗi.

Không lâu sau chương trình đặc biệt của Crimewatch, anh đọc bài phỏng vấn em trên báo Guardian - một bài viết mang tính đời sống thú vị trên tạp chí. Em nói: “Cơn ác mộng của việc này chính là không biết gì cả, không có hồi kết. Cuộc đời tôi giậm chân tại chỗ vì không biết con gái mình ở đâu, không khác gì bước đi trong bùn lầy. Mắt tôi vẫn nhìn thấy đường chân trời, nhưng chân tôi không thể bước tới đó. Tôi sống mà như đã chết.”

Và một tháng sau đó, báo chí chạy tin bài rầm rộ: “TÌM THẤY NHỮNG GÌ CÒN LẠI CỦA ELLIE.” Vậy là đã có hồi kết. Anh tới đám tang, chờ cho tới khi quan tài được chuyển đi. Anh thấy chân em chực khụy xuống khi chồng em đỡ em vào khu hỏa táng, lúc trở ra em vẫn không thể tự đi nổi. Cái hồi kết ấy dường như chẳng mang lại gì cho em ngoài hộp tro cốt của con gái. Nhưng anh có thể trao cho em một thứ để giúp em thoát ra khỏi đầm lầy và bước tiếp về phía chân trời. Đó là Poppy, anh trao Poppy cho em!

Anh ngày càng bị em cuốn hút, Laurel à. Anh đào bới internet tìm các bài báo viết về em, lục tìm hình ảnh và các đoạn clip về cuộc họp báo mà em tổ chức một ngày sau khi Ellie mất tích. Em là người phụ nữ hết sức tinh tế, luôn nói ngắn gọn, súc tích, có lớp lang rõ ràng, không từ ngữ dư thừa, không mất kiểm chế cảm xúc. Đôi bàn tay xinh đẹp của em luôn nắm chặt lấy nhau, mái tóc cắt gọn, quần áo may đo mực thước, không ren rua, nút bấm hay đính kèm vật trang trí. Ngay cả trong việc chọn áo, em cũng không để thừa bất cứ chi tiết nào.

Và trong lúc ngắm nhìn em, anh cũng dần quen mắt với Paul. Những cái áo sơ mi anh ta mặc trông có vẻ cổ điển nhưng lại kèm chi tiết có màu tương phản của hiệu Liberty in bên trong cổ áo. Khuy măng-sét trông giống như đầu chó tí hon.

Anh ta đeo những cặp kính gọng sừng trông hơi lạ, mang tất lụa in hoa văn hình học bên trong giày làm thủ công. Tìm hiểu thêm một chút thì anh biết anh ta chủ yếu mua quần áo của hiệu Paul Smith và Ted Baker. Anh thử nghiệm phong cách ăn mặc này, bắt đầu với một đôi tất mua ở Paul Smith và chiếc khăn tay của Ted Baker. Sau đó, anh đến một hiệu cắt tóc cạo râu cẩn thận. Trước đây, anh chưa bao giờ ra tiệm cạo râu mà thường để râu ria mọc lờm chờm cho đến khi mặt ngứa ngáy. Tới lúc đó, anh dùng dao cạo - thường là cùn - để xử lý, hậu quả để lại khuôn mặt nham nhở, lem nhem. Cạo xong anh lại để râu tóc bờm xờm trở lại. Mua sắm quần áo với anh chẳng có gì vui thú: một năm hai lần cặp túi lượn

vào vào quanh cửa hàng M&S. Anh bắt đầu thích thú với việc mua sắm trong các cửa hiệu dành cho quý ông. Anh thích mấy người bán hàng mảnh khảnh, rất nhiệt tình giúp anh định hình phong cách. Tiếp đó, anh đi cắt tóc và mua một số sản phẩm giúp mái tóc thưa thớt và thách thức trọng lực của anh trở nên dày hơn, bông bênh hơn. Cuối cùng là một cặp kính trong, gọng sừng và anh đã hoàn tất biến hình.

Đó là một quá trình từ từ, diễn ra trong vài tháng, chứ không phải dùng một cái tỉnh dậy là thấy mình mới mẻ hoàn toàn như trong mấy chương trình truyền hình dở tệ. Chính vì vậy, ngay cả những người thường gặp anh cũng không nhận ra sự khác biệt.

Anh chỉ muốn thể hiện cho em thấy và làm em thích anh. Chỉ vậy thôi. Anh biến đổi ngoại hình để làm em thấy thân thuộc, có như vậy em mới sẵn lòng cùng ăn một lát bánh với anh. Anh muốn làm bạn với em rồi sau đó em làm bạn với Poppy. Tới lúc này, anh đã làm xét nghiệm ADN và biết rằng chỉ có 0,02% khả năng Poppy là con anh. Điều đó đồng nghĩa với việc người thân thực sự duy nhất của con bé chính là em.

Anh không hề mơ tưởng về một mối quan hệ tình cảm song phương. Anh không ngờ em lại luồn tay vào tay áo len của anh trong nhà hàng, càng không nghĩ tới sự khát khao cháy bỏng trên cầu thang nhà anh hôm đó và cảnh tượng em gối đầu trong vòng tay anh vào sáng hôm sau. Phụ nữ như em vốn không thích đàn ông như anh. Và anh...

Không. Không phải anh muốn bào chữa. Không hề. Chính anh đã lợi dụng cơ hội, hết sức rõ ràng và đơn giản. Nhưng anh mừng là ít nhất em và Poppy có dịp làm quen với nhau trong hoàn cảnh tương đối bình thường, chứ không phải chạm mặt giữa ánh đèn chớp nháy của xe cảnh sát trong một nhiệm vụ điều tra hay tại văn

phòng đèn đuốc sáng trưng của các cơ quan xã hội. Như những người bà và cháu khác, em và Poppy cùng nhau ăn sáng, đi mua sắm, ăn tối với gia đình em. Anh hy vọng cứ như thế, Poppy sẽ dần dần hòa nhập hoàn toàn vào gia đình Mack. Anh đã kể cho con bé nghe những chi tiết cơ bản nhất của sự thật. Cho con bé biết thêm bao nhiêu nữa là do em quyết định.

À, còn việc này, ngôi nhà này cùng toàn bộ vật dụng bên trong thuộc về Poppy, sẽ đủ cho con bé sống cả đời.

Bây giờ là điều sau cuối và trong chừng mực nào đó cũng là lý do lớn nhất ngăn anh đến gặp cảnh sát hồi tháng Năm năm nay. Em nhìn qua cửa sổ thử xem, phía bên phải khu vườn có một luống đất mới hơn, cao hơn những luống khác. Em thấy chưa? Ở cuối khu vườn ấy? Anh đã đào luống đất đó vào đầu tháng Mười một, ngay trước khi anh gặp em. Noelle Donnelly nằm dưới đó.

Trước đó, cô ta nằm trong tủ đông dưới tầng hầm nhà anh. Cô ta ở đó kể từ cái đêm cô ta nói với anh về chuyện Ellie và rằng Poppy không phải con anh.

Anh không định giết cô ta, Laurel à, anh xin thế. Đó là một tai nạn. Anh chỉ muốn dọa cô ta, đánh cô ta. Chắc em cũng hiểu cảm xúc của anh đối với ả phụ nữ quỷ dữ đó như thế nào? Cô ta đã xé toang lồng ngực, moi trái tim của anh ra ngay trong bếp nhà anh. Nếu em có mặt, có lẽ em cũng muốn cho cô ta một trận. Nhưng anh không hề muốn giết cô ta. Ghế của cô ta bật ra sau, làm đầu cô ta đập xuống đất và...

Dù sao thì em hãy quyết định việc có báo cảnh sát hay không cũng như có kể cho Poppy nghe không. Riêng anh, anh không thể ra đi mà không tiết lộ cho ai đó bí mật này. Anh cũng biết dù em có quyết định thế nào thì đó cũng là điều đúng đắn.

Anh xin em, Laurel, hãy tha thứ cho anh. Tha thứ cho anh về mọi điều.

Tha thứ cho anh vì đã gặp Noelle, đã để cho cô ta chen chân vào đời mình. Tha thứ cho anh vì đã không hỏi han nhiều hơn khi cô ta mang thai, không tìm hiểu kỹ hơn về căn hầm ở nhà cô ta. Tha thứ cho anh vì đã không trình báo cảnh sát khi nghi ngờ về mẹ ruột của Poppy. Tha thứ cho anh vì đã để bản thân mình yêu em và được ở bên em những tuần vừa qua - điều mà lẽ ra anh không đáng được hưởng.

Làm ơn tha thứ cho anh.

Chân trời ở ngay trước mắt em. Laurel, hãy bước về phía nó, với Poppy ở bên.

Đoạn clip dừng lại. Yên lặng lại nhấn chìm ngôi nhà lần nữa. Chạy nhanh ra cửa sổ trước nhà, bà Laurel biết xe của ông Floyd đã đi mất, tất nhiên là đem theo cả ông ta. Bà quay lại phòng làm việc của ông Floyd, nhìn chăm chăm lên trần nhà. Sâu trong lòng bà cảm xúc cuộn lên nghẹn đắng. Con gái bà, con gái bé bỏng của bà, không phải nó lang thang trên các nẻo đường nước Anh với ba lô trên vai mà là bị nhốt trong hầm nhà Noelle Donnelly để sinh con cho ả ta. Ellie ở đó bao lâu, bị đối xử như thế nào? Con bé chết ra sao? Tại sao, tại sao bà lại không biết điều đó? Bà đã đi lại mòn gót trên những con đường đó nhiều năm liền sau khi Ellie mất tích. Đã bao nhiêu lần bà đi ngang căn nhà đó và ánh mắt bà bắt gặp những cụm hoa anh đào nở hồng bên ngoài cửa sổ hầm nhà Noelle?

Đã bao nhiêu lần bà chỉ ở cách con gái mình vài mét mà không cảm nhận được núm ruột của mình đang ở đó?

Nước mắt cuống nộ òa ra và bà đâm thùm thụp xuống bàn ông Floyd cho đến khi hai nắm tay bầm tím. Tiếng gào ghét đang chực chờ tuôn trào thì bà nghe sau lưng mình có tiếng động - tiếng cửa phòng làm việc của ông Floyd mở ra. Poppy đứng đó. Cô bé mặc chiếc áo kiểu thể thao jersey và đâm bằng vải sa mà bà Laurel mua cho ở cửa hàng H&M dạo trước. Một tay Poppy túm tóc, tay kia cầm dây buộc và lược.

“Cháu định buộc tóc đuôi ngựa thật cao nhưng không làm được. Cứ chải ngược lên cao là tóc lại lùm xùm,” Poppy giải thích trong lúc tiến về phía bà Laurel.

Bà Laurel mỉm cười, đứng dậy rồi đẩy ghế mình vừa ngồi cho Poppy. “Cháu ngồi đi. Để xem cô làm được không. Cũng lâu lắm rồi cô không buộc tóc đuôi ngựa cho ai.”

Poppy ngồi xuống, đưa dây buộc và lược cho bà Laurel. Bà cầm lấy túm tóc của cô bé, bắt đầu chải. Bà nhận ra tay mình vẫn quen thuộc với động tác này. Biết bao buổi sáng, biết bao nhiêu lần bà đã chải tóc cho ra kiểu đuôi ngựa cao?

Chuỗi ngày chải tóc ấy dường như chưa hề nằm lại quá khứ. Giờ đây cảm giác làm mẹ lại bùng lên trong bà, ấm nóng và mềm mại lan tỏa trong ngực bà như một đóa hoa bung nở.

“Bố cháu đâu?” Poppy hỏi.

“Ông ấy không có nhà. Ông ấy có việc phải đi,” bà thận trọng trả lời.

Poppy gật đầu: “Có phải việc đó liên quan tới chuyện bố kể cháu nghe tối qua?”

“Bố cháu kể chuyện gì?”

“Bố cháu bảo mẹ cháu không phải bà Noelle mà là con gái của cô.” Poppy đột ngột quay lại và bà Laurel nhìn thấy mắt cô bé đỏ lên, sưng mọng. Chắc hẳn Poppy đã khóc thầm trong phòng. “Có đúng không? Cô là bà ngoại của cháu đúng không?”

Bà Laurel nín lặng rồi chậm rãi nói: “Cháu có muốn đó là sự thật không?”

Poppy gật đầu lần nữa.

“Đúng là vậy. Mẹ cháu tên Ellie, là con gái của bà. Mẹ cháu là cô bé tuyệt vời, quý giá và hoàn hảo nhất trên đời. Poppy ơi, cháu giống hệt mẹ cháu.”

Poppy không nói gì một lúc, sau đó lại quay sang bà Laurel với ánh mắt mở to đầy sợ hãi, “Mẹ cháu chết rồi sao?”

Bà Laurel gật đầu.

“Bố cháu cũng chết rồi?”

“Bố cháu...?”

“Bố ruột cháu ấy.”

“Ý cháu là...”

“Người đàn ông đã cùng mẹ Ellie sinh ra cháu, chứ không phải bố đã nuôi dưỡng cháu.”

“Bố cháu nói với cháu rồi ư?”

“Vâng. Nhưng bố cháu bảo không biết bố ruột của cháu là ai. Bố cháu nói không ai biết, kể cả bà.”

Bà Laurel lại tập trung chải tóc cho Poppy. Bà buộc đuôi tóc lên cao hết mức và buộc sợi dây nhựa ba vòng quanh tóc. “Bà không biết bố ruột cháu sống chết thế nào. Poppy à, có thể mãi mãi chúng ta cũng không biết đâu.”

Poppy yên lặng một lúc rồi hỏi, “Bà buộc xong chưa?”

“Rồi, hoàn thành.”

Poppy tuột xuống ghế và ra soi chiếc gương treo trên bức tường bên ngoài phòng làm việc của ông Floyd. Cô bé chạm vào tóc mình trong gương và hỏi, “Cháu giống mẹ không bà?”

“Có, giống y hệt.”

Cô bé lại ngẩng mình trong gương, cảm hơi ngược lên. “Mẹ cháu đẹp không ạ?”

“Cực kỳ xinh đẹp.”

“Có đẹp bằng bác Hanna không ạ?”

Bà Lauei suy nghĩ thì nói Ồ, *đẹp hơn Hanna nhiều* nhưng kìm lại được. Thay vào đó, bà trả lời, “Ừ, đẹp như bác Hanna vậy.”

Poppy tỏ vẻ hài lòng. Cô bé hỏi, “Minh vẫn đi dự tiệc chứ ạ?”

“Cháu muốn đi không?”

“Có ạ, cháu muốn gặp gia đình thật sự của mình!”

“Chắc chắn rồi!”

“Bà Laurel?”

“Sao vậy, cháu cưng?”

“Bố cháu có trở về không bà?”

“Bà không biết, thật tình không biết cháu ạ.”

Poppy nhìn xuống đôi giày rồi nhìn lên bà Laurel. Mắt cô bé mọng nước rồi đột nhiên, giới hạn chịu đựng vỡ vụn, Poppy nức nở khóc, đôi vai cô bé nhấp nhô theo tiếng nấc, hai bàn tay ấn chặt vào hốc mắt.

Bà Laurel ôm Poppy thật chặt, hôn lên đỉnh đầu cô bé. Từ trong người bà, tình yêu thương dành cho đứa bé này tuôn chảy như một cơn bão mùa Hè đầy bất ngờ nhưng cũng thật kỳ vĩ.

Tôi mang theo cả hộ chiếu và một khẩu súng ngắn. Tôi để quần áo mới trong một túi nhỏ và sạc đầy pin điện thoại. Kế hoạch của tôi là bỏ đi càng xa khu London N4 càng tốt, sau đó có thể tôi sẽ bắn vỡ đầu mình hoặc rời khỏi nước này. Tới lúc đó, tôi sẽ quyết định tùy theo tâm trạng. Để chuyện đến nước này, tôi không biết điều gì tệ hại hơn: làm con gái tôi đau đớn hay làm nó đau đớn và dành cả phần đời còn lại để trốn chạy hay ngồi sau song sắt nhà tù. Ỉt ra kế hoạch B không phải tổ chức đám tang.

Vậy là cuối cùng tôi cũng dọn dẹp được mớ hỗn độn bản thiêu, đáng kinh tởm mà cô bày ra Noelle ạ. Như tôi đã nói (hoặc nghĩ, hoặc viết, hoặc làm bất cứ cái quái gì với một người chết), Laurel sẽ có cơ hội làm quen lại với cháu ngoại mình, sau đó hai bà cháu cùng nhau đến dự buổi tiệc Giáng sinh lấp lánh như trong phim của Richard Curtis¹.

Thử tưởng tượng vẻ mặt của mọi người đi Noelle, khi hai bà cháu sóng bước vào căn nhà xinh xắn ở khu Belsize Park đẹp đẽ. Hàng lông mày đậm, vẻ thông minh phát lộ và khí chất ngời ngời của họ sẽ khiến mọi người ngất ngây. Cứ thử tưởng tượng đi Noelle.

Tôi chỉ ao ước được có mặt ở đó để chiêm ngưỡng họ.

Nhưng tôi đã tự hủy hoại đặc quyền ấy, bởi trước đó tôi đã chọn lựa niềm vui và ham muốn bản thân thay vì tôn trọng hạnh phúc của Laurel.

¹ Là tác giả kịch bản, nhà sản xuất kiêm đạo diễn phim người Anh, nổi tiếng với dòng phim hài lãng mạn như "Bốn đám cưới, một đám ma", "Notting Hill", Nhật ký tiểu thư Jones" ... - ND.

Noelle à, tôi đang rời khỏi London. Xe đang chạy về phía Tây, trên đường đến Slough. Thực lòng mà nói tôi thấy nhẹ nhõm lạ lùng. Cuối cùng tôi cũng rũ bỏ được cô, giống như lột bỏ lớp da chết.

Tôi chạm vào khẩu súng để trong túi mua hàng của siêu thị Sainsbury trên ghế hành khách, cảm nhận sự lạnh lùng của kim loại qua lớp nhựa. Tôi nghĩ tới cảnh hòng súng chĩa lên vòm họng mình, ngón tay đặt trên cò súng. Ngày còn đẹp và sáng sủa quá. Tôi lại tưởng tượng mình lái tiếp vài giờ nữa cho đến khi tới được một ngôi làng ở Cornwall, khi màn đêm đã buông xuống và vạn vật sắp chìm vào giấc ngủ. Tôi sẽ tìm nơi ngủ qua đêm hoặc ngủ ngay trong xe. Sáng mai tỉnh dậy đã là ngày Giáng sinh, cả thế giới bên ngoài lặng lẽ trong khi hàng triệu ngôi nhà rộn rã niềm vui sau cánh cửa đóng kín. Lúc đó, tôi phải đi đâu đây? Còn hôm sau và hôm sau nữa?

Tấm thân tôi đã được thanh lọc, nay sạch sẽ, tinh khiết và tươi mới. Tôi đã hoàn thành được nhiệm vụ lớn lao nhất trong đời mình. Liệu tôi còn muốn ở trên cõi đời này khi mọi chuyện vỡ lở trên mặt báo? Chúa ơi, cứ nghĩ tới những tấm hình khủng khiếp mà họ đào bới về tôi và cô đi, Noelle. Một cặp Fred và Rose West như kiểu Brangelina¹.

Tôi chạy qua đồi Glastonbury Tor. Mặt trời bắt đầu lặn và bầu trời chuyển sang màu xám trong như ngọc trai. Ánh chiều vàng vọt chiếu lên những cột đá Glastonbury trong khi một vài người tham quan đắm chìm trong những chiếc bóng trải dài. Tới ngã tư tiếp đó, tôi chạy theo đường M5 và quay lại ngọn đồi. Từ cánh đồng ven đường, tôi ngắm cảnh hoàng hôn và nhìn bóng các cột đá lung

¹ **Frederick Walter Stephen West:** là tên giết người hàng loạt người Anh, đã giết ít nhất 12 người trong khoảng thời gian 1967-1987 ở Gloucestershire. Đa phần các vụ án mạng hắn ra tay cùng người vợ thứ hai Rosemary West. Tất cả nạn nhân là các cô gái trẻ.

Brangelina: biệt danh của cặp đôi minh tinh Hollywood một thời là Brad Pitt và Angelina Jolie - ND.

lay rồi như to lớn hơn trong ánh sáng nhập nhoạng. Trong đầu tôi hiện ra khuôn mặt rạng rỡ của Laurel và Poppy bên ánh nến trên bàn tiệc nhà Bonny. Tôi lại nghĩ về tôi và cô, về mối ràng buộc vô cùng vô tận giữa chúng ta. Mặt mũi của chúng ta sẽ còn kề sát bên nhau trên mặt báo rất nhiều năm nữa. Tôi không muốn thấy cảnh đó. Tôi không thể quên khuôn mặt can đảm của Poppy khi tôi nắm lấy tay con bé trong phòng ngủ sáng nay và kể cho nó nghe sự thật về thân thế nó. Chiếc cảm cương nghị ghì chặt cảm xúc, cái gập đầu khe khẽ khi nó lặng lẽ lắng nghe những lời mà không cô bé chín tuổi nào đáng lý phải nghe. Con bé sẽ phải học cách sống mà không có tôi bên cạnh và tôi biết nó làm được.

Tương lai của con bé sẽ xán lạn. Tôi nghĩ tới bố mẹ mình ở Washington, biết chắc rằng môi họ sẽ cùng nhấp nháy câu *Biết vậy hồi đó chúng ta bỏ nó ở bệnh viện cho rồi* mà không cần nói thành lời. Đây sẽ là hoàng hôn cuối cùng của tôi, tại đúng chỗ này, ngay bây giờ vào đêm Giáng sinh. Tôi biết những giây phút sau cuối của mình sẽ trôi qua trong thứ ánh sáng đỏ-vàng gay gắt xa nơi chân trời.

Vậy là tốt rồi.

Quá tốt.

Tôi cho tay vào túi nhựa và rút súng ra.

Tám tháng sau

Theo và Hanna tay trong tay bước bên dưới vòm hoa kết bằng hồng trắng và hoa baby. Những cánh hoa nhạt màu bay là đà trên đầu hai người trong khi tiếng chuông nhà thờ ngân nga dọc các con đường của khu Finsbury Park. Trong một chốc, ánh mặt trời len lỏi qua những áng mây dày che phủ từ đầu ngày.

Bà Laurel nắm tay Poppy, ngắm cô con gái của bà trong lễ cưới đang chào hỏi bạn bè và cảm ơn lời chúc phúc của người qua đường bên ngoài nhà thờ. Hanna mặc chiếc váy cưới trắng ngắn, mái tóc lấp lánh đá quý. Trông cô bừng sáng rực rỡ. Đứng bên cạnh cô là người chồng đẹp trai và toát lên vẻ tự tin. Tay anh ta nhẹ nhàng đặt trên lưng cô dâu, khuôn mặt tràn đầy nét tự hào.

Bà Laurel tự hỏi sao lại có lúc bà nghĩ rằng Hanna chỉ là lựa chọn thay thế của Theo? Bà không thể tin rằng bà đã từng nghĩ như thế.

Sau đám cưới một chút, chỉ ba mươi người thân thiết cùng lên chiếc xe buýt hai tầng cũ màu đỏ Routemaster. Poppy ngồi trên đùi bà Laurel, hai tay vẫn nắm bó hoa cưới mà mình mang vào nhà thờ với tư cách là cô bé cầm hoa. Bà Laurel vòng tay ôm eo Poppy, ghì lấy cô bé khi chiếc xe lắc lư tiến về phía trước. Poppy gọi bà là mama - không phải bà ngoại, không phải mẹ, không phải bà Laurel mà là mama. Cô bé tự chọn cách xưng hô.

Poppy là đứa trẻ cực kỳ can đảm và thông minh. Khi muốn khóc, cô bé khóc, nhưng khi cần vượt qua, cô bé sẽ vượt qua.

Poppy nhớ về ông Floyd mỗi phút mỗi giây song cô bé hầu như là nguồn sáng, niềm vui, là mặt trời mà bà Laurel và cả gia đình xoay quanh. Poppy không khác gì một phép màu.

Không khí trên xe rất sống động, mọi người chuyện trò rôm rả. Bà Bonny và ông Paul ngồi cạnh nhau ở phía trước. Chiếc mũ to bành của bà Bonny gần như che kín tầm nhìn ở cửa kính phía trước. Ngồi sau họ là Jake và Blue. Blue ôm chiếc túi có chú chó con nhỏ xíu bên trong. Tên nó là Mister và có vẻ sẽ không lớn hơn con thỏ là mấy. Hai người họ cuống quýt với Mister như chăm con mọn kể từ khi rời Devon đến London đêm qua.

Ngồi ghế kế bên bà Laurel là Sara-Jade. Poppy đã đề nghị mời chị gái mình dù Sara-Jade không biết nhiều về Hanna và Theo. Poppy biết Sara-Jade không phải chị ruột của mình song cô bé vẫn xem cô là người nhà. Như mọi khi, Sara-Jade trông mảnh mai và khác lạ với chiếc áo khoác màu bạc phối với đầm suông màu hồng. Cô đi cùng một người đàn ông tên Tom, không rõ có phải bạn trai hay không vì cô chỉ giới thiệu đó là bạn. Hai người bạn Jacqui và Bel ngồi đối diện bà Laurel, hai cậu con trai sinh đôi ngồi mỗi đứa một bên. Hai cậu nhóc chỉ lớn hơn Poppy vài tuổi. Bà Laurel vui mừng nhận ra cuộc sống của mình một lần nữa quay lại guồng bình thường, với những người bạn thân nhất kể bên.

Ngồi bên phải bà Laurel là bố mẹ của Theo. Ông Goodman đã già nhưng bà Becky Goodman vẫn trẻ trung khó tin so với độ tuổi của bà. Bà Laurel nhìn thấy lớp da chùn kéo từ xương hàm của bà Becky về phía mang tai và xem đó là sự an ủi cho bản thân.

Đây đó trên xe, bà nhìn thấy bạn bè hồi đi học của Hanna, cha của ông Paul, ngoài ra có nhiều người lạ mặt khoảng ngoài hai mươi tuổi, xỏ những đôi giày gò bó và trang điểm quá đậm. Chắc là bạn của Theo hoặc đồng nghiệp của Hanna.

Nhưng cũng như mọi đám cưới khác, ở đây có sự góp mặt của những người đã khuất và những bóng hình.

Mẹ của bà Laurel cuối cùng cũng ra đi vào tám tháng trước nhưng vẫn còn kịp gặp Poppy. Bà nắm chặt tay Poppy và nói, “Bà biết mà, bà biết là vẫn còn điều gì đó khiến bà ở lại đây. Bà biết là có cháu ở đâu đó trên đời này, bà biết thế mà.” Một y tá chụp cho ba người một tấm hình. Lẽ ra phải là bốn người nhưng ba vẫn tốt hơn hai. Một tuần sau, bà Ruby qua đời.

Người anh trai vô vọng của bà Laurel cũng không có mặt. Ông ấy từ Dubai bay về hồi tháng Một để dự tang lễ mẹ mình và nói không thể đi về hai lần một năm.

Và dĩ nhiên, Ellie không có ở đám cưới.

Bà Laurel vẫn chưa nói cho Poppy sự thật về Ellie. Bà chỉ nói Ellie bỏ nhà đi rồi bị xe tông và bị bỏ lại trong rừng. Trong khoảng thời gian từ lúc bỏ đi đến lúc bị xe tông, Ellie có con và Noelle đã nhận nuôi đứa bé. Đến khi không nuôi được nữa, Noelle đưa đứa bé cho ông Floyd.

Bà cũng không dả động tới xác chết trong vườn nhà ông Floyd. Bà gói ghém chút đồ đạc cho Poppy rồi dẫn cô bé tới căn hộ của mình ở Barnet trong vòng vài ngày. Trong khoảng thời gian đó, người ta dựng một cái lều lớn bằng nhựa phủ trên luống đất và trực thăng quần thảo trên đầu. Về phần Floyd, bà nói rằng ông ta đã tự sát vì cảm thấy tội lỗi khi đóng giả làm cha Poppy.

Poppy nuốt nước mắt rồi gật đầu với vẻ dũng cảm, sắt đá đặc trưng của cô bé. “Cháu không hề quan tâm đến điều đó. Ông ấy là một người cha rất tốt, thực sự vậy. Ông ấy không cần cảm thấy có lỗi. Ông ấy đâu cần phải chết.”

“Đúng vậy, ông ấy không cần phải làm như thế,” bà Laurel gạt giọt nước mắt lẻ loi chảy xuống gò má Poppy rồi vỗ về cô bé trong vòng tay.

Chiếc xe buýt dừng lại bên ngoài một nhà hàng ven kênh đào, nơi Theo và Hanna tổ chức tiệc cưới. Những người dự tiệc xuống xe, vuốt tà váy và cài lại áo khoác, đưa tay giữ nếp tóc trước cơn gió mạnh rì rào thổi qua mặt nước kênh. Ông Paul lại gần, chạm vào tay áo khoác của bà Laurel, “Em ổn không?”

Bà gật đầu. Bà ổn dù đời bà đang đảo lộn. Bà lại làm mẹ ở tuổi năm mươi lăm. Bà chuẩn bị hộp cơm trưa mỗi sáng và ghi chú thời khóa biểu của Poppy trong nhật ký. Mỗi ngày hai lần, bà đến trường học đưa đón và luôn nghĩ về ai đó khác trước mọi quyết định. Dĩ nhiên, bà vẫn bị chấn thương tâm lý sau khi biết về quãng thời gian cuối đời của Ellie. Vài đêm khi nhắm mắt lại, bà thấy mình ở trong căn hầm đó, mắc kẹt giữa bốn bức tường ốp gỗ thông, tuyệt vọng nhìn lên ô cửa sổ dù biết rằng sẽ không ai biết được mình ở bên dưới. Nhưng rồi ác mộng cũng dần phai nhạt.

Con gái bà đã chết, mẹ bà cũng qua đời, còn chồng bà đang sống với một phụ nữ khác tốt hơn bà. Nhưng Laurel thấy rất ổn, bởi bà có Hanna, Jake và giờ có thêm Poppy, Theo. Quan hệ giữa bà và Sara-Jade sâu sắc hơn nhiều kể từ khi ông Floyd chết. Bà gặp cô thường xuyên, một phần vì Poppy, một phần là cho chính bà. Bà thấy ở Sara-Jade có gì đó giống mình và bà muốn chăm chút cho sự tương đồng mà theo bà là quan trọng đó.

Hanna sống cùng Theo. Căn hộ u ám ở Woodside Park được đem cho thuê và bà Laurel không còn đóng vai bà dọn dẹp nữa. Quan hệ giữa hai mẹ con hoàn toàn biến đổi. Giờ đây họ là bạn bè. Sự gắn kết giữa Hanna và Poppy trở thành kết quả tốt đẹp nhất sau

sự ra đi của Ellie. Poppy sùng bái Hanna, còn Hanna cũng chiều Poppy. Hai người họ gần như không thể tách rời.

Bà Laurel bắt gặp ánh mắt của Hanna khi hai người đến ghế ngồi trong sảnh tiệc. Bà mỉm cười và Hanna nháy mắt, gửi tới mẹ một nụ hôn gió. Cô con gái xinh đẹp của bà. Cô con gái vàng ngọc của bà.

Bắt lấy nụ hôn gió, bà Laurel đặt nó cạnh trái tim mình.

Người phụ nữ nắm mảnh giấy trong tay, nhìn viên nữ cảnh sát đằng sau tấm kính xanh một cách chán chường. Viên cảnh sát nói với cô rằng sẽ có người đến tiếp nhận thông tin trong vòng một phút nhưng đã gần nửa giờ trôi qua. Nếu không đi bây giờ, người phụ nữ sẽ dính vé phạt vì đậu xe quá giờ và túi ức gà đông lạnh trong cốp xe của cô bắt đầu rã đông.

Ráng chờ thêm một phút nữa, người phụ nữ lên tiếng, “Xin lỗi, tôi thật sự không muốn làm phiền nhưng vé đậu xe của tôi sắp hết giờ và tôi có việc phải đi gấp. Tôi để mảnh giấy này lại đây cho cô nhé?” Cô giơ cao mảnh giấy lên.

Cô cảnh sát hết nhìn người phụ nữ rồi nhìn sang mảnh giấy. “Xin lỗi?” Cô ta nói như thể chưa từng gặp người đứng trước mặt lần tờ giấy được nhắc tới.

“Cái lá thư này này. Nó nằm trong cuốn sách mà tôi mua ở cửa hàng của Hội Chữ thập đỏ,” người phụ nữ giải thích, rõ ràng đã cố hết sức để không lộ vẻ nôn nóng.

“À, được chứ. Tôi sẽ nhận nó.”

Người phụ nữ đưa lá thư cho viên cảnh sát và quan sát cô ta đọc nó. Khuôn mặt người cảnh sát biến đổi từ thờ ơ sang buồn bã và cuối cùng là sốc. “Xin lỗi, làm ơn cho tôi biết cô thấy lá thư này ở đâu?” Cô ta hỏi lại.

“Tôi đã nói rồi mà,” người phụ nữ tỏ ra sắp hết kiên nhẫn đến nơi. “Tháng trước tôi mua một cuốn sách ở cửa hàng của Hội Chữ

thập đồ trên đường Stroud Green. Một cuốn sách của Maeve Bincy. Tới tối qua tôi mới đọc lướt sách thì mảnh giấy này rơi ra. Là thư của cô bé tội nghiệp đó đúng không? Cô bé sinh con trong tầng hầm ấy?”

Viên cảnh sát nhìn người phụ nữ, đôi mắt ướt nước. “Đúng vậy, là thư của cô bé ấy.”

Cả hai người cùng đọc lại lá thư trong yên lặng. Họ căng mắt ra để đọc những dòng chữ nhỏ xíu nén sát lại với nhau trên mảnh giấy vụn bé tí.

Gửi đến người tìm thấy mảnh giấy này, tôi tên là Ellie Mack.

Tôi mười bảy tuổi. Noelle Donnelly dẫn tôi đến nhà cô ta vào ngày 26 tháng Năm năm 2005 và bắt giam tôi trong tầng hầm khoảng một năm rưỡi. Tôi có một đứa con. Tôi không biết cha nó là ai và tôi chắc chắn là mình vẫn còn trinh. Tên con gái tôi là Poppy, chào đời vào tháng Tư năm 2006. Tôi không biết con tôi đang ở đâu và ai đang chăm sóc nó nhưng làm ơn, hãy tìm nó nếu bạn có thể. Làm ơn tìm con tôi, chăm sóc nó và nói với nó rằng tôi yêu nó. Làm ơn cho nó biết là tôi đã chăm sóc nó hết mức có thể. Nó là đứa bé tuyệt diệu nhất thế gian này. Còn nữa, làm ơn báo cho gia đình tôi khi bạn đọc được những dòng này. Mẹ tôi tên Laurel Mack, cha tôi tên Paul và tôi còn có một anh trai tên Jake và một chị gái tên là Hanna. Nhờ bạn nói với họ rằng tôi lấy làm tiếc và tôi yêu họ nhiều hơn bất cứ thứ gì trên thế giới. Họ không cần phải đau khổ về những gì đã xảy ra với tôi, bởi tôi rất can đảm, thông minh và mạnh mẽ.

Trân trọng,

Ellie Mack

Lời cảm ơn

Tôi viết xong cuốn sách này vào tháng Mười hai năm 2016. Sau khi đọc lại, tôi nghĩ hoặc là nó kỳ lạ một cách hay ho hoặc nó chỉ quái gở. Tôi không đánh giá khách quan được nên đã gửi nó cho biên tập viên mà không đoán được cô ấy sẽ phản ứng thế nào.

Vài ngày sau, khi cô ấy bảo hãy gặp nhau đi thì tôi biết được kết quả. Cuốn sách của tôi chỉ là kỳ dị thuần túy. Cô ấy bảo đã cùng một biên tập viên khác nghiền ngẫm cuốn sách để tìm cách cân bằng mức độ quái lạ. Và họ bật ra một ý tưởng, theo tôi là rất sáng tạo. Tôi trả lời vâng, vâng, dĩ nhiên rồi, ý tưởng quá hay, các chị thật tài ba. Cảm ơn!

Và bây giờ, một lần nữa tôi muốn gửi lời cảm ơn đến các biên tập viên Selina Walker và Viola Hayden. Hai chị đã không bỏ ngang mở bản thảo kỳ quái của tôi mà ngồi lại suy nghĩ, bàn bạc thấu đáo rồi chỉ ra chính xác cần chỉnh sửa như thế nào để hướng dẫn cho tôi. Người ta hay nghĩ rằng tác phẩm là con đẻ của nhà văn, do đó không ai ngoài nhà văn biết được câu chuyện sẽ đi theo hướng nào. Tuy nhiên, một tác giả từng trải biết rằng điều đó không đúng. Đôi khi tác giả lại là người mãi không nhìn ra được giải pháp trong khi các biên tập viên mới là thiên tài. Điều này hoàn toàn đúng với cuốn sách này. Do đó, xin cảm ơn hai chị một lần nữa. Tôi thật sự rất biết ơn.

Tôi cũng gửi lời cảm ơn đến mọi người ở Arrow, các anh chị Susan Sandon, Gemma Bareham, Celeste Ward-Best, Aslan Byrne và tất cả nhân viên trong nhóm kinh doanh.

Cảm ơn quản lý Jonny Geller của tôi đã rất nhiệt tình với cuốn sách này. Và cảm ơn toàn bộ ê kíp của Curtis Brown vì đã hết mình hỗ trợ sự nghiệp của tôi. Tất cả các bạn rất tuyệt vời.

Cảm ơn ê kíp xuất bản xuất sắc của tôi ở Mỹ. Nhờ tình yêu thương và sự chăm chỉ của các bạn mà sự nghiệp của tôi ngày càng thăng hoa. Cảm ơn Judith Curr, Sarah Cantin, Ariele Fredman, Lisa Sciambra và Haly Weaver. Tôi rất mong chờ được gặp mọi người trong năm nay!

Và cảm ơn Deborah Schneider, quản lý người Mỹ của tôi. Cô đã làm việc vất vả thay mặt tôi và tôi thậm chí chưa được gặp cô! Tôi mong ngóng từng ngày để được gặp cô vào mùa Hè này. Tôi sẽ ôm cô thật lâu, cho đến khi cô phải đẩy tôi ra!

Cảm ơn tất cả các nhà xuất bản đã in sách của tôi ở nước ngoài. Tôi thật sự biết ơn khi thấy tác phẩm của mình được phát hành rộng rãi và ấn tượng bởi rất nhiều ê kíp uy tín khắp thế giới. Đặc biệt gửi lời cảm ơn đến Pia Printz ở Thụy Điển bởi không chỉ in sách của tôi mà còn mời tôi đến thăm, đưa tôi đi ăn tối và đi chơi đến quên giờ ngủ. Tôi cũng xin cảm ơn Anna, Frida và Christoffer. Các bạn ai cũng dễ thương.

Xin cảm ơn các đại lý bán sách, thư viện, người mua và tất cả những ai đã làm cầu nối để sách của tôi đến tay bạn đọc. Dĩ nhiên không thể thiếu các blogger điểm sách tài năng, cảm ơn các bạn đã điểm sách, đăng tải hình ảnh của sách lên các mạng xã hội. Tôi yêu hết thầy mọi người! Đặc biệt cảm ơn Tracy Fenton của nhóm The Book Club nổi tiếng trên Facebook. Nhờ vào độ lan tỏa của nhóm các bạn mà cả độc giả lẫn người viết đều có sân chơi giá trị.

Cảm ơn gia đình và bạn bè tuyệt vời của tôi. Tôi thật may mắn khi được sống giữa tình cảm dạt dào của mọi người. Và đặc biệt

cảm ơn các thành viên của Hội đồng. Chúng ta đã thấu hiểu nhau hơn qua thời gian!

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Trụ sở chính:

Số 46. Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 0084.24.38253841

Chi nhánh:

Số 7. Nguyễn Thị Minh Khai, Quận I, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 0084.28.38220102

Email: nxbthegioi@gmail.com

marketing@thegioipublishers.vn

Website: www.thegioipublishers.vn

ELLIE YÊU DẤU

Then she was gone

Chịu trách nhiệm xuất bản

GIÁM ĐỐC – TỔNG BIÊN TẬP

TS. TRẦN ĐOÀN LÂM

Biên tập: Trịnh Hồng Hạnh

Vẽ bìa: Tùng Năm

Trình bày: Bún

Sửa bản in: Lý Uyên

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông AZ Việt Nam

Địa chỉ: Số 50, đường 5 An Dương, Yên Phụ, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

In 1.500 bản, khổ 15 cm x 23 cm tại Công ty Cổ phần In Bắc Sơn

Địa chỉ: 262 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 4620-2020/CXBIPH/04-229/ThG.

Quyết định xuất bản số: 1399/QĐ-ThG cấp ngày 08 tháng 12 năm 2020.

In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2021. Mã ISBN: 978-604-77-8569-8

"Đạo là cuộc sống. Một khi có biết
cách nhìn nhận thế giới và dùng óc
đặt ý nghĩa cho mọi việc thì đó là
điều hiển nhiên."

(Trích Elle yêu dấu)



AZ VIETNAM

Đoàn từ thiện lớn nhất Việt Nam

SÁCH ĐƯỢC PHÁT HÀNH BỞI
CÔNG TY TNHH VĂN HÓA
VÀ TRUYỀN THÔNG AZ VIETNAM

Tel/Fax: +84-243-777-2838

Email: truyenthongazvietnam@gmail.com

Địa chỉ: Số 50 đường 5, An Dương, Tây Hồ, Hà Nội

Những tháng ngày trước khi Ellie mất tích là quãng thời gian đẹp đẽ nhất của gia đình cô bé. Tuổi mười lăm, tình yêu mới chớm, kết quả học tập ngày càng tốt hơn, cô bé có một gia đình tràn ngập yêu thương và sống trong sự bao bọc từ bố mẹ, anh chị của mình.

Cho đến một buổi sáng, cô bé rời nhà với ba lô đầy sách để đến học tại thư viện chỉ cách nhà mười lăm phút đi bộ và rồi không bao giờ quay về nữa!

Mười năm qua đi, vụ án Ellie Mack mất tích rơi vào vô vọng, kéo theo bao sự suy sụp, tan vỡ trong gia đình.

Mất mười năm, sau vài tháng chấp nhận mất mát cuối cùng về con gái, người mẹ vừa tìm lại được niềm vui cuộc sống khi rơi vào lưới tình với Floyd, người đàn ông quyến rũ mà bà tình cờ gặp trong quán café, thì mọi chuyện kỳ lạ mới thực sự bắt đầu: Floyd có một cô con gái chín tuổi, giống hệt Ellie của bà từ nhiều năm trước, tên là Poppy!

Chuyện gì đã xảy ra? Poppy và Ellie có mối liên hệ gì hay không? Có phải Ellie yêu dấu của bà đã bỏ nhà ra đi? Floyd là ai? Tại sao?